

- (11) **18508**
- (21) 1-2007-00445 (51)⁷ **A61K 45/00**
- (22) 18.07.2005 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2005/002162 18.07.2005 (87) WO2006/013427 09.02.2006
- (30) 60/592,683 30.07.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.02.2007
- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, USA
- (72) Peter CORNELIUS (US), Ronald Paul GLADUE (US), Robert Sebastian GAROFALO (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) KIT CHỨA TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ CCR2 ĐỂ LÀM GIẢM HOẶC DUY TRÌ THỂ TRỌNG VÀ/HOẶC LƯỢNG CHẤT BÉO CỦA CƠ THỂ
- (57) Sáng chế đề xuất kit chứa tác nhân điều trị thụ thể Chemokin CC2 (CCR2), để giảm hoặc duy trì trọng lượng cơ thể và/hoặc giảm lượng chất béo cơ thể ở các bệnh nhân bao gồm bước sử dụng tác nhân điều trị. Ngoài ra, sáng chế đề xuất kit chứa tác nhân điều trị CCR2 để điều trị các bệnh hội chứng ở bệnh nhân. Sáng chế cũng đề xuất kit chứa tác nhân điều trị CCR2 để điều trị đái tháo đường, hoặc bệnh không dung nạp glucoza ở bệnh nhân.

(11) **18509**

(21) 1-2007-01001

(51)⁷ **A45D 33/00**

(22) 23.02.2006

(43) 25.12.2008

(86) PCT/KR2006/000637 23.02.2006

(87) WO2007/097480

30.08.2007

(30) 10-2006-0017305 22.02.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.05.2007

(71) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**

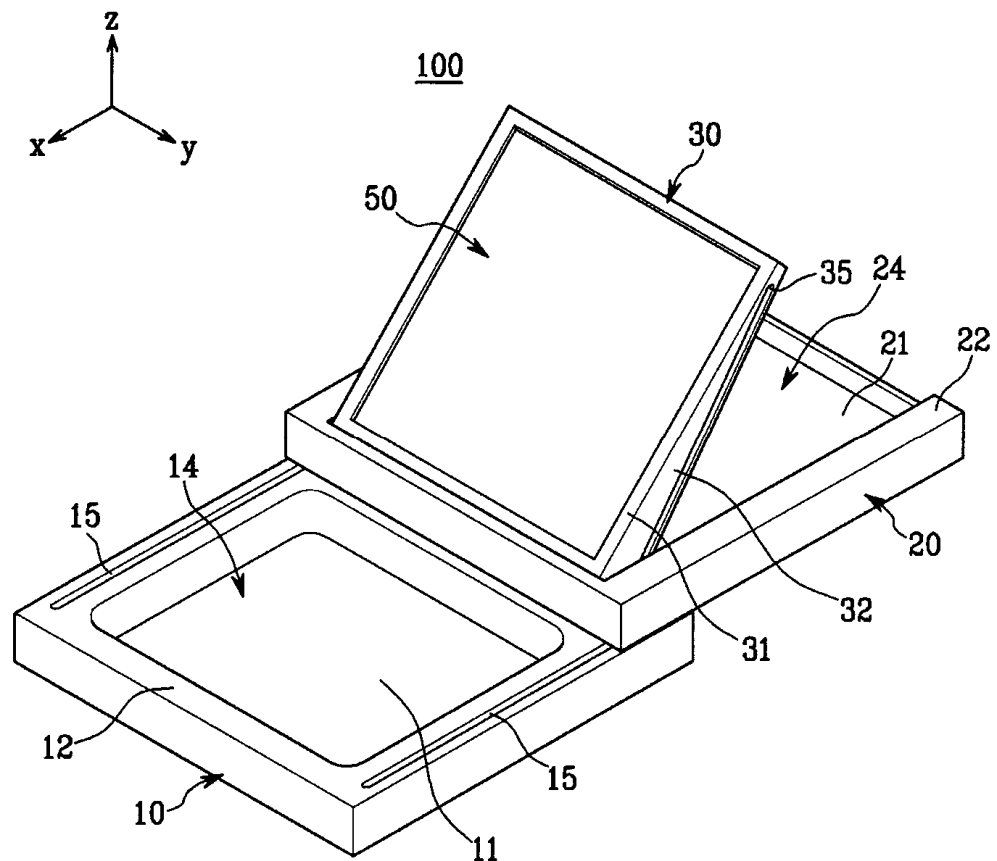
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

(72) **LEE, Young-Joo (KR)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP MỸ PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mỹ phẩm. Hộp mỹ phẩm này chứa: hộp thứ nhất có bộ phận chứa thứ nhất; hộp thứ hai được nối với hộp thứ nhất bằng cách trượt, đóng và mở bộ phận chứa thứ nhất, và có bộ phận chứa thứ hai; và hộp thứ ba được nối với hộp thứ hai, và đóng và mở bộ phận chứa thứ hai, trong đó, khi bộ phận chứa thứ nhất mở bằng cách trượt hộp thứ hai đối với hộp thứ nhất, hộp thứ ba được nâng lên cùng lúc, bằng cách đó mở bộ phận chứa thứ hai.



(11) **18510**

(21) 1-2007-01035

(51)⁷ **B23D 61/18**, B24B 27/06

(22) 12.12.2005

(43) 25.12.2008

(86) PCT/EP2005/056684 12.12.2005

(87) WO2006/067062 29.06.2006

(30) 91 126 23.12.2004 LU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.07.2007

(71) 1. ARCELORMITTAL BETTEMBOURG S.A. (LU)

Krakelshaff, L-3235 Bettembourg, Luxembourg

2. HCT SHAPING SYSTEMS S.A. (CH)

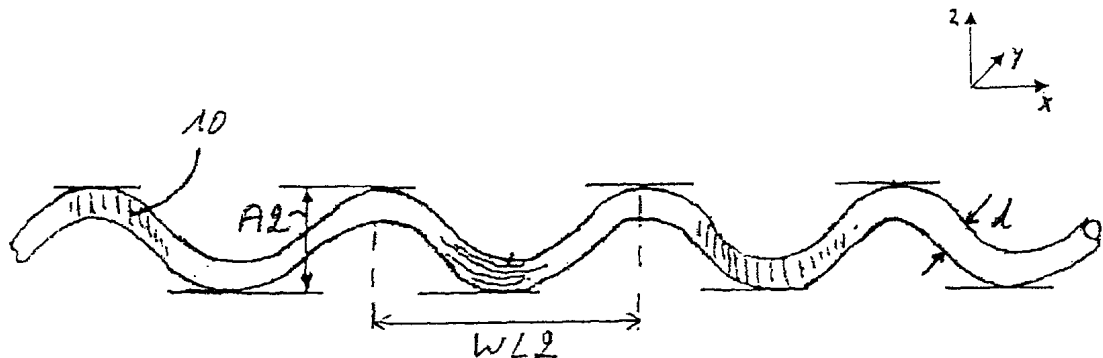
CH-1033 Cheseaux Sur Lausanne, Switzerland

(72) VAUBOURG, Jean-Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) DÂY CỬA KIM LOẠI SỢI ĐƠN

(57) Sáng chế đề xuất dây cửa kim loại sợi đơn dùng cho cửa dây, trong đó dây cửa có nhiều nếp uốn. Các nếp uốn được bố trí trên ít nhất hai mặt phẳng khác nhau, sao cho, khi đo, giữa các cân đo của vi kế, qua chiều dài có các nếp uốn trên ít nhất hai mặt phẳng khác nhau, đường kính bao ngoại tiếp D của dây cửa nằm trong khoảng từ 1,05 đến 1,50 lần đường kính d của chính dây cửa này.



(11) **18511**

(21) 1-2007-01062

(51)⁷ **A01C 11/02**

(22) 28.05.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2007

(75) 1. NGUYỄN CHIẾN THẮNG (VN)

73/4A KP1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

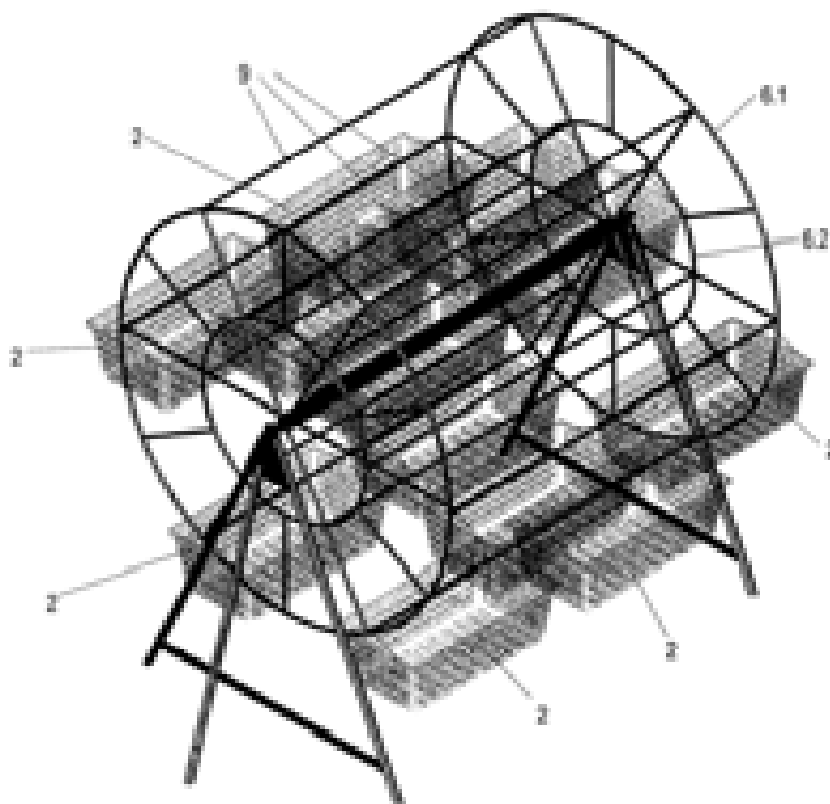
2. NGUYỄN VŨ TRỤ (VN)

73/4A KP1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

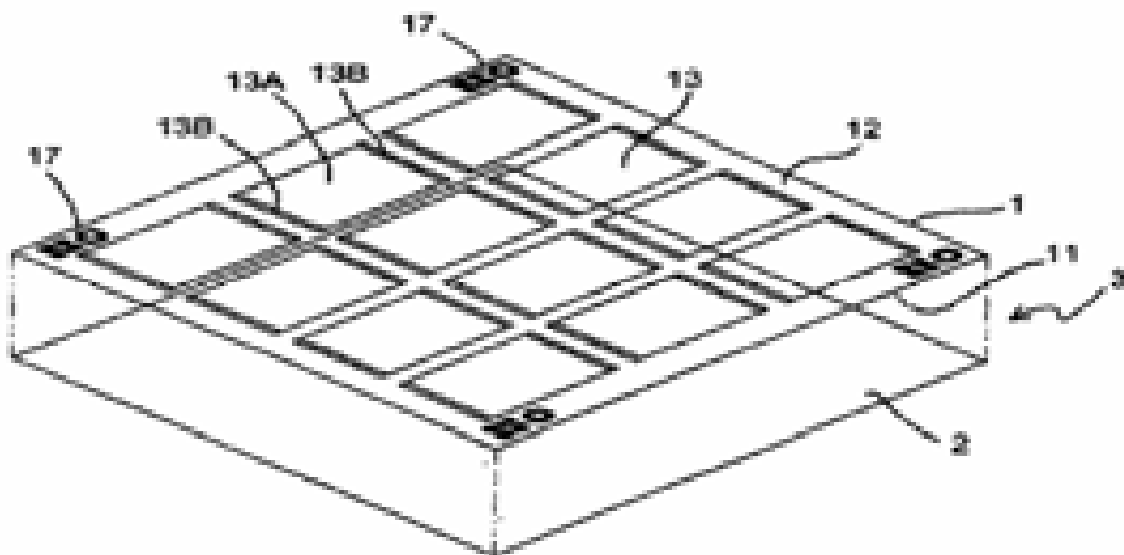
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY LUÂN CHUYỂN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị trồng cây luân chuyển bao gồm khung quay có trục quay theo phương gần như nằm ngang, và các rổ đựng cây có chứa đất trồng được treo trên khung, cùng với nguồn động lực dùng để truyền chuyển động quay cho khung quay. Nhờ đó, người trồng cây chỉ cần đứng ở một vị trí là có thể thực hiện tất cả các công đoạn trồng và chăm sóc cây. Nhờ có thiết bị trồng cây luân chuyển như vậy, việc tự động hoá cho quá trình trồng và chăm sóc sẽ có thể thực hiện dễ dàng và tiện lợi hơn, dễ dàng tạo ra các điều kiện thuận lợi nhất cho cây trồng phát triển. Đồng thời, có thể tăng được diện tích trồng chỉ trên một đơn vị diện tích nhỏ hẹp, tăng độ thông thoáng cho cây trồng, giảm thiểu được sâu bệnh và việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để trồng cây luân chuyển.



- (11) **18512**
- (21) 1-2007-01070 (51)⁷ **H01H 011/00**
- (22) 28.05.2007 (43) 25.12.2008
- (71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
3F, No. 19, Sec. 2 Chung-Hsiaio E. Road, Taipei, Taiwan, Republic of China
- (72) Yang, Wen-Chen (TW)
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH CHẠM**
- (57) Phương pháp sản xuất bảng mạch chạm để thu được nhiều bảng mạch chạm trong một quá trình cơ khí, bao gồm các bước: dán màng trong suốt hình chữ nhật lên đế lót để tạo thành mảnh vật liệu trên; trong đó màng trong suốt của mảnh vật liệu trên được tạo thành có nhiều đơn nguyên điện cực trên; một máy cắt cắt màng trong suốt của mảnh vật liệu trên trong khi đế lót không bị đứt hoàn toàn để sao cho các đơn nguyên điện cực trên đã được phân tách ra vẫn nằm trên đế lót và toàn bộ mảnh vật liệu vẫn duy trì diện tích lớn ban đầu; mỗi đơn nguyên điện cực trên của màng trong suốt được tạo thành có khung bôi keo kín khít dọc theo rìa trong của đường cắt; tạo thành nhiều đơn nguyên điện cực dưới trên bề mặt nền thủy tinh có các thông số kỹ thuật tương tự như các đơn nguyên điện cực trên của màng trong suốt, dán mặt của mỗi đơn nguyên điện cực trên ở màng trong suốt lên mặt đơn nguyên điện cực dưới tương ứng ở nền thủy tinh bằng khung keo; một máy cắt thủy tinh cắt dọc theo đường cắt vào một bên của bề mặt trên nền thủy tinh để tạo thành một rãnh khía; tiến hành thao tác bóc mảnh để thu được từng bảng mạch chạm. Do đó, nhiều bảng mạch chạm có thể thu được trong một quá trình cơ khí. Điều này không những được dùng để tránh tình trạng hỗn độn trong quá trình cơ khí, mà còn làm tăng hiệu suất sản phẩm. Hơn nữa, việc sắp xếp các mảnh gia công có thể thực hiện dễ dàng. Do vậy, sản lượng được tăng lên.



(11) **18513**

(21) 1-2007-01079

(51)⁷ **F16C 17/00**

(22) 29.05.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.05.2007

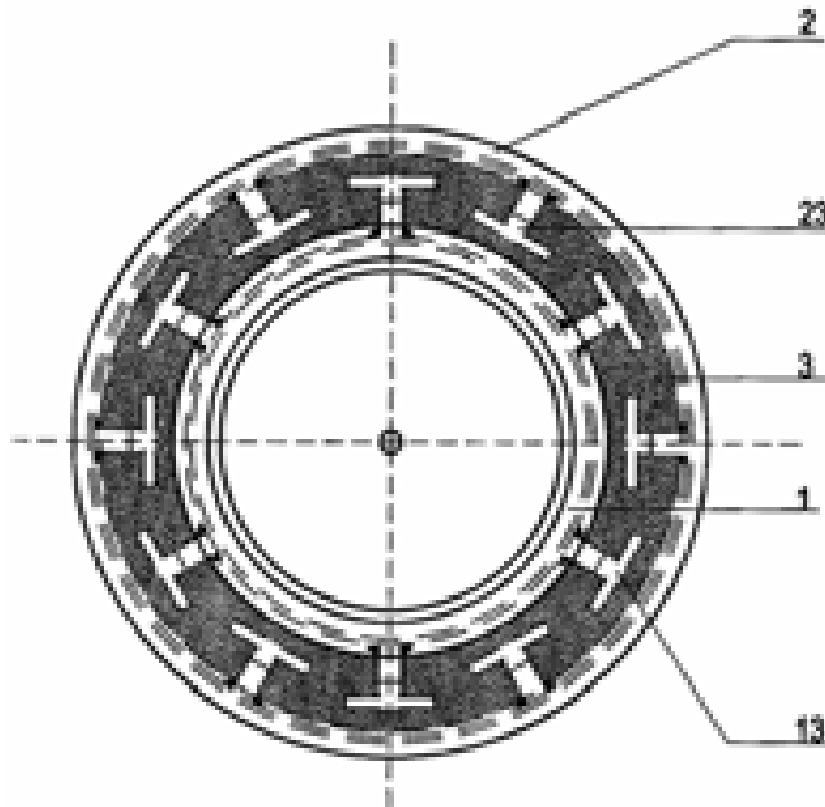
(71) CÔNG TY TNHH CÔN PHANH MINH NGỌC (VN)

Số 12 Ngô Thì Nhậm, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc (VN)

(54) **Ổ BẠC GIĂNG CẦU DỪNG CHO XE Ô TÔ TRỌNG TẢI LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ bạc giăng cầu dừng cho xe ô tô bao gồm vòng trong (1) và vòng ngoài (2) đều được làm bằng thép và nằm đồng tâm với nhau. Mỗi đầu vòng trong (1) có hai gờ (11, 12) nhô ra ngoài theo hướng kính, các gờ (11, 12) này kéo dài theo chu vi tạo thành một rãnh ở giữa và hai rãnh ở hai bên. Sáu vấu (13) có dạng hình chữ T được hàn cách đều nhau ở rãnh giữa của vòng trong (1). Mỗi đầu vòng ngoài (2) có hai gờ (21, 22) nhô vào trong theo hướng kính, các gờ (21, 22) này kéo dài theo chu vi tạo thành một rãnh ở giữa và hai rãnh ở hai bên. Sáu vấu (23) có dạng hình chữ T được hàn cách đều nhau ở rãnh giữa của vòng ngoài (2). Vòng trong (1) và vòng ngoài (2) được định vị sao cho các vấu (13, 23) của cả hai vòng nằm cách đều nhau. Nhựa đàn hồi TPU được đúc vào giữa vòng trong (1) và vòng ngoài (2). Theo một phương án khác, mỗi vấu của vòng trong và vòng ngoài của ổ bạc giăng cầu dừng cho xe ô tô theo sáng chế còn có bố trí thêm một tấm gia cường (5, 6).



(11) **18514**

(21) 1-2007-01101

(51)⁷ **C09B 57/10**

(22) 01.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.06.2007

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)

136 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Đà (VN), Nguyễn Hữu Đỉnh (VN), Lê Thị Hồng Hải (VN), Phạm Đức Phú (VN), Lê Phi Thúy (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) CHẾ PHẨM MÀU DÙNG TRANG TRÍ CHO GẠCH GỐM ỐP LÁT THEO CÔNG NGHỆ IN LƯỚI

(57) Sáng chế đề cập đến việc điều chế và sử dụng các dung dịch màu dùng trang trí cho gốm sứ nói chung và gạch gốm ốp lát nói riêng theo công nghệ in lưới. So với phương pháp truyền thống là sử dụng bột màu trang trí cho gốm sứ phương pháp này có một số ưu điểm hơn hẳn như : lượng chất màu dùng rất ít, cho phép đa dạng màu sắc, hình ảnh, hoa văn trang trí có tính thẩm mỹ cao, dễ đưa vào dây chuyền tự động hóa, các dung dịch chất màu này không chứa các gốc sunfat, nitrat, các halogenua để khi thiêu kết không tạo ra các sản phẩm phụ ăn mòn máy móc, thiết bị và gây ô nhiễm môi trường...

Dung dịch màu có chứa một hoặc hỗn hợp các phức chất của kim loại chuyển tiếp như Ti, Cr, Mn, Fe, Co, Ni, Cu, Zn...và một số nguyên tố đất hiếm với các phối tử hữu cơ, cùng với chất làm đặc được in trên bề mặt xương gốm trước khi nung. Sau khi nung chúng có thể tạo ra các gam màu phong phú như màu xanh, nâu, vàng, xám, xám đen....Chất màu sau khi in lưới thấm vào bề mặt xương gốm khoảng từ 1,5 đến 3mm. Sản phẩm có thể được phủ men hoặc mài bóng. Các dung dịch màu được điều chế bằng cách cho muối hoặc các hợp chất thông thường(hidroxit, cacbonat, oxit..) có chứa các ion kim loại như Fe, Co, Ni, Mn, Cr, Ti, Zn, Cu.. tương tác với các axit hữu cơ hoặc muối của chúng trong các điều kiện khác nhau về tỉ lệ, nồng độ, nhiệt độ thu được các dung dịch phức chất. Dung dịch phức chất này có thể được sử dụng luôn làm dung dịch màu hoặc có bổ xung thêm một số chất phụ trợ thường là muối của các axit hữu cơ hoặc các hợp chất hữu cơ có chứa một hay nhiều nhóm hydroxyl hoặc một số hợp chất vô cơ thông dụng.

(11) **18515**

(21) 1-2007-01106

(51)⁷ **G09F 23/06**, 19/10

(22) 04.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2007

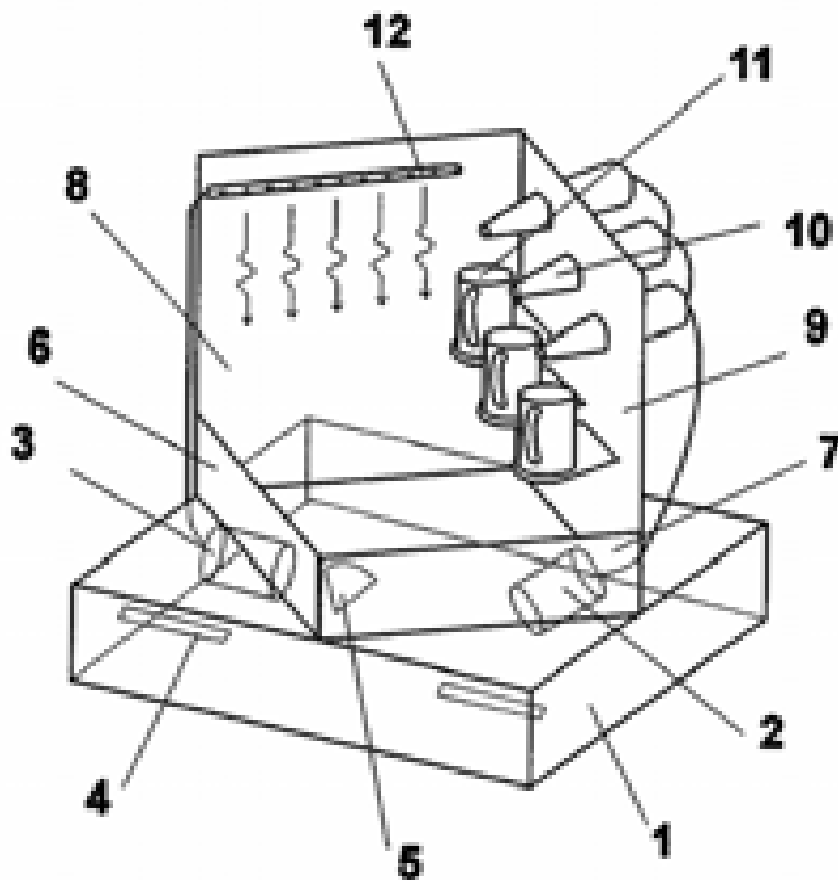
(75) **NGUYỄN THÁI HÙNG (VN)**

129/6B Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **TỦ QUẢNG CÁO BIA**

(57) Sáng chế đề xuất tủ quảng cáo bia bao gồm: hộp đế hình hộp dùng để đựng bia hoặc chất lỏng tương tự, ở giữa mặt trên của hộp đế có khe hở hình đa giác đều để bia chảy xuống được; các thành bên được bố trí dựng đứng liền theo cách cạnh của mặt hở hình đa giác nêu trên, trong đó có mặt trong của một mặt bên được bố trí giống thác nước và mặt trong của một mặt bên khác được bố trí các vòi phun có dạng như chai bia, phía dưới có các cốc bia; bơm nước thứ nhất được bố trí để bơm bia trong hộp đế lên vòi phun được bố trí ở đầu trên của một thành và phun ra dạng thác nước lên mặt trong của thành này; bơm nước thứ hai để bơm bia trong hộp đế lên các vòi phun dạng chai bia trên một thành bên, nhờ đó bia được rót từ các vòi phun dạng chai bia này xuống các cốc bên dưới; và hệ thống đèn chiếu sáng lên bề mặt có thác nước và bề mặt của các vòi phun dạng chai bia.



(11) **18516**

(21) 1-2007-01122

(51)⁷ **C04B 22/00**, 24/00

(22) 06.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.06.2007

(71) **GEOCAM CO., LTD.** (KR)

Deurim Building, 3rd Floor, 956-4, Deachi-dong, Gangnam-gu, Seoul, 135-280, KR

(72) **CHO, Nam-Sup** (KR), **KIM, Sang-Hyun** (KR), **KIM, Jun-Woo** (KR), **PARK, Moon-Sang** (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

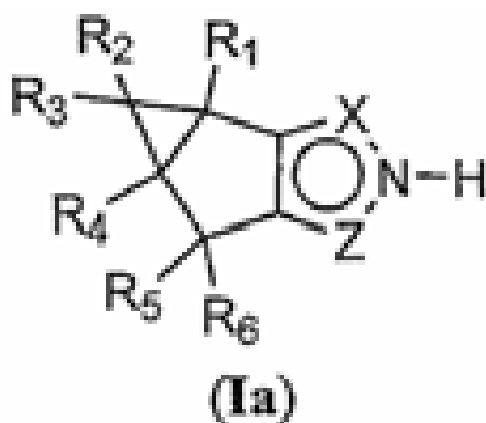
(54) **CHẾ PHẨM XI MĂNG ĐÔNG KẾT NHANH VÀ TÁC NHÂN LÀM ĐÔNG KẾT NHANH XI MĂNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng đông kết nhanh và tác nhân làm đông kết nhanh xi măng sử dụng chế phẩm này, và cụ thể hơn, đối với chế phẩm lưỡng lỏng bao gồm: (i) hỗn hợp các thành phần làm đông kết nhanh bao gồm canxi aluminat, xi măng alumin và canxi sulfoaluminat là các thành phần chính, với chất làm chậm quá trình đông kết và tác nhân hóa lỏng; và (ii) hỗn hợp các thành phần phụ gia làm đông kết nhanh bao gồm canxi hydroxit và thạch cao là các thành phần chính, với chất làm chậm quá trình đông kết và tác nhân hóa lỏng, và đối với tác nhân làm đông kết nhanh xi măng sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm xi măng đông kết nhanh theo sáng chế sử dụng canxi aluminat hoàn toàn vô định hình không chứa thành phần tinh thể, và chứa chất làm chậm quá trình đông kết và tác nhân hóa lỏng thích hợp, cùng với xi măng alumin, canxi hydroxit và thạch cao. Sáng chế cũng cung cấp tác nhân làm đông kết nhanh xi măng có các đặc tính làm đông kết nhanh và độ bền nén tại thời điểm ban đầu rất tốt mà trước đó không thể đạt được, các tỷ lệ hàm lượng của toàn bộ các thành phần được tối ưu hóa.

- (11) **18517**
(21) 1-2007-01148 (51)⁷ **C07D 231/54**, 403/04, A61K
31/416, 31/4155, A61P 9/10
(22) 22.12.2005 (43) 25.12.2008
(86) PCT/US2005/046599 22.12.2005 (87) WO2006/069242 29.06.2006
(30) 60/638,668 23.12.2004 US
60/676,521 29.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.05.2008

- (71) ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
6166 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121-3223, United States of America
(72) BOATMAN, Douglas, P. (US), SCHRADER, Thomas, O. (US), SEMPLE, Graeme
(GB), SKINNER, Philip, J. (GB), JUNG, Jae-Kyu (KR)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVA (MINERVA)
(54) DẪN XUẤT PYRAZOL NGỪNG TỤ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG
PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyrazol ngưng tụ có công thức (Ia):



và các muối dược dụng của chúng, có tính chất dược lý hữu ích, ví dụ, có thể được sử dụng làm chất phủ vận thụ thể RUP25. Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế, và các phương pháp bào chế hỗn hợp dược dụng này.

(11) **18518**

(21) 1-2007-01152

(51)⁷ **A01G 9/24**

(22) 11.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.08.2007

(71) CHIANG-KUEI FENG (TW)

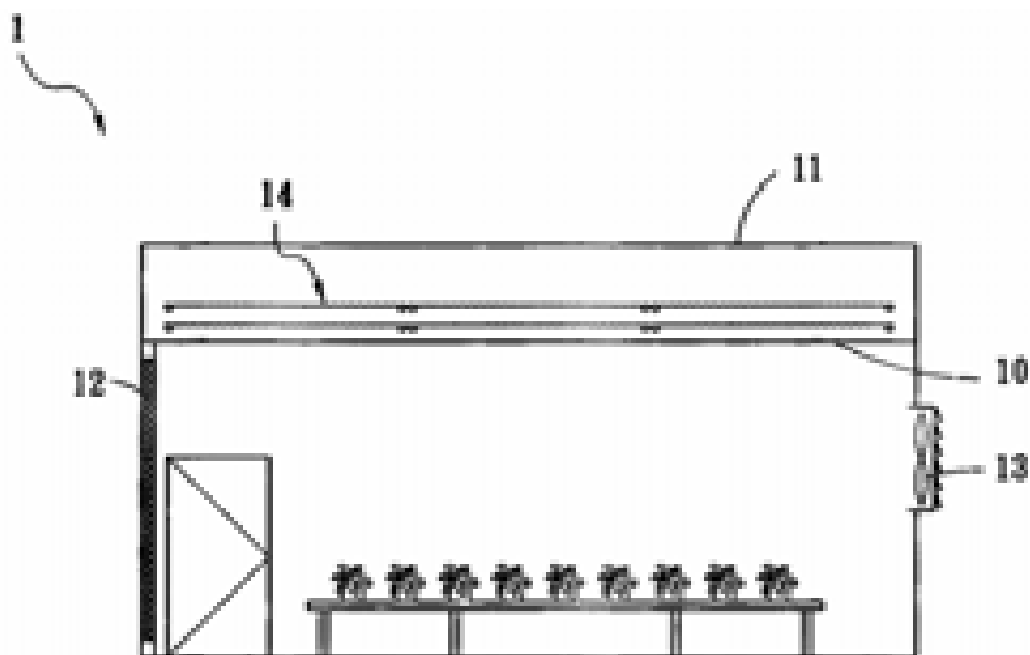
No.1-1, Chenggong Xincun, Jiyang Village, Meinong Town, Kaohsiung County, Taiwan

(72) Chiang-Kuei FENG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG NHÀ KÍNH TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nhà kính trồng cây bao gồm giàn mắt cáo trong và thành ngoài bao quanh giàn mắt cáo trong. Giữa giàn mắt cáo trong và thành ngoài có bố trí một khoảng đối lưu. Giàn mắt cáo trên được bố trí ở đầu trên của thành ngoài. Một hoặc nhiều lớp che nắng được tạo ra ở đầu trên của mặt trong của giàn mắt cáo trong. Tường nước được tạo ra ở một đầu của giàn mắt cáo trong. Các thiết bị thông gió được bố trí ở một đầu khác của thành ngoài đối diện với tường nước. Lớp che dưới được bố trí ở giàn mắt cáo trong bên ngoài tường nước, và lớp che trên được tạo ra ở một đầu bên ngoài khoảng đối lưu bên trên lớp che dưới. Thiết bị kiểm soát nhiệt độ được bố trí trong giàn mắt cáo trong, và thiết bị giám sát và kiểm soát được bố trí bên ngoài nhà kính trồng cây để kiểm soát lớp che trên, lớp che dưới và phương tiện tương tự.



(11) **18519**

(21) 1-2007-01153

(51)⁷ **A01G 9/10**

(22) 11.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.08.2007

(71) CHIANG-KUEI FENG (TW)

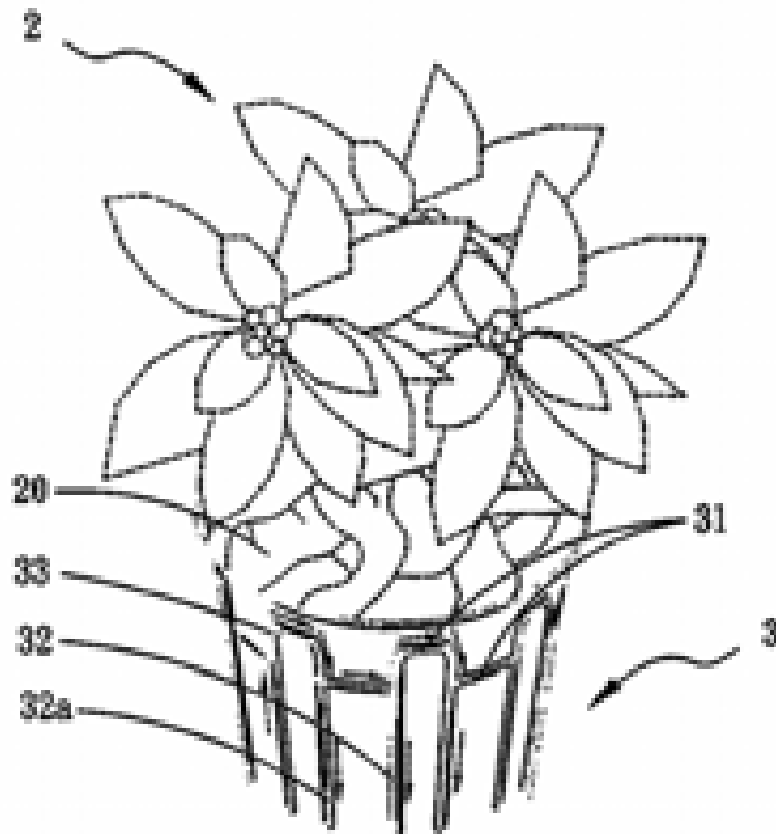
No.1-1, Chenggong Xincun, Jiyang Village, Meinong Town, Kaohsiung County, Taiwan

(72) Chiang-Kuei FENG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **KẾT CẤU HỘP TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu hộp trồng cây bao gồm hộp chứa có lòng hộp; các đường dẫn hướng rễ thẳng đứng được bố trí cách nhau khoảng cách thẳng đứng định trước và được tạo ra trên mặt thành trong của hộp chứa; và một hoặc nhiều đường dẫn hướng rễ nằm ngang được bố trí quanh mặt thành trong của hộp chứa và nối với mặt thành trong của hộp chứa để giới hạn rễ của cây sinh trưởng xuống dưới nhằm tăng cường và gắn chắc chắn cây vào đất.



(11) **18520**

(21) 1-2007-01166

(51)⁷ **F23G 5/00**

(22) 11.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.01.2008

(71) NGUYỄN VĂN LOAN (VN)

Xóm tá, thôn Phú Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Loan (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC QUA ĐỐT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý rác qua đốt. Cụ thể hơn là chất thải rắn ẩm được tạo sự cháy toả nhiệt bên trong lò đốt đa năng, để chuyển hoá thành chất thải khí. Quạt hút tạo ra dòng khí chuyển động có định hướng từ phía dưới lên phía trên qua lò đốt, sau đó được làm mát để đưa vào hệ thống máy xử lý.

Hệ thống xử lý chất thải khí thông qua các tác động lý hoá bên trong thùng rộng được trang bị trục đảo có lắp cánh xoắn và các thanh gạt, thùng này có chứa một lượng không đổi chất tẩy rửa tổng hợp. Dòng khí sau khi được tẩy rửa sạch và làm khô được dẫn đi để phân tán dưới tán cây thực vật. Nước thải ra từ hệ thống máy được cấp tưới cho cây.

- (11) **18521**
- (21) 1-2007-01167 (51)⁷ **A23B 7/16**
- (22) 12.06.2007 (43) 25.12.2008
- (71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**
102/54 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Đặng Thị Thanh Quyên (VN), Cao Văn Hùng (VN), Lê Đức Thông (VN), Trần Hồng Vân (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CÀ CHUA BẰNG CÁCH BỌC MÀNG BÁN THẤM**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo quản cà chua bằng cách bọc màng bán thấm gồm các công đoạn: chuẩn bị cà chua bao gồm việc lựa chọn những quả đúng độ chín (20% bề mặt quả xuất hiện màu hồng, không sâu bệnh, không dập nát) và làm sạch cà chua; chuẩn bị chế phẩm BQE-625 bằng cách trộn chất michem emulsion 62125 (có thành phần chủ yếu là dầu cọ) với chất chống oxi hoá là axit xitric với tỷ lệ 0,02% (theo thể tích); chất chống vi sinh vật là axit benzoic với tỷ lệ 0,02% (theo thể tích) và bổ sung 8% nước cất (theo thể tích); tạo màng bằng cách xoa hoặc nhúng cà chua trong chế phẩm rồi để khô trong khoảng thời gian 24 giờ; và bảo quản trong các rổ, thùng hoặc dàn tre được sắp xếp từ 2-3 lớp quả trong điều kiện thoáng mát (nhiệt độ 23-27°C; độ ẩm 85-90%).

- (11) **18522**
- (21) 1-2007-01171 (51)⁷ **A01N 37/50**, 43/50, 43/10
- (22) 16.12.2005 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2005/013552 16.12.2005 (87) WO2006/066810 29.06.2006
- (30) 102004062455.0 20.12.2004 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2007
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen, GERMANY
- (72) John-Bryan SPEAKMAN (GB), Reinhard STIERL (DE), Siegfried STRATHMANN (DE), Peter DOMBO (DE), Matthias NIEDENBRUCK (DE), Dr Egon HADEN (DE), Dirk VOESTE (DE), Ulf GROEGER (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH NẤM Ở NHỮNG CÂY THUỘC HỌ ĐẬU**
- (57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp phòng trừ bệnh gỉ sắt ở những cây thuộc họ đậu bằng cách dùng orysastrobin. Sáng chế cũng đề cập đến các hỗn hợp orysastrobin. Sáng chế cũng đề cập đến các hỗn hợp orysastrobin với một hợp phần II có hoạt tính diệt nấm của nhóm azol, axylalanin, dẫn xuất amin, anilinopyrimidin, dicarboximit, dithiocarbamat, các hợp chất dị vòng, phenyl pyrol, amit axit cinnamic, và các chất cùng loại, hoặc các loại thuốc diệt nấm khác theo như bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các chất và hạt giống chứa hỗn hợp nói trên.

(11) **18523**

(21) 1-2007-01172

(51)⁷ **A63B 53/04**

(22) 12.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2007

(71) SUPER WAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

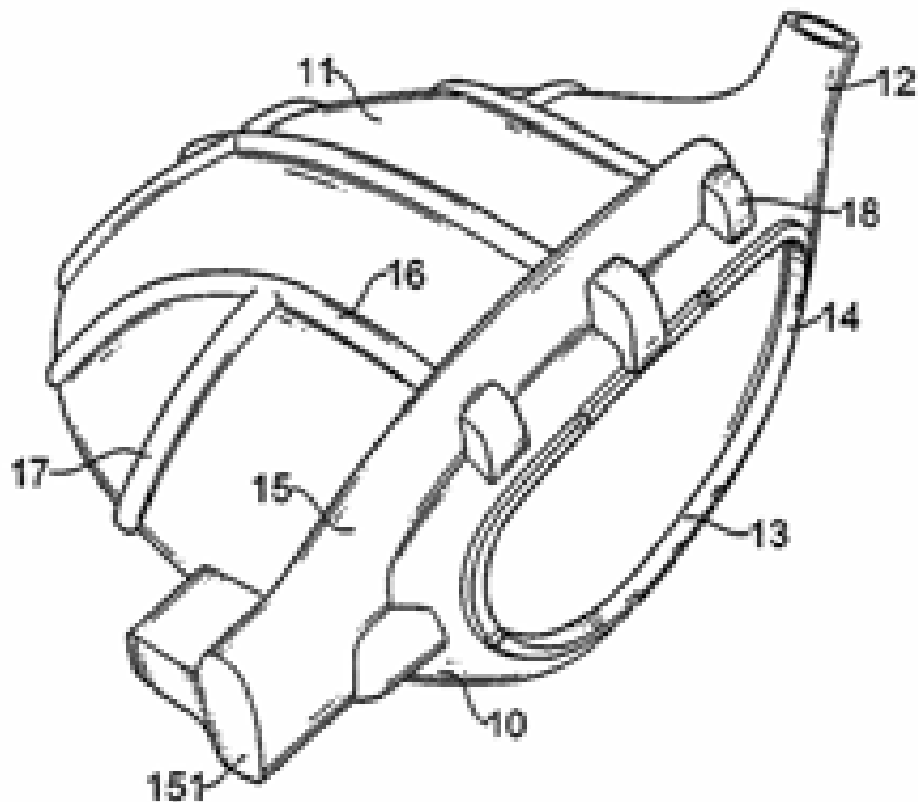
14F, No. 66, Guanghua 2nd Rd., Cianjhen District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Wen-Cheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẪU ĐÚC ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến mẫu đúc đầu gậy đánh gôn có thân rỗng có nắp trên, miệng, cổ, vấu đúc chính và ít nhất một vấu đúc nhánh. Nắp trên được tạo ra ở mặt trên của thân và có mặt trên. Miệng được tạo ra xuyên qua mặt trước của thân. Cổ được tạo ra ở một trong số các đầu của thân sát ngay miệng. Vấu đúc chính được tạo ra ở mặt trên của thân và kéo dài giữa các đầu sát mặt trước. Vấu đúc nhánh được tạo ra ở nắp trên và nối với vấu đúc chính.



(11) **18524**

(21) 1-2007-01173

(51)⁷ **A63B 53/04**

(22) 12.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2007

(71) SUPER WAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

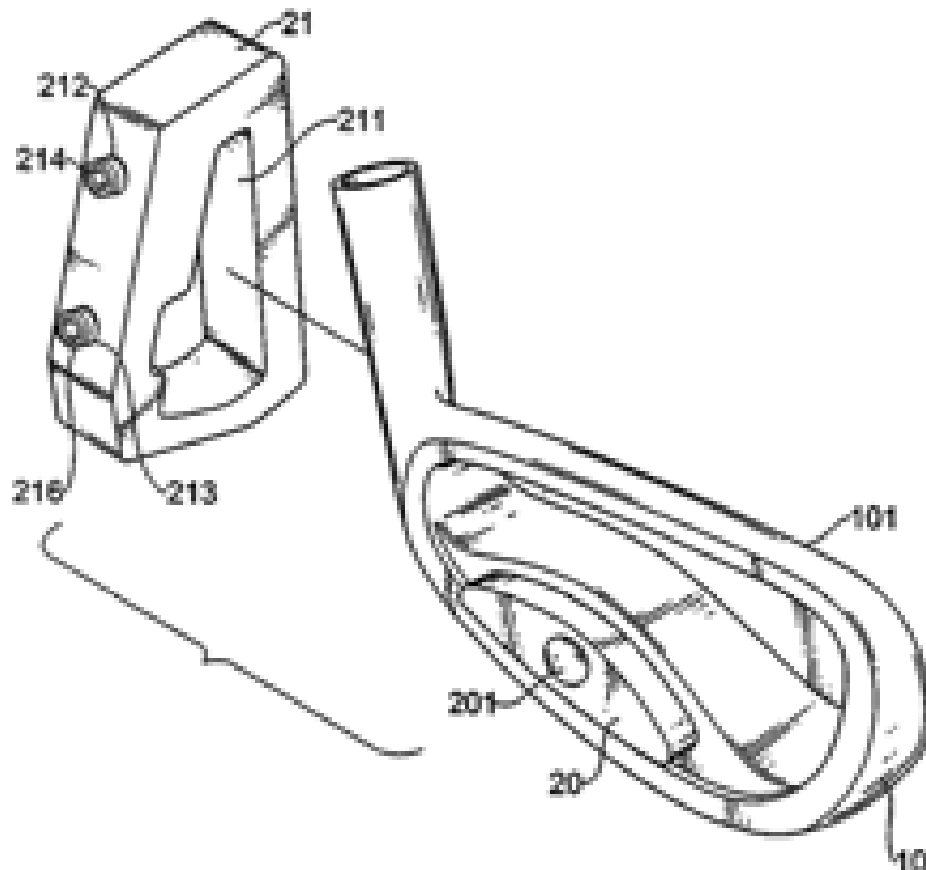
14F, No. 66, Guanghua 2nd Rd., Cianjhen District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Wen-Cheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHUÔN ĐÚC GIỮ ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến mẫu đúc để giữ đầu gậy đánh gôn trong suốt quá trình tạo ra vật liệu hấp phụ sốc có chi tiết kẹp, chốt đẩy trên và chốt đẩy dưới. Chi tiết kẹp giữ đầu gậy đánh gôn và có lỗ giữ, lỗ có ren bên trên và lỗ có ren bên dưới. Lỗ giữ được tạo ra xuyên qua hai mặt của chi tiết kẹp và giữ đầu gậy đánh gôn ở bên trong. Lỗ có ren bên trên và lỗ có ren bên dưới được tạo ra ở một đầu của chi tiết kẹp và thông với lỗ giữ. Chốt đẩy trên và chốt đẩy dưới được vặn ren tương ứng vào các lỗ có ren bên trên và bên dưới vào kéo dài vào trong lỗ giữ để đẩy ép đầu gậy đánh gôn.



(11) **18525**

(21) 1-2007-01175

(51)⁷ **A63B 53/04**

(22) 12.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2007

(71) SUPER WAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

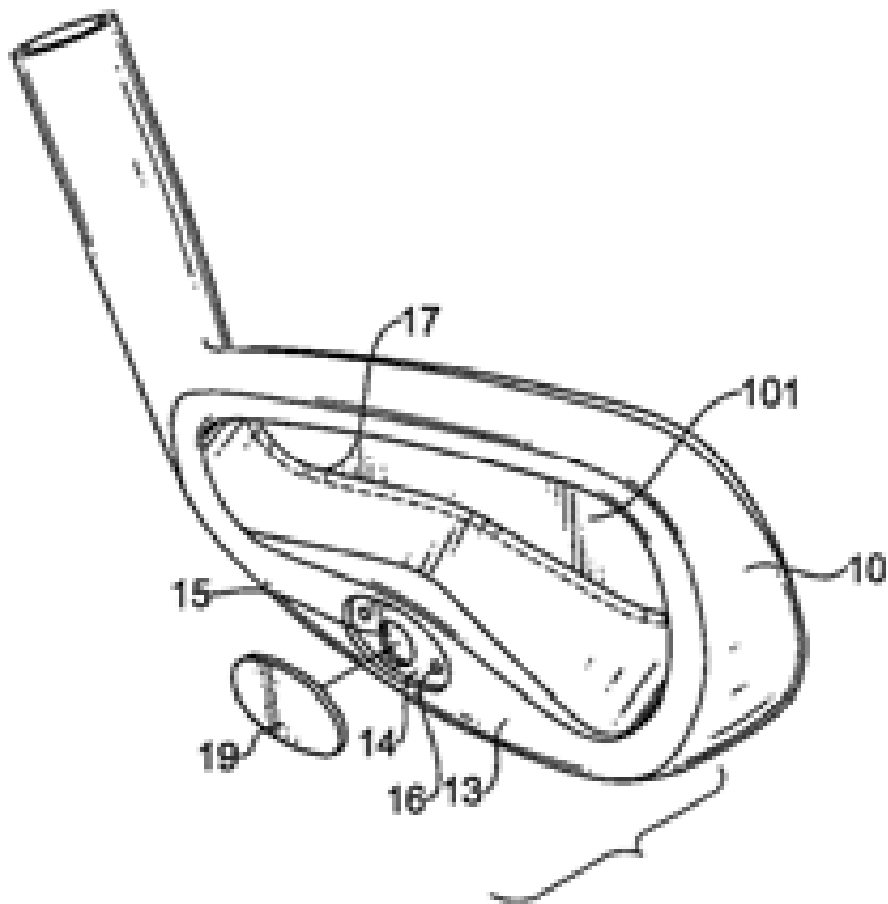
14F, No. 66, Guanghua 2nd Rd., Cianjhen District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Wen-Cheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN CÓ CẤU TRÚC XẢ KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu gậy đánh gôn có thân và tấm đánh. Thân có mặt trước, mặt sau, khoang và rãnh xoi. Khoang được tạo ra ở mặt trước, giữ vật liệu hấp phụ sốc ở bên trong và có mép trên, miệng được tạo ra ở mặt trước và ít nhất một rãnh xả không khí. Rãnh xả không khí được tạo ra ở mép trên và có chiều sâu nhỏ để cho phép không khí bên trong khoang xả qua rãnh xả không khí ra ngoài giữ không cho vật liệu hấp phụ sốc bên trong khoang tràn qua rãnh xả không khí ra ngoài. Rãnh xoi được tạo ra ở mặt sau và có đáy và lỗ phụt được tạo ra xuyên qua đáy và thông với khoang. Tấm đánh được lắp vào mặt trước của thân và đóng miệng khoang.



(11) **18526**

(21) 1-2007-01182

(51)⁷ **B27L 1/10**

(22) 13.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.06.2007

(71) **VÕ QUANG BA (VN)**

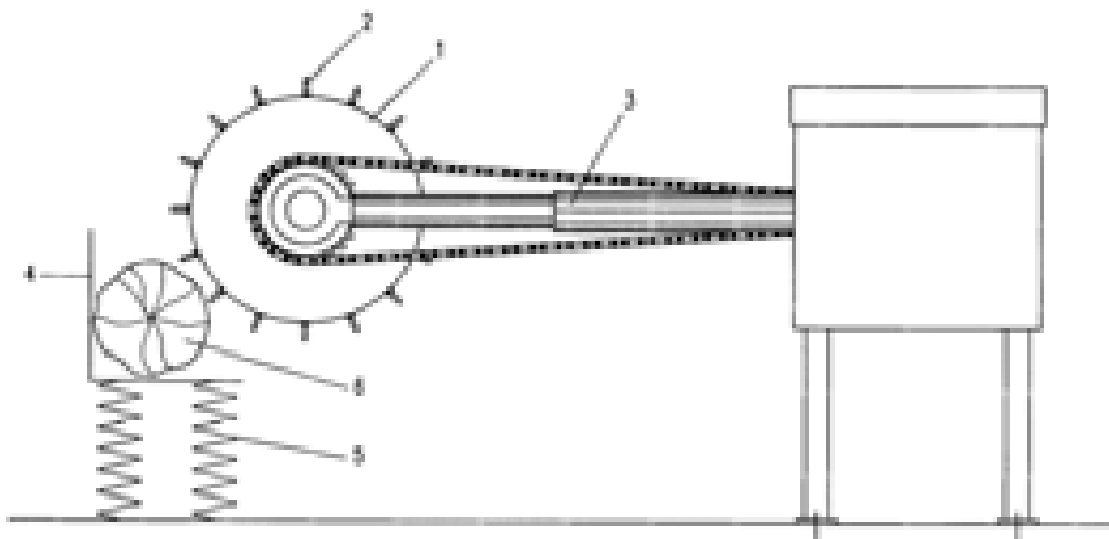
26 Phú Hoà, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Quang Ba (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BÓC VỎ CÂY BẠCH ĐÀN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bóc vỏ bạch đàn bao gồm một hình trụ xoay (1) có trục xoay cơ bản là song song với mặt đất, trên mặt ngoài của trụ có bố trí nhiều lưỡi dao (2), hai thanh đỡ (3) với đầu thứ nhất gắn vào hai đầu trục xoay của trụ xoay (1) để đỡ trụ xoay (1), đầu thứ hai được cố định, giá đỡ (4) có tiết diện hình chữ L được đặt bên dưới trụ xoay (1) và được lắp trên một bộ phận đàn hồi (5) để khoảng cách giữa giá đỡ (4) và đầu các lưỡi dao (2) có thể thay đổi trong một phạm vi được xác định trước. Khi trụ xoay (1) quay và thân gỗ bạch đàn được đưa vào giá đỡ, các lưỡi dao (2) sẽ rạch trên bề mặt thân gỗ và bóc tách lớp vỏ của thân gỗ.



(11) 18527

(21) 1-2007-01183

(51)⁷ B62J 1/00

(22) 14.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.06.2007

(71) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)

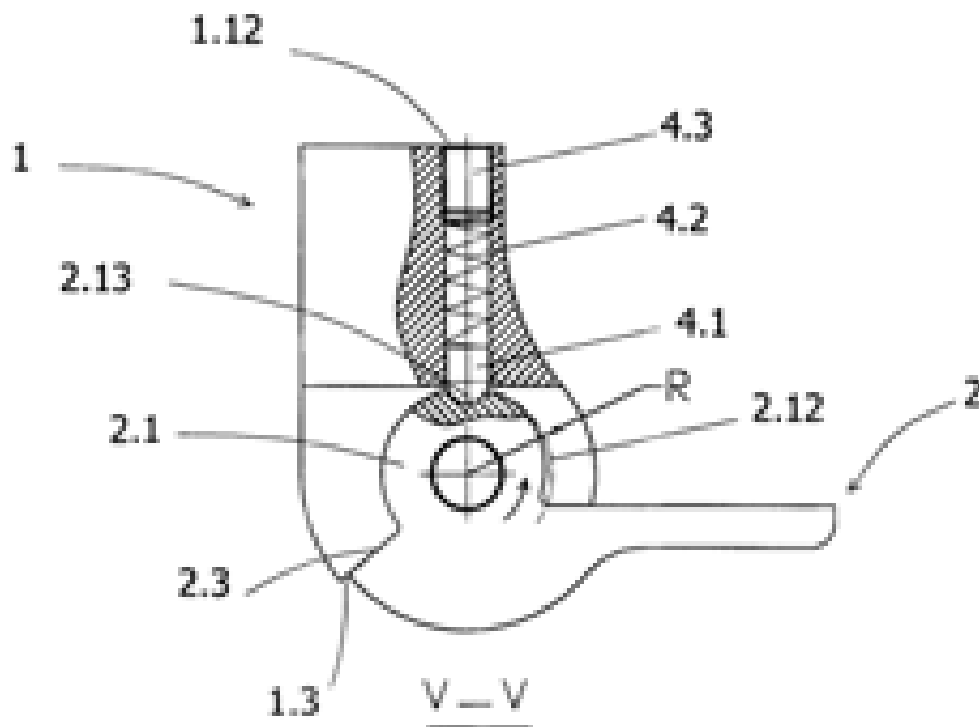
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(72) Huỳnh Khánh Vĩnh Khương (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CƠ CẤU MỞ YÊN TỰ ĐỘNG DỪNG CHO MÔTÔ, XE MÁY HAI BÁNH

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở yên tự động dùng cho mô tô, xe máy bao gồm: tấm đế trên (1) và tấm đế dưới (2) lắp xoay được với nhau quanh trục xoay, tấm đế trên (1) được lắp với yên xe (S), tấm đế dưới (2) được lắp với thân xe (F), lò xo xoắn (3) được lắp giữa hai tấm đế. Khi lực đàn hồi của lò xo xoắn ốc (3) mở nhanh tấm đế trên (1) và tấm đế dưới (2) khi van điện từ tác động mở yên, cơ cấu đàn hồi (4) được lắp trên tấm đế trên (1) đẩy chi tiết đệm (4.1) tì sát vào mặt nhấp nhô (2.12) trên tấm đế dưới (2) hạn chế tốc độ mở của hai tấm đế, vì vậy yên xe có thể tự động nâng lên. Đồng thời cơ cấu mở yên tự động được trang bị thiết bị tiếp nhận tín hiệu từ thiết bị điều khiển từ xa để mở yên lên mà không cần tác động trực tiếp vào khóa yên.



(11) **18528**

(21) 1-2007-01184

(51)⁷ **B28D 1/00**

(22) 14.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.06.2007

(71) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)

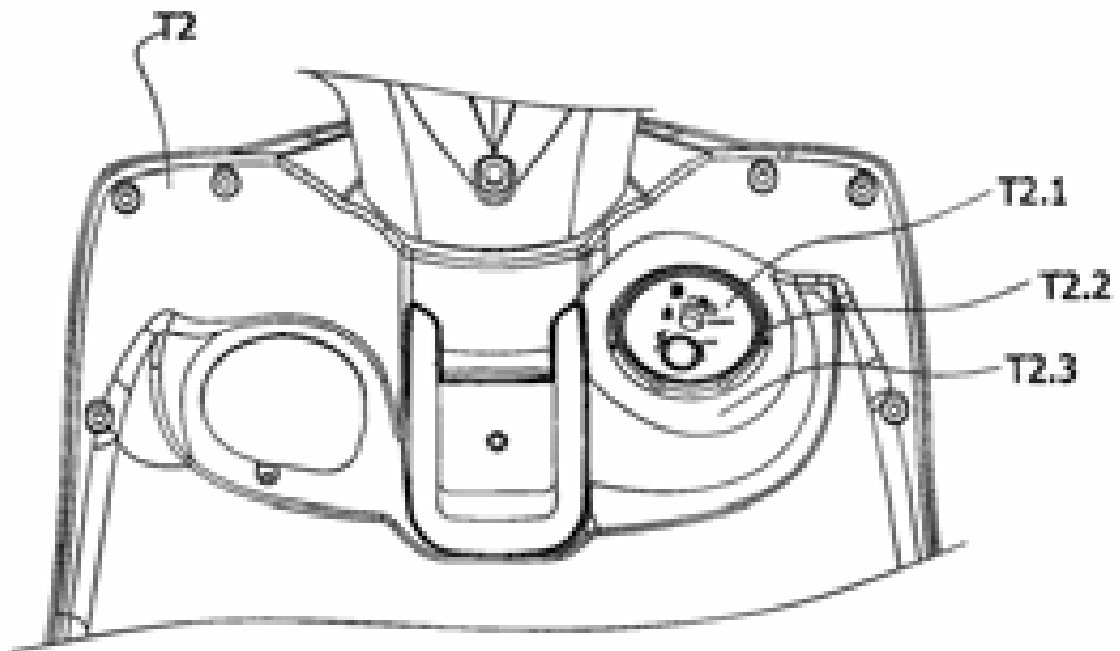
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(72) Hsu Minh Hung (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHI TIẾT NHẬN BIẾT Ở NHỮNG NƠI THIẾU ÁNH SÁNG DÙNG CHO XE CỘ

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nhận biết ở những nơi thiếu ánh sáng dùng cho xe cộ nhằm mục đích giúp người sử dụng dễ dàng định vị các cụm công tắc hay nhận biết các biểu tượng trên xe một cách dễ dàng và tạo được ngoại quan mới lạ. Trong đó, ở những vùng lân cận hay xung quanh các chi tiết cần nhận biết như các cụm công tắc, các biểu tượng của nhà sản xuất hay các chi tiết tương tự có lắp các chi tiết nhận biết được làm bằng vật liệu phát sáng hoặc có lớp phủ bằng vật liệu phát sáng.



(11) **18529**

(21) 1-2007-01202

(51)⁷ **B44D 5/00**, B05D 5/00

(22) 15.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.06.2007

(71) CHOY, YUNG-MING (TW)

No. 420, Sec. 1, Chung-Shan Road, Hua-Lien Hsien, Taiwan

(72) Choy, Yung-Ming (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHUỘM MÀU NGUYÊN LIỆU ĐÁ

(57) Phương pháp nhuộm màu nguyên liệu đá bao gồm các bước: lựa chọn các màu thích hợp theo các màu của kết cấu đá và các khoáng vật cùng tồn tại chứa trong nguyên liệu đá; quét bằng tay các màu lên nguyên liệu đá, nhờ đó tạo cho nguyên liệu đá có một số màu; việc đánh giấy ráp ướt nguyên liệu đá ở các chỗ, ở đó các màu được quét, nhờ đó phân tán được các màu, làm nhẵn các màu, cải thiện được sự tương tác các màu với các khoáng vật cùng tồn tại chứa trong nguyên liệu đá và phân tán màu theo kết cấu đá của nguyên liệu đá. Do đó, nguyên liệu đá được thể hiện với các màu đặc biệt, rục rỡ và mịn màng.

(11) **18530**

(21) 1-2007-01210

(51)⁷ **F16L 21/02**

(22) 18.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.06.2007

(71) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HOÀ (VN)

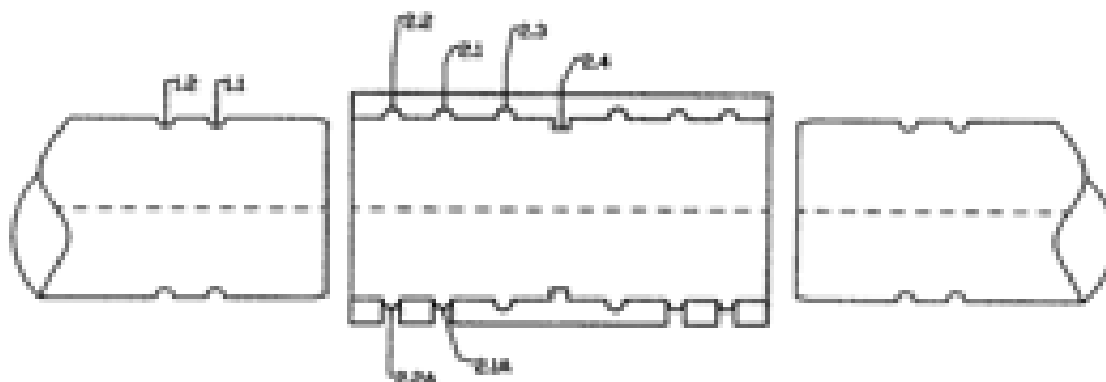
D6/42T Bà Hom, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Đức Hoà (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) ỐNG NƯỚC VÀ KHỚP NỐI ỐNG NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mới của ống nước và khớp nối ống nước, trong đó mặt ngoài của ống nước và mặt trong của mỗi đầu khớp nối được khoét các rãnh định vị hình tròn theo tiết diện ống nước và khớp nối ống nước, có tiết diện hình bán nguyệt, sao cho sau khi nối ống nước vào một đầu của khớp nối ống nước các rãnh định vị này tạo thành các rãnh có tiết diện tròn và mỗi rãnh được bịt kín bởi một sợi dây luồn vào mỗi rãnh qua một lỗ tròn thông từ mặt ngoài khớp nối vào trong mỗi rãnh để đảm bảo giữ chặt ống nước với khớp nối ống nước.



(11) **18531**

(21) 1-2007-01224

(51)⁷ **B65D 35/28, 35/24**

(22) 19.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.06.2007

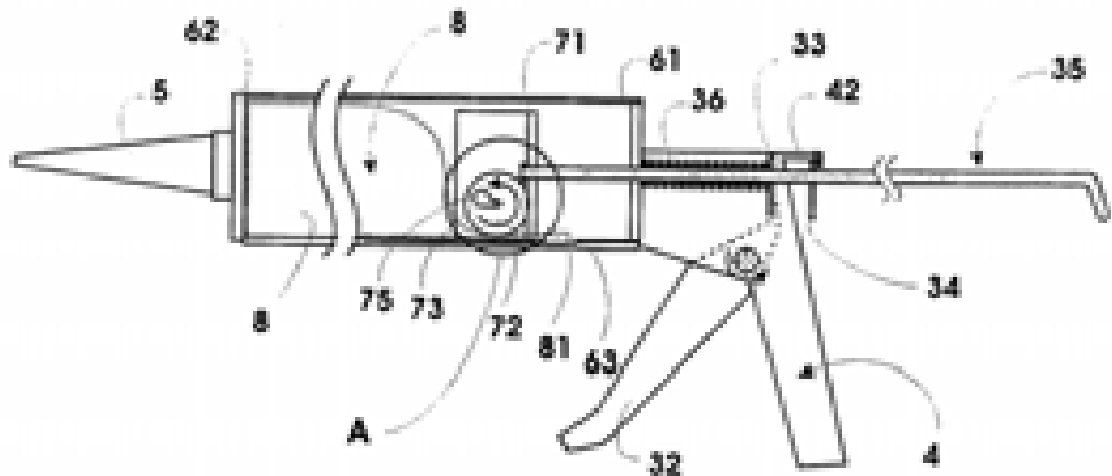
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN TÀI (VN)

40A Quốc lộ 1A, Voi Lá, Long Hiệp, Bến Lức, Long An

(72) Liên Văn Cường (VN)

(54) CƠ CẤU ÉP VẬT LIỆU TỪ ỐNG NẶN

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu ép vật liệu ra khỏi ống nặn, cơ cấu bao gồm hệ thống đẩy (3) có thanh đẩy (35), hệ thống trục cán (7) và bộ phận tay cầm (4), khung (6) tạo thành cơ cấu dẫn của hệ thống trục cán (7) trong chuyển động tịnh tiến của nó dọc theo khung, hệ thống trục cán (7) bao gồm cơ cấu đỡ hình chữ U (71) với hai nhánh chữ U được bố trí song song với mặt đáy của khung và lắp vào bên trong khung để trượt tịnh tiến dọc theo khung, trên mỗi nhánh chữ U có lỗ xuyên (75), trục cán (72) được lắp xoay được vào trục xoay (73) và trục xoay (73) được lắp vào hai lỗ xuyên (75), trên phần đáy chữ U có lỗ (74) để lắp lỏng vào một đầu của thanh đẩy (35).



(11) **18532**

(21) 1-2007-01225

(51)⁷ **A43B 13/00**

(22) 19.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.06.2007

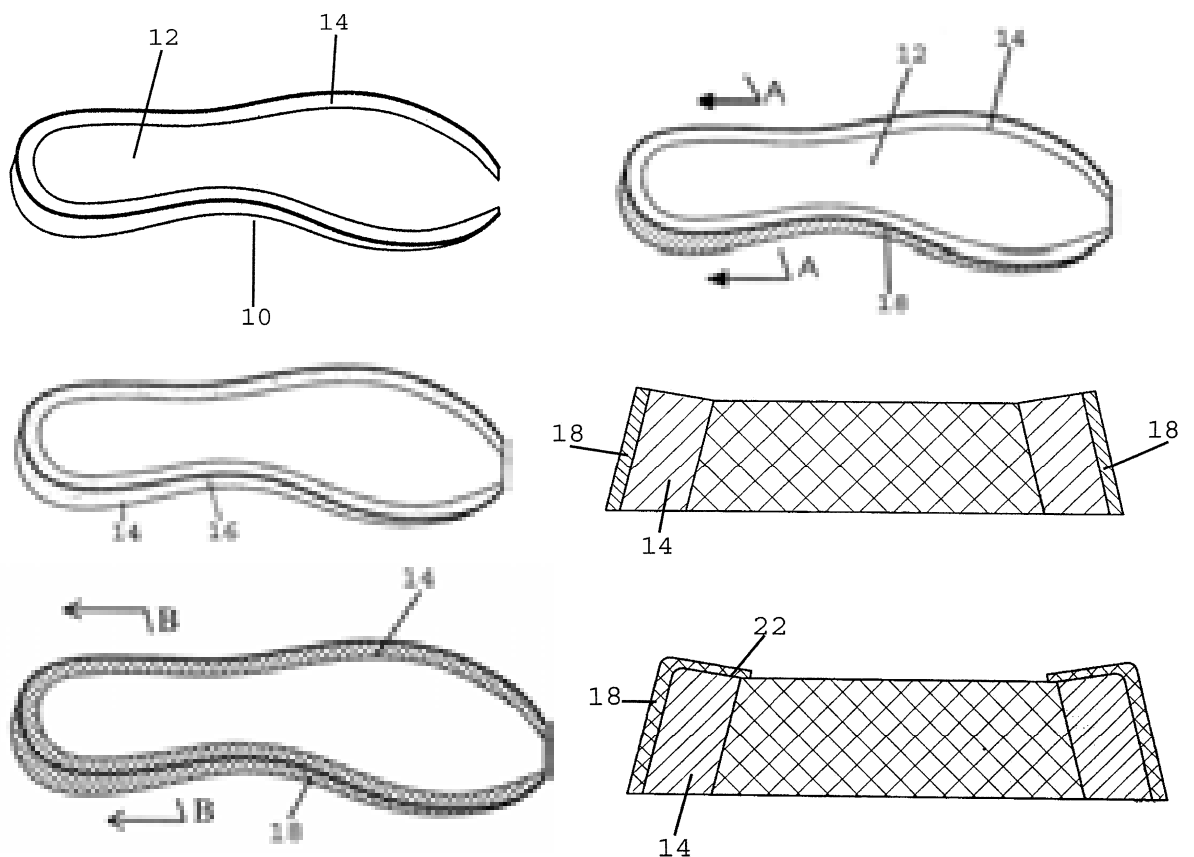
(71) CÔNG TY TNHH YEIYER (VN)

Xã Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) HO SHIH SHENG (TW)

(54) KẾT CẤU ĐỂ GIỮA CỦA ĐÉ GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế giữa của đế giày bao gồm một bộ phận phân đệm thứ nhất (1) và một bộ phận phân đệm thứ hai (2), trong đó độ cứng của bộ phận phân đệm thứ hai (2) lớn hơn và được gắn lên trên chu vi bề mặt của bộ phận phân đệm thứ nhất (1). Nhờ vậy khi đế giữa của đế giày chịu tác động lực ép từ bàn chân người sử dụng thì bộ phận phân đệm thứ hai (2) sẽ không bị lún xuống, làm cho lớp dán (3) ở bề mặt mặt bên vẫn giữ được tình trạng bằng phẳng, mặt khác còn làm cho đế giày bền chắc và có tính thẩm mỹ cao hơn.



(11) **18533**

(21) 1-2007-01226

(51)⁷ **E03F 11/00**

(22) 19.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.06.2007

(71) CÔNG TY THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
Số 6 đường 3/2, phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

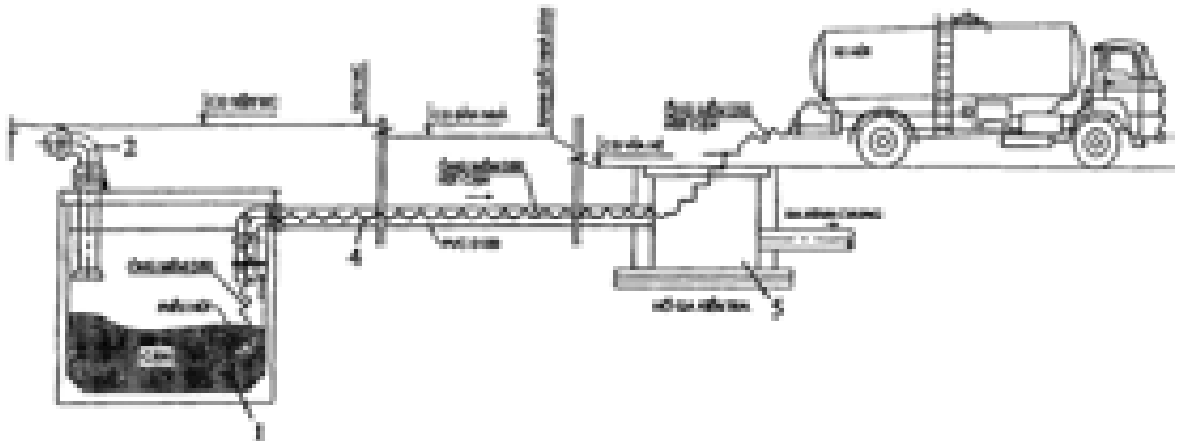
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG BỂ PHỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bể phốt bao gồm :

bể phốt để thu chất thải từ bệ xí, bồn tiểu ở khu vệ sinh, bể phốt này được bố trí ống thứ nhất để thu gom chất thải và ống thứ hai dùng để luân ống hút cặn từ bể ra ngoài, hố ga được bố trí phía ngoài nhà dân ở vị trí thuận tiện cho công tác hút cặn và kiểm tra sau này, hố này được nối với bể phốt bởi ống thứ hai nêu trên.



(11) **18534**

(21) 1-2007-01230

(51)⁷ **B01J 20/00**

(22) 20.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.06.2007

(71) **TRẦN HỒNG CÔN (VN)**

P7B2 tập thể Đại Học Tổng Hợp, 51 Cẩm Hội, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Hồng Côn (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư quốc tế G4 Việt Nam (G4 VIETNAM. CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU HẤP PHỤ ASEN TỪ ĐÁ ONG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu hấp phụ asen trong nước sinh hoạt từ đá ong bằng cách nung biến tính và hoạt hóa bề mặt đá ong nhằm nâng cao tải trọng hấp phụ của vật liệu và có khả năng tái sinh, tái tạo bề mặt chất hấp phụ nhiều lần và thu hồi asen sau hấp phụ thành muối canxi asenat. Phương pháp bao gồm các bước: nung biến tính đá ong ở nhiệt độ 900 - 950⁰C, nghiền phân cấp hạt, ngâm khối hạt vừa phân cấp trong axit, trung hòa bằng NaOH để hoạt hóa bề mặt hạt, rửa sạch các ion tan, thu được vật liệu hấp phụ.

(11) **18535**

(21) 1-2007-01235

(51)⁷ **E05B 63/00**, 65/12

(22) 20.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.06.2007

(71) **PHẠM NGỌC ANH TUẤN (VN)**

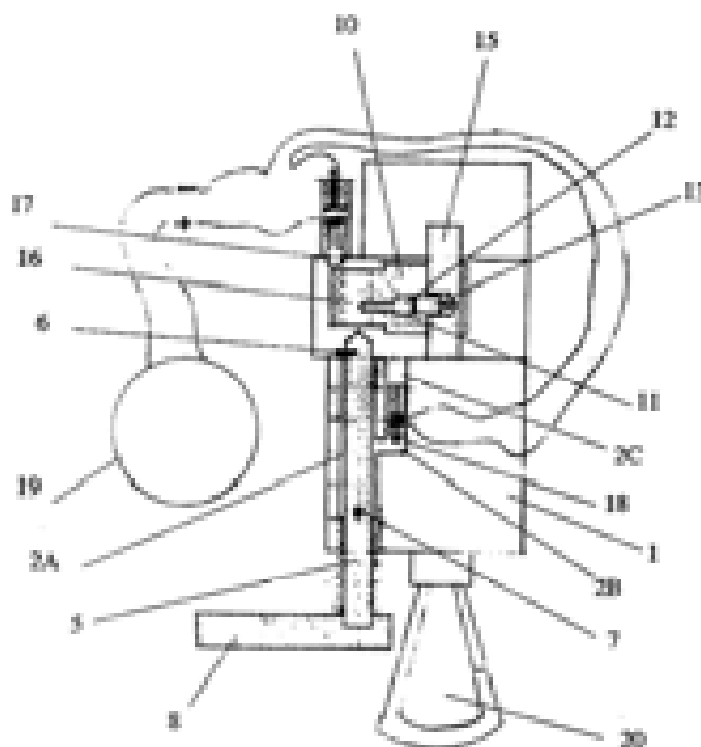
243/1 đường Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Ngọc Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **Ổ KHOÁ XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất ổ khoá xe máy bao gồm: vỏ ổ khoá (1) có một khoang chứa nằm ngang ở gần đầu trên của nó; lõi ruột khoá (15); cốt (10) được lắp trong khe hở (4) trên chốt (3) và có lỗ (16) nằm song song với lõi ruột khoá (15) và lỗ (11) nằm ngang và thẳng hàng cũng như có kích thước bằng với với lỗ ngang tịt trên lõi ruột khoá (15), trong lỗ (11) được lắp chốt dài (12) có một đầu nhỏ vào trong lỗ (16) và đầu kia tỳ vào chốt ngán (13); đầu cốt (5) có dạng hình trụ được bố trí trượt được trong rãnh trượt đầu cốt (2A), đầu trên của nó có thể gài vào lỗ (16) của cốt (10) khi đầu cốt này được đẩy vào và có chốt trên (6) để hạn chế không cho đầu cốt (5) tuột ra ngoài, đầu dưới của nó được nối với nắp đậy mặt trước ổ khoá (8) dùng để quay và kéo đẩy đầu cốt (5) ra vào, trên thân của đầu cốt (5) có chốt dưới (7) ăn khớp được với rãnh trượt chốt (2B) khi chốt quay tới góc xác định, nhờ đó tỳ vào và mở công tắc dưới (18); công tắc trên (17) được lắp ở đầu trên của vỏ ổ khoá (1) sao cho chốt (3) tỳ vào nó ở một góc nhất định để đóng công tắc trên (17); và chuông (19) được nối với công tắc trên (17) và công tắc dưới (18) và kêu khi cả hai công tắc này đều đóng.



(11) **18536**

(21) 1-2007-01236

(51)⁷ **A47C 17/00**

(22) 21.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.06.2007

(71) **BÙI MINH TÂM (VN)**

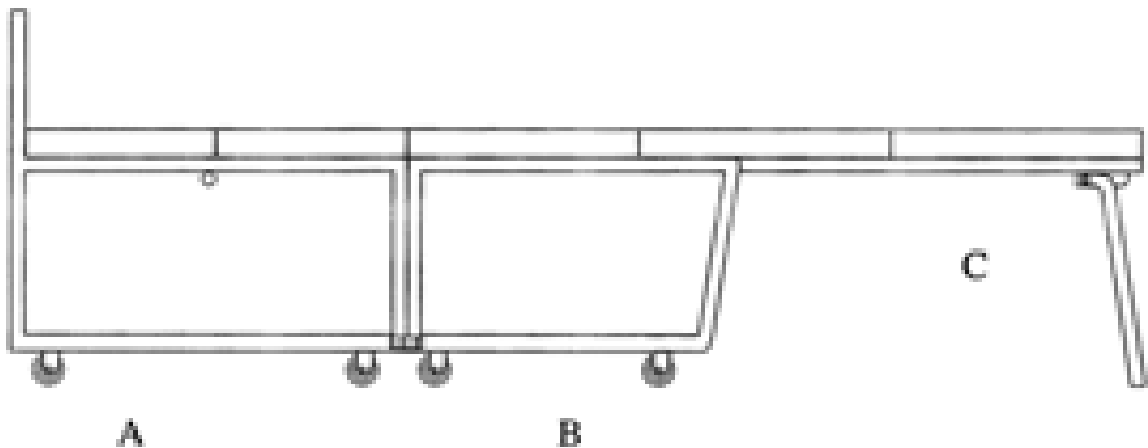
Số 44, tổ 4, khu Văn Quán, phường Văn Mỹ, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Minh Tâm (VN)

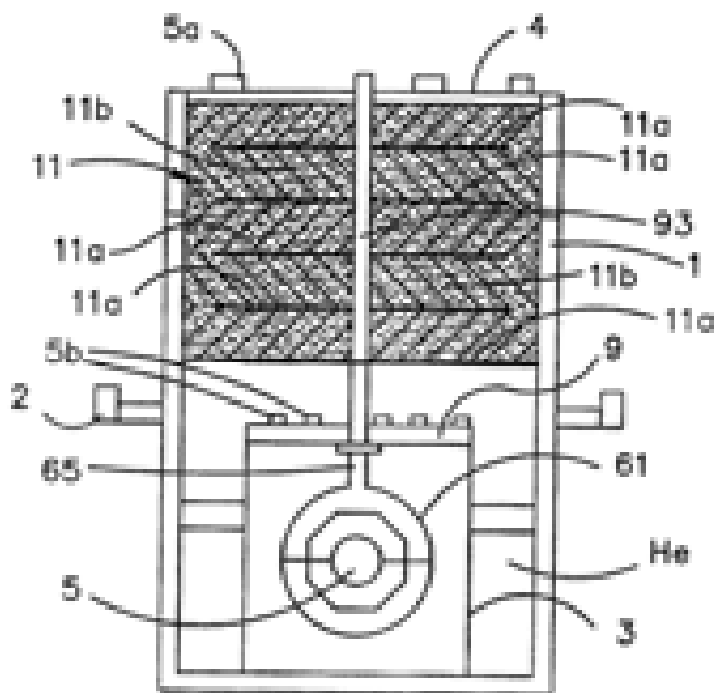
(54) **GIƯỜNG ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giường đa năng được chia làm ba phần (A, B, C) nhằm thực hiện nhiều chức năng khác nhau. Phần (A) khi dựng lên là bàn, đệm mút được gấp gọn. Phần (B) được thiết kế rãnh trượt, khi phần (C) gấp chân gấp lại, dựng lên cho trượt vào rãnh trượt, nó sẽ liên kết với phần (B) trở thành chiếc ghế hoàn chỉnh. Một phần đệm mút là đệm ngồi, hai phần kia lật lên làm đệm tựa.

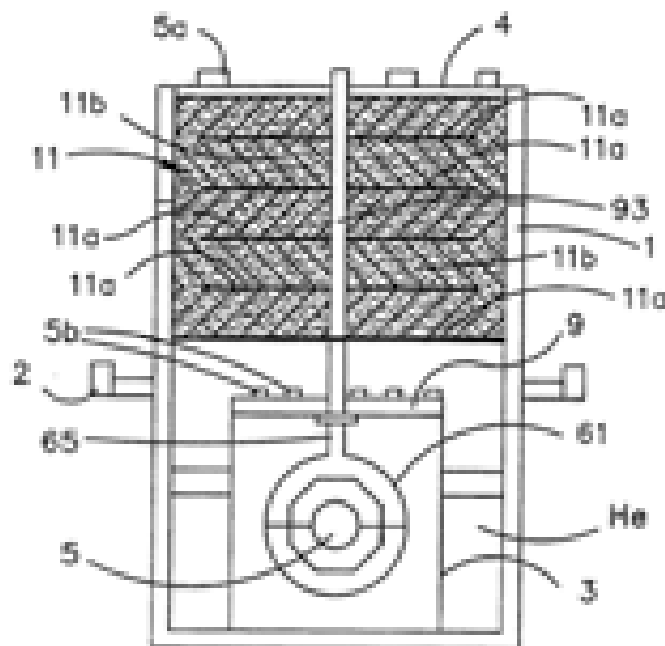
Khi phần (A) ngã xuống, ghép với phần (B) bằng khoá liên kết, kéo phần (C) lên khỏi rãnh trượt, xoay xuống và mở chân gấp ra, lúc này cả ba phần được liên kết với nhau trở thành giường nằm, đệm được gỡ ra làm đệm giường. Trong lòng của phần (A) và (B) được thiết kế làm tủ đựng đồ.



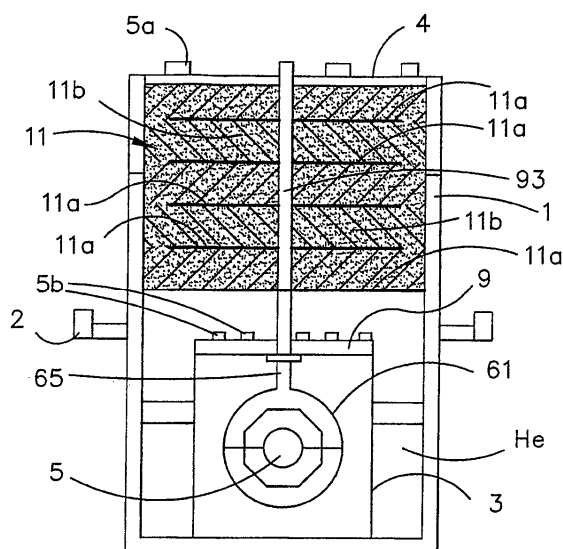
- (11) **18537**
- (21) 1-2007-01644 (51)⁷ **G01V 7/16**
- (22) 31.08.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/AU2006/001273 31.08.2006 (87) WO2007/038822 12.04.2007
- (30) 2005905524 06.10.2005 AU
- 2005906669 29.11.2005 AU
- 2006900193 13.01.2006 AU
- (71) TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LIMITED (AU)
120 Collins Street, Melbourne Victoria 3000, Australia
- (72) Frank Joachim VAN KANN (AU), John WINTERFLOOD (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) GRADIEN TRỌNG LỰC KẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến gradien trọng lực kế có cảm biến dưới dạng các thanh (41 và 42) được đỡ trên giá đỡ (5) có phần khung thứ nhất (10) và phần khung thứ hai (20). Gân uốn thứ nhất (33) ghép nối xoay được các phần khung thứ nhất và thứ hai quanh trục thứ nhất. Khung thứ hai có phần thứ nhất (25), phần thứ hai (26) và phần thứ ba (27). Các phần (25 và 26) được liên kết nhờ gân uốn thứ hai (37) và các phần (26 và 27) được liên kết nhờ gân uốn thứ ba (35). Các thanh (41 và 42) lần lượt được định vị trong các hộp (45 và 47) và tạo thành kết cấu liên khối với các hộp (45 và 47) này. Các hộp (45 và 47) được liên kết vào các mặt đối diện của phần khung thứ hai (20). Các thanh (41 và 42) được liên kết vào các hộp tương ứng của chúng nhờ các gân uốn (59). Các bộ chuyển đổi (71) được bố trí gắn các thanh để phát hiện chuyển động của các thanh này để lần lượt cho phép đo được tenxơ gradien trọng lực.



- (11) **18538**
- (21) 1-2007-01645 (51)⁷ **G01V 7/16**
- (22) 31.08.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/AU2006/001271 31.08.2006 (87) WO2007/038820 12.04.2007
- (30) 2005905524 06.10.2005 AU
- 2005906669 29.11.2005 AU
- 2006900193 13.01.2006 AU
- (71) TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LIMITED (AU)
120 Collins Street, Melbourne Victoria 3000, Australia
- (72) Frank Joachim VAN KANN (AU), John WINTERFLOOD (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) GRADIEN TRỌNG LỰC KẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến gradien trọng lực kế có cảm biến dưới dạng các thanh (41 và 42) được đỡ trên giá đỡ (5) có phần khung thứ nhất (10) và phần khung thứ hai (20). Gân uốn thứ nhất (33) ghép nối xoay được các phần khung thứ nhất và thứ hai quanh trục thứ nhất. Khung thứ hai có phần thứ nhất (25), phần thứ hai (26) và phần thứ ba (27). Các phần (25 và 26) được liên kết nhờ gân uốn thứ hai (37) và các phần (26 và 27) được liên kết nhờ gân uốn thứ ba (35). Các thanh (41 và 42) lần lượt được định vị trong các hộp (45 và 47) và tạo thành kết cấu liên khối với các hộp (45 và 47) này. Các hộp (45 và 47) được liên kết vào các mặt đối diện của phần khung thứ hai (20). Các thanh (41 và 42) được liên kết vào các hộp tương ứng của chúng nhờ các gân uốn (59). Các bộ chuyển đổi (71) được bố trí gắn các thanh để phát hiện chuyển động của các thanh này để lần lượt cho phép đo được tenxơ gradien trọng lực. Phần khung thứ nhất (10) có các phần cắt (16) và phần khung thứ hai (20) có các phần cắt (13) đi qua các phần cắt này để liên kết các phần khung thứ nhất và thứ hai (10 và 20) trong bình Dewar (1).



- (11) **18539**
- (21) 1-2007-01646 (51)⁷ **G01V 7/16**
- (22) 31.08.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/AU2006/001276 31.08.2006 (87) WO2007/038825 12.04.2007
- (30) 2005905524 06.10.2005 AU
 2005906669 29.11.2005 AU
 2006900193 13.01.2006 AU
- (71) TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LIMITED (AU)
 120 Collins Street, Melbourne Victoria 3000, Australia
- (72) Anthony Gordon MANN (AU), Frank Joachim VAN KANN (AU), John WINTERFLOOD (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) GRADIEN TRỌNG LỰC KẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến gradien trọng lực kế có cảm biến dưới dạng các thanh (41 và 42) được đỡ trên giá đỡ (5) có phần khung thứ nhất (10) và phần khung thứ hai (20). Gân uốn thứ nhất (33) ghép nối xoay được các phần khung thứ nhất và thứ hai quanh trục thứ nhất. Khung thứ hai có phần thứ nhất (25), phần thứ hai (26) và phần thứ ba (27). Các phần (25 và 26) được liên kết nhờ gân uốn thứ hai (37) và các phần (26 và 27) được liên kết nhờ gân uốn thứ ba (35). Các thanh (41 và 42) lần lượt được định vị trong các hộp (45 và 47) và tạo thành kết cấu liên khối với các hộp (45 và 47) này. Các hộp (45 và 47) được liên kết vào các mặt đối diện của phần khung thứ hai (20). Các thanh (41 và 42) được liên kết vào các hộp tương ứng của chúng nhờ các gân uốn (59). Các bộ chuyển đổi (71) được bố trí gắn các thanh để phát hiện sự chuyển động của các thanh này để lần lượt cho phép đo được tenxơ gradien trọng lực. Một cảm biến hiệu chuẩn được bố trí để nhận biết liệu có phải các khối này được cân bằng ở nhiệt độ trong phòng hay không để sự cân bằng này của các khối có thể được điều chỉnh nhờ các vít điều chỉnh để cân bằng chúng khi sử dụng gradien trọng lực kế ở nhiệt độ thấp. Cảm biến hiệu chuẩn bao gồm một mạch cộng hưởng (400, 410) và một máy hiện sóng (414). Mạch cộng hưởng bao gồm tụ điện (400) được tạo thành bởi một phần của khối cảm biến và một tấm cách (405).



- (11) **18540**
 (21) 1-2007-01647 (51)⁷ **G01V 7/16**
 (22) 31.08.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/AU2006/001272 31.08.2006 (87) WO2007/038821 12.04.2007
 (30) 2005905524 06.10.2005 AU
 2005906669 29.11.2005 AU
 2006900193 13.01.2006 AU

(71) **TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LIMITED (AU)**

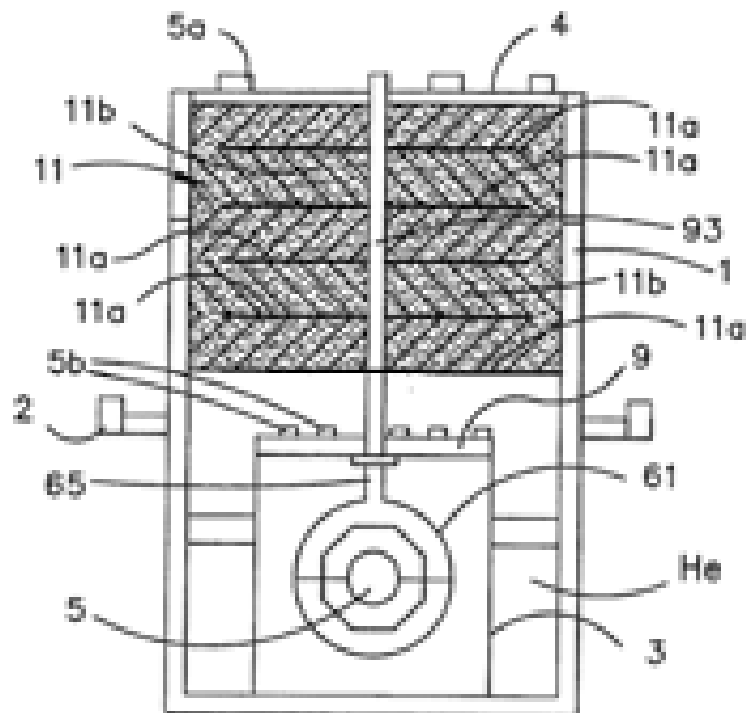
120 Collins Street, Melbourne Victoria 3000, Australia

(72) Frank Joachim VAN KANN (AU), John WINTERFLOOD (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GRADIEN TRỌNG LỰC KẾ**


(57) Sáng chế đề cập đến gradien trọng lực kế có cảm biến dưới dạng các thanh (41 và 42) được đỡ trên giá đỡ (5) có phần khung thứ nhất (10) và phần khung thứ hai (20). Gân uốn thứ nhất (33) ghép nối xoay được các phần khung thứ nhất và thứ hai quanh trục thứ nhất. Khung thứ hai có phần thứ nhất (25), phần thứ hai (26) và phần thứ ba (27). Các phần (25 và 26) được liên kết nhờ gân uốn thứ hai (37) và các phần (26 và 27) được liên kết nhờ gân uốn thứ ba (35). Các thanh (41 và 42) lần lượt được định vị trong các hộp (45 và 47) và tạo thành kết cấu liên khối với các hộp (45 và 47) này. Các hộp (45 và 47) được liên kết vào các mặt đối diện của phần khung thứ hai (20). Các thanh (41 và 42) được liên kết vào các hộp tương ứng của chúng nhờ các gân uốn (59). Các bộ chuyển đổi (71) được bố trí gắn các thanh để phát hiện chuyển động của các thanh này để lần lượt cho phép đo được tenxơ gradien trọng lực.

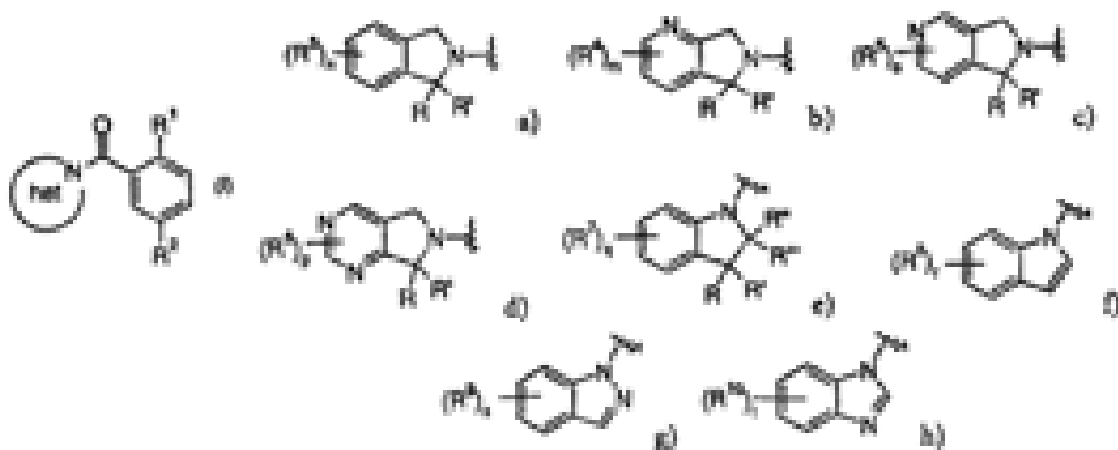


- (11) **18541**
 (21) 1-2007-01758 (51)⁷ **C07D 209/44**, 403/04, 471/04, 209/08, 231/56, 235/06, 417/04, 401/04, 409/04, 487/04, 209/88, 405/04, 491/08, 498/08, 413/04
 (22) 30.01.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/EP2006/000761 30.01.2006 (87) WO2006/082001 10.08.2006
 (30) 05100813.4 07.02.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.07.2008

- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) JOLIDON, Synese (CH), NARQUIZIAN, Robert (FR), NORCROSS, Roger, David (GB), PINARD Emmanuel (FR)
 (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
 (54) PHENYL METANON ĐƯỢC THẾ DỊ VÒNG ĐƯỢC DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ GEN VẬN CHUYỂN GLYXIN 1

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I) trong đó  là amin hai vòng thơm hoặc thơm một phần, có thể chứa thêm một hoặc hai nguyên tử N, được chọn từ nhóm gồm (a), (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) và đến các muối cation axit được dùng của chúng.



- (11) **18542**
(21) 1-2007-02081 (51)⁷ **A61C 19/04**
(22) 31.03.2006 (43) 25.12.2008
(86) PCT/US2006/012255 31.03.2006 (87) WO2006/105476 05.10.2006
(30) 60/666,631 31.03.2005 US
60/669,003 07.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.09.2008

(71) PERIO-IMAGING INC. (US)

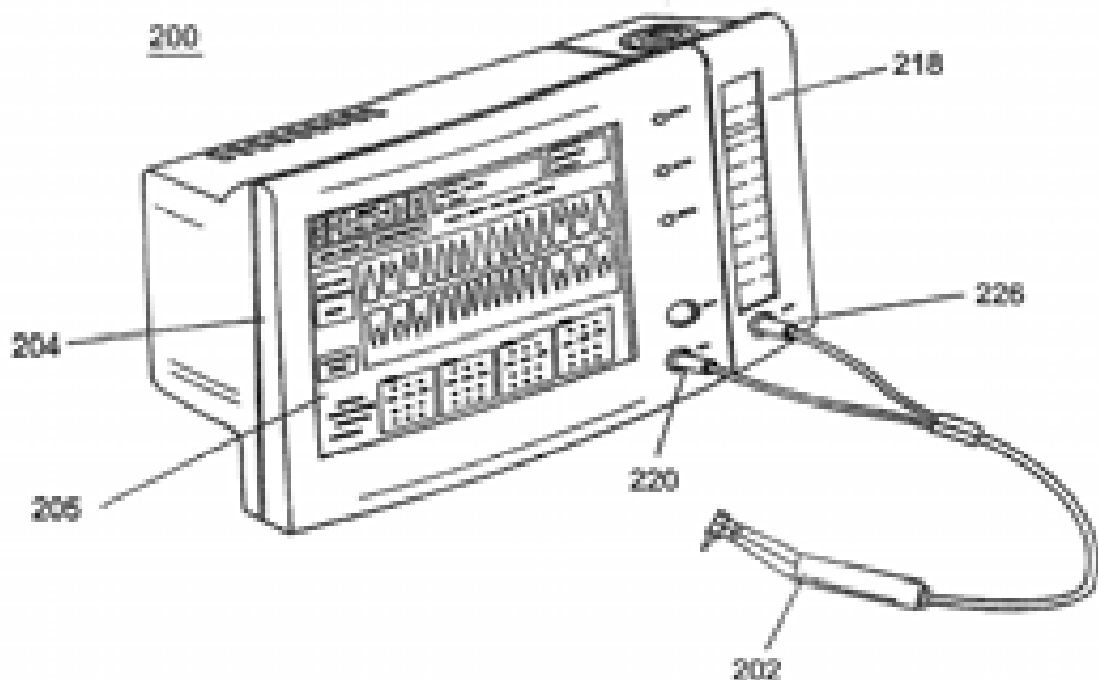
46 Deepdale Drive, Great Neck, NY 11021, United States of America

(72) ARIFF Greg (US), BERMAN Barry (US), CASE Jennifer (US), GWALTNEY Jason (US), HALLER Christian (US), HARDIN Patrick (US), LANE Fred (US), LOPER Cameron (US), LUDDY Charles (US), SWANNER Craig (US), SMITH Lynessa (US), SMITHANIK Jeffrey (CA), STEINBERG Andrew (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC RĂNG DỪNG SIÊU ÂM

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và bộ phận cầm tay để dò và xác định sự tổn thương mô quanh răng liên quan tới bệnh răng miệng. Hệ thống bao gồm bộ phận cầm tay có bộ cảm biến siêu âm và các thấu kính âm thanh; bộ điều khiển có phần mềm phân tích chọn lọc, phần mềm phân tích chọn lọc bao gồm thuật toán wavelet; và bộ cấp chất lưu.



(11) **18543**

(21) 1-2007-02199

(51)⁷ **G06K 19/06**

(22) 23.03.2005

(43) 25.12.2008

(86) PCT/US2005/009649 23.03.2005

(87) WO2006/101493

28.09.2006

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.08.2008

(71) CARDXX, INC. (US)

1555 West Thomas Ave., Englewood, CO 80110, USA

(72) REED, Paul (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thẻ thông minh tiên tiến và các yếu tố định dạng (chẳng hạn, tài liệu, thẻ) có chất lượng bề mặt ngoài rất cao bằng PVC, PC, giấy tổng hợp hoặc các vật liệu thích hợp khác. Các loại thẻ này có thể được sản xuất cùng với các bộ phận điện tử có độ phức tạp cao khác (chẳng hạn, các chip IC, pin, bộ vi xử lý, LED, LCD, chuyển mạch dạng vòm polyme, và anten), được tích hợp ở lớp đáy của cấu trúc thẻ, qua việc sử dụng việc bơm vật liệu polyme nhiệt cứng hoặc nhiệt dẻo mà sẽ trở thành lớp nhân của thẻ. Quá trình hoàn thiện dần mỏng thẻ có thể tạo ra mặt dưới có chất lượng rất cao, và bao bọc các bộ phận điện tử trong vật liệu polyme nhiệt cứng hoặc nhiệt dẻo để cung cấp sự bảo vệ phần dần mỏng này khỏi nhiệt và áp suất.

(11) **18544**

(21) 1-2007-02276

(51)⁷ **C10L 1/02**

(22) 31.10.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.10.2007

(75) **LÊ NGỌC KHÁNH (VN)**

6/28 BC8, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Dương Đông I.C (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **NHIÊN LIỆU TRÊN CƠ SỞ ETANOL VÀ HYĐROCACBON LỎNG, MẠCH THẤP HOẶC HỖN HỢP CỦA CÁC HYĐROCACBON NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nhiên liệu trên cơ sở etanol và hydrocacbon lỏng, mạch thấp hoặc hỗn hợp của các hydrocacbon này, trong đó nhiên liệu này là một pha chứa etanol với lượng ít hơn hoặc bằng 80% khối lượng; nước với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 5% so với khối lượng etanol; axetylen với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,1% khối lượng so với khối lượng etanol; và một hydrocacbon lỏng, mạch thấp có hệ số octan nằm trong khoảng từ 60 đến 90 hoặc hỗn hợp của các hydrocacbon lỏng, mạch thấp có chỉ số octan trong khoảng từ 60 đến 90. Nhiên liệu theo sáng chế có thể sử dụng được cho các động cơ xăng thích hợp mà không cần phải thay thế hoặc thay đổi bất cứ chi tiết nào của động cơ.

(11) **18545**

(21) 1-2007-02376

(51)⁷ **H01F 27/14**, 27/40, H02P 13/00

(22) 13.04.2006

(43) 25.12.2008

(86) PCT/IN2006/000128 13.04.2006

(87) WO2007/057916 24.05.2007

(30) 1425/MUM/2005 16.11.2005 IN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.11.2007

(71) **CTR MANUFACTURING INDUSTRIES LIMITED (IN)**

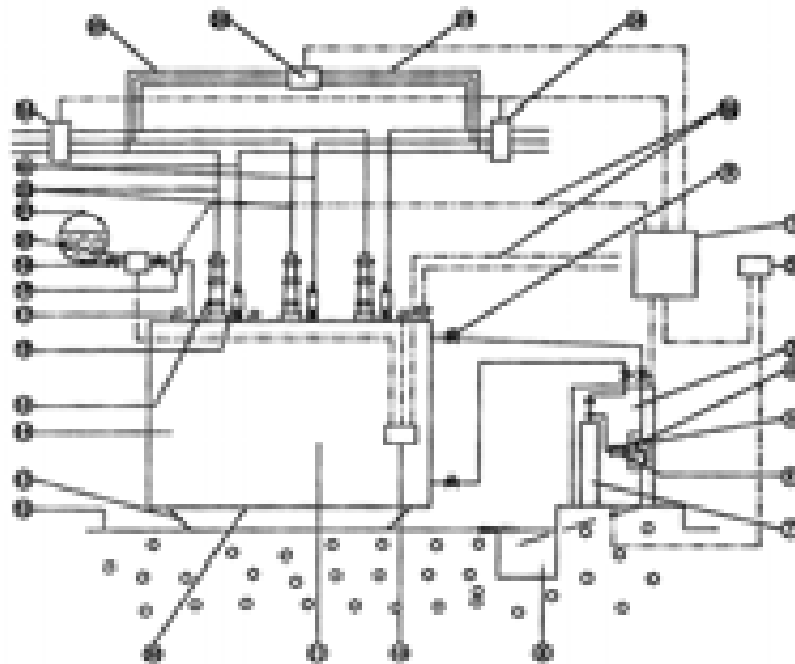
Nagar Road, Poona 411 014, Maharashtra, India

(72) **WAKCHAURE, V., K. (IN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG NGĂN NGỪA VÀ BẢO VỆ MÁY BIẾN ÁP ĐIỆN KHỎI NỔ, CHÁY VÀ MÁY BIẾN ÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp bảo vệ, ngăn ngừa và phát hiện sớm nổ, lửa cháy của máy biến áp điện. Hệ thống bao gồm: một hoặc nhiều hơn một rơ le cảm biến dòng điện vi sai (26) để tính toán sai lệch của dòng vào và dòng ra với mức trần; một hoặc nhiều hơn một role buchholz (18) để cảm biến sự trào dầu quá mức trong máy biến áp; một hoặc nhiều hơn một ngắt mạch để thu nhận các tín hiệu vào từ rơ le cảm biến dòng điện vi sai (26) và role buchholz (18); một hoặc nhiều hơn một đơn vị điều khiển (1) để nhận tín hiệu vào thứ nhất, thứ hai và thứ ba đã nêu từ rơ le cảm biến dòng điện vi sai (26), role buchholz (18) và ngắt mạch (24, 28), tương ứng, và từ đó sinh ra tín hiệu điều khiển để cấp năng lượng cho nam châm nâng (5) để dẫn thoát chất lỏng làm mát cháy được (11) qua van dẫn thoát (4) và tiếp theo bơm khí trợ từ đáy của bồn chứa của máy biến áp (14) qua van giải phóng khí nitơ (6) để khuấy chất lỏng làm mát cháy được (11) và hạ thấp nhiệt độ và lượng oxy làm biện pháp phòng ngừa chống lại sự nổ và/hoặc lửa cháy trong máy biến áp (30).



(11) **18546**

(21) 1-2007-02427

(51)⁷ **B27L 9/00**

(22) 16.11.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.11.2007

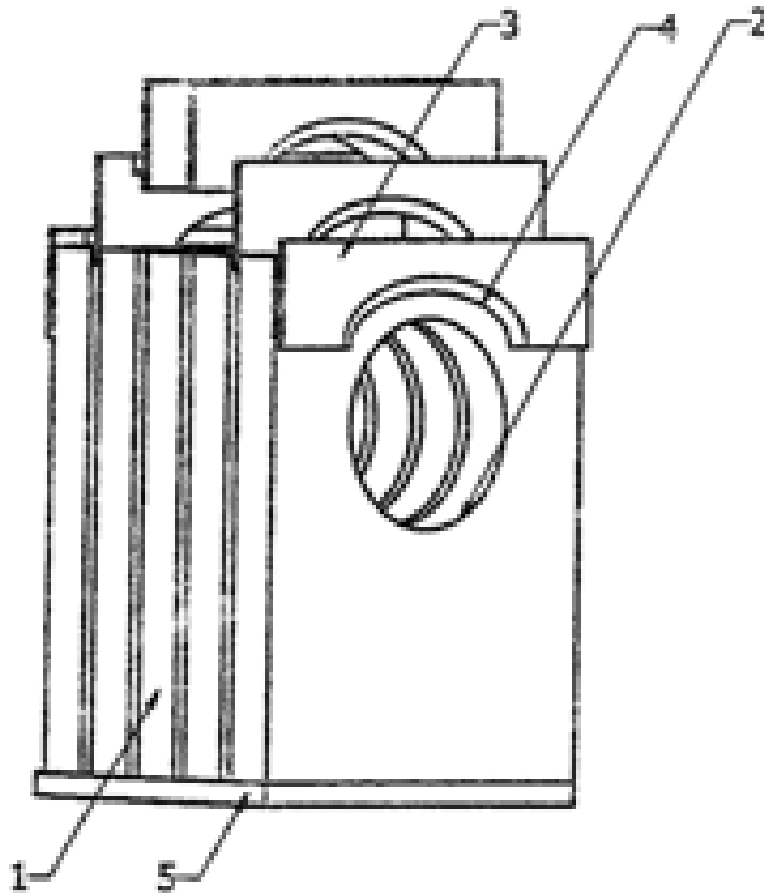
(75) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)

Hội người mù huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) MÁY CẮT TĂM

(57) Sáng chế đề cập tới máy cắt tằm gồm nhiều dao cắt được sắp xếp theo kiểu bậc thang về hai phía đối nhau và được lắp cố định trên khung máy. Giá đỡ bó tằm nguyên liệu là tập hợp gồm các khối hộp được bố trí nằm đan xen giữa các dao cắt, bó tằm nguyên liệu được lồng qua các lỗ trên các khối hộp. Khi các khối hộp tịnh tiến lên trên, bó tằm nguyên liệu sẽ được cắt lần lượt thành các khoanh tằm.



(11) 18547

(21) 1-2007-02466

(51)⁷ F04D 9/02

(22) 21.11.2007

(43) 25.12.2008

(30) 10-2007-0061147 21.06.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.11.2007

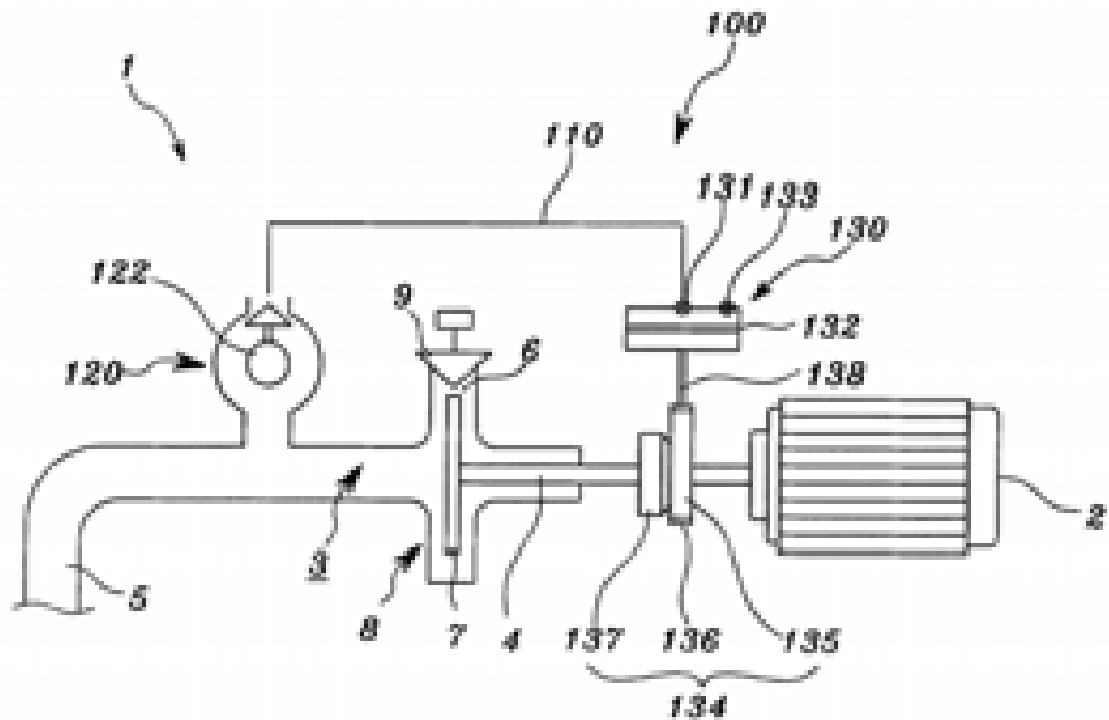
(75) JI, HYO KEUN (KR)

101-901 World Apt., Guro-dong, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)

(54) MÁY BƠM

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm có một động cơ, một khoang bơm tạo ra khoảng không có thể tích định trước, và một thân bơm trong đó cánh khuấy được bố trí để được nối với trục phát động của động cơ và để hút chất lỏng qua cửa nạp và xả chất lỏng qua cửa xả. Máy bơm này bao gồm ống xả không khí nối thông với khoang bơm của thân bơm để cho phép không khí trong khoang bơm đi qua đó; bộ phận ngắt không khí bố trí giữa một đầu của ống xả không khí và khoang bơm của thân bơm để mở và đóng một đầu của ống xả không khí; và bộ phận xả không khí có bộ phận bơm không khí mà nối thông với đầu kia của ống xả không khí để xả không khí trong khoang bơm của thân bơm ra bên ngoài.



(11) **18548**

(21) 1-2007-02623

(51)⁷ **E01C 19/10**

(22) 07.12.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.12.2007

(71) CÔNG TY TNHH THANH GIANG (VN)

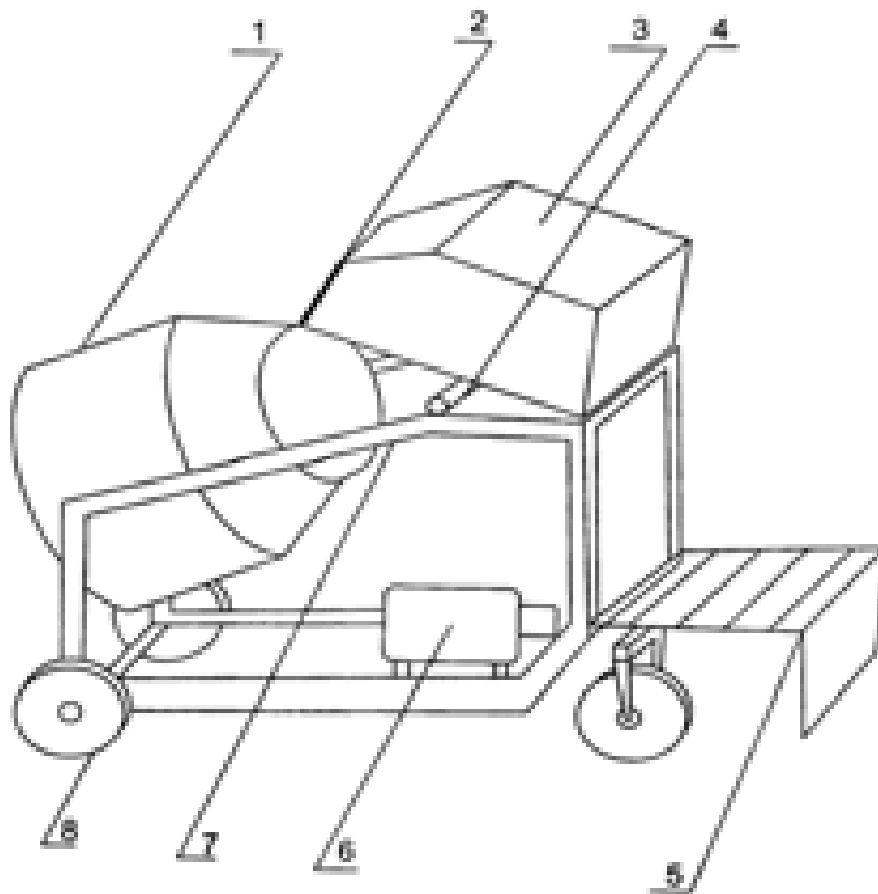
Cụm công nghiệp xã Xuân Tiến, Xuân Trường, Nam Định

(72) Đinh Thanh Giang (VN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) MÁY TRỘN BÊ TÔNG ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề cập tới máy trộn bê tông được lắp thêm máng cấp liệu có thể bập bênh trên trục đặt bên dưới, sao cho máng cấp liệu có thể sử dụng linh động ở hai trạng thái là trạng thái chờ cấp liệu và trạng thái cấp liệu vào thùng trộn. Ngoài ra, máy trộn bê tông còn được bố trí cùng lúc động cơ đốt trong và động cơ điện có liên kết truyền động độc lập với thùng trộn, giúp cho máy trộn có thể sử dụng linh động ở nhiều trạng thái khác nhau.



(11) **18550**

(21) 1-2007-02811

(51)⁷ **B29C 65/00**

(22) 26.12.2007

(43) 25.12.2008

(30) 10-2007-0057061 12.06.2007 KR

10-2007-0070486 13.07.2007 KR

10-2007-0077254 01.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.12.2007

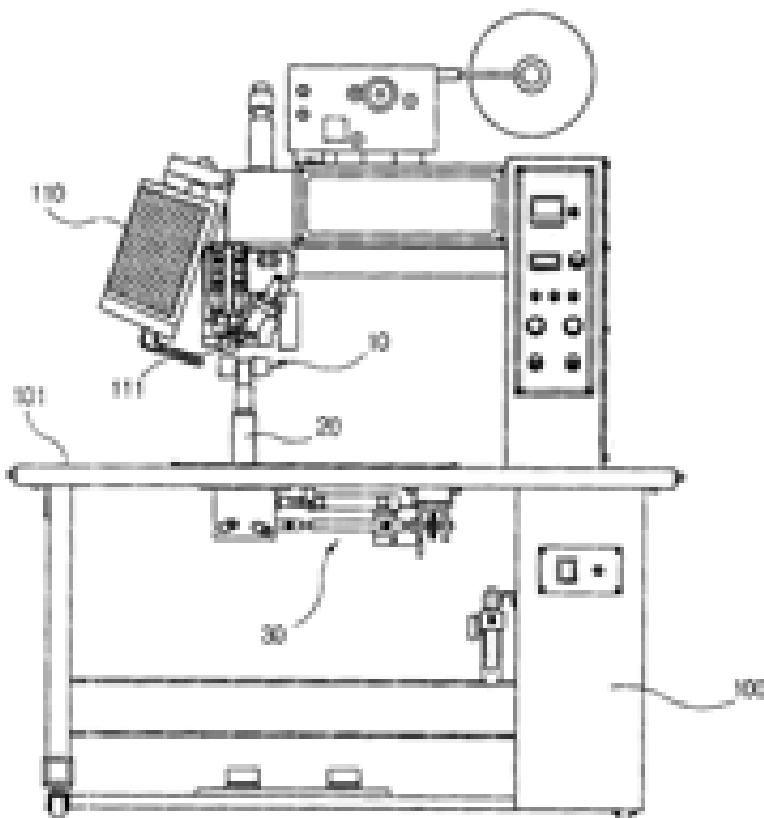
(75) SEO, GI WEON (KR)

509-14 Dongpae-Ri, Kyoha-Eup, Paju City, Kyungki-Do, 413-833, Republic of Korea

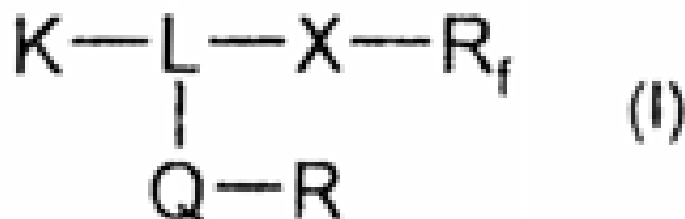
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY HÀN KHÍ NÓNG ĐỂ HÀN DẢI BĂNG KHÔNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hàn khí nóng để hàn dải băng không thấm nước cho phép tùy ý hàn phân đường thẳng và các khúc cong, trong đó bộ con lăn dưới tiếp xúc với con lăn trên được chia thành con lăn dạng dẹt và con lăn dạng thon, và hoặc con lăn dạng dẹt hoặc con lăn dạng thon được tùy ý định vị sao cho ở trong bề mặt tiếp xúc với con lăn trên. Máy hàn khí nóng để hàn dải băng không thấm nước bao gồm bộ con lăn dưới được lắp ở đầu trên của trụ đỡ và được tạo ra chia thành con lăn dạng dẹt và con lăn dạng thon; phương tiện dẫn động để làm quay bộ con lăn dưới; phương tiện xoay để làm quay trụ đỡ mà có bộ con lăn dưới được lắp để tùy ý sử dụng con lăn dạng dẹt hoặc con lăn dạng thon, phương tiện tạo khí nóng được kích hoạt liên kết với bộ con lăn dưới, phương tiện dẫn động và phương tiện xoay, và con lăn trên được bố trí bên trên bộ con lăn dưới.



- (11) **18551**
- (21) 1-2008-00019 (51)⁷ **C07D 257/02**, A61K 49/06
- (22) 11.07.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/006777 11.07.2006 (87) WO2007/009638 25.01.2007
- (30) 10 2005 033 902.6 15.07.2005 DE
- (71) 1. BAYER SCHERING PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
2. EPIX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
4 Maguire Road, Lexington, MA 02421, United States of America
- (72) Heiko SCHIRMER (DE), Hanns-Joachim WEINMANN (DE), Johannes PLATZEK (DE), Ludwig ZORN (DE), Bernd MISSELWITZ (DE), Jorg MEDING (DE), Heribert SCHMITT-WILLICH (DE), Thomas BRUMBY (DE), EPIX Pharmaceuticals, Inc. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) PHỨC CHẤT CHỨA PERFLOALKYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các đối tượng nêu trong yêu cầu bảo hộ, cụ thể là các phức chất kim loại chứa perfloalkyl có các gốc chứa nitơ, phức chất này có công thức chung (I)



quy trình điều chế chúng và chế phẩm sử dụng trong chẩn đoán NMR và tia x, chẩn đoán bằng phóng xạ, và liệu pháp phóng xạ, cũng như trong chụp MRT hệ bạch huyết và chụp hình chỗ tích huyết.

(11) **18552**

(21) 1-2008-00167

(51)⁷ **C09D 1/04**, 1/08, 1/12

(22) 21.01.2008

(43) 25.12.2008

(30) 096118760 25.05.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.01.2008

(71) 1. YAN-GUEI HUANG (TW)

1F., No. 11, Lane 295, Rong-An 1st St., Jhongli City, Taoyuan County 320, Taiwan

2. TSUNG-WEI HUANG (TW)

1F., No. 11, Lane 295, Rong-An 1st St., Jhongli City, Taoyuan County 320, Taiwan

(72) YAN-GUEI HUANG (TW)

(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) LỚP BỘT PHỦ MẶT TƯỜNG

(57) Sáng chế đề xuất lớp bột phủ mặt tường, và khi sử dụng lớp bột phủ, có độ kết dính cao, phần trăm trọng lượng của các vật liệu của lớp bột phủ được thêm vào một lượng nước và được trộn lẫn để tạo thành vữa kết dính, mà sau đó được sử dụng trên mặt tường cùng với việc phủ với vữa xi măng.

- (11) **18553**
- (21) 1-2008-00240 (51)⁷ **A61K 39/095**, 39/102, 39/1160
- (22) 23.06.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/006220 23.06.2006 (87) WO2007/000327 04.01.2007
- (30) 0513069.5 27.06.2005 GB
0513071.1 27.06.2005 GB
0515556.9 28.07.2005 GB
0524204.5 28.11.2005 GB
0526040.1 21.12.2005 GB
0526041.9 21.12.2005 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) BIEMANS, Ralph, Leon (BE), BOUTRIAU, Dominique (BE), CAPIAU, Carine (BE),
DENOEL, Philippe (BE), DUVIVIER, Pierre (BE), POOLMAN, Jan (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa thể dung hợp sacarit Hib, ít nhất thể dung hợp sacarit của một vi khuẩn khác, ví dụ N. meningitidis, và kháng nguyên khác được chọn từ nhóm gồm virut ho gà tế bào toàn phần và kháng nguyên bề mặt của virut gây viêm gan B, trong đó lượng sacarit của thể dung hợp sacarit Hib nhỏ hơn 5 μ g.

- (11) **18557**
- (21) 1-2008-00545 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00, C07D 213/85
- (22) 01.08.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/FR2006/001861 01.08.2006 (87) WO2007/017577 15.02.2007
- (30) 0508316 04.08.2005 FR
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)
20 Avenue Raymond Aron, 92160 Antony, France
- (72) BJERGARDE, Kirsten (US), NAIR, Anil (IN), PATEK, Marcel (US), DODSON, Mark (US), ACKERMAN-BERRIER, Martha (US), SMRCINA, Martin (CZ), LEROY, Vincent (FR), BACQUE, Eric (FR), TABART, Michel (FR), RONAN, Baptiste (FR), VIVIANI, Fabrice (FR), SOUAILLE, Catherine (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 7-AZA-INDAZOL ĐƯỢC THỂ, CÁC THUỐC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 7-aza-indazol mới có công thức (I), có tác dụng điều biến hoạt tính các protein, cụ thể là các kinaza được phẩm chứa chúng và thuốc chống ung thư chứa chúng.

- (11) **18558**
(21) 1-2008-00648 (51)⁷ **A61C 15/00**
(22) 21.09.2006 (43) 25.12.2008
(86) PCT/US2006/036787 21.09.2006 (87) WO2007/038190 05.04.2007
(30) 11/234,780 23.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.03.2008

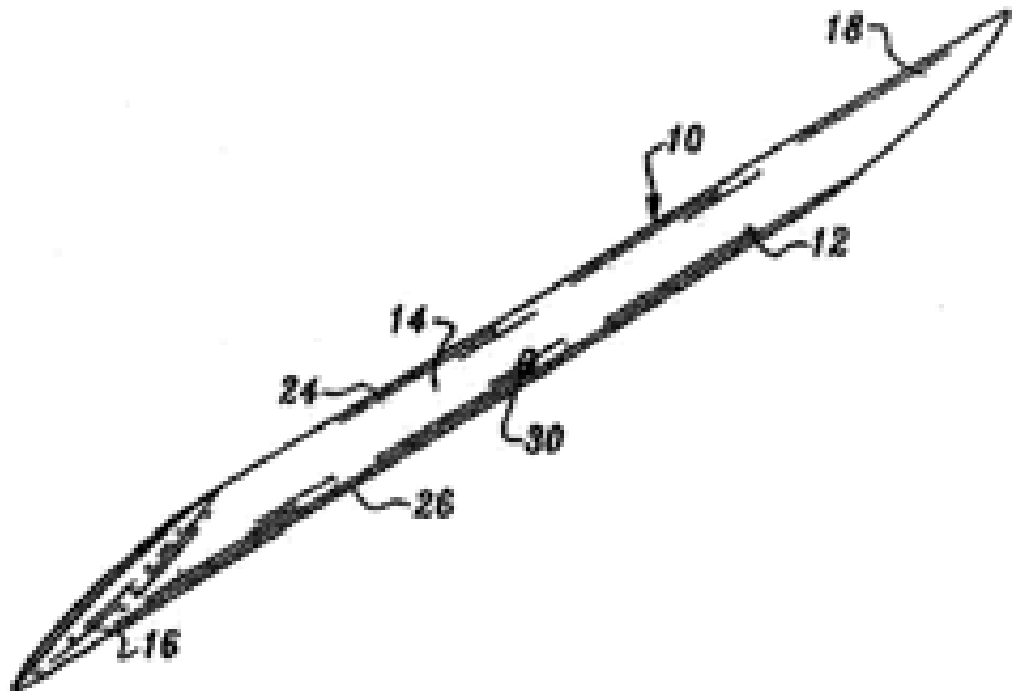
(75) WONG, THOMAS, K. (US)

795 Panorama Drive, San Francisco, CA 94131, United States of America

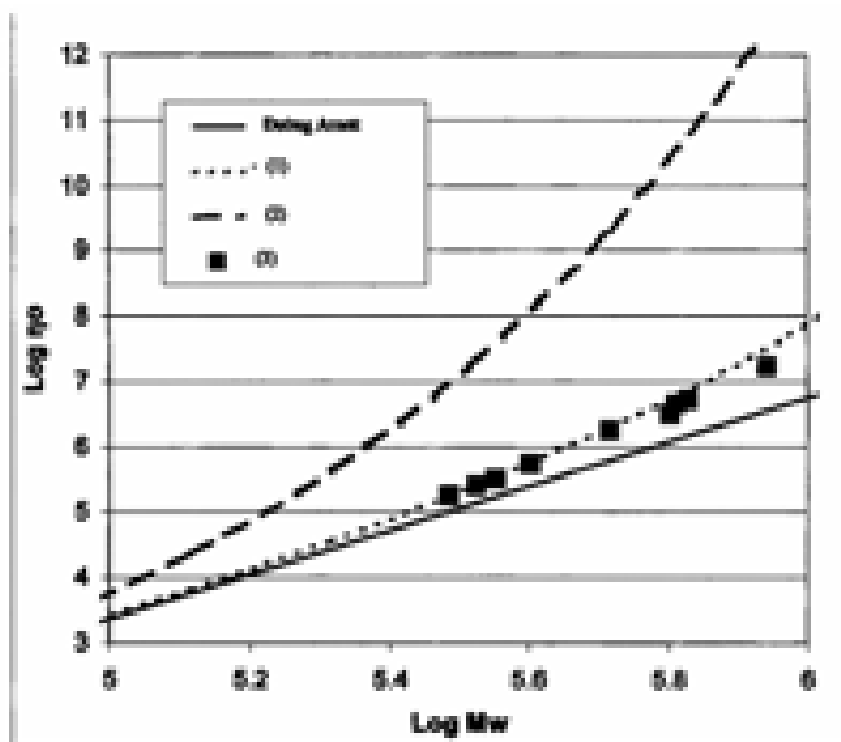
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DỤNG CỤ XỈA RĂNG

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ xỉa răng rộng, thon dài có phần giữa có thể biến dạng dễ dàng và các phần đầu được nối với phần biến dạng dễ dàng được tạo thành bởi hai thành được gắn, cong lồi ra, mềm có bộ nhớ đàn hồi.



- (11) **18559**
- (21) 1-2008-00676 (51)⁷ **C08L 23/08**
- (22) 01.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/042526 01.11.2006 (87) WO2007/055978 18.05.2007
- (30) 11/264,900 02.11.2005 US
- (71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
- (72) MARTIN Joel L. (US), JAYARATNE Kumudini C. (LK), THORN Matthew G. (US), LANIER J. Todd (US), MCDANIEL Max P. (US), YANG Qing (CN), JENSEN Michael D. (US), DESLAURIERS Paul J. (US), KRISHNASWAMY Rajendra K. (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU TỔ HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI PHÂN BỐ VÀ ỐNG ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tổ hợp polyetylen đa hình thái phân bố có ít nhất hai thành phần polyetylen, trong đó mỗi thành phần có phân bố trọng lượng phân tử bằng hoặc nhỏ hơn khoảng 5, một thành phần có trọng lượng phân tử cao hơn thành phần kia, và thành phần có trọng lượng phân tử cao hơn này có giá trị thông số "a" bằng hoặc lớn hơn khoảng 0,35 khi được hồi quy theo phương trình Carreau-Yasuda với $n=0$.

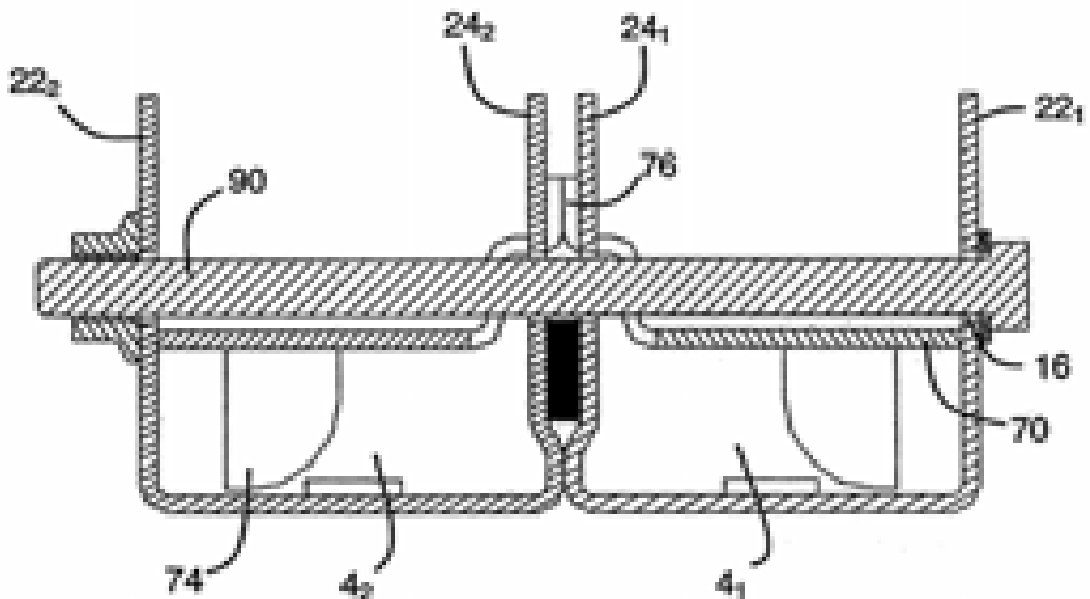


(1): dữ liệu của polyetylen có tỉ lệ 1 mạch nhánh (đường 1.000.000 nguyên tử cacbon)

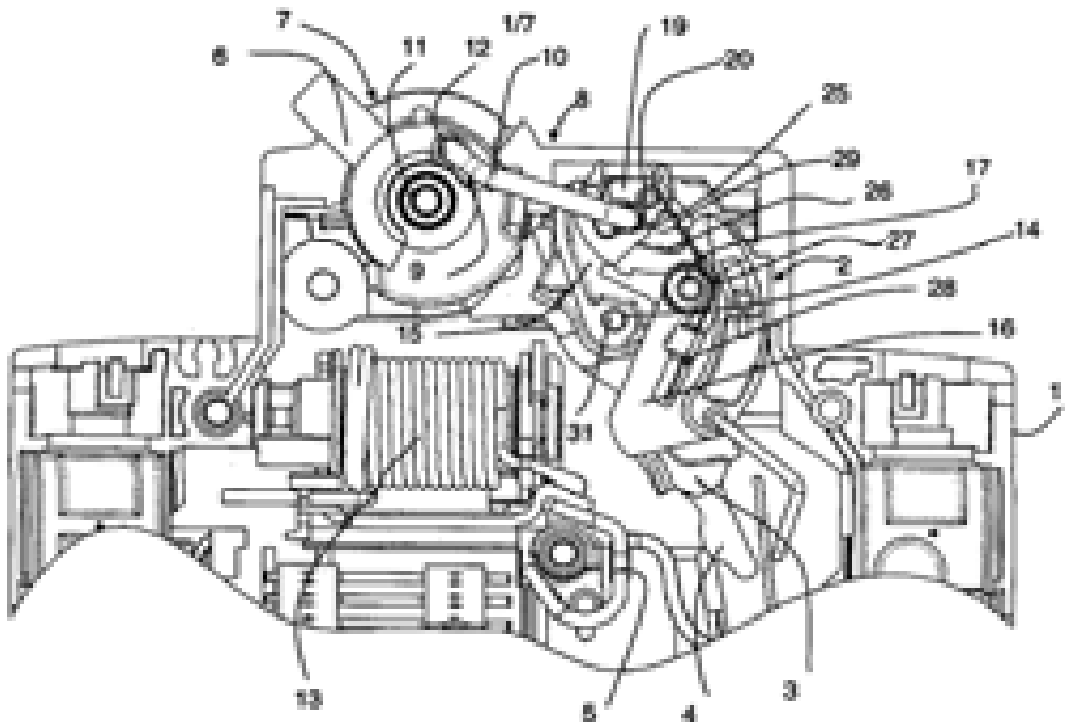
(2): dữ liệu của polyetylen có tỉ lệ 1 mạch nhánh (đường 100.000 nguyên tử cacbon)

(3): các số liệu hồi quy theo phương trình Carreau-Yasuda với $n=0$

- (11) **18560**
- (21) 1-2008-00705 (51)⁷ **H02B 1/01**
- (22) 21.03.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 0702073 22.03.2007 FR
- (71) SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, F-92500 Rueil-Malmaison, France
- (72) WATERLOT Frédéric (FR), GUILLON Emmanuel (FR), SONG Fengquan (CN),
ZHANG Ting (CN), CHEN Xun (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KE TỬ VÀ TỬ ĐIỆN SỬ DỤNG KE TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến ke tử và tử điện sử dụng ke tử này. Để làm dễ dàng cho việc sản xuất ke tử (41, 42) của tử điện trong khi tối ưu được lượng vật liệu sử dụng để đáp ứng được các tiêu chuẩn về khả năng chịu nghiêng, ke th (4) có profin chữ U đóng kín cục bộ bởi một hoặc nhiều hơn một phần tử tăng sức bền được hàn (70). Dạng hình học và vị trí của các phần tử tăng sức bền (70) được tối ưu, giống dạng của ke tu (4), để có thể sản xuất được tử điện hạng IP30 hoặc IP54 sử dụng ke tử này.



- (11) **18562**
- (21) 1-2008-00769 (51)⁷ **H01H 71/68**
- (22) 28.03.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 07 02009 29.03.2007 FR
- (71) SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, 92500 Rueil-Malmaison, France
- (72) BELIN Yves (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CỤM ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ NGẮT ĐIỆN SỬ DỤNG CỤM ĐIỀU KHIỂN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm điều khiển của thiết bị bảo vệ điện được chứa trong vỏ cách điện (1) chứa cặp tiếp xúc động (4) và tĩnh (5), tiếp xúc động đã nêu có thể được kích hoạt hoặc bằng tay nhờ tay điều khiển (6) hoặc tự động, bao gồm: thanh truyền (10) được nối với tay điều khiển (6), bộ phận đỡ tiếp xúc động (3) bao gồm đĩa đỡ (15) lắp quay lên trục quay (31) và có liên kết cơ ngắt được với thanh truyền, và đòn bẩy ngắt (16) được điều khiển bởi thiết bị để ngắt liên kết cơ khi có sự cố, dẫn đến ngắt tự động cơ cấu đã nêu độc lập với tay điều khiển và tách riêng các tiếp xúc liên kết cơ ngắt được được tạo thành bởi khóa giữ của đòn bẩy ngắt hoạt động cùng với chốt lắp quay trên chốt trụ của đĩa, ngắt liên kết cơ tương ứng với việc ngắt của chốt. Thanh truyền (10), ở vị trí chốt của chốt, ép lên đĩa (15) và lên chốt (19), các vị trí tương đối của hai mặt đỡ tương ứng của đĩa (15) và của chốt (19) và tỷ số hai cánh tay đòn cho phép lực của thanh truyền trên đòn bẩy ngắt được giảm đi được chọn sao cho lực tác dụng lên chốt thấp hơn lực tác dụng lên đĩa (15).



- (11) **18563**
 (21) 1-2008-00785 (51)⁷ **F16D 43/08**
 (22) 31.03.2008 (43) 25.12.2008
 (30) 2007-143218 30.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.03.2008

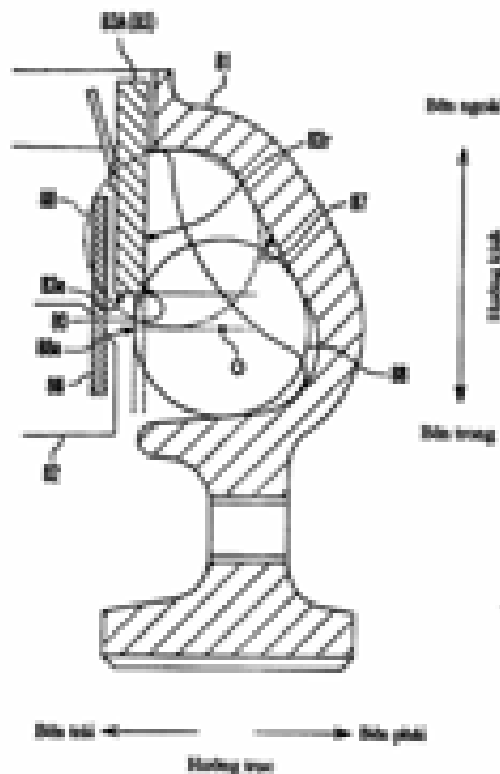
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takuji Murayama (JP), Kazunori Ooi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) KHỚP LY HỢP LY TÂM VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ LẮP KHỚP LY HỢP LY TÂM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm có kích cỡ giảm, phương tiện của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có chiều rộng giảm có lắp khớp ly hợp ly tâm này, trong đó khớp ly hợp ly tâm (15) gồm vỏ khớp ly hợp (81) mà đã ngoài (83) được gắn trên đó, và gờ khớp ly hợp (82) mà đã trong (86) được gắn trên đó. Quả văng lăn (88) được bố trí giữa vỏ khớp ly hợp (81) và đã ngoài (83A) được bố trí ở vị trí tận cùng bên phải. Hộp khớp ly hợp (81) có mặt cam (87) được tạo ra trên đó để dẫn hướng quả văng lăn (88) theo hướng sao cho đã ngoài (83) và đã trong (86) được ép chặt vào nhau khi quả văng lăn (88) di chuyển ra phía ngoài theo hướng kính của trục puli thứ cấp (38). Đĩa ngoài (83A) có mặt cam (80) được tạo trên đó để dẫn hướng quả văng lăn (88) ra phía ngoài theo hướng kính và hướng về phía mặt cam (87) theo hướng trục khi quả văng lăn (88) di chuyển ra phía ngoài theo hướng kính của trục puli thứ cấp (38).



(11) **18564**

(21) 1-2008-00791 (51)⁷ **C01F 11/18**

(22) 31.03.2008 (43) 25.12.2008

(30) JP2007-088170 29.03.2007 JP

(71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)

4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

(72) Kazuhiro KUROSU (JP), Hiroshi ARIMATSU (JP), Shoichi MIYAWAKI (JP), Takashi OCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CANXI CACBONAT

(57) Mục đích của sáng chế là thu được canxi cacbonat rẻ có độ phân tách và khả năng rửa được nước nấu sulfat tốt và tính nghiền được cao, thích hợp để sử dụng làm chất tạo màu để sản xuất giấy bằng cách sử dụng bước kiểm hoá.

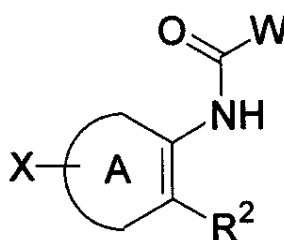
Trong quy trình điều chế canxi cacbonat trong bước kiểm hoá của quy trình xử lý bột giấy sulfat hoặc soda, vôi sống được sử dụng làm nguyên liệu ban đầu sao cho:

(iv) vôi sống gồm hỗn hợp chứa vôi sống được tạo ra trong bước kiểm hoá và vôi sống được lấy từ bên ngoài bước này hoặc vôi sống chỉ được lấy từ bên ngoài bước này,

(v) vôi sống được lấy từ bên ngoài bước này là 50% theo trọng lượng hoặc lớn hơn tổng trọng lượng vôi sống, và

vôi sống được lấy từ bên ngoài bước này có độ nhớt Brookfield nằm trong khoảng từ 10 đến 800 (m.Pa.s) như được xác định 300 giây sau khi 100g bột vôi sống đi qua rây cỡ 6 được đưa vào và khuấy trong 400mL nước ở nhiệt độ 25°C. Vôi sống này được trộn với nước xanh được tạt ra trong bước kiểm hoá và/hoặc được đưa vào từ bên ngoài bước này với lượng cần thiết để điều chế nước nấu sulfat để thực hiện phản ứng kiểm hoá ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30 đến 105°C, do đó tạo ra canxi cacbonat thích hợp để sử dụng làm chất tạo màu để sản xuất giấy.

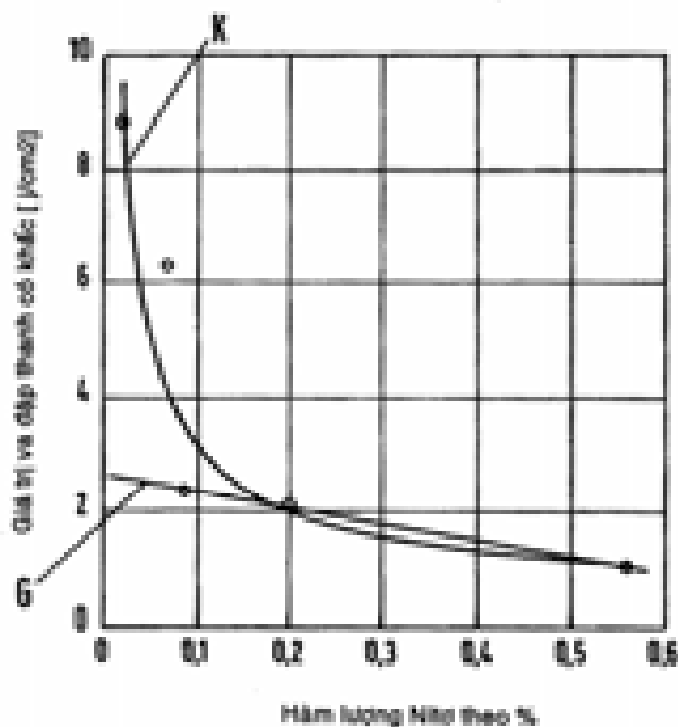
- (11) **18565**
- (21) 1-2008-00798 (51)⁷ **A61K 31/4439**, 31/454, 31/497, 31/5355, A61P 35/00
- (22) 17.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/060028 17.10.2006 (87) WO2007/048088 26.04.2007
- (30) 60/727,687 18.10.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) BALLENTINE, Shelley, K. (US), BAUMANN, Christian, Andrew (US), CHEN, Jinsheng (US), ILLIG, Carl, R. (US), MEEGALLA, Sanath, K. (US), RUDOLPH, M. Jonathan (US), TUMAN, Robert, W. (US), WALL, Mark, J. (US), WILSON, Kenneth (US), JOHNSON, Dana, L. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THUỐC ỨC CHẾ KINAZA TYROSIN GIỐNG FMS3
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc chứa hợp chất có công thức I:



I

hoặc solvat, hydro, tautome hoặc muối được dùng của nó để làm giảm hoặc ức chế hoạt tính kinaza của FLT3 ở tế bào hoặc đối tượng và để phòng ngừa hoặc điều trị cho đối tượng các rối loạn và/hoặc rối loạn tăng sinh tế bào liên quan đến FLT3 bằng cách sử dụng hợp chất theo sáng chế.

- (11) **18566**
- (21) 1-2008-00824 (51)⁷ C22C 38/00
- (22) 03.04.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 07109925.3 08.06.2007 EP
- (71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland
- (72) SCHLAGER Dietmar, Dr. (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ HỢP KIM CRNI, BÁN THÀNH PHẨM, CÁC CHI TIẾT DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU VÀ BÁN THÀNH PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu trên cơ sở hợp kim CrNi dùng để chế tạo bán thành phẩm làm vật liệu khởi đầu để tạo chi tiết (1) của động cơ đốt trong, cụ thể là động cơ diesel cỡ lớn, trong đó vật liệu có thành phần hóa học là $[Cr_xNi_yAz]N_k$ Với $x + y + z + k : 100\%$, và thành phần Az là một hoặc một số nguyên tố từ nhóm của các nguyên tố hóa học bao gồm {La, Ce, Hf, Sc, Si, C, S, P, Al, Zr, B, Mo, Fe, Mn, O và các loại đất hiếm}. Hàm lượng Cr của vật liệu là $50\% < x < 100\%$ theo phần trăm trọng lượng, hàm lượng Ni của vật liệu là $y > 0\%$ theo phần trăm trọng lượng và hàm lượng của thành phần Az trong vật liệu là $0\% < z < 50\%$ theo phần trăm trọng lượng. Theo sáng chế, hàm lượng nitơ của vật liệu là $0,01\% < k < 0,1\%$ theo phần trăm trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến bán thành phẩm làm từ vật liệu theo sáng chế và đến chi tiết (1) dùng cho động cơ đốt trong được chế tạo từ bán thành phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu và phương pháp chế tạo bán thành phẩm theo quy trình ép đẳng tĩnh.

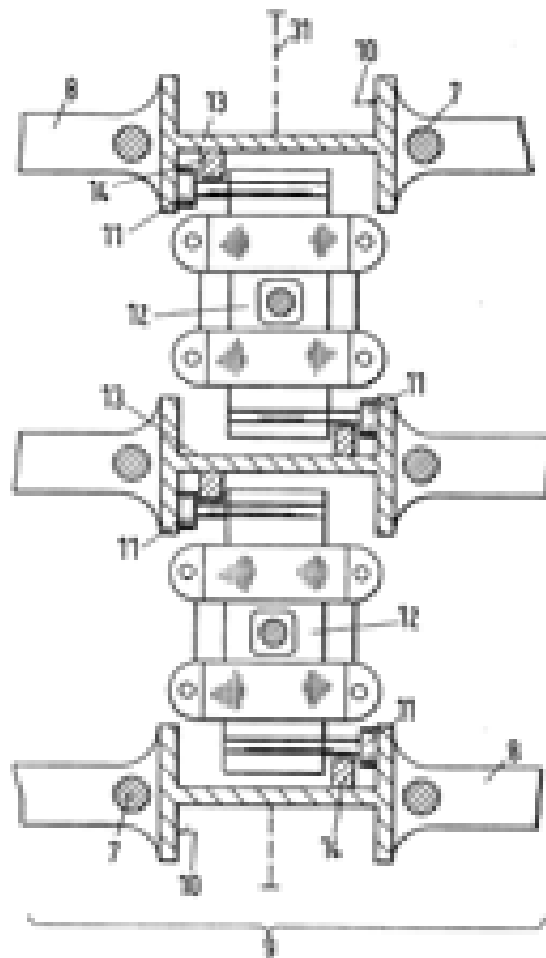


- (11) **18567**
 (21) 1-2008-00829 (51)⁷ **F02F 7/00**
 (22) 04.04.2008 (43) 25.12.2008
 (30) 07110482.2 18.06.2007 EP
 (71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)

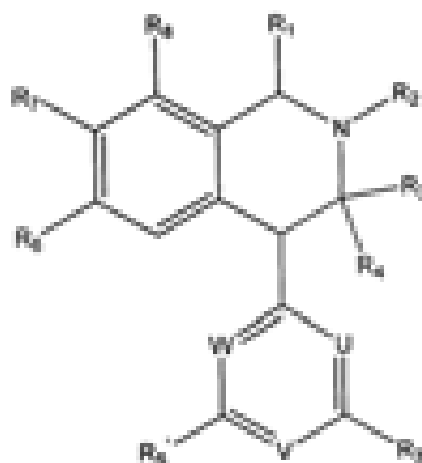
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland

- (72) KISER Silvan (CH), SONNICHSEN Samuel (CH)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN BÀN TRƯỢT CỖ LỚN**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ điêzen bàn trượt cỡ lớn (1) có tấm bệ (2) để tiếp nhận trục khuỷu (3) kéo dài theo đường tâm động cơ (31), chân đế (5) bao gồm hai thành ngoài (4) được bố trí trên tấm bệ (2) và thân xi lanh (6) được bố trí trên chân đế (5) để tiếp nhận các xi lanh. Về vấn đề này, tấm bệ (2), chân đế (5) và thân xi lanh (6) được nối với nhau bởi hai thanh nối (7) kéo dài trong chân đế trong từng vùng của trục đỡ thanh đơn (9) được tạo ra bởi hai thành đỡ nằm ngang (98). Trụ đỡ (90) bao gồm hai bề mặt trượt (10) để đỡ một con trượt (11) của bàn trượt (12) trong từng trường hợp. Theo sáng chế, hai con trượt tiếp giáp (11) được đỡ luân phiên ở trụ đỡ (9) so với đường tâm động cơ (31).



- (11) **18568**
- (21) 1-2008-00850 (51)⁷ **C07D 217/20**, A61K 31/472, 31/4738, A61P 35/00, C07D 217/14, 217/16, 491/04
- (22) 08.09.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2006/002473 08.09.2006 (87) WO/2007/029106 15.03.2007
- (30) PCT/IB2005/002701 09.09.2005 IB
- (71) ANALYTECON SA (CH)
Rue du Pre Jorat 30, CH-2108 Couvet, Switzerland
- (72) GUNZINGER, Jan (CH), LEANDER, Kurt (SE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ISOQUINOLIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỔ TĂNG TRƯỞNG TƯƠNG TỰ INSULIN 1(IGF-1R), DƯỢC PHẨM VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

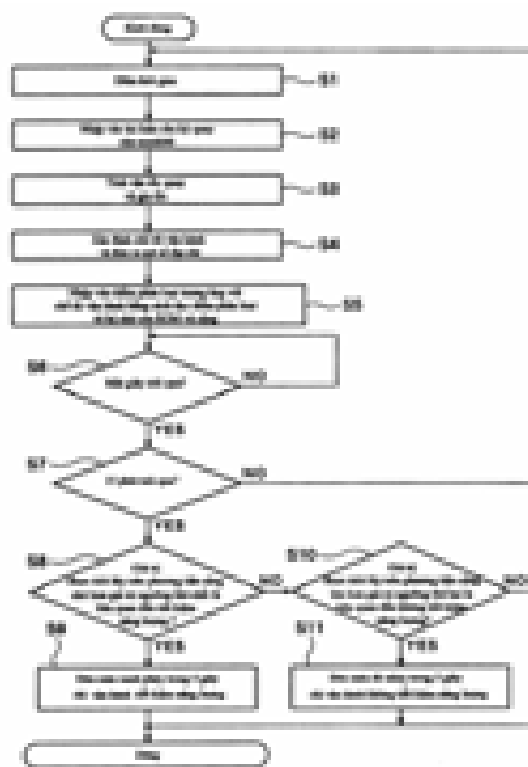


(I)

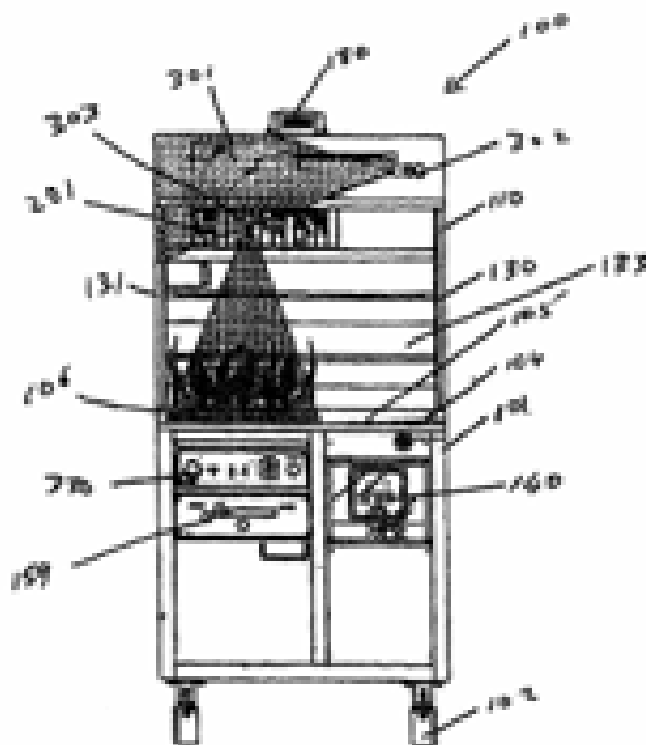
Đã thấy rằng hợp chất này có khả năng điều tiết giảm hoặc ức chế sự biểu hiện hoặc chức năng của thụ thể IGF-1.

- (11) **18569**
- (21) 1-2008-00904 (51)⁷ **C07D 487/00**
- (62) 1-2006-00386
- (22) 15.09.2004 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2004/030190 15.09.2004 (87) WO2005/040169 06.05.2005
- (30) 60/504,528 17.09.2003 US
60/552,673 11.03.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.03.2006
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) CARRUTHERS, Nicholas, I. (US), CHAI, Wenying (CN), DENG, Xiaohu (CN),
DVORAK, Curt, A. (US), KWOK, Annette, K. (US), LIANG, Jimmy, T. (US),
MANI, Neelakandha (IN), RUDOLPH, Dale, A. (US), WONG, Victoria, D. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ chứa pyrol và pyrazol, các hợp chất này là các chất điều biến serotonin dùng trong điều trị các bệnh do serotonin làm trung gian.

- (11) **18570**
- (21) 1-2008-00952 (51)⁷ **B60R 16/02**
- (22) 21.04.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 2007-111700 20.04.2007 JP
- (71) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan
- (72) KAZUO SATO (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TÌNH TRẠNG LÁI XE VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ LẮP THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị tình trạng lái xe của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên không cần sử dụng đồng hồ đo lưu lượng nhiên liệu hoặc thiết bị tương tự, trong đó người lái biết rằng kết quả được xác định từ toàn bộ quá trình lái được thực hiện trong khoảng thời gian cho trước là vận hành tiết kiệm năng lượng hay không. Thiết bị hiển thị tình trạng lái xe bao gồm: bộ nhớ bất khả biến (15a) trong đó chế độ vận hành được lưu để có thể đọc được với điểm phân loại tương ứng với mức độ vận hành tiết kiệm năng lượng hoặc vận hành không tiết kiệm năng lượng cho từng chế độ vận hành được trang bị. Máy vi tính (15) tính vận tốc quay và gia tốc để xác định chế độ vận hành. Sau đó, việc đọc điểm phân loại tương ứng với chế độ vận hành từ bộ nhớ bất khả biến và sự cộng dồn được lặp lại đến khi hết khoảng thời gian định trước, xác định xem giá trị được cộng dồn nằm trong phạm vi vận hành tiết kiệm năng lượng hay vận hành không tiết kiệm năng lượng, và kết quả được xác định được hiển thị trên các thiết bị hiển thị (17), (19) trong khoảng thời gian cho trước.



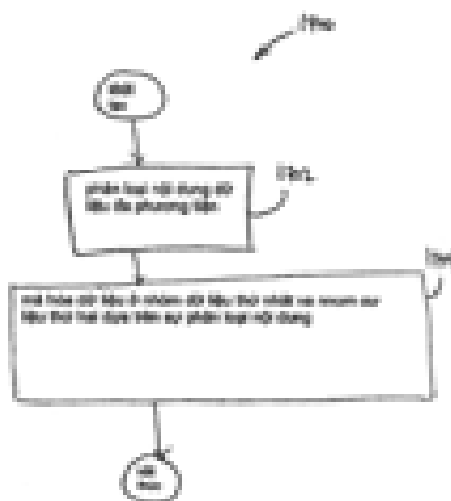
- (11) **18571**
- (21) 1-2008-00962 (51)⁷ **A47J 37/12**
- (22) 03.10.2005 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/SG2005/000336 03.10.2005 (87) WO2007/040457 12.04.2007
- (71) KANG LI FAR EAST PTE LTD (SG)
32 Toh Guan Road East, #01-10/#01-11, Singapore 608578, Singapore
- (72) Wong Poh See (SG), Wong Shue Leong (SG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ RÁN CÓ CHIỀU SÂU LỚN ĐỨNG ĐỘC LẬP VÀ THÙNG CHỨA DÙNG CHO THIẾT BỊ RÁN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rán có chiều sâu lớn đứng độc lập (100) có thùng chứa để chứa mỡ hoặc dầu ăn, thùng chứa có thành bên (130, 131), thành phía sau (133), các thành phía trước và một chân đế, trong khi sử dụng thành phía trước sẽ ở gần với người sử dụng nhất. Ít nhất một bộ phận nung nóng bằng điện (150) trong thùng chứa sẽ nung nóng mỡ hoặc dầu ăn. Bộ phận nung nóng được gắn lên thành trước của thùng chứa gần với chân đế của thùng chứa. Bộ phận nung nóng được cấp điện qua thành trước của thùng chứa. Thiết bị rán có chiều sâu lớn đứng độc lập còn có chụp thông gió (110) nằm phía trên thùng chứa, và một bình cứu hỏa. Bình cứu hỏa có ít nhất một cảm biến phát hiện cháy (301) và ít nhất một miệng phun (302, 303) để phun bột cứu hỏa. Cảm biến và miệng phun được bố trí trong chụp thông gió phía trên thùng chứa. Cảm biến phát hiện cháy được nối với bộ điều khiển và miệng phun được nối thông cho chất lỏng đến bình chứa có áp suất chứa bột cứu hỏa. Khi các cảm biến phát hiện sự xuất hiện đám cháy, bộ điều khiển sẽ giải phóng bột cứu hỏa từ bình chứa, và bột cứu hỏa sẽ được phun ra từ các miệng phun ra khắp thùng chứa.



- (11) **18572**
- (21) 1-2008-01016 (51)⁷ **H04N 7/26**
- (22) 27.09.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/037948 27.09.2006 (87) WO2007/038701 05.04.2007
- (30) 60/721,416 27.09.2005 US
 60/727,643 17.10.2005 US
 60/727,644 17.10.2005 US
 60/727,640 17.10.2005 US
 60/730,145 24.10.2005 US
 60/789,048 03.04.2006 US
 60/789,377 04.04.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.04.2008

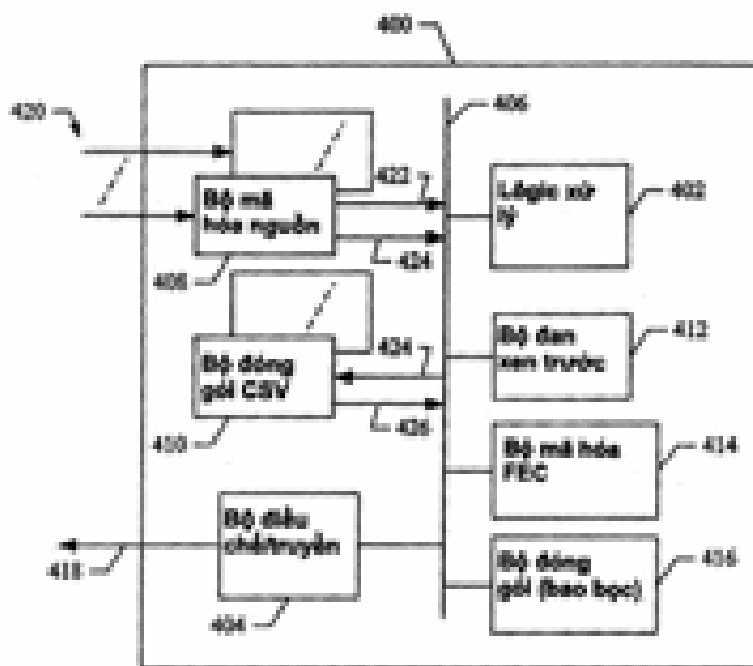
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) RAVEENDRAN, Vijayalakshmi R. (IN), WALKER, Gordon Kent (US), TIAN, Tao (CN), BHAMIDIPATI, Phanikumar (IN), SHI, Fang (CA), CHEN, Peisong (CN), SUBRAMANIA, Sitaraman Ganapathy (IN), OGUZ, Seyfullah Halit (TR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sử dụng thông tin nội dung để mã hóa dữ liệu đa phương tiện. Phương pháp xử lý dữ liệu đa phương tiện bao gồm phân loại nội dung dữ liệu đa phương tiện, và mã hóa dữ liệu đa phương tiện trong nhóm dữ liệu thứ nhất và trong nhóm dữ liệu thứ hai dựa trên phân loại nội dung, trong đó nhóm dữ liệu thứ nhất bao gồm hệ số và nhóm dữ liệu thứ hai bao gồm làm mịn sai phân thứ nhất kết hợp với hệ số nhóm dữ liệu thứ nhất. Thiết bị sử dụng thông tin nội dung để mã hóa dữ liệu đa phương tiện bao gồm môđun phân loại nội dung được cấu hình để phân loại nội dung dữ liệu đa phương tiện và cung cấp dữ liệu phân loại nội dung, bộ mã hóa được cấu hình để mã hóa dữ liệu đa phương tiện trong nhóm dữ liệu thứ nhất và trong nhóm dữ liệu thứ hai dựa trên phân loại nội dung, trong đó nhóm dữ liệu thứ nhất bao gồm hệ số và nhóm dữ liệu thứ hai bao gồm việc làm mịn sai phân thứ nhất kết hợp với hệ số nhóm dữ liệu thứ nhất.



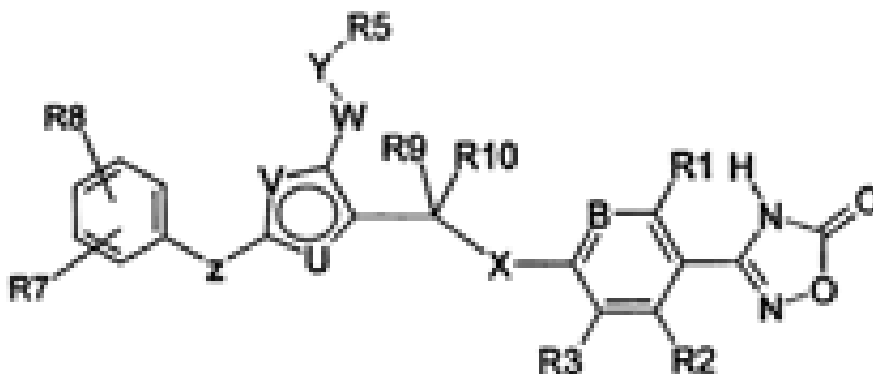
- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------------------|----------------|------------|
| (11) | 18573 | | | | |
| (21) | 1-2008-01017 | (51) ⁷ | H04N 7/24, 5/00, 7/64 | | |
| (22) | 27.09.2006 | (43) | 25.12.2008 | | |
| (86) | PCT/US2006/037995 | 27.09.2006 | (87) | WO/2007/038726 | 05.04.2007 |
| (30) | 60/721,565 | 27.09.2005 | US | | |
| | 60/734,962 | 08.11.2005 | US | | |
| | 60/742,189 | 05.12.2005 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.04.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) WALKER, Gordon Kent (US), BHAMIDIPATI, Phanikumar (IN), RAVEENDRAN, Vijayalakshmi R. (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ THU NHẬN DỊCH VỤ, PHƯƠNG TIỆN CHỨA VÀ BỘ XỬ LÝ THỰC HIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thu nhận dịch vụ. Theo một phương án, sáng chế đề xuất phương pháp thu nhận dịch vụ. Phương pháp bao gồm tạo thành một hoặc nhiều hơn một CSV (tín hiệu video chuyển kênh) gắn với một hoặc nhiều hơn một tín hiệu đa phương tiện; mã hóa các tín hiệu CSV và đa phương tiện để sinh ra các khối mã hóa lỗi; và bao bọc các khối mã hóa lỗi này thành một tín hiệu dồn kênh. Theo một phương án, sáng chế đề xuất thiết bị thu nhận dịch vụ. Thiết bị bao gồm: bộ mã hóa nguồn được cấu hình để tạo thành một hoặc nhiều hơn một tín hiệu CSV gắn với một hoặc nhiều hơn một tín hiệu đa phương tiện, và bộ mã hóa lỗi được cấu hình để mã hóa các tín hiệu CSV và tín hiệu dồn kênh để tạo thành các khối mã hóa lỗi, và bộ đóng gói để bao bọc các khối mã hóa lỗi thành tín hiệu dồn kênh.

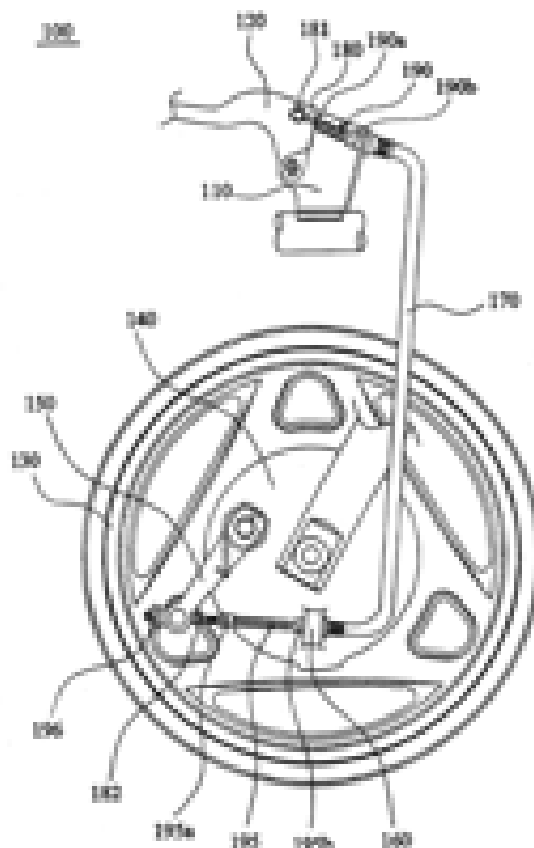


- (11) **18574**
- (21) 1-2008-01033 (51)⁷ **C07D 413/12**, A61K 31/4245
- (22) 26.09.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/009304 26.09.2006 (87) WO2007/039178 12.04.2007
- (30) 05021235.6 29.09.2005 EP
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
- (72) KEIL, Stefanie (DE), BERNARDELLI, Patrick (FR), URMANN, Matthias (DE), MATTER, Hans (DE), WENDLER, Wolfgang (DE), GLIEN, Maike (DE), CHANDROSS, Karen (US), LEE, Lan (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PHENYL-[1,2,4]-OXADIAZOL-5-ON CÓ NHÓM PHENYL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phenyl-[1,2,4]-oxadiazol-5-on có nhóm phenyl và quy trình điều chế hợp chất này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất phenyl-[1,2,4]-oxadiazol-5-on có nhóm phenyl ở tất cả các dạng đồng phân lập thể và hỗn hợp theo tỷ lệ bất kỳ, và muối được chấp nhận về mặt sinh lý và dạng đồng phân hỗn hợp tính chủ vận PPARdelta.
Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I,



trong đó các gốc như được xác định trong bản mô tả, và muối được chấp nhận về mặt sinh lý của nó và quy trình điều chế. Hợp chất này là thích hợp dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa rối loạn quá trình chuyển hóa axit béo và rối loạn sử dụng glucoza cũng như rối loạn trong đó liên quan đến kháng insulin và chứng huỷ myelin và các rối loạn thoái hóa thần kinh khác của hệ thần kinh trung ương và ngoại vi.

- (11) **18575**
- (21) 1-2008-01043 (51)⁷ **B60T 007/08**
- (22) 02.05.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 096119306 30.05.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Rong-Bin GUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU PHANH KIỂU TANG TRỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh kiểu tang trống bao gồm giá lắp tay phanh, tay phanh được lắp có thể xoay vào giá lắp tay phanh, vành xe, mayơ được lắp cứng vào vành xe, cần phanh được lắp có thể xoay vào mayơ, đầu định vị được bố trí trên mayơ, ống dây phanh được bố trí nằm giữa giá lắp tay phanh và đầu định vị, dây phanh được lắp vào trong ống dây phanh và bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó đầu thứ nhất được nối vào tay phanh, và đầu thứ hai được nối vào cần phanh, và ống mềm đàn hồi thứ nhất bọc bên ngoài dây phanh và được bố trí nằm giữa đầu thứ nhất của dây phanh và ống dây phanh, trong đó ống mềm đàn hồi thứ nhất bao gồm đầu thứ ba và đầu thứ tư, đầu thứ ba được bít kín ôm sát và được lắp vào dây phanh, và đầu thứ tư được nối vào ống dây phanh.

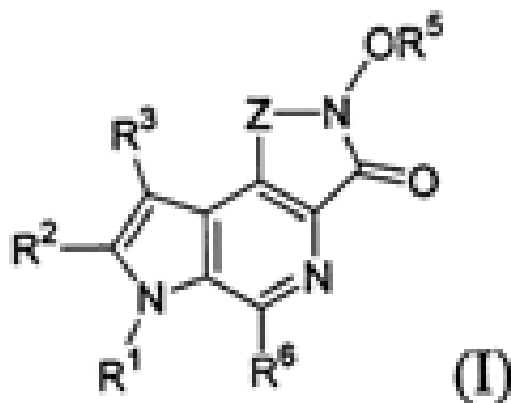


- (11) **18576**
- (21) 1-2008-01058 (51)⁷ **B29C 45/76**
- (22) 04.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/038302 04.10.2006 (87) WO2007/044277 19.04.2007
- (30) 60/722,985 04.10.2005 US
- (71) AZTEC IP COMPANY, L.L.C. (US)
4645 South 35th Street Phoenix, AZ 85040-2995, United States of America
- (72) BELEGUNDU, Ashok, D. (US), RAJAN, Subramaniam, D. (US), ST. VILLE, James, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH HỌC TOPO CHO VẬT LIỆU, PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM HỆ XỬ LÝ CHƯƠNG TRÌNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình học topo cho vật liệu gồm việc tham số hóa một hoặc nhiều đặc tính vật liệu của vật liệu bằng cách sử dụng thử nghiệm ảo và tạo hình học topo cho vật liệu dựa trên việc tham số hóa; phương tiện giao tiếp máy tính, sản phẩm chương trình máy tính và tín hiệu dữ liệu có liên quan đến phương pháp này cũng được mô tả.

- (11) **18577**
 (21) 1-2008-01073 (51)⁷ **C07D 471/14**, A61P 31/18, A61K 31/4375
 (22) 25.09.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/IB2006/002735 25.09.2006 (87) WO2007/042883 19.04.2007
 (30) 60/724,484 07.10.2005 US
 60/730,701 26.10.2005 US
 60/761,605 24.01.2006 US
 60/823,954 30.08.2006 US
 60/826,379 20.09.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.05.2008

- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
 Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
 (72) Klaus Ruprecht DRESS (DE), Ted William JOHNSON (US), Michael Bruno PLEWE (DE), Steven Paul TANIS (US), Huichun ZHU (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ ENZYM INTEGRAZA CỦA VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),

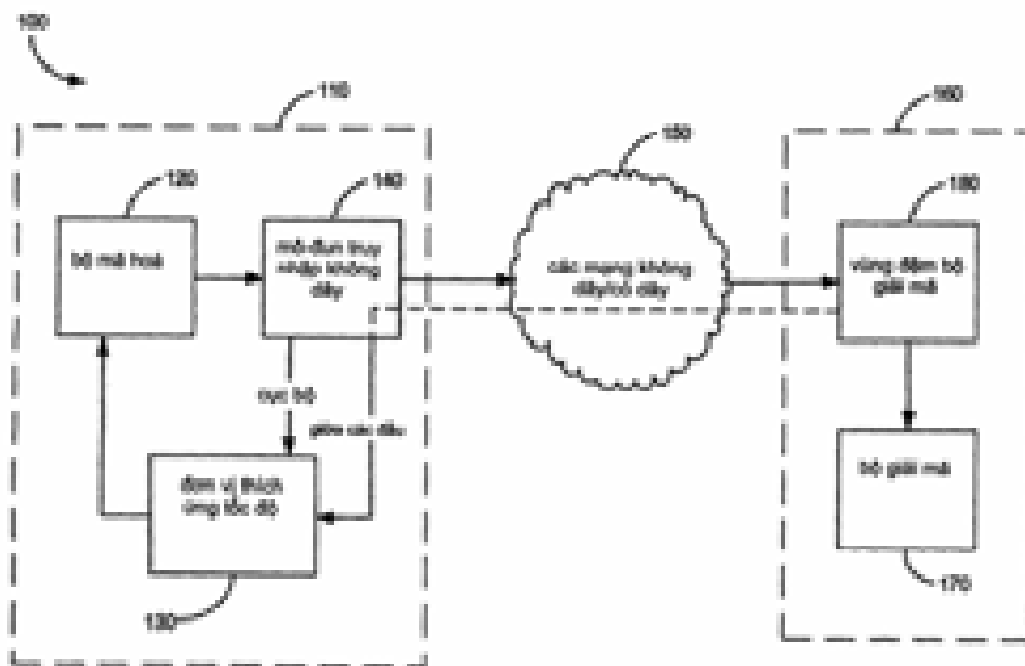


các muối dược dụng, các solvat của chúng, và việc tổng hợp chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều biến hoặc ức chế enzym integraza của virut gây suy giảm miễn dịch ở người ("HIV").

- (11) **18578**
 (21) 1-2008-01100 (51)⁷ **H04N 7/24**
 (22) 20.10.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/US2006/060139 20.10.2006 (87) WO2007/073508 28.06.2007
 (30) 60/729,017 21.10.2005 US
 11/315,399 21.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.05.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (TH), LOTT, Christopher G. (US), SU, Guan-Ming (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ THÔNG TIN THỜI GIAN THỰC TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Các phương án được mô tả ở đây liên quan đến việc cung cấp phương pháp mã hoá thích ứng thông tin thời gian thực trong các hệ thống truyền thông không dây chuyển gói. Theo một phương án, đơn vị thích ứng tốc độ có thể được tạo cấu hình để thu nhận thông tin hồi tiếp cục bộ cũng như giữa các đầu gắn với cuộc truyền dữ liệu (như trễ dữ liệu, mất gói, khoảng công suất truyền, điều kiện kênh, tải nạp sec-tơ, lượng dữ liệu làm đệm, vv...) từ mô-đun truy nhập không dây đang truyền thông với các mạng không dây/có dây, và làm thích ứng việc mã hoá thông tin thời gian thực theo thông tin hồi tiếp này.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 249 TẬP A (12.2008)

- (11) **18579**
- (21) 1-2008-01106 (51)⁷ **A01K 67/00**
- (22) 06.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/KR2007/001092 06.03.2007 (87) WO2008/018673 14.02.2008
- (30) 10-2006-0074458 08.08.2006 KR
 10-2007-0019544 27.02.2007 KR
 10-2007-0019542 27.02.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.05.2008

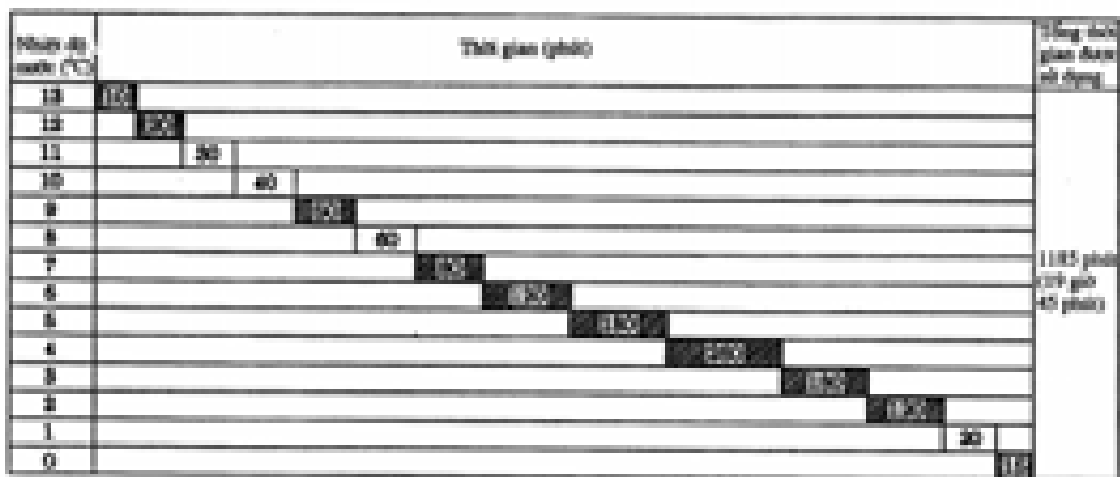
(71) KOREA OCEAN RESEARCH AND DEVELOPMENT INSTITUTE (KR)
 1270, Sa Dong, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-Do 426-744, Republic of Korea

(72) KIM, Wan Soo (KR)

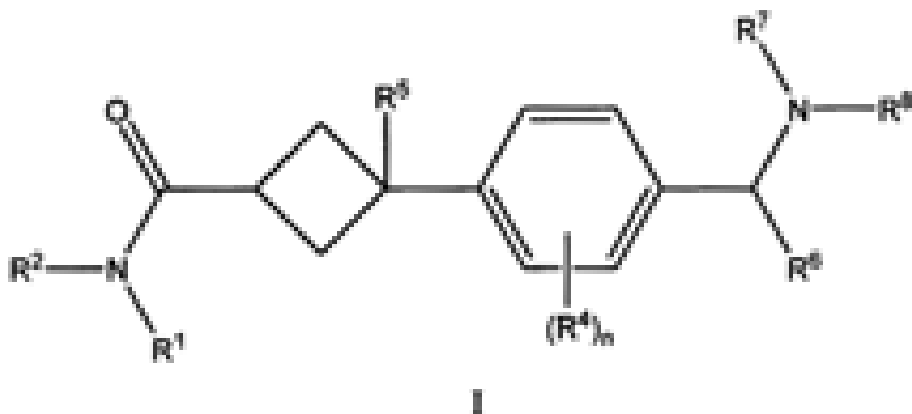
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GÂY NGỦ ĐÔNG NHÂN TẠO CHO SINH VẬT BIỂN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gây ngủ đông nhân tạo cho sinh vật biển, trong đó nhiệt độ của nước biển mang sinh vật biển được hạ thấp từ từ bằng quy trình theo từng bước, trong khi nhiệt độ nước biển được giữ trong khoảng thời gian định trước ở từng bước hạ thấp nhiệt độ, nhờ vậy khoảng thời gian định trước được duy trì cho từng bước hạ thấp nhiệt độ này tăng dần tới điểm tại đó các thay đổi về lượng tiêu thụ oxy bởi sinh vật biển giảm đáng kể hoặc các thay đổi về lượng tiêu thụ oxy tiến tới gần như bằng không, và bắt đầu từ điểm này, thời gian duy trì nhiệt độ nước biển không đổi ở từng bước giảm dần, nhờ đó bảo đảm được tỷ lệ sống sót cao (khả năng sống sót) cho sinh vật biển.



- (11) **18580**
- (21) 1-2008-01114 (51)⁷ **C07C 237/24, C07D 207/04, A61K 31/165**
- (22) 16.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2006/002977 16.10.2006 (87) WO2007/049123 03.05.2007
- (30) 60/730,996 27.10.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.05.2008
- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
- (72) Travis T. Wager (US), Ramalakshmi Yegna CHANDRASEKARAN (US), Todd William BUTLER (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ HISTAMIN-3 VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I,



như được xác định ở đây, hoặc muối được dụng của nó; dược phẩm chứa hợp chất có công thức I, quy trình điều chế hợp chất có công thức I, phương pháp điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh mà có thể được điều trị bằng cách gây đối kháng thụ thể histamin H₃, phương pháp này bao gồm cho động vật có vú cần điều trị sử dụng hợp chất có công thức I như được mô tả trên đây, và phương pháp điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh được chọn từ nhóm bao gồm bệnh trầm cảm, loạn khí sắc, bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn lo âu, bệnh Alzheimer, rối loạn tăng hoạt động thiếu nhận thức (attention-deficit hyperactivity disorder-ADHD), rối loạn tâm thần, rối loạn nhận thức, rối loạn giấc ngủ, bệnh béo phì, chóng mặt, bệnh động kinh, say tàu xe, bệnh đường hô hấp, dị ứng, đáp ứng trong đường dẫn khí do dị ứng gây ra, viêm mũi dị ứng, xung huyết mũi, xung huyết dị ứng, xung huyết, giảm huyết áp, bệnh tim mạch, bệnh đường dạ dày ruột (GI), tăng và giảm hoạt động và tiết axit trong đường dạ dày ruột, phương pháp này bao gồm cho động vật có vú cần điều trị sử dụng hợp chất có công thức I như được mô tả trên đây.

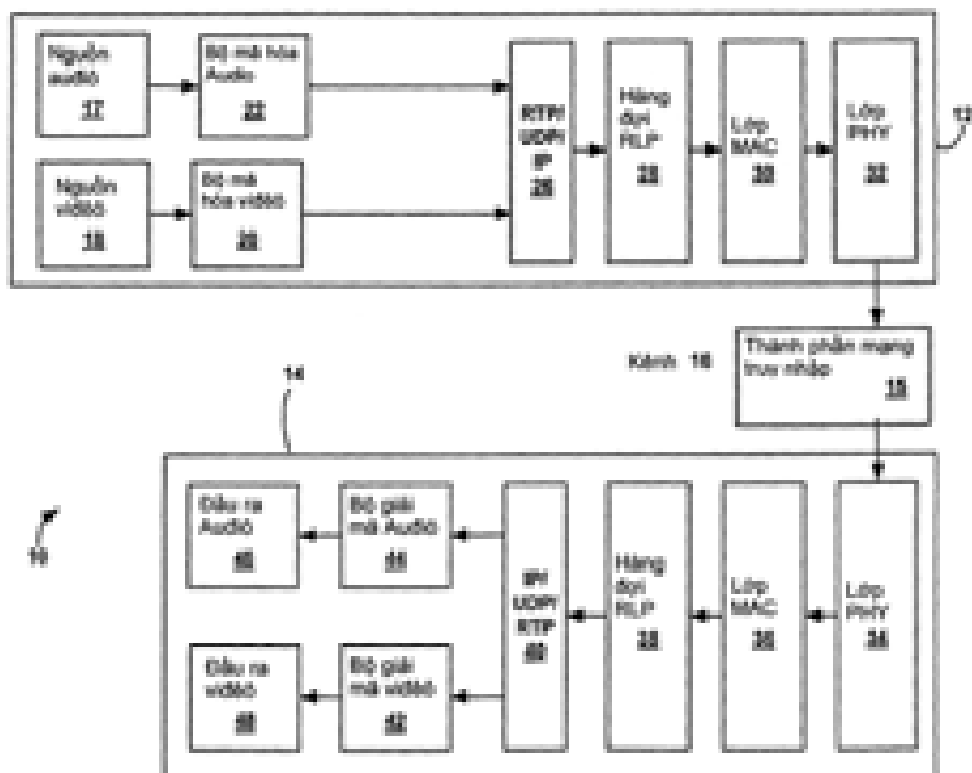
- (11) **18581**
- (21) 1-2008-01115 (51)⁷ **C07K 14/16**, 16/10, A61K 39/21, 39/295, G01N 33/569
- (62) 1-2005-00832
- (22) 02.03.2000 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/NO00/00075 02.03.2000 (87) WO00/52040 08.09.2000
- (30) 19991078 04.03.1999 NO
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.06.2005
- (71) BIONOR IMMUNO AS (NO)
P.O.Box 1893 Gulset, N-3703 Skien, Norway
- (72) SORENSEN, Birger (NO)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PEPTIT HIV, KHÁNG NGUYÊN, CHẾ PHẨM VACXIN, KIT THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC KHÁNG THỂ ĐƯỢC CẢM ỨNG BỞI HIV
- (57) Sáng chế gồm các peptit mới và được biến đổi có khả năng cảm ứng đáp ứng miễn dịch đặc hiệu HIV-1 mà không đối kháng hoạt tính tế bào T độc để đạt được vaccin trị liệu và dự phòng hữu hiệu chống lại HIV. Các peptit này được dựa trên các vùng bảo tồn của các protein gag p24 HIV. Các kháng nguyên ở dạng tự do hoặc gắn vào chất mang bao gồm ít nhất một trong các peptit nêu trên, các chế phẩm vaccin chứa ít nhất một trong các kháng nguyên này, các kit thử nghiệm miễn dịch và phương pháp phát hiện các kháng thể được cảm ứng bởi HIV hoặc các peptit đặc hiệu HIV sử dụng các kháng nguyên như vậy đã được mô tả.

- (11) **18582**
- (21) 1-2008-01116 (51)⁷ **C07K 14/16**, 16/10, A61K 39/21, 39/295, G01N 33/569
- (62) 1-2005-00832
- (22) 02.03.2000 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/NO00/00075 02.03.2000 (87) WO00/52040 08.09.2000
- (30) 19991078 04.03.1999 NO
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.06.2005
- (71) BIONOR IMMUNO AS (NO)
P.O.Box 1893 Gulset, N-3703 Skien, Norway
- (72) SORENSEN, Birger (NO)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PEPTIT HIV, KHÁNG NGUYÊN, CHẾ PHẨM VACXIN, KIT THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC KHÁNG THỂ ĐƯỢC CẢM ỨNG BỞI HIV
- (57) Sáng chế gồm các peptit mới và được biến đổi có khả năng cảm ứng đáp ứng miễn dịch đặc hiệu HIV-1 mà không đối kháng hoạt tính tế bào T độc để đạt được vaccin trị liệu và dự phòng hữu hiệu chống lại HIV. Các peptit này được dựa trên các vùng bảo tồn của các protein gag p24 HIV. Các kháng nguyên ở dạng tự do hoặc gắn vào chất mang bao gồm ít nhất một trong các peptit nêu trên, các chế phẩm vaccin chứa ít nhất một trong các kháng nguyên này, các kit thử nghiệm miễn dịch và phương pháp phát hiện các kháng thể được cảm ứng bởi HIV hoặc các peptit đặc hiệu HIV sử dụng các kháng nguyên như vậy đã được mô tả.

- (11) **18583**
 (21) 1-2008-01118 (51)⁷ **H04N 7/24, 7/68, 7/64**
 (22) 20.10.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/US2006/060141 20.10.2006 (87) WO2007/048138 26.04.2007
 (30) 60/729,017 21.10.2005 US
 11/315,399 21.12.2005 US
 11/454,475 15.06.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.05.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) LEE, Yen-chi (CN), LOTT, Christopher, Gerard (US), TINNAKORNSRISUPHAP,
 Peerapol (TH), GUPTA, Vikram (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LỖI VIĐÊÔ**
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp dưới liên kết ngược hỗ trợ việc điều khiển lỗi viđêô. Phương pháp có thể mã hóa dữ liệu viđêô, tũ gói với dữ liệu viđêô mã hóa, và truyền gói qua kênh không dây tới mạng truy nhập. Lớp điều khiển truy nhập môi trường (MAC - medium access control) có thể nhận báo từ chối (NAK - negative acknowledgement) từ mạng truy nhập. Phương pháp xác định NAK nhận về có được kết hợp với gói chứa dữ liệu viđêô hay không. Nếu NAK nhận về được kết hợp với gói chứa dữ liệu viđêô, thì phương pháp có thể thực thi việc điều khiển lỗi.



- (11) **18584**
- (21) 1-2008-01122 (51)⁷ **C04B 12/00**, 28/36, C08G 75/10
- (22) 13.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2006/322546 13.11.2006 (87) WO2007/055351 18.05.2007
- (30) 2005-328824 14.11.2005 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412 Japan
- (72) Tsutomu KIHARA (JP), Toshio MORIHIRO (JP), Yasuo NAKATSUKA (JP),
Tadahiro KAMINADE (JP)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KẾT DÍNH CHỨA LƯU HUỖNH CẢI BIẾN VÀ VẬT LIỆU CHỨA KHỐI KẾT TẬP VÀ LƯU HUỖNH CẢI BIẾN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu kết dính chứa lưu huỳnh cải biến có tính chống cháy tốt, sức bền cơ học tốt, khả năng khoá nước tốt, và chống chọi tốt với vi khuẩn làm oxi hoá lưu huỳnh, và có thể dùng để bít kín chất thải gia đình và chất thải công nghiệp, và phương pháp sản xuất, đồng thời kiểm soát dễ dàng, vật liệu chứa lưu huỳnh cải biến sử dụng vật liệu kết dính. Phương pháp sản xuất vật liệu kết dính bao gồm các bước chuẩn bị vật liệu gốc làm lưu huỳnh cải biến bao gồm 100 phần khối lượng lưu huỳnh và từ 0,1 đến 25 phần khối lượng etylen norbornen (ENB), trộn vật liệu gốc ở trạng thái nấu chảy ở mức nhiệt độ nằm trong khoảng từ 120 đến 160°C, và khi độ nhớt ở nhiệt độ 140°C của hỗn hợp nấu chảy thu được giảm xuống mức nằm trong khoảng từ 0,050 đến 3,0 Pa.s, để nguội hỗn hợp nấu chảy xuống mức nhiệt độ không cao hơn 120°C. Phương pháp sản xuất vật liệu chứa lưu huỳnh cải biến bao gồm các bước, sau khi vật liệu kết dính được điều chế, trộn một lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% khối lượng vật liệu kết dính và từ 50 đến 90% khối lượng khối kết tập ở mức nhiệt độ nằm trong khoảng từ 120 đến 160°C, trong khi độ nhớt ở nhiệt độ 140°C của vật liệu kết dính được duy trì ở mức nằm trong khoảng từ 0,050 đến 3,0 Pa.s, và để nguội hỗn hợp thu được xuống mức nhiệt độ không cao hơn 120°C.

- (11) **18585**
 (21) 1-2008-01127 (51)⁷ **G02C 7/02**
 (22) 12.10.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/AU2006/001505 12.10.2006 (87) WO/2007/041796 19.04.2007
 (30) 2005905621 12.10.2005 AU
 2005906150 07.11.2005 AU

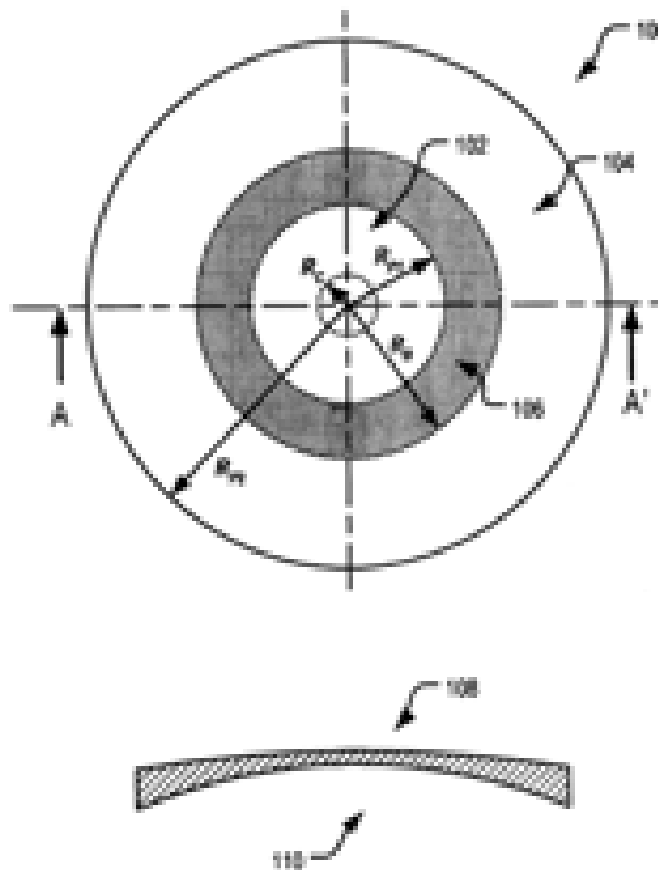
(71) **CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS LIMITED (AU)**
 Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia 5160, Australia

(72) Saulius Raymond Varnas (AU), Scott Warren Fisher (AU), Ray Steven Spratt (AU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÀNH PHẦN THẤU KÍNH MẮT ĐỂ CHỈNH TẬT CẬN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thành phần thấu kính mắt (100) để chỉnh tật cận thị cho mắt người đeo. Thành phần thấu kính (100) bao gồm vùng trung tâm (102) và vùng ngoại vi (104). Vùng trung tâm (102) tạo ra hiệu chỉnh quang học thứ nhất về cơ bản hiệu chỉnh tật cận thị liên quan đến vùng lõm của mắt người đeo. Vùng ngoại vi (104) xung quang vùng trung tâm (102) và tạo ra hiệu chỉnh quang học thứ hai về cơ bản hiệu chỉnh tật cận thị liên quan đến vùng ngoại vi của võng mạc của mắt người đeo. Sáng chế còn đề xuất hệ và phương pháp để phân phối hoặc thiết kế thành phần thấu kính mắt để chỉnh tật cận thị của mắt người đeo.



- (11) **18586**
- (21) 1-2008-01129 (51)⁷ **C07D 487/04**, 471/04
- (22) 10.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/040049 10.10.2006 (87) WO2007/044893 19.04.2007
- (30) 60/725,564 11.10.2005 US
- (71) 1. INTERMUNE, INC. (US)
3280 Bayshore Boulevard, Brisbane, California 94005, United States of America
2. ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
- (72) BEIGELMAN, Leonid (US), SEIWERT, Scott D. (US), BLATT, Lawrence M (US),
ANDREWS, Steven (US), HAAS, Julia (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH CỦA VIRUT VIÊM GAN C
- (57) Sáng chế đến cập đến các hợp chất phân tử vòng lớn có các cấu trúc được mô tả trong đây là hữu ích cho việc ức chế sự tái tạo của virut viêm gan C (HCV). Trong các phương án được ưu tiên, các hợp chất này có hoạt tính kháng NS3 proteaza và NS3 helicaza của HCV.

- (11) **18587**
- (21) 1-2008-01131 (51)⁷ **D06M 10/00**, C04B 16/06
- (22) 08.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/FR2006/051150 08.11.2006 (87) WO2007/057595 24.05.2007
- (30) 0553433 10.11.2005 FR
- (71) SAINT-GOBAIN MATERIAUX DE CONSTRUCTION S.A.S (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) DURAN, Maxime (FR), MORLAT, Richard (FR), DALLIES, Eric (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHỨC NĂNG CHO PHẦN BỀ MẶT CỦA SỢI HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chức năng cho bề mặt của sợi hữu cơ, bao gồm biến tính hoá học phần bề mặt của các sợi bằng cách xử lý bề mặt đồng nhất ở áp suất khí quyển, trong môi trường khí được kiểm soát, và cho phần bề mặt nói trên tiếp xúc với dung dịch chứa ít nhất một tác nhân dầu để cải thiện các chức năng của sợi nói trên.

- (11) **18588**
- (21) 1-2008-01142 (51)⁷ **A23K 1/00**, C12N 15/52, C12P 13/12
- (22) 23.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/067680 23.10.2006 (87) WO/2007/051725 10.05.2007
- (30) 05110210.1 31.10.2005 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.05.2008
- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) ZELDER, Oskar (DE), HEROLD, Andrea (DE), KLOPPROGGE, Corinna (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), HAEFNER, Stefan (DE), HEINZLE, Elmar (DE), WITTMANN, Christoph (DE), KROEMER, Jens (DE), PERO, Janice G. (US), YOCUM, R. Rogers (US), PATTERSON, Thomas A. (US), WILLIAMS, Mark (US), HERMAN, Theron (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) VI SINH VẬT SẢN XUẤT NHIỀU L-METIONIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ L-METIONIN TỪ VI SINH VẬT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật và quy trình điều chế hiệu quả axit L-amino như là L-methionin. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến vi sinh vật và quy trình trong đó việc tạo ra và/hoặc tích tụ homolanthionin trong quá trình methionin được giảm đi và/hoặc ngăn ngừa.

- (11) **18589**
- (21) 1-2008-01152 (51)⁷ **C07D 471/04**, 413/12, 411/12,
A61K 31/437, 31/5377, 31/541,
A61P 35/04, 19/02
- (22) 09.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/043513 09.11.2006 (87) WO2007/058850 24.05.2007
- (30) 60/735955 10.11.2005 US
60/772289 10.02.2006 US
60/826928 26.09.2006 US
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia, PA 19101, United States of America
- (72) Dirk A. HEERDING (NL), Tammy J. CLARK (US), Jack Dale LEBER (US), Igor SAFONOV (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH AKT
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 1H-imidazo[4,5-c]pyridin-2-yl mới và dược phẩm chứa hợp chất này để ức chế hoạt tính protein kinaza B hữu dụng trong điều trị ung thư và viêm khớp.

(11) **18590**

(21) 1-2008-01164

(22) 15.05.2008

(30) 10-2007-0046883 15.05.2007 KR

10-2008-0016263 22.02.2008 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.05.2008

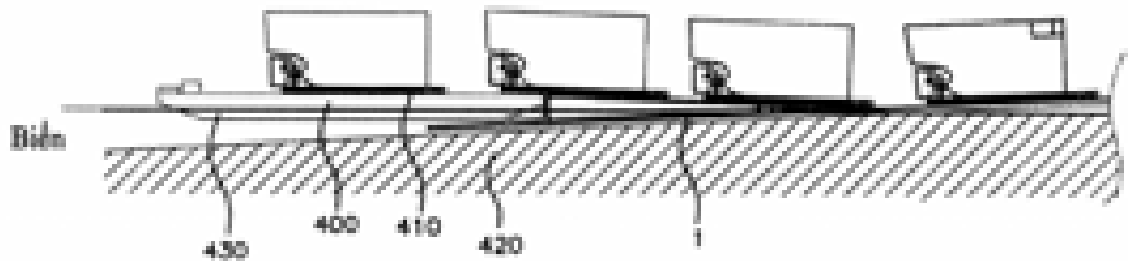
(75) LEE, JONG HO (KR)

Zenith Town 103-1101, Jangpyeong-ri Sinhyeon-eup Geoje-si Gyeongsangnam-do, Republic of KOREA

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN KHỐI TÀU CÓ CẦU DỐC VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN KHỐI TÀU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống vận chuyển khối tàu có cầu dốc vận chuyển và phương pháp vận chuyển khối tàu bằng cách sử dụng hệ thống này, trong đó cầu dốc vận chuyển được nối với một đường trượt, và có thể điều chỉnh độ cao cùng với một sà lan cập vào bờ biển, vì thế xe vận chuyển có thể dịch chuyển từ sà lan tới đường trượt. Cầu dốc có một đế được xây dựng bên trên đường trượt trong nước, kết cấu cố định, và kết cấu nổi dạng tấm. Đế có đáy nghiêng tương ứng với mặt nghiêng của đường trượt, và có khối gắn cố định và thân nổi. Kết cấu cố định có đáy nghiêng tương ứng với mặt nghiêng của đường trượt, và có khối gắn cố định và khối cố định. Kết cấu nổi được cố định ở một phía với phần trên của kết cấu cố định và được nối ở phía kia với mặt nghiêng của đường trượt.



(11) **18591**

(21) 1-2008-01165

(51)⁷ A62C 3/06

(22) 15.05.2008

(43) 25.12.2008

(30) 11/803,544 15.05.2007 US

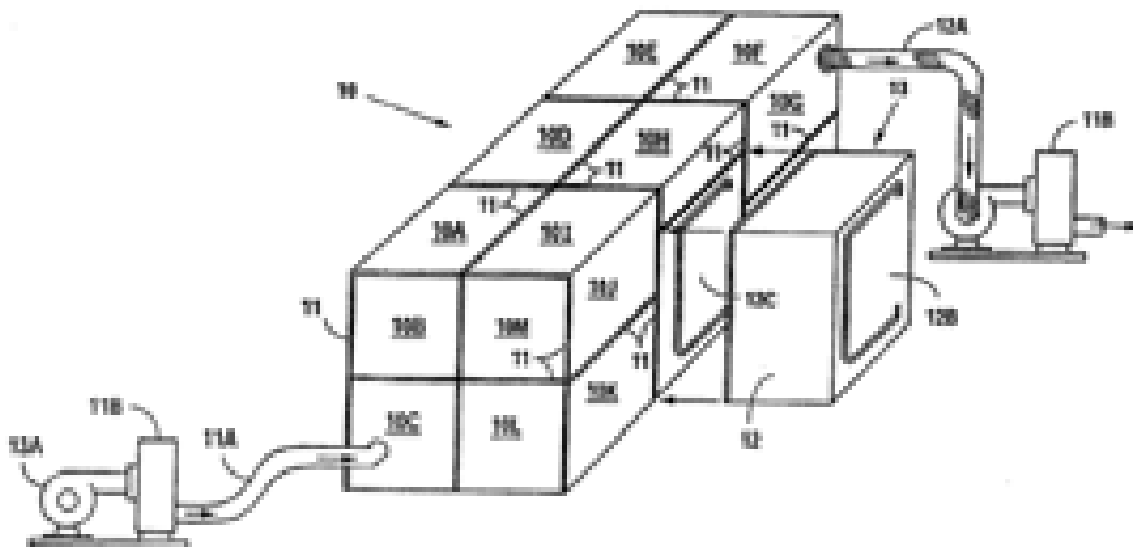
(75) LOUIS J., WARDLAW (US)

5322 Addicks-Satsuma Road, Houston, Texas 77284, U.S.A.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) KHOANG KÍN DÙNG CHO HOẠT ĐỘNG HÀN DẠNG MÔĐUN

(57) Sáng chế đề xuất đến khoang kín dạng môđun có thể bơm phồng được để sử dụng tại khu vực hàn hay khu vực vận hành khác, chẳng hạn, một hay nhiều bộ phận ống dẫn, để giữ cấu trúc bên trong hay để giữ cấu trúc bên ngoài khỏi khí, vảy, xỉ, tia lửa hay các mảnh vụn không mong muốn khác phát sinh trong quá trình hàn ngoài trời. Các môđun có thể được tạo hình và được tạo trong các bộ phận để tạo khả năng bao nhất định trong quá trình hàn, với mỗi bộ phận của khối được tái sử dụng khi kết hợp với các bộ phận có số lượng và hình dạng khác cho các quá trình vận hành tiếp theo. Các bộ phận dạng môđun được có tính có lựa chọn với nhau để tạo độ kín khí cho độ phồng có ích của khối. Khung cũng có thể được tạo để hỗ trợ trong việc nâng cao độ phồng có ích của khối trong quá trình vận hành. Các quạt và bộ lọc cũng có thể được tạo để phục vụ cho sự phồng liên tục của khối và để lọc khí làm phồng hút vào, chẳng hạn như không khí, và/hoặc khí xả.



(11) **18592**

(21) 1-2008-01202

(51)⁷ **G02B 6/44**

(22) 20.05.2008

(43) 25.12.2008

(30) 10-2007-0050973 25.05.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.05.2008

(71) LS CABLE LTD. (KR)

#159-1 Samsong-dong, Gangnam-gu, Seoul, 135-090 Republic of Korea

(72) KIM, TAE GYOUNG (KR), SON, MIN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CÁP SỢI QUANG DẠNG ỐNG CUỐN LỎNG CÓ KẾT CẤU 1+2 VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁP NÀY

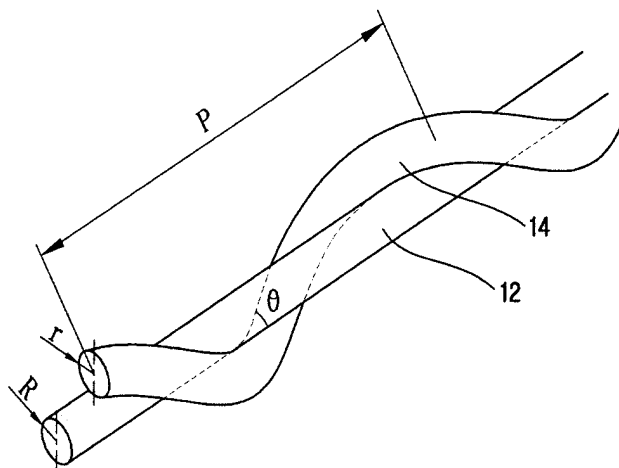
(57) Sáng chế đề cập đến cáp sợi quang dạng ống cuốn lỏng có kết cấu 1+2 và phương pháp chế tạo cáp này, trong đó, bước (P) của hai nhóm sợi quang dạng ống cuốn lỏng được cuốn xung quanh chi tiết chịu kéo là

$$300\text{mm} \leq P \leq \sqrt{\frac{2\pi(R+r)}{\left(\frac{R-r+t+d/2}{40(R+r)} + 1\right)^2 - 1}} \quad (\text{mm}).$$

(R: bán kính của chi tiết chịu kéo, r: bán kính của nhóm sợi quang dạng ống cuốn lỏng, d: đường kính của sợi quang, t: chiều dày của ống cuốn lỏng)

Ngoài ra, trong phương pháp chế tạo cáp sợi quang dạng ống cuốn lỏng có kết cấu 1+2 theo sáng chế, bước cuốn nhóm sợi quang dạng ống cuốn lỏng và bước tạo hình vỏ ngoài được thực hiện đồng thời.

Nhờ sáng chế, bước của các nhóm sợi quang dạng ống cuốn lỏng có thể được duy trì mà không cần lớp kết dính, và ngăn chặn được sự tăng sức căng của cáp, và quy trình cuốn để cuốn các nhóm sợi quang dạng ống cuốn lỏng và quy trình tạo hình vỏ ngoài có thể được thực hiện một cách đồng thời và tổng bán kính của cáp có thể được giảm bớt so với cáp quang thông thường, và tổng chiều dài của thiết bị chế tạo và giá thành của thiết bị chế tạo có thể được giảm bớt.



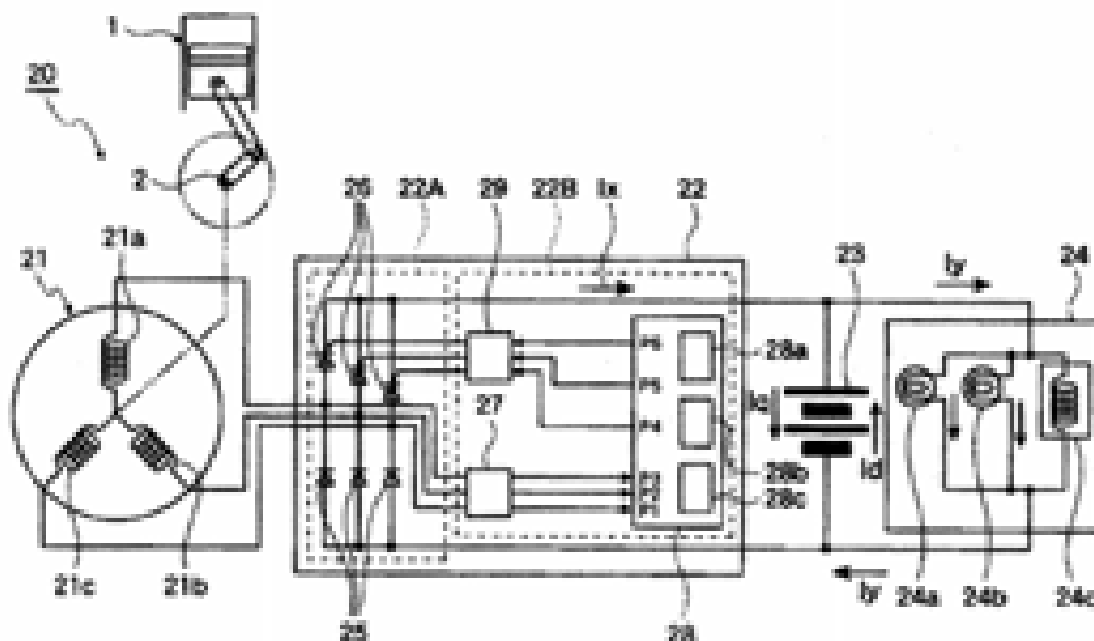
- (11) **18593**
- (21) 1-2008-01231 (51)⁷ **C09D 5/02**, 5/22
- (22) 12.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/011942 12.12.2006 (87) WO2007/071331 28.06.2007
- (30) 0525985.8 21.12.2005 GB
- (71) IMPERIAL CHEMICAL INDUSTRIES PLC (GB)
20 Manchester Square, London WU1 3AN, United Kingdom
- (72) TAYLOR Celia Charlotte (GB), CHANDLER Ralph Edward (GB), SPIERS Peter Mark (GB), WREN Gary Thomas (GB), ELLIOT David (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM SƠN MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm sơn màu bao gồm sơn nền màu trắng và ít nhất một chất màu ở dạng có thể dễ dàng trộn lẫn với sơn nền màu trắng này, sơn nền màu trắng này chứa polyme tạo màng, chất mang lỏng, một hoặc nhiều chất màu màu trắng chắn sáng và một hoặc nhiều chất phụ gia, chế phẩm sơn màu này có hệ số phản xạ ánh sáng Y nhỏ hơn 110, và lớn hơn giá trị được xác định theo phương trình $Y = mC + K$, trong đó $25 > C > 1,0$, C là sắc độ của chế phẩm sơn màu, m và K là các hệ số thực nghiệm được chọn theo chủng loại và số lượng chủng loại của ít nhất một chất màu, và phụ thuộc vào góc màu của chế phẩm sơn.

- (11) **18594**
- (21) 1-2008-01246 (51)⁷ **C09D 4/00**, C04B 41/19, C09D 183/08, C08G 77/26
- (22) 18.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/067549 18.10.2006 (87) WO2007/048745 03.05.2007
- (30) 05110033.7 26.10.2005 EP
- (71) 1. NANOGATE AG (DE)
Gewerbepark Eschbergerweg, 66121 Saarbrücken, Germany
2. DOW CORNING LTD (GB)
Cardiff Road, Barry South Glamorgan CF63 2YL, Great Britain
- (72) DANZEBRINK, Rolf (DE), ZIMMERMANN, Lucia (DE), BUTLER, Derek, William (GB), HUPFIELD, Peter, Cheshire (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP HOẠT TÍNH KHÔNG CHỨA NƯỚC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ, SẢN PHẨM NGUNG TỤ VÀ CHẤT BẢO VỆ BỀ MẶT CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bao gồm ít nhất một flosilan và ít nhất một aminosilan, sản phẩm ngưng tụ của flosilan và aminosilan này, và chất bảo vệ bề mặt được làm từ chúng.

- (11) **18595**
- (21) 1-2008-01250 (51)⁷ **C07D 403/10**, A61K 31/41, 31/4245, A61P 25/30, 3/04, C07D 413/10
- (22) 22.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/045328 22.11.2006 (87) WO/2007/062193 31.05.2007
- (30) 60/740,183 28.11.2005 US
- (71) MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
- (72) BAKER, Robert, K. (US), HALE, Jeffrey, J. (US), MIAO, Shouwu (CN), RUPPRECHT, Kathleen, M. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT AZETIDIN 3-ALKYL ĐƯỢC THỂ DỊ VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới có công thức cấu trúc (I) là các chất đối kháng và/hoặc các chất chủ vận đảo ngược của thụ thể canabioit-1 (CB1) và thuốc chứa hợp chất này với lượng hữu hiệu để điều trị, phòng ngừa và làm giảm các bệnh do thụ thể CB1 gây ra. Các hợp chất theo sáng chế là hữu hiệu để làm thuốc có tác dụng chủ yếu để điều trị chứng rối loạn tâm thần, thiếu hụt trí nhớ, các rối loạn nhận thức, bệnh Alzheimer, chứng đau nửa đầu, bệnh thần kinh, chứng rối loạn đau thần kinh bao gồm chứng đa xơ cứng và hội chứng Guillain-Bane và di chứng viêm của chứng viêm não do vi rút, các tai nạn ảnh hưởng đến mạch máu não, và chấn thương đầu, các chứng rối loạn lo lắng, stress, chứng động kinh, bệnh Parkinson, các rối loạn vận động, và tâm thần phân liệt. Các hợp chất cũng hữu hiệu để điều trị các chứng rối loạn do lạm dụng chất, điều trị chứng rối loạn béo phì hoặc rối loạn ăn uống, cũng như điều trị chứng rối loạn béo phì hoặc rối loạn ăn uống, cũng như điều trị bệnh hen suyễn, chứng táo bón, chứng tắc giả ruột mãn tính, và chứng xơ gan.

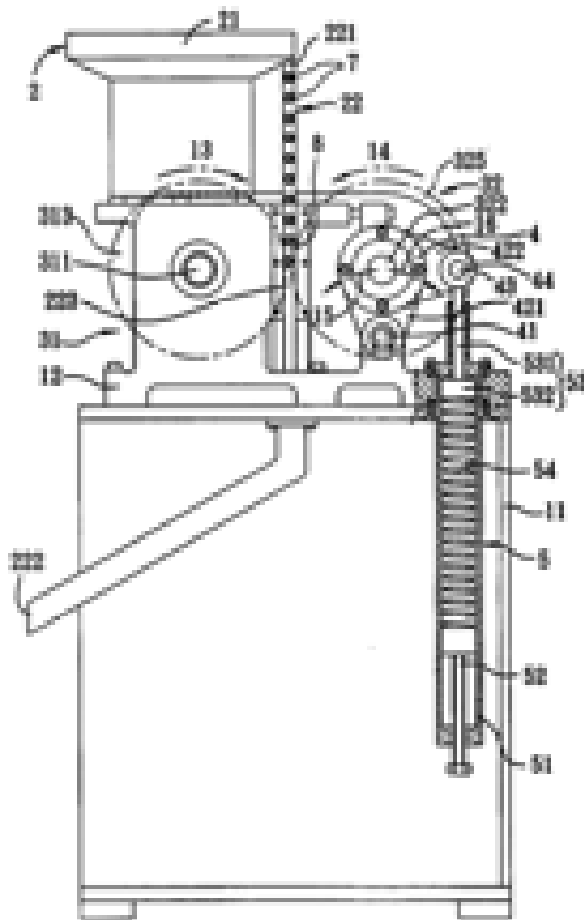
- (11) **18596**
- (21) 1-2008-01282 (51)⁷ **A61K 31/145**, A61P 31/12, 31/16
- (22) 28.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/045652 28.11.2006 (87) WO/2007/062272 31.05.2007
- (30) 60/740,584 28.11.2005 US
60/810,773 02.06.2006 US
60/818,885 06.07.2006 US
60/847,020 25.09.2006 US
- (71) OMEGA-BIOPHARMA (H.K.) LIMITED (CN)
Unit 613, 6/F West Wing Office Building, New World Center 20 Salisbury Road,
Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong
- (72) LIANG, Hao, Yi (CN), CHI, Francis (PT), XU, Qingfu (CN), CHAN, Bill, Piu (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT XYPEAMIN**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa hợp chất xypeamin để điều trị các bệnh lý khác nhau về sức khỏe, bao gồm phòng ngừa và/hoặc điều trị nhiễm virus. Theo một phương án ưu tiên, dược phẩm theo sáng chế được sử dụng để điều trị nhiễm virus cúm. Tốt hơn, nếu dược phẩm theo sáng chế được sử dụng để điều trị nhiễm virus gây bệnh cúm A, bệnh cúm B, bệnh cúm C, bao gồm các chủng virus cúm gia cầm (như virus cúm gia cầm H5N1).

- (11) **18597**
- (21) 1-2008-01301 (51)⁷ **B60R 16, F02F 29/06**
- (22) 28.05.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 2007-140117 28.05.2007 JP
12/122576 16.05.2008 US
- (71) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan
- (72) KAZUO SATO (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển phát điện để xác định vị trí trục khuỷu của động cơ để làm giảm mô men khởi động tiếp sau việc dừng động cơ, làm tăng tính ổn định khởi động, và giảm bớt sự tiêu hao điện năng của ắc quy lúc khởi động. Thiết bị điều khiển phát điện bao gồm máy phát điện nam châm được quay bởi động cơ, bộ điều khiển dòng điện phát ra để chỉnh lưu dòng điện xoay chiều được phát ra bởi nam châm thành dòng điện một chiều và cung cấp dòng điện một chiều như dòng điện phát ra cho thiết bị điện và điều khiển lượng điện năng phát ra đến thiết bị điện. Phần điều khiển điều khiển lượng điện năng phát ra của phần chỉnh lưu. Phần điều khiển được trang bị mô đun điều khiển thời gian dự tính dừng ở kỳ xả để tính các giá trị tốc độ và gia tốc quay của động cơ dựa vào tín hiệu có liên quan đến kỳ quay của trục khuỷu hoặc máy phát điện nam châm, để dự tính sự dừng của động cơ theo các giá trị vận tốc và gia tốc quay, và để thực hiện việc điều khiển để tăng lượng điện năng phát ra của phần chỉnh lưu khi việc dừng động cơ được dự tính là xảy ra ở kỳ xả của động cơ.



- (11) **18598**
- (21) 1-2008-01304 (51)⁷ **D21H 19/58**, C08F 220/06
- (22) 06.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2006/003575 06.12.2006 (87) WO2007/069037 21.06.2007
- (30) 05/12797 16.12.2005 FR
- (71) COATEX S.A.S. (FR)
35, rue Ampère, Z.I. Lyon Nord, F-69730 Genay, France
- (72) DUPONT Francois (FR), SUAU Jean-Marc (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ GIẤY VÀ LỚP PHỦ GIẤY THU ĐƯỢC TỪ NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất các chất phủ bóng cho giấy chứa ít nhất một chất liệu vô cơ, ít nhất một chất dính kết và nước, khác biệt ở chỗ ít nhất một polyme comb được tạo ra bằng cách ghép hợp ít nhất một nhóm chức polyalkylen oxit lên trên mạch polyme, trong đó mạch này thu được từ sự trùng hợp ít nhất một monome chưa bão hoà liên kết etylen, được đưa vào hỗn hợp chất nêu trên.
- Các chất phủ bóng cho giấy đã tạo ra như vậy đã được tăng cường về sự lưu giữ nước và làm giảm độ nhớt Brookfield so với các lớp phủ tương tự chứa tác nhân làm đặc tạo sự lưu giữ nước đã biết.

- (11) **18599**
- (21) 1-2008-01315 (51)⁷ **B21D 53/24**, B21K 1/64, F16B 37/00
- (22) 29.05.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 096119525 31.05.2007 TW
- (71) BOLTUN CORPORATION (TW)
No. 1, Hsin Tien 2nd Street, Jen Der Hsiang, Tainan Hsien, Taiwan
- (72) Spencer WANG (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY ÉP DẠNG CON LĂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy ép dạng con lăn bao gồm phần đỡ (12), bộ phận con lăn tĩnh (13) được bố trí trên phần đỡ (12) và có con lăn tĩnh (313), bộ phận con lăn tự điều biến (32), thân lắc được (4), và bộ phận ép đàn hồi (5). Con lăn tự điều biến (32) được bố trí theo cách dịch chuyển được trên phần đỡ (12) và có con lăn di động (325) được làm thích ứng để ép phôi (7) tỳ vào con lăn tĩnh (313). Con lăn di động (325) có thể dịch chuyển về phía hoặc ra khỏi con lăn tĩnh (313) để thay đổi khe (8) giữa con lăn tĩnh (313) và con lăn di động (325). Thân lắc được (4) được nối với con lăn di động (325). Bộ phận ép đàn hồi (5) bao gồm chi tiết đẩy (53) đẩy theo kiểu đàn hồi thân lắc được (4) để cho con lăn di động (325) dịch chuyển về phía con lăn tĩnh (313).



(11) **18600**

(21) 1-2008-01327

(51)⁷ **H01M 8/00**

(22) 30.05.2008

(43) 25.12.2008

(30) 2007-145953 31.05.2007 JP

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

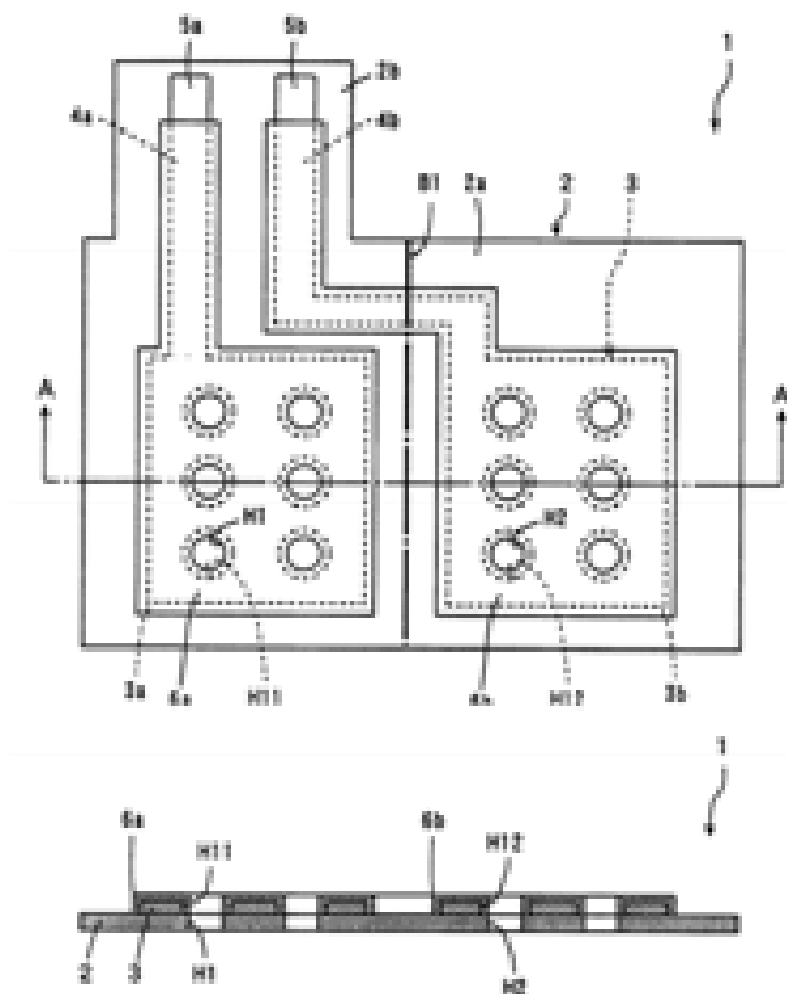
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Hiroshi YAMAZAKI (JP), Taiki SUEYOSHI (JP)

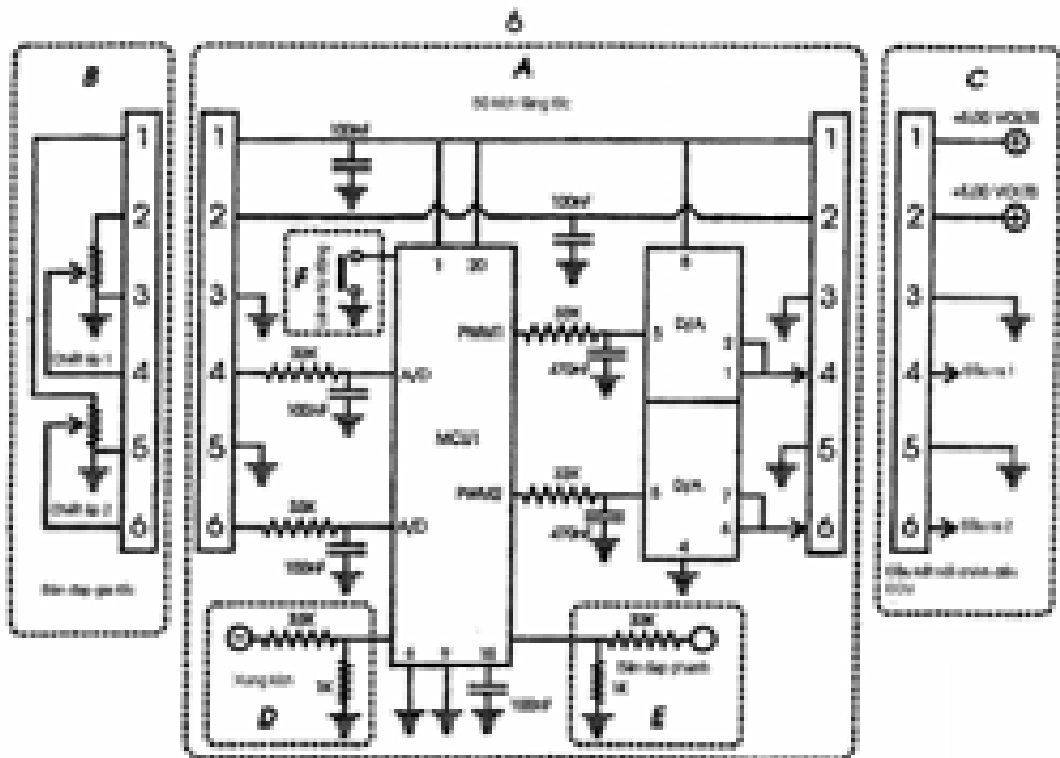
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH IN VÀ CÁC Ô NHIÊN LIỆU**

(57) Bảng mạch FPC bao gồm lớp cách điện cơ sở được làm bằng polyimid, chẳng hạn. Lớp dẫn điện được làm bằng đồng, chẳng hạn, được tạo ra trên một bề mặt của lớp cách điện cơ sở. Lớp dẫn điện gồm có một cặp phân tập hợp hình chữ nhật và các phần dẫn điện thu lại kéo dài theo chiều dọc từ các phân tập hợp. Lớp bao phủ được tạo ra trên lớp cách điện cơ sở để bao phủ lớp dẫn điện. Lớp bao phủ được tạo ra để bao phủ các phân tập hợp và các phần dẫn điện thu lại của lớp dẫn điện. Lớp bao phủ được làm bằng nhựa chứa cacbon.



- (11) **18601**
- (21) 1-2008-01330 (51)⁷ **B60K 31/00**
- (22) 28.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/GR2006/000065 28.11.2006 (87) WO2007/066155 14.06.2007
- (30) 20050100600 09.12.2005 GR
- (75) 1. PANAGOPOULOS, DIMITRIOS (GR)
47 Pavlou Mela Street, GR-58100 Giannitsa Pellas, Greece
2. BOULEKOS, STAMATIOS (GR)
84, Tatoiou Street, GR-14452, Metamorfosis Attikis, Greece
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) BỘ KHUẾCH ĐẠI TÍN HIỆU GIA TỐC – NGƯỜI LÁI TỰ ĐỘNG DÀNH CHO CÁC Ô TÔ CÔNG NGHỆ MỚI
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại tín hiệu gia tốc (A), được gắn giữa chiết áp bàn đạp gia tốc (B) và đơn vị điều khiển điện tử (C), và được lập trình để điều khiển và biến đổi các tín hiệu từ bàn đạp gia tốc. Bộ khuếch đại cải thiện gia tốc của ô tô và khắc phục các vấn đề xảy ra trong suốt quá trình vận hành. Bộ khuếch đại đo các tín hiệu từ bàn đạp gia tốc, tính toán sự thay đổi góc chiết áp gia tốc (vận tốc góc) và thực hiện nhân các tín hiệu từ bàn đạp gia tốc với một giá trị được xác định bởi vận tốc góc của chiết áp bàn đạp gia tốc. Ngoài ra, bộ khuếch đại có chức năng điều khiển chế độ nghỉ ngơi, chức năng này có thể được điều khiển bằng một công tắc điều khiển (F).



- (11) **18602**
- (21) 1-2008-01332 (51)⁷ **C23C 18/00**
- (22) 31.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/042377 31.10.2006 (87) WO2007/055955 18.05.2007
- (30) 60/732,143 02.11.2005 US
11/546,388 12.10.2006 US
- (71) PRAXAIR TECHNOLOGY, INC. (US)
39 Old Ridgebury Road, Danbury, CT 06810, United States of America
- (72) GILL, Brian, James (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN LỖ RỖ VÀ VẬT PHẨM CÓ MẶT NGOÀI BỊ RỖ ĐƯỢC BỊT KÍN BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bịt kín lỗ rỗ ở ít nhất phần mặt ngoài bị rỗ của vật phẩm, phương pháp này bao gồm (i) phết dung dịch bịt kín lên mặt ngoài bị rỗ của vật phẩm, (ii) thấm ít nhất phần mặt ngoài bị rỗ bằng dung dịch bịt kín này, và (iii) để cho dung dịch bịt kín thấm vào này phản ứng, nhờ đó tạo ra kết tủa cứng thấm vào, kết tủa cứng thấm vào này bịt kín lỗ rỗ ở ít nhất phần mặt ngoài bị rỗ của vật phẩm này. Phương pháp này hữu dụng, ví dụ, trong việc bảo vệ thiết bị, các bộ phận của buồng, và bàn cập tĩnh điện sản xuất mạch tích hợp khi sản xuất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm được bịt kín lỗ rỗ bằng cách sử dụng phương pháp này.

- (11) **18603**
- (21) 1-2008-01345 (51)⁷ **A61K 9/48**
- (22) 31.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/042456 31.10.2006 (87) WO2007/053612 A2 10.05.2007
- (30) 11/264,260 01.11.2005 US
11/264,262 01.11.2005 US
- (71) CP KELCO U.S., INC. (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339, United States of America
- (72) HARDING, Nancy, E. (US), PATEL, Yamini, N. (US), COLEMAN, Russell (US),
MATZKE, Steven (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **GÔM DIUTAN CÓ ĐỘ NHỚT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến gồm diutan có các đặc tính về độ nhớt gia tăng so với các polysacarit cùng loại đơn phân được sản xuất trước đây. Gôm diutan được cải thiện như vậy được sản xuất qua quá trình tạo ra một dẫn xuất của *Sphingomonas* sp. ATCC 53159 có plasmit nhiều bản sao có phổ vật chủ rộng, mà các gen sinh tổng hợp gồm diutan được tách dòng vào plasmit này. Plasmit tạo ra khả năng sản xuất rất nhiều bản sao của gen tổng hợp polysacant bên trong dòng vật chủ *Sphingomonas*. Theo cách này, sáng chế đề xuất một phương pháp không chỉ gia tăng quá trình sản xuất gồm diutan đích, mà còn tạo ra gồm diutan với các đặc tính vật lý được cải thiện (độ nhớt cao hơn như đã được đề cập). Gôm diutan này đã chứng tỏ là đặc biệt hữu dụng để làm chất tạo độ nhớt trong các ứng dụng trong lĩnh vực dầu và trong lĩnh vực vật liệu xi măng. Các phương pháp sản xuất gồm diutan được cải thiện như vậy, cũng như các gen được tách dòng mới cần thiết để sản xuất diutan được cải thiện trong phương pháp này, cũng được đề xuất theo sáng chế. Ngoài ra, chủng *Sphingomonas* được xử lý kỹ thuật di truyền mới chứa trình tự ADN cũng được đề xuất theo sáng chế.

(11) **18604**

(21) 1-2008-01351

(51)⁷ **B25B 11/00**, 11/02

(22) 03.06.2008

(43) 25.12.2008

(30) 10-2007-0054991 05.06.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.06.2008

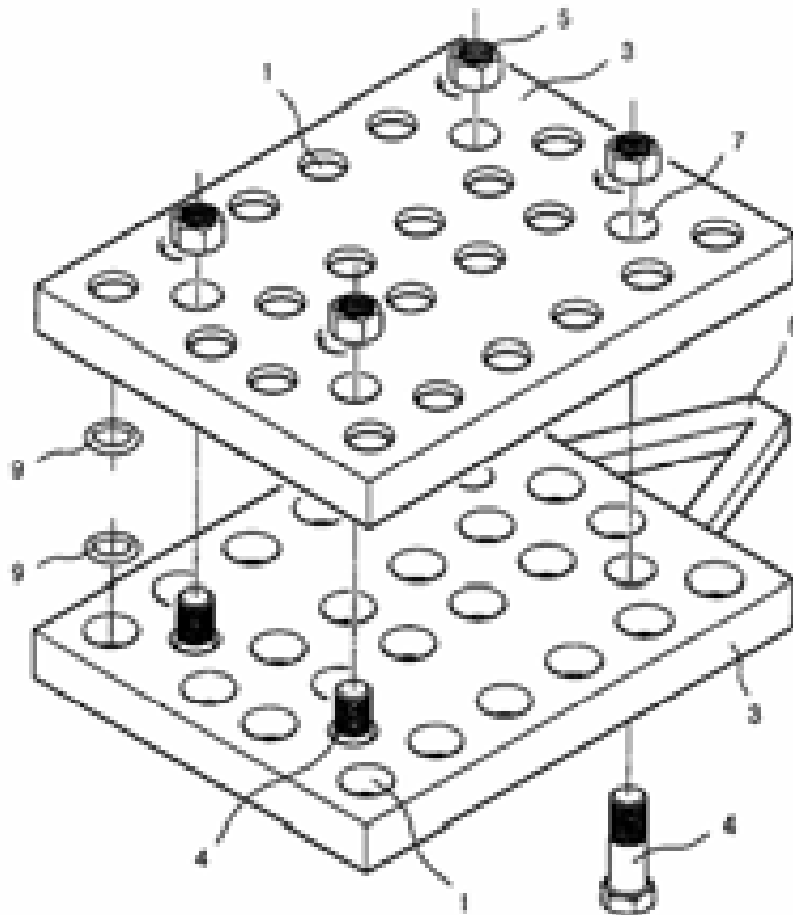
(75) LEE, JUNG GUL (KR)

461-17, Suyeong-dong, Suyeong-gu, Busan, 613-831, Republic of Korea

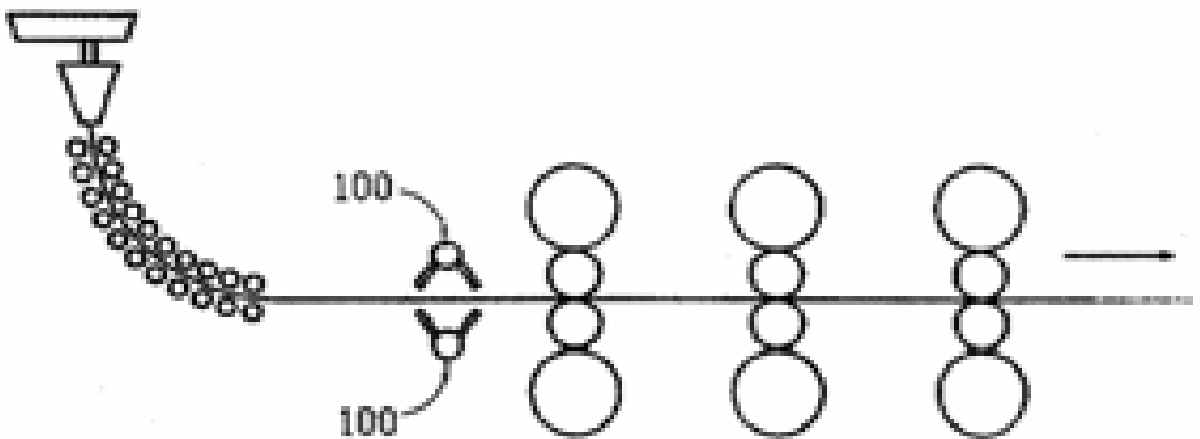
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ DÙNG ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT CHO PHẦN REN CỦA ĐAI ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá được sử dụng để thực hiện việc xử lý bề mặt, ví dụ mạ hoặc phủ riêng phần ren được tạo ra ở mặt trong của ít nhất một đai ốc. Đồ gá này bao gồm: hai tấm nhiều lỗ có một hoặc nhiều lỗ lắp đai ốc được chế tạo xuyên qua, trong đó phần được tạo bạc được tạo ra ở đầu của một phía của từng lỗ lắp đai ốc, và trong đó hai tấm nhiều lỗ tiếp xúc đối xứng với nhau sao cho các phần được tạo bạc tương ứng của các lỗ lắp đai ốc được bố trí hướng ra ngoài trên các lỗ lắp đai ốc; vòng đệm tròn được luồn vào trong từng lỗ lắp đai ốc sao cho được chặn bởi phần được tạo bạc; và các bộ nối khiến hai tấm nhiều lỗ tiếp xúc và được cố định với nhau.



- (11) **18605**
- (21) 1-2008-01360 (51)⁷ **B21B 45/04**, 45/02, B08B 7/00
- (22) 17.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/011021 17.11.2006 (87) WO2007/062749 07.06.2007
- (30) 10 2005 057 679.6 01.12.2005 DE
- 10 2006 019 544.2 27.04.2006 DE
- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Str. 4, D-40237 Dusseldorf, Germany
- (72) RICHTER, Hans-Peter (DE), ROSE, Heinrich (DE), KRAMER, Stephan (DE),
TIMMERBEUL, Walter (DE), GABRIEL, Heinz, Dieter (DE), SEIDEL, Jurgen
(DE), GRAMER, Andreas (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH HOẶC LÀM SẠCH GỈ CÁC PHÔI
TẤM MỎNG TRONG MÁY CÁN NÓNG DẪI, HOẶC CÁC DẪI TRONG THIẾT
BỊ XỬ LÝ DẪI
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị làm sạch hoặc làm sạch gỉ các phôi tấm
mỏng trong máy cán nóng dải, hoặc các dải trong thiết bị xử lý dải. Phương pháp theo
sáng chế khác biệt ở chỗ, phương pháp này sử dụng các hỗn hợp làm lạnh như oxy hoặc
hợp chất được tạo ra bởi các hỗn hợp làm lạnh với môi chất mang như không khí nén
được phun lên bề mặt phôi tấm mỏng hoặc bề mặt dải ở dạng đông lạnh sâu dạng lỏng.

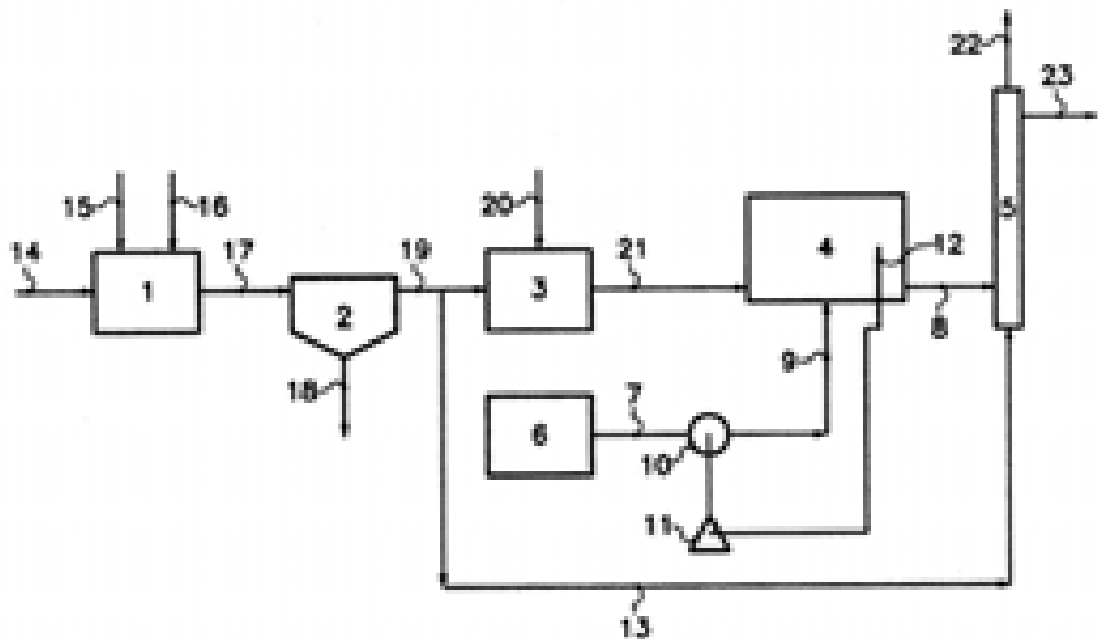


- (11) **18606**
- (21) 1-2008-01381 (51)⁷ **C08L 45/00**, C08K 5/098, C08L 65/00, G02B 1/04, 5/18
- (22) 30.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2006/321670 30.10.2006 (87) WO/2007/066455 14.06.2007
- (30) 2005-352202 06.12.2005 JP

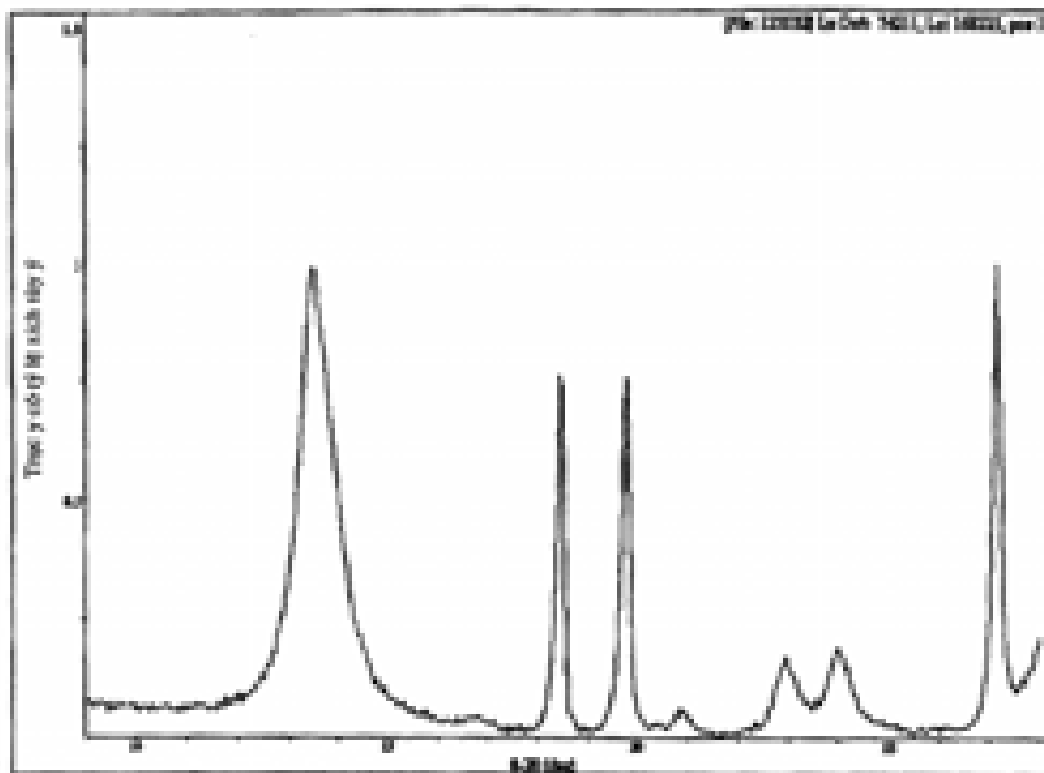
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.06.2008

- (71) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Kounan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan
- (72) KUNIMOTO, Eiki (JP), MIYAZAKI, Hiroataka (JP), SERIZAWA, Hajime (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT CHỐNG MỜ CHO NHỰA XYCLOOLEFIN DẠNG PHI TINH THỂ, HỢP PHẦN NHỰA XYCLOOLEFIN DẠNG PHI TINH THỂ VÀ THÀNH PHẦN QUANG HỌC CÓ CHỨA NHỰA NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chất chống mờ cho nhựa xycloolefin dạng phi tinh thể mà có thể ức chế mờ nhựa do crackinh mịn gây ra do sự thay đổi môi trường, cụ thể là, sự thay đổi môi trường từ môi trường có nhiệt độ và độ ẩm cao sang môi trường có nhiệt độ và độ ẩm bình thường mà không làm mất các đặc tính vốn có ở nhựa để giữ độ trong suốt của nhựa và ức chế khả năng truyền ánh sáng của nó không bị giảm đi; hợp phần nhựa xycloolefin dạng phi tinh thể có chứa tác nhân này; và các thành phần quang học có chứa nhựa này được làm từ các hợp phần này. Thành phần hợp chất chứa rosinat kim loại làm thành phần chính được dùng làm chất chống mờ cho nhựa xycloolefin dạng phi tinh thể. Đặc biệt tốt hơn là chất chống mờ còn chứa một hoặc nhiều các thành phần được chọn từ nhóm gồm muối kiềm kim loại, muối kim loại kiềm thổ, và các muối kim loại Nhóm 12.

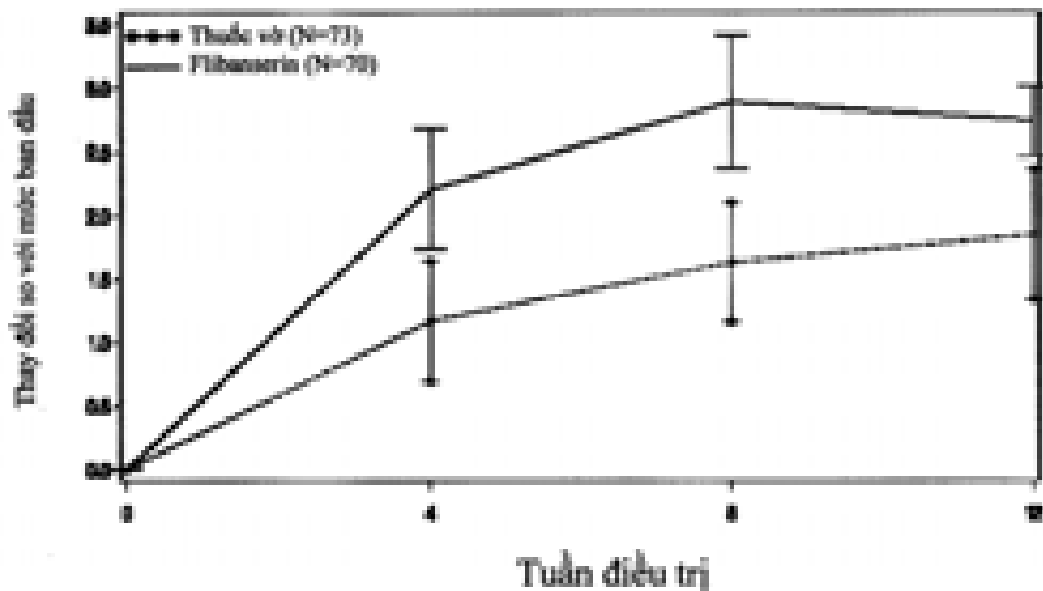
- (11) **18607**
- (21) 1-2008-01386 (51)⁷ **C01D 3/14, C01B 7/14**
- (22) 04.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/069236 04.12.2006 (87) WO2007/065863 14.06.2007
- (30) 05 12398 07.12.2005 FR
- (71) SOLVAY (SOCIÉTÉ ANONYME) (BE)
Rue du Prince Albert, 33, B-1050 Brussels, Belgium
- (72) PASTACALDI, Alessandra (IT)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHẾ DUNG DỊCH NƯỚC
- (57) Phương pháp tính chế dung dịch nước chứa các ion iodua, canxi và magiê, theo đó trong công đoạn thứ nhất dung dịch được kiềm hoá để kết tủa canxi và magiê, chúng được tách riêng và trong công đoạn thứ hai dung dịch nước từ quá trình tách riêng được oxy hoá để oxy hoá các ion iodua thành iốt được loại ra qua nhựa trao đổi anion được halogen hoá có gốc bazơ, nhựa trao đổi được tái sinh bằng cách sử dụng một phần dung dịch nước từ quá trình tách riêng.



- (11) **18608**
- (21) 1-2008-01387 (51)⁷ **A61K 33/24**, 47/26, A61P 13/12
- (22) 07.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2006/003141 07.11.2006 (87) WO2007/054782 18.05.2007
- (30) 11/272,569 09.11.2005 US
- (71) SHIRE INTERNATIONAL LICENSING B.V. (NL)
Strawinskylaan 847, NL-1077 XX Amsterdam, Netherlands
- (72) FERDINANDO Josephine Christine (GB), DAVIES Peter Neil (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP LANTAN CACBONAT ỔN ĐỊNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp lantan cacbonat chứa chất làm ổn định là monosacarit hoặc disacant. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới quy trình sản xuất thuốc chứa hỗn hợp lantan cacbonat ổn định này để điều trị các đối tượng có mức phosphat trong máu cao.



- (11) **18609**
- (21) 1-2008-01410 (51)⁷ **A61K 31/496**, A61P 15/00
- (22) 06.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/068118 06.11.2006 (87) WO2007/054476 18.05.2007
- (30) 60/734,405 08.11.2005 US
- 60/831,015 14.07.2006 US
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) POLLENTIER, Stephane (BE), PYKE, Robert (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA FLIBANSERIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN HAM MUỐN TÌNH DỤC DO TIỀN MÃN KINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa flibanserin để điều trị rối loạn ham muốn tình dục do tiền mãn kinh.



- (11) **18610**
- (21) 1-2008-01421 (51)⁷ **C07K 14/705**, C12N 15/62
- (22) 31.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/042680 31.10.2006 (87) WO2007/064437 07.06.2007
- (30) 60/736,134 10.11.2005 US
- (71) RECEPTOR BIOLOGIX, INC. (US)
3350 W. Bayshore Road, SUITE 150, Palo Alto, CA 94303, United States of America
- (72) JIN, Pei (US), SHEPARD, H., Michael (US), GORMAN, Cornelia (US), ZHANG, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỤ THỂ VÀ CÁC ĐỒNG DẠNG PHỐI TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các đồng dạng thụ thể bề mặt tế bào (cell surface receptor-CSR) và các đồng dạng phối tử. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các dung hợp đồng dạng mà tiền trình tự để tiết, xử lý và vận chuyển nội bào. Các phân tử axit nucleic mã hoá các dung hợp được biểu hiện trong tế bào chủ vận chủ các đồng dạng CRS và các đồng dạng phối tử được mã hoá biểu hiện một phân hoặc hoàn toàn được sản xuất trong môi trường nuôi cấy tế bào. Polypeptit thu được tùy ý bao gồm tag epitop để phát hiện và/hoặc tính chế chúng.

(11) **18611**

(21) 1-2008-01430

(51)⁷ **B63H 25/28**

(22) 10.06.2008

(43) 25.12.2008

(30) 20 2007 008 804.3 21.06.2007 DE
07 023 719.3 07.12.2007 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.10.2008

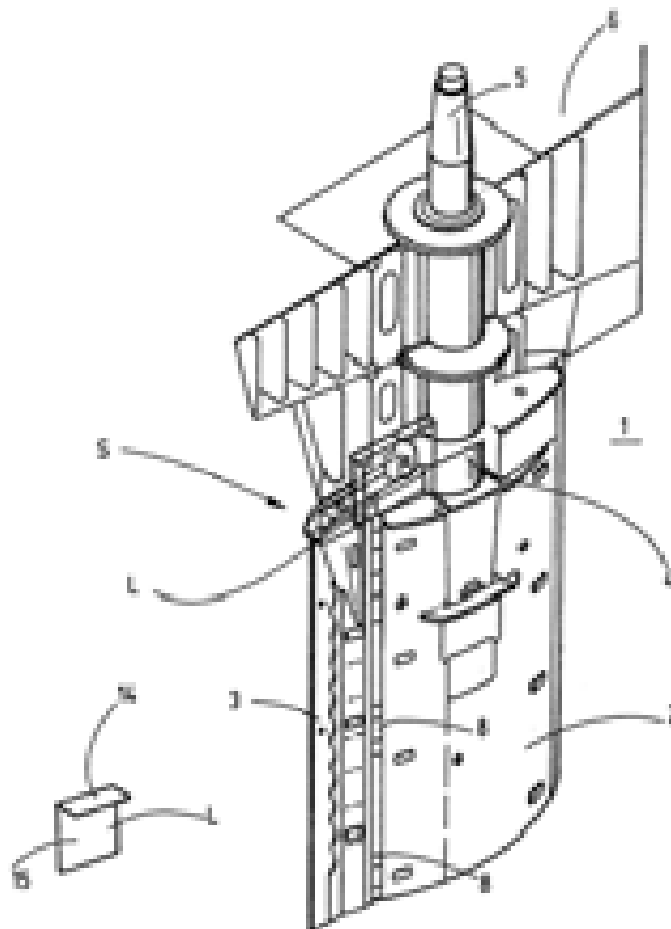
(71) BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

(72) KLUGE, Mathias (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) BÁNH LÁI CHO TÀU THUYỀN VÀ TÀU THUYỀN SỬ DỤNG NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến bánh lái cho tàu thuyền, để bảo vệ phần điều khiển vây bánh lái khỏi tác động bên ngoài, chẳng hạn như áp lực, văng bắn, xóc do va chạm. Bánh lái (1) bao gồm cánh bánh lái (2) lắp được và vây (3) được lắp bản lề trên đó và thiết bị điều khiển vây (S) bao gồm các phần tử điều khiển được bố trí bên ngoài cánh bánh lái (2) ở vùng lân cận ổ giữa thân tàu (6) và cánh bánh lái (2), bánh lái theo sáng chế được cung cấp các phần tử dẫn hướng bảo vệ (L), chúng được cố định vào phần tàu theo biên tính từ các phần tử điều khiển.

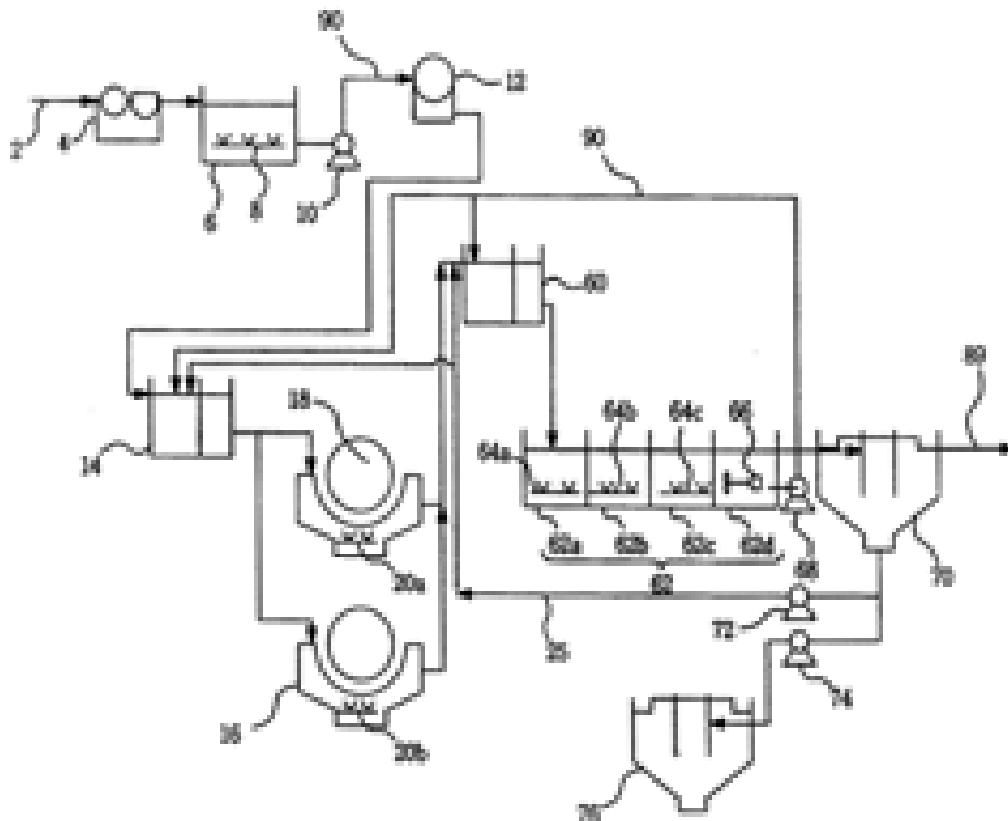


- (11) **18612**
- (21) 1-2008-01438 (51)⁷ **A61K 31/352**, 31/353, 31/357,
A61P 3/06, 3/10
- (22) 19.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/048477 19.12.2006 (87) WO/2007/092086 16.08.2007
- (30) 60/751,677 19.12.2005 US
11/611,961 18.12.2006 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-B2340 Belgium Beerse, Belgium
- (72) SMITH-SWINTOWSKY, Virginia, L. (US), REITZ, Allen, B. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT SULFAMIT DỊ VÒNG ĐƯỢC NGUNG TỤ
BENZO DÙNG ĐỂ LÀM GIẢM MỨC LIPIT VÀ LÀM GIẢM MỨC GLUCOZA
TRONG MÁU**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị các rối loạn liên quan đến glucoza và các rối loạn liên quan đến lipit chứa một lượng hữu hiệu của một hoặc nhiều dẫn xuất sulfamid dị vòng được ngưng tụ benzo có công thức (I) hoặc công thức (II) như được xác định ở đây trong bản mô tả.

- (11) **18613**
- (21) 1-2008-01439 (51)⁷ **A61K 31/352**, 31/353, 31/357,
A61P 29/00
- (22) 19.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/048539 19.12.2006 (87) WO/2007/075752 05.07.2007
- (30) 60/751,686 19.12.2005 US
60/773,812 15.02.2006 US
11/612,071 18.12.2006 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-B2340 Belgium Beerse, Belgium
- (72) SMITH-SWINTOSKY, Virginia L. (US), REITZ, Allen B. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA SULFAMIT DỊ VÒNG ĐƯỢC NGUNG TỤ BENZO DÙNG
ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm điều trị chứng đau chứa một lượng hữu hiệu của một hoặc nhiều dẫn xuất sulfamid dị vòng được ngưng tụ benzo có công thức (I) như được xác định trong bản mô tả.

- (11) **18614**
- (21) 1-2008-01448 (51)⁷ **C08L 101/00**
- (22) 11.06.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 2007-155152 12.06.2007 JP
- (71) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan
- (72) Akira MINAGOSHI (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP PHẦN ĐÀN HỒI DẼO NHIỆT DẪN ĐIỆN, HỢP PHẦN ĐÀN HỒI DẼO NHIỆT DẪN ĐIỆN VÀ CON LĂN DẪN ĐIỆN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ HỢP PHẦN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần đàn hồi dẻo nhiệt dẫn điện bao gồm pha liên tục và các pha không liên tục thứ nhất và thứ hai. Pha liên tục và các pha không liên tục thứ nhất và thứ hai tạo thành cấu trúc biển-đảo; và các pha không liên tục thứ nhất và thứ hai độc lập tạo thành cấu trúc đảo. Trong cấu trúc này, pha liên tục chứa thành phần (A) là hỗn hợp của chất đàn hồi dẻo nhiệt và nhựa dẻo nhiệt; pha liên tục thứ nhất chứa thành phần cao su (B) chứa ít nhất một trong số các cao su điển và cao su etylen-propylen-đien; và pha liên tục thứ hai chứa copolyme etylen oxit-propylen oxit alyl glycidyl ete chứa muối chứa anion có nhóm no và nhóm sulfonyl (thành phần (C)). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hợp phần đàn hồi dẻo nhiệt dẫn điện này và con lăn dẫn điện được tạo thành từ hợp phần này.

- (11) **18615**
- (21) 1-2008-01451 (51)⁷ C02F 3/08, C12N 1/20, A61F 13/15, C02F 3/34
- (22) 12.06.2008 (43) 25.12.2008
- (30) 11/761,935 12.06.2007 US
- (75) KIM KYUNG JIN (KR)
124-902, Jangan Town, 71, Bundang-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-831, REPUBLIC OF KOREA
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC THOÁT VÀ NƯỚC THẢI
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị lọc nước thoát và nước thải, bao gồm thiết bị xử lý tạp chất tự động tổng hợp; bồn cân bằng; bồn phân phối; bồn tiếp xúc vi khuẩn có bộ tiếp xúc khuẩn hình que kích hoạt quay bao gồm bộ phận quay dạng lưới có thân phẳng hình quạt làm bằng sợi nhân tạo, phần hoá đặc thứ nhất làm bằng nhựa mủ Saran được bố trí trên thân, lỗ lắp chi tiết cách được tạo ra giữa thân và phần đồng đặc nhanh và được tạo lỗ san cho lỗ này liền khối với thân và phần hoá đặc thứ nhất, và phần hoá đặc thứ hai làm bằng nhựa mủ Saran được lắp vào lỗ lắp chi tiết cách; bồn đo; bồn phản ứng sinh học; bồn lắng; bồn cô đặc chất lắng; máy bơm tuần hoàn chất lỏng ngầm khí nối với bồn phản ứng sinh học và tuần hoàn một phần nước thoát và nước thải xả vào trong bồn lắng tới bồn phân phối và bồn đo; và máy bơm hồi lưu chất lắng nối với bồn lắng và hồi lưu một phần chất lắng kết tủa trong bồn lắng với bồn phân phối và bồn đo.



(11) **18616**

(21) 1-2008-01452

(51)⁷ **G03B 11/00**

(22) 12.06.2008

(43) 25.12.2008

(30) 10-2007-0059370 18.06.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2008

(71) **MODERN TECH CO., LTD. (KR)**

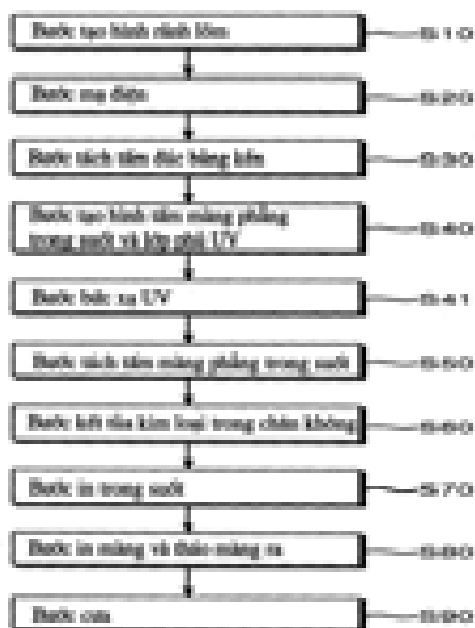
91-5 Paho-dong, Dalseo-gu, Daegu-city, Korea

(72) **KIM Sung-Hun (KR)**

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỬA SỔ ĐỂ BẢO VỆ CAMERA CỦA ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ để bảo vệ camera của điện thoại di động và phương pháp sản xuất nó khác biệt ở chỗ, tấm đúc bằng kền riêng biệt có các phần lõm có thể được áp dụng cho quá trình sản xuất cửa sổ để bảo vệ camera của điện thoại di động có gương để tự chụp hình ảnh (gương phản xạ), khiến cho quá trình sản xuất nó có thể được cải thiện và có thể giảm được đáng kể thời gian sản xuất nó, nhờ vậy giảm được đáng kể chi phí sản xuất nó. Phương pháp sản xuất cửa sổ để bảo vệ camera của điện thoại di động bao gồm các bước: tạo ra tấm kim loại và tạo hình các rãnh lõm ở phần trên của tấm kim loại này, các rãnh lõm này được làm tách biệt so với nhau ở các khoảng cách định trước theo các hàng và các cột nhờ quy trình cắt; thực hiện quy trình mạ điện kền trên toàn bộ bề mặt trên của tấm kim loại có các rãnh lõm; tách tấm đúc bằng kền có các phần lõm tương ứng với các rãnh lõm ra khỏi tấm kim loại; tạo thành lớp theo thứ tự lớp phủ UV (tia tử ngoại) và tấm màng phẳng trong suốt trên bề mặt trên của tấm đúc bằng kền có các phần lõm; tách tấm màng phẳng trong suốt có lớp phủ UV (tia tử ngoại), mà các phần lõm tương ứng với các phần lõm được tạo ra trên đó, ra khỏi tấm đúc bằng kền có các phần lõm; và đưa các cửa sổ để bảo vệ camera của điện thoại di động có phần lõm của lớp phủ UV (tia tử ngoại) ra từ tấm màng phẳng trong suốt thành các chi tiết riêng biệt.



(11) **18617**

(21) 1-2008-01468

(51)⁷ **A47C 7/00**

(22) 13.06.2008

(43) 25.12.2008

(30) 60/934,851 15.06.2007 US

12/138,323 12.06.2008 US

(71) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)

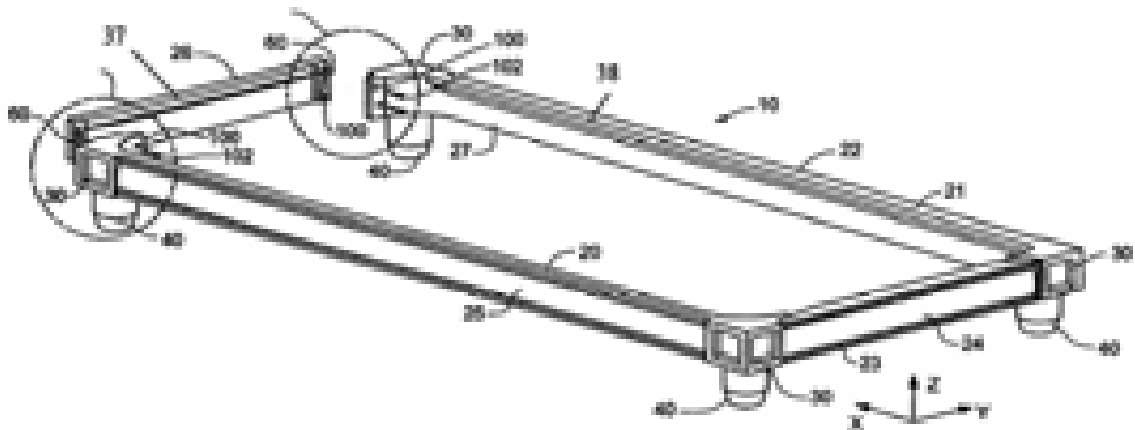
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

(72) Timothy A. BRANDTNER (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **BỘ ĐẾ GHẾ**

(57) Ghế sofa gồm bộ phận lắp ráp chân đế bàn ghế nội thất mà dễ dàng được lắp ráp mà không cần đồ gá lắp hoặc vật cố định, tạo ra số chi tiết được giảm bớt, và tạo ra các khớp nối lắp ráp chân đế hài lòng về mặt thẩm mỹ. Trong một phương án, chi tiết thanh đỡ trước và chi tiết thanh đỡ sau được tạo thành một cách liền khối với chi tiết miếng chặn góc, thanh đỡ cạnh được liên kết, nhờ đó tạo thành chi tiết thanh đỡ kết hợp và nhờ đó phân tán với khớp nối chân đế lộ ra trên mặt trước của sản phẩm bàn ghế nội thất. Chân đế được cố định với khung ghế sofa và chất liệu bọc được gắn với khung để tạo ra ghế sofa hoàn thiện với chân đế hỗn hợp.



(11) **18618**

(21) 1-2008-01469

(51)⁷ **A47B 95/00**

(22) 13.06.2008

(43) 25.12.2008

(30) 60/934,818 15.06.2007 US
12/138,328 12.06.2008 US

(71) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)

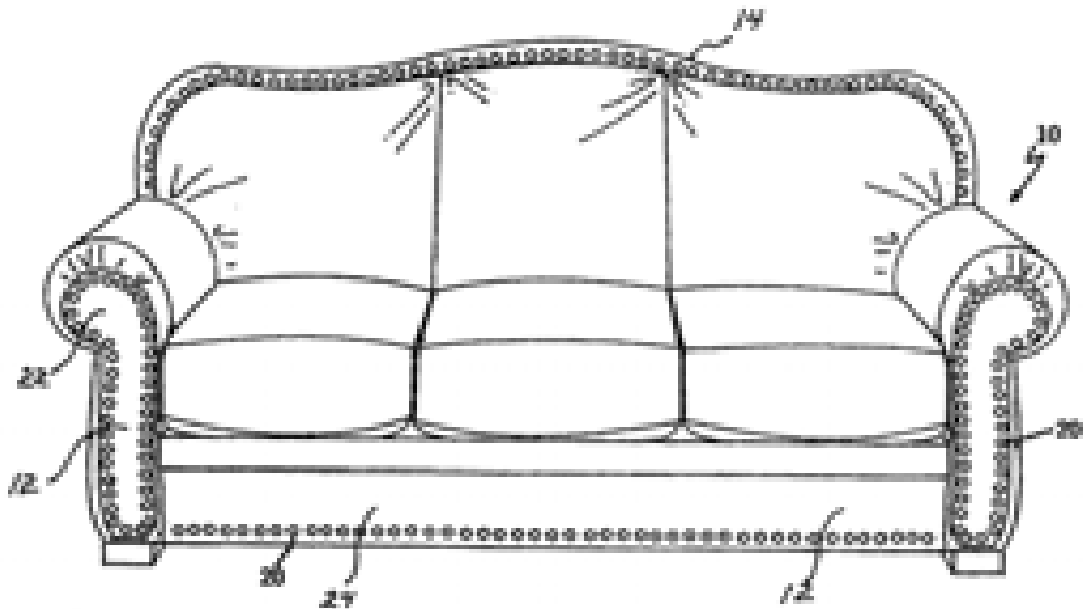
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

(72) Timothy A. BRANDTNER (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **ĐỒ ĐẠC TRONG NHÀ CÓ CÁC CHI TIẾT LIÊN KẾT CÓ TÍNH TRANG TRÍ**

(57) Phương pháp lắp ráp chi tiết đồ đạc trong nhà được bọc ngoài bao gồm chi tiết liên kết có tính trang trí bao gồm tạo ra lớp nguyên liệu nền, lớp nguyên liệu bọt và lớp nguyên liệu bọc ngoài. Lớp nguyên liệu bọt được định vị ở giữa lớp nguyên liệu nền và lớp nguyên liệu bọc ngoài. Lớp nguyên liệu bọc ngoài kéo dài đến lớp nguyên liệu nền và lớp nguyên liệu bọt. Các chi tiết liên kết được sử dụng để liên kết lớp nguyên liệu nền, lớp nguyên liệu bọt và lớp nguyên liệu bọc ngoài cùng tạo thành thành phần được tạo lớp. Khuôn có thể được sử dụng để dẫn định vị các chi tiết liên kết. Các chi tiết liên kết là chi tiết liên kết có tính trang trí. Nguyên liệu bọc ngoài dư kéo dài đến các chi tiết liên kết được kéo quanh cạnh của chi tiết được tạo lớp và được cố định vào mặt dưới của chi tiết được tạo lớp, nhờ đó tạo thành bộ được tạo lớp. Bộ được tạo lớp được cố định vào chi tiết để đậy trong nhà được bọc ngoài.

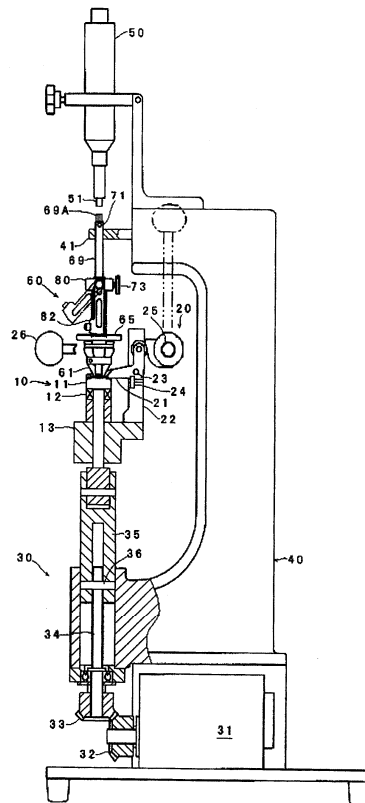


- (11) **18619**
- (21) 1-2008-01473 (51)⁷ **C08F 8/10**, 8/30, C08G 18/62, 18/70, C09D 127/12, 175/04, C14C 11/00, C08F 214/26
- (22) 06.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/011695 06.12.2006 (87) WO2007/071323 28.06.2007
- (30) 05027728.4 19.12.2005 EP
06003301.6 17.02.2006 EP
- (71) 1. LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
51369 Leverkusen, Germany
2. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
- (72) REINERS, Jurgen (DE), HASSEL, Tillmann (DE), MAIER, Rodger (DE), UEDA, Akihiko (JP), NAGATO, Masaru (JP), MAEDA, Masahiko (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) COPOLYME CHỨA FLO HOÁ RẮN ĐƯỢC, CHẤT PHỦ CHỨA COPOLYME NÀY VÀ QUY TRÌNH PHỦ CÓ SỬ DỤNG COPOLYME NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình phủ chất nền dẻo sử dụng copolymer chứa flo có khả năng hoá rắn A, chất này là sản phẩm phản ứng của FC và M1) ít nhất là một polycarboxylic anhydrit và/hoặc M2) ít nhất là một isoxyanat đơn chức, trong đó FC là copolymer chứa flo có khả năng hoá rắn có gốc từ FC1) ít nhất là một olefin chứa flo có từ 2 đến 10 nguyên tử cacbon, FC2) ít nhất là một olefin không chứa flo có nhóm OH và tùy ý có thể có hoặc không có nhóm cacboxyl và FC3) ít nhất là một olefin không chứa flo, có nhóm hydroxyl tự do và tùy ý có thể có hoặc không có nhóm cacboxyl.

- (11) **18620**
- (21) 1-2008-01487 (51)⁷ **C09D 5/29**
- (22) 14.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/040341 14.10.2006 (87) WO2007/061533 31.05.2007
- (30) 11/287,036 22.11.2005 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676, United States of America
- (72) NEGRI, Robert, H. (US), BURY, Rafael (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ ĐƠN SẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRANG TRÍ BỀ MẶT NỀN BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ đơn sắc ban đầu và cụ thể hơn đến chế phẩm sơn đơn sắc ban đầu dùng để trang trí có khả năng tạo ra mặt ngoài đa màu và/hoặc đa sắc thái trong một lần sử dụng. Tác dụng đa màu xuất hiện do nhiều thuốc nhuộm màu hầu như không trộn lẫn được và tách thành các lớp riêng rẽ khi áp dụng chúng. Độ biến màu giữa hai lớp phải ít nhất là 0,25 đơn vị ΔE . Tác dụng trang trí bổ sung có thể được đưa vào bằng cách đánh lấn bề mặt bằng dao bả hoặc dụng cụ khác trong khi chế phẩm phủ vẫn ở trạng thái lỏng hoặc bán lỏng.

- (11) **18621**
 (21) 1-2008-01489 (51)⁷ **A44B 1/00**, 1/34, G01L 5/00
 (22) 17.06.2008 (43) 25.12.2008
 (30) 2007-162804 20.06.2007 JP
 (71) YKK CORPORATION (JP)
 1 Kandaizumi-cho, Chioda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
 (72) Toru SHIMIZU (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LỰC THÁO PHẦN KHUY BẮM, VÀ MÂM CẶP KHUY BẮM
 (57) Thiết bị và phương pháp đo lực tháo phần khuy bấm, và mâm cặp khuy bấm được tạo ra để có thể đo và bảo đảm lực tháo phần khuy bấm ra khỏi vải sau khi mômen được tác dụng vào phần khuy bấm và khiến cho có thể dễ dàng đạt được lực kẹp không đổi và chắc chắn đối với phần khuy bấm cần thiết trong quá trình tác dụng mômen.

Thiết bị đo lực tháo phần khuy bấm bao gồm: cụm giữ vải (20) để giữ vải ở chu vi của phần khuy bấm gắn vào vải; cụm cặp khuy bấm (60) để cặp phần khuy bấm từ phần bên của nó bởi các phần cặp (61A) của cụm (60); máy đo mômen (50) để tác dụng mômen vào phần khuy bấm được cặp bởi các phần cặp (61A); cụm kéo (30) để kéo tương đối phần khuy bấm ra khỏi vải; và máy đo lực kéo căng để đo lực kéo căng được tạo ra bởi cụm kéo (30). Cụm cặp khuy bấm (60) bao gồm các đòn xoay (82), các đòn xoay này có thể khoá, với lực kẹp không đổi, tình trạng của phần khuy bấm được cặp bởi các phần cặp (61A).



- (11) **18622**
- (21) 1-2008-01491 (51)⁷ **A61K 31/353**, 31/357, A61P 25/18, 25/24
- (22) 19.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/048448 19.12.2006 (87) WO/2007/075695 05.07.2007
- (30) 60/751,493 19.12.2005 US
11/612,222 18.12.2006 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) SMITH-SWINTOSKY, Virginia, L. (US), REITZ, Allen, B. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA SULFAMIT DỊ VÒNG ĐUỢC NGUNG TỤ BENZO DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG RỐI LOẠN PHÂN CỤC VÀ HUNG CẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị chứng hung cảm và/hoặc chứng rối loạn lưỡng cực chứa một lượng hữu hiệu điều trị bệnh của một hoặc nhiều dẫn xuất sulfamid dị vòng ngưng tụ benzo mới có công thức (I) và (II) như được xác định trong bản mô tả.

(11) **18623**

(21) 1-2008-01496

(51)⁷ **C08G 69/26**, 63/685, 69/44

(22) 16.11.2006

(43) 25.12.2008

(86) PCT/EP2006/010992 16.11.2006

(87) WO/2007/057180 24.05.2007

(30) 05077616.0 17.11.2005 EP

(71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)

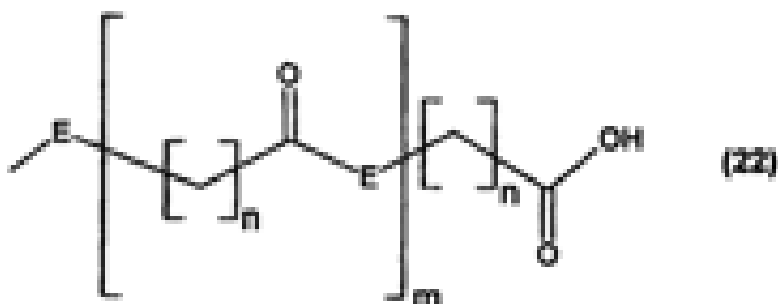
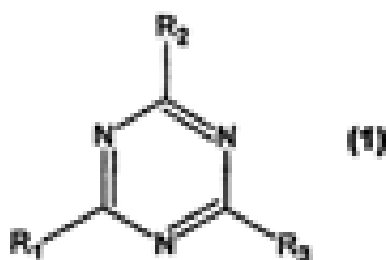
Het Overloon 1, NL-6411 TE Heerlen, The Netherlands

(72) BERG, VAN DEN, Hendrik, Jan (NL), GEENEN, VAN, Albert, Arnold (NL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)

(54) POLYME CÓ THỂ NHUỘM ĐƯỢC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYME NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế polyme bao gồm bước polyme hoá các monome tương ứng với sự có mặt của hợp chất triazin có công thức (1) trong đó R₁ là nhóm -A-B, trong đó A là nhóm -O- hoặc -NR₄-, B là nhóm amino, R₂ là nhóm có công thức (22) chứa nhóm thế và R₄ là hydro hoặc nhóm alkyl, trong đó E là nhóm -O- hoặc -NR₅-, n nằm trong khoảng từ 3 đến 15, m nằm trong khoảng từ 0 đến 10 và R₅ là hydro hoặc nhóm alkyl, R₃ là R₁, R₂, -OR₆ hoặc NR₇R₈ trong đó R₆, R₇ và R₈ là hydro, nhóm alkyl hoặc aryl, trong mỗi trường hợp nhóm này có thể được thế hoặc không được thế. Sáng chế cũng đề cập đến polyme có thể nhuộm được chứa hợp chất triazin nêu trên, sợi polyme chứa polyme này, vật phẩm chứa sợi polyme và hỗn hợp polyme ổn định từ ngoại chứa hợp chất triazin.



- (11) **18624**
(21) 1-2008-01509 (51)⁷ **F16B 13/14**
(22) 08.01.2007 (43) 25.12.2008
(86) PCT/IB2007/000039 08.01.2007 (87) WO/2007/080478 19.07.2007
(30) 06 00348 13.01.2006 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.07.2008

(71) SOCIETE DE PROSPECTION ET D' INVENTIONS TECHNIQUES SPIT (FR)
150 route de Lyon, 26500 Bourg Les Valence, France

(72) BUQUET, Barbara (FR), CAILLE, Gilles (FR), GAUTHIER, Alain (FR)

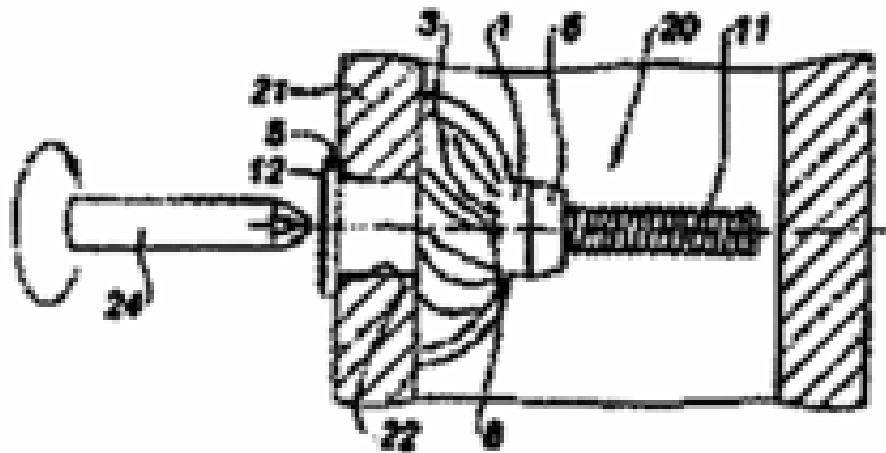
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) NEO NHỰA CÓ VỎ CHỊU NÉN CHỨA SẢN PHẨM HÓA CỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến neo nhựa bao gồm vỏ (1) hình ống rỗng bên trong (8) được thiết kế có đặc điểm để nén do chi tiết kéo (11) vào bên trong của vỏ (1), thành phần nhựa và thành phần chất để tôi (3) sẽ được trộn vào nhau hóa cứng dưới lực nén của vỏ, để kẹp chặt neo.

Bộ phận kéo là một vít cấy có phân thanh ren (11) kết hợp với bộ phận kéo có khe được gắn chặt vào đầu 6 của ống lót (1).

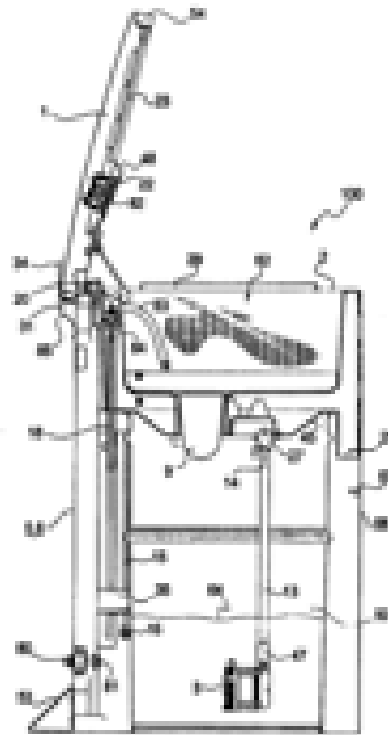
Neo được liên kết cơ học và vật lý học, cho cả vật liệu đặc lẫn vật liệu rỗng.



- (11) **18625**
- (21) 1-2008-01510 (51)⁷ **C09K 8/68**, 8/86, 8/88, 8/90
- (22) 16.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2006/054300 16.11.2006 (87) WO/2007/060581 31.05.2007
- (30) 11/285,440 22.11.2005 US
- (71) PRAD RESEARCH AND DEVELOPMENT LIMITED (NL)
P.O.Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, Virgin Islands British
- (72) PARRIS, Michael D. (US), EL HOLY, Ismail (EG)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) QUY TRÌNH KÍCH THÍCH CẤU TẠO DƯỚI LÒNG ĐẤT Ở GẦN GIẾNG KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH SỰ TẠO THÀNH HYDROCACBON TỪ CẤU TẠO DƯỚI LÒNG ĐẤT
- (57) Với sự có mặt của các rượu đa chức nhất định, gồm gua hoặc dung dịch chất làm đặc polysacarit tương tự được liên kết ngang Bo trước khi đạt được độ hydrat hóa hoàn toàn chất làm đặc, mà không ảnh hưởng đến mức độ nhớt thu được trong chất lỏng gây nút vỡ lúc đó được bơm vào giếng và làm nút vỡ cấu tạo dưới lòng đất ở gần giếng. Các phương pháp bao gồm liên tục công đoạn hydrat hóa chất làm đặc polysacarit đến độ hydrat hoá nằm trong khoảng từ 10% đến 75%, nhưng thấp hơn độ hydrat hóa hoàn toàn. Trước độ hydrat hóa vượt quá 75%, chất liên kết ngang Bo được thêm vào. Trong khi thêm chất liên kết ngang Bo, chất lỏng được phun vào giếng để kích thích sự tạo thành hydrocacbon. Vì thời gian cần cho sự hydrat hoá ít hơn, nên thiết bị trộn ở công trường khoan có kích thước được giảm nhỏ hơn để thu được hiệu quả cao hơn và tiết kiệm được chi phí.

- (11) **18626**
- (21) 1-2008-01512 (51)⁷ **D21H 21/18**, 17/07, 17/15, 17/38, 17/55
- (22) 07.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/069412 07.12.2006 (87) WO2007/071566 28.06.2007
- (30) 05112788.4 22.12.2005 EP
- (71) CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola, Virgin Islands, British
- (72) COWMAN, John Stuart (GB), FOX, Adrian (GB), DEKOCK, Paul (GB), MOTTRAM, Andrew (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) POLYAMIT LIÊN KẾT NGANG ĐỂ SẢN XUẤT GIẤY VÀ GIẤY BỒI
- (57) Sáng chế đề cập đến một số polyamit liên kết ngang để sử dụng trong ngành công nghiệp giấy và giấy bồi để cải thiện độ bền khô. Polyamit này được điều chế từ phản ứng của amin chứa hai hoặc ba nhóm amin bậc 1 với axit dicarboxylic hoặc axit tricarboxylic hoặc axit tetracarboxylic, sau đó polyamit này được phản ứng tiếp với hợp chất tạo liên kết ngang có hai hoặc ba nhóm chức để tạo ra sản phẩm dạng cation hoặc anion không còn các nhóm có khả năng phản ứng.

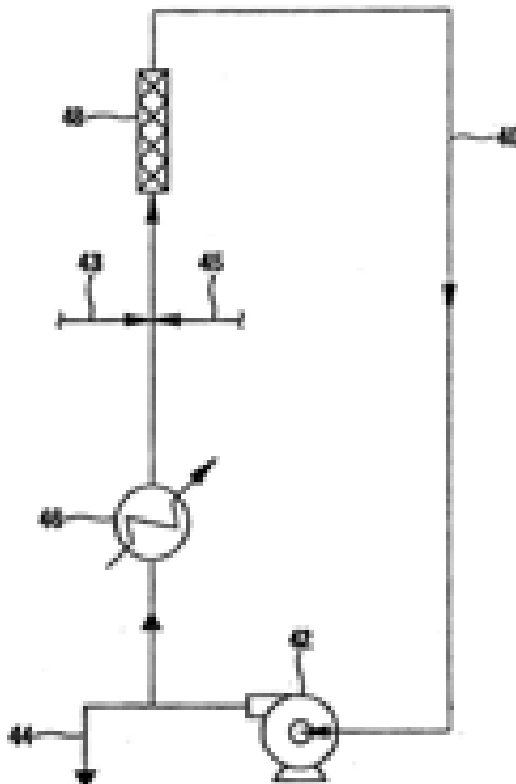
- (11) **18627**
- (21) 1-2008-01526 (51)⁷ **B08B 03/02**
- (22) 20.06.2008 (43) 25.12.2008
- (30) US 11/767,299 22.06.2007 US
- (71) SAFETY-KLEEN SYSTEMS, INC. (US)
5400 Legacy Drive, Cluster II, Buiding 3, Plano, Texas 75024, United States of America
- (72) Brian E. Porter (US), Theodore J. Thelin (US), Chris Oelhafen (US), Colin Greenidge (CA), Stephen H. Kaminski (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ RỬA CHI TIẾT CÓ CHẬU RỬA DI CHUYỂN ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa chi tiết di chuyển được trên cơ sở dung dịch nước và trên cơ sở dung môi được sử dụng để rửa dầu, mỡ, bụi, và các mảnh vụn khác từ chi tiết cơ khí nhờ sử dụng dung dịch làm sạch, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị rửa chi tiết với chậu rửa di chuyển được và được nối xoay được với nắp di chuyển được vào vỏ rỗng để tạo thuận tiện cho việc tiếp cận vào trong vỏ khi thay thế và bảo dưỡng thùng chứa dung dịch làm sạch. Thiết bị rửa thể hệ thứ ba được tạo từ polyme gia cường được đúc thành cấu hình vỏ bao quanh thùng chứa được lọc. Bơm cũng được nối xoay được ở dưới chậu rửa để rút lại bơm trong quá trình thay đổi chế độ làm việc của thùng chứa dung dịch làm sạch. Thiết bị bao gồm chậu rửa đúc có chậu và khay tăng bền có mặt phân giới để kiểm soát sự thoát hơi giữa chậu rửa và nắp xoay được. Thiết bị rửa chi tiết còn bao gồm đèn gắn chìm được đặt gắn với vùng làm việc ở mặt dưới của nắp để chiếu sáng trong công đoạn rửa, khung đỡ chậu rửa để cải thiện độ ổn định của thiết bị, và cơ cấu chốt được trang bị với mối nối dễ nóng chảy để đáp ứng sự bảo vệ chảy tối ưu với sự nóng chảy bởi nhiệt.



- (11) **18628**
- (21) 1-2008-01527 (51)⁷ **C08K 5/00**
- (22) 19.10.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/040961 19.10.2006 (87) WO2007/061546 31.05.2007
- (30) 11/286,035 23.11.2005 US
- (71) ARCH CHEMICALS, INC. (US)
501 MERRITT 7, P.O. Box 5204, Norwalk, Connecticut 06856-5204, United States of America
- (72) LEI, Deqing (US), WALDRON, Craig (US), DAVIS, Michael (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP PHẦN SƠN CHỨA MUỐI KIM LOẠI CỦA PYRITHION VÀ ĐỒNG OXIT VÀ QUY TRÌNH ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế mô tả hợp phần sơn chống bám bẩn được làm ổn định đối với sự thay đổi độ nhớt, tạo gel và hiện tượng kết tụ trong quá trình tạo chế phẩm và cất giữ. Hợp phần sơn chứa nhựa acrylat thủy phân được như đồng acrylat, kẽm acrylat, hoặc silyl acrylat, muối kim loại của pyrithion, đồng oxit, và chất làm ổn định cơ bản được chọn từ nhóm gồm axit benzoic, hydroxypyridin, muối kim loại của axit benzoic, và hydroxypyridin, với điều kiện là hợp phần về cơ bản không chứa 2-hydroxypyridin N-oxit, và về cơ bản cũng không chứa các muối natri, kẽm và đồng của 2-hydroxypyridin-N-oxit.

- (11) **18629**
- (21) 1-2008-01528 (51)⁷ **C08F 8/20**
- (22) 19.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/062321 19.12.2006 (87) WO/2007/076369 05.07.2007
- (30) 60/753,285 21.12.2005 US
- (71) ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America
- (72) KOLICH, Charles, H. (US), BALHOFF, John, F. (US), BERDON, Martin, B. (US), LIN, Ronny, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) STYREN POLYME DẠNG ANION ĐÃ BROM HOÁ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến styren polyme dạng anion đã brom hoá. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất styren polyme dạng anion đã brom hoá, cụ thể là đề cập đến việc nạp đồng thời vào khu vực phản ứng được giữ ở khoảng 10°C hoặc ít hơn chất brom hóa, chất xúc tác nhôm halogenua, và dung dịch chứa styren polyme dạng anion có GPC Mn khoảng 2000 đến 30000. Các thành phần ở trong ít nhất hai dòng nạp riêng biệt. Các lượng cấp được định lượng để duy trì (a) lượng nhôm halogenua được nạp ở khoảng 0,8% mol hoặc ít hơn dựa trên lượng các đơn vị monome thơm trong polyme được nạp, và (b) các lượng chất brom hóa và polyme chưa được brom hóa trong khu vực phản ứng để tạo sản phẩm polyme được rửa và được làm khô cuối cùng chứa khoảng 60-71% khối lượng brom. Chất xúc tác được làm bất hoạt, các ion bromua và phần dư chất xúc tác được rửa khỏi từ hỗn hợp phản ứng, và styren polyme dạng anion đã brom hóa được thu hồi và được làm khô. Polyme khô có hàm lượng bromobenzen dễ bay hơi khoảng 600 phần triệu (theo khối lượng) hoặc ít hơn cũng như các ưu điểm và các tính chất khác.

- (11) **18630**
- (21) 1-2008-01529 (51)⁷ **C08F 8/20**
- (22) 19.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/062299 19.12.2006 (87) WO/2007/076355 05.07.2007
- (30) 60/753,062 21.12.2005 US
- (71) ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America
- (72) KOLICH, Charles, H. (US), BALHOFF, John, F. (US), BERDON, Martin, B. (US), LIN, Ronny, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT STYREN POLYME ĐÃ BROM HOÁ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất styren polyme đã brom hoá, cụ thể là đề cập đến phản ứng brom hóa của styren polyme được tiến hành trong hệ phản ứng đóng kín để giữ đồng sản phẩm BK (mà ở đó HX là HBr hoặc HCl, hoặc cả hai) trong hỗn hợp phản ứng brom hóa ở điều kiện áp suất cao hơn khí quyển. Tốt hơn nếu, hỗn hợp phản ứng bao gồm styren polyme đã brom hóa và về cơ bản là tất cả các sản phẩm phụ HX được tạo thành được xả ra vào môi trường làm nguội gốc nước. Nhờ việc vận hành theo cách này, phản ứng được ngừng lại và styren polyme đã brom hóa có hàm lượng brom mong muốn và về cơ bản tất cả sản phẩm phụ HX được giữ trong cùng một quy trình vận hành, các giá thành thiết bị xử lý được giảm, và quy trình của hỗn hợp phản ứng được tạo thuận tiện.



- (11) **18631**
- (21) 1-2008-01534 (51)⁷ **C01B 13/56**
- (22) 21.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IL2006/001470 21.12.2006 (87) WO2007/074438 05.07.2007
- (30) 172,838 27.12.2005 IL
- (71) JOMA INTERNATIONAL AS (NO)
N-7898 Limingen, Norway
- (72) VITNER Asher (IL), EYAL Aharon (IL)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT OXIT KIM LOẠI VÀ HẠT OXIT KIM LOẠI THU ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt oxit kim loại cỡ nhỏ, bao gồm các bước:
a) điều chế dung dịch nước ban đầu chứa ít nhất một trong số các ion kim loại và phức chất của chúng, với nồng độ của thành phần kim loại ít nhất bằng 0,1% khối lượng;
b) duy trì dung dịch này ở nhiệt độ thấp hơn 50°C trong thời gian lưu, trong đó xảy ra quá trình thủy phân, với mức độ thủy phân đủ để tạo ra 0,1mmol proton cho một mmol kim loại có trong dung dịch, thời gian này là không quá 14 ngày, để tạo ra hệ chứa dung dịch lưu giữ; và
c) điều chỉnh các điều kiện trong hệ này bằng ít nhất một trong số các bước sau :
i) đun nóng dung dịch lưu giữ để nâng nhiệt độ của dung dịch này lên ít nhất 1°C;
ii) thay đổi độ pH của dung dịch lưu giữ ít nhất 0,1 đơn vị; và
iii) pha loãng dung dịch lưu giữ ít nhất 20%
nhờ đó thu được các hạt với phần lớn trong số chúng có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 2nm tới 500nm.

- (11) **18632**
- (21) 1-2008-01535 (51)⁷ **C01B 13/36**
- (22) 21.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IL2006/001469 21.12.2006 (87) WO2007/074437 05.07.2007
- (30) 172,837 27.12.2005 IL
- (71) JOMA INTERNATIONAL AS (NO)
N-7898 Limingen, Norway
- (72) VITNER Asher (IL), EYAL Aharon (IL)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT OXIT KIM LOẠI VÀ HẠT OXIT KIM LOẠI THU ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt oxit kim loại cỡ nhỏ, bao gồm các bước :
- a) điều chế dung dịch nước ban đầu chứa ít nhất một trong số các ion kim loại và phức chất của chúng, với nồng độ của thành phần kim loại ít nhất bằng 0,1% khối lượng;
 - b) điều chế dung dịch nước cải biến có nhiệt độ cao hơn 50°C;
 - c) cho dung dịch nước cải biến tiếp xúc với dung dịch nước ban đầu theo kiểu hên tục trong buồng trộn để tạo ra hệ cải biến;
 - d) rút cải biến ra khỏi buồng trộn theo kiểu dòng lý tưởng; trong đó, phương pháp này khác biệt ở chỗ:
 - i) thời gian lưu trong buồng trộn ít hơn khoảng 5 phút; và
 - ii) thu được các hạt hoặc các khối kết tụ của chúng, trong đó phần lớn các hạt thu được có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 2nm tới 500nm.

- (11) **18633**
- (21) 1-2008-01536 (51)⁷ **C01G 23/053**, 23/08
- (22) 21.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IL2006/00146821.12.2006 (87) WO2007/074436 05.07.2007
- (30) 172,836 27.12.2005 IL
- (71) JOMA INTERNATIONAL AS (NO)
N-7898 Limingen, NORWAY
- (72) VITNER Asher (IL), EYAL, Aharon (IL)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT TITAN OXIT VÀ HẠT TITAN OXIT THU ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt titan oxit cỡ nhỏ, bao gồm các bước:
- điều chế dung dịch nước ban đầu chứa ít nhất một trong số các titan ion và phức chất của chúng, với nồng độ tin tan ít nhất bằng 0,1% khối lượng;
 - duy trì dung dịch này ở nhiệt độ thấp hơn 70°C trong thời gian lưu, trong đó xảy ra quá trình thủy phân, với mức độ thủy phân đủ để tạo ra 0,1mmol proton cho một mmol titan có trong dung dịch, thời gian này là không quá 14 ngày, để tạo ra hệ chứa dung dịch lưu giữ, và
 - điều chỉnh các điều kiện trong hệ này bằng ít nhất một trong số các bước sau:
 - đun nóng dung dịch lưu giữ để nâng nhiệt độ của dung dịch này lên ít nhất 1°C;
 - thay đổi độ pH của dung dịch lưu giữ ít nhất 0,1 đơn vị; và
 - pha loãng dung dịch lưu giữ ở mức ít nhất 20% nhờ đó thu được các hạt với phần lớn trong số chúng có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 2nm tới 500nm.

(11) **18634**

(21) 1-2008-01549

(51)⁷ **F16B 13/00**

(22) 22.01.2007

(43) 25.12.2008

(86) PCT/IB2007/000143 22.01.2007

(87) WO/2007/083233 26.07.2007

(30) 0650236 23.01.2006 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.07.2008

(71) SOCIETE DE PROSPECTION ET D'INVENTIONS TECHNIQUES SPIT (FR)

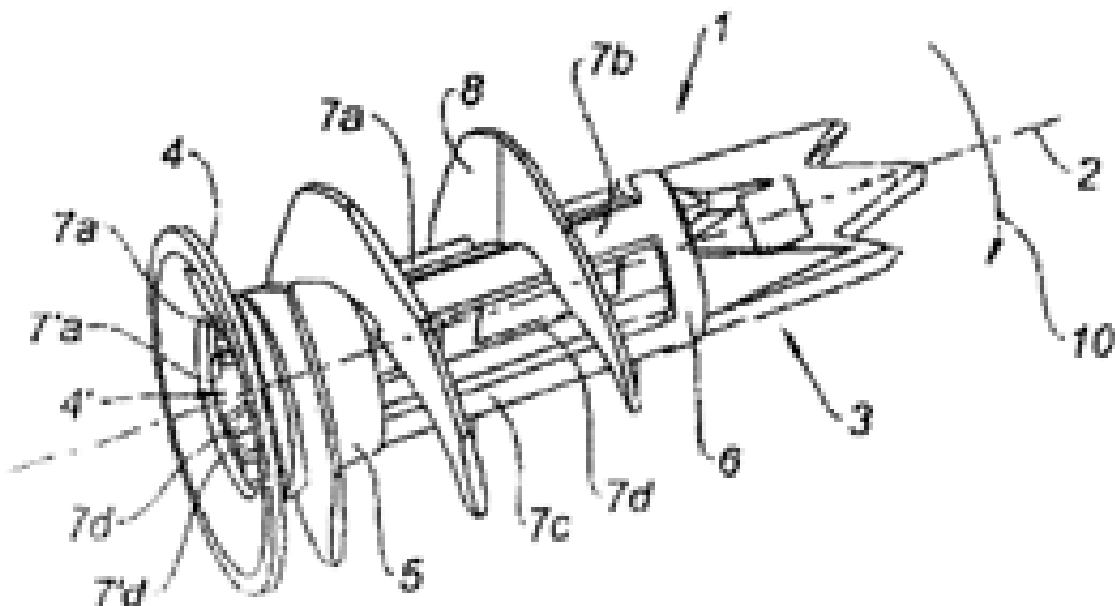
150 Route de Lyon, 26501 Bourg-Les-Valence, France

(72) Jean-Paul BARTHOMEUF (FR), Alain GAUTHIER (FR)

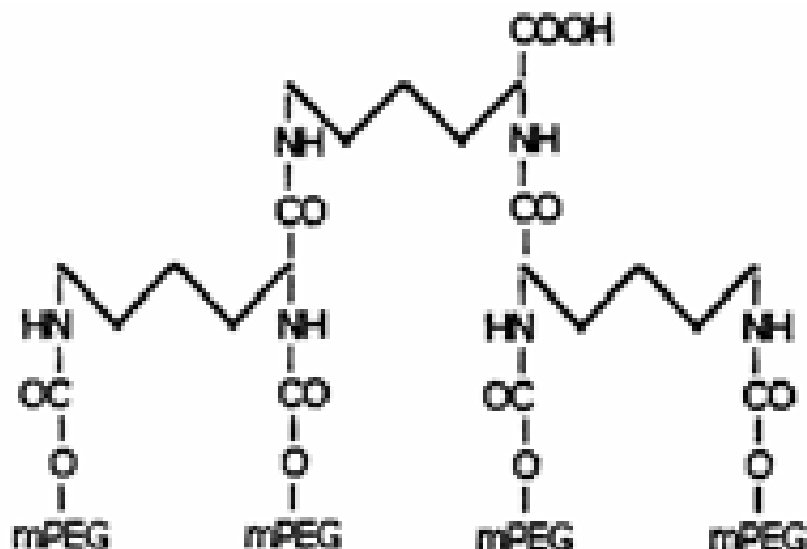
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) VÍT NỔ SỬ DỤNG CHO VẬT LIỆU DỄ VỠ

(57) Sáng chế đề cập đến vít nở dùng cho vật liệu dễ vỡ, bao gồm một đầu có tác dụng xuyên thủng (3), ở đầu kia, có gờ chịu lực (4) có phương tiện (41) liên kết với công cụ có tác dụng làm quay vít nở, và ren vít chốt chặt (8). Vít nở khác biệt ở chỗ nó bao gồm, ở giữa phần gờ chịu lực (4) và đầu có tác dụng xuyên thủng (3), các tấm đỡ (7a, 7b, 7c, 7d) có tác dụng truyền mômen quay, mà tấm đỡ ren vít (8) chạy trên đó. Theo sáng chế, vật liệu được tiết kiệm trong thân của vít nở, các tấm đỡ (7a, 7b, 7c, 7d) truyền mômen mà không cần phải thiết kế ren vít (8) quá phức tạp.

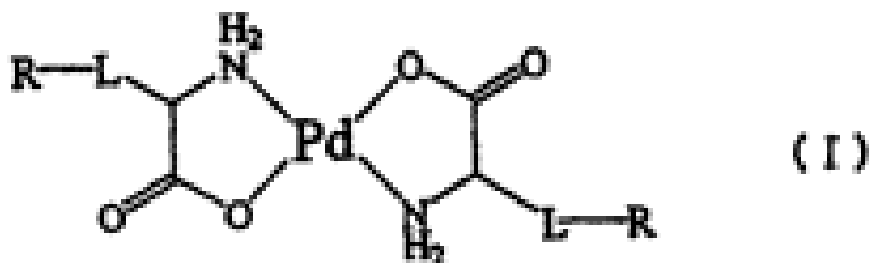


- (11) **18635**
 (21) 1-2008-01565 (51)⁷ **A61K 47/48**
 (22) 20.11.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/CU2006/000014 20.11.2006 (87) WO2007/062610 07.06.2007
 (30) 2005-0241 30.11.2005 CU
 (71) CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
 Avenida 31 Entre 158 Y 190, Cubanacán, Playa, Ciudad De La Habana 10600, Cuba
 (72) RAMON HERNANDEZ, José, Angel (CU), CASTRO ODIO, Fidel, Raul (CU), SAEZ
 MARTINEZ, Vivian, Maria (CU), PAEZ MEIRELES, Rolando (CU), FERNANDEZ
 SANCHEZ, Eduardo (CU)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CẤU TRÚC POLYME KIỂU DENDRIMER VÀ THỂ TIẾP HỢP CHỨA CHỨNG
 (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc polyme kiểu dendrimer polyme hóa chứa bốn nhánh
 monometoxy-polyetylen glycol có công thức:



Nhóm cacboxylic của cấu trúc trên có thể được chức hóa để điều chế thể tiếp hợp dùng làm dược phẩm. Liên kết của polyetylen glycol kiểu dendrimer này với protein trị liệu có độ bền in vitro và in vivo được cải thiện.

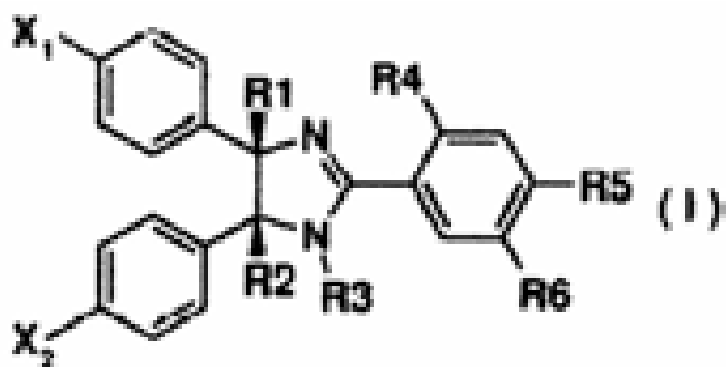
- (11) **18636**
 (21) 1-2008-01571 (51)⁷ **C23C 18/28**, C07C 229/08, 229/22, 229/24, 229/26, 279/14, C07F 15/00
 (22) 02.11.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/JP2006/321941 02.11.2006 (87) WO2007/066460 14.06.2007
 (30) 2005-351998 06.12.2005 JP
 (71) EBARA-UDYIITE CO., LTD. (JP)
 Yamaguchi Bldg. #7 11th floor, 19-9, Taito 4-chome, Taito-ku, Tokyo, 1100016, Japan
 (72) KOHTOKU, Makoto (JP), HAMADA, Mika (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) PHỨC CHẤT PALADI VÀ DUNG DỊCH XỬ LÝ ĐỂ SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC CHỨA PHỨC CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất phức chất paladi được biểu diễn bằng công thức (I) dưới đây :



trong đó L là nhóm alkylen và R là nhóm amin hoặc nhóm guanidyl, hoặc chất đồng phân cấu trúc của nó; dung dịch xử lý để sử dụng chất xúc tác mạ không dùng dòng điện chứa phức chất nêu trên làm thành phần hoạt tính; và phương pháp tạo màng mạ kim loại trên nhựa không dẫn điện bao gồm việc hấp phụ chất xúc tác lên nhựa không dẫn điện có nhóm anion bề mặt bằng cách sử dụng dung dịch xử lý để sử dụng nêu trên và sau đó khử, mạ kim loại không dùng dòng điện và mạ điện kim loại, với mục đích của phương pháp này là để hấp phụ kim loại xúc tác chọn lọc lên nhóm anion như nhóm carboxyl, bằng cách đó tạo thành màng kim loại trên nhựa không dẫn điện một cách chọn lọc.

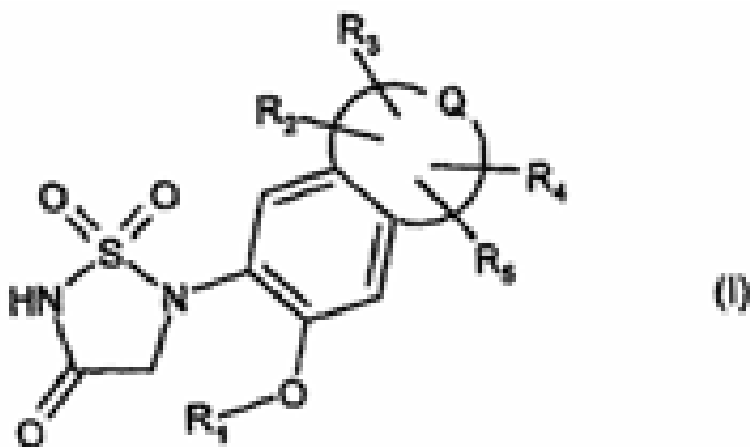
- (11) **18637**
- (21) 1-2008-01583 (51)⁷ **C08F 220/38**, A61L 27/14
- (22) 01.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/011557 01.12.2006 (87) WO2007/062864 07.06.2007
- (30) 05026265.8 01.12.2005 EP
- (71) CORONIS GMBH (DE)
Landsberger Strasse 396, 81241 Munchen, Germany
- (72) MULLER-LIERHEIM, Wolfgang (DE), STORSBERG, Joachim (DE),
LASCHEWSKY, André (DE), GORNITZ, Eckhard (DE), WINTER, Elsbeth (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYME VÀ THIẾT BỊ NHÃN KHOA
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thiết bị nhãn khoa bằng cách sử dụng các polyme có hệ số khúc xạ cao và quy trình sản xuất các polyme này.

- (11) **18638**
- (21) 1-2008-01597 (51)⁷ **C07D 233/22**, 233/26, 401/06, 403/06, 407/12, 409/12, 472/04, 487/04, A61K 31/4164, 31/496, A61P 35/00
- (22) 22.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/068748 22.11.2006 (87) WO2007/063013 07.06.2007
- (30) 60/741,223 01.12.2005 US
60/852,747 19.10.2006 US
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) DING, Qingjie (US), GRAVES, Bradford James (US), KONG, Norman (CA), LIU, Jin-Jun (US), LOVEY, Allen John (US), PIZZOLATO, Giacomo (US), ROBERTS, John Lawson (US), SO, Sung-Sau (CN), VU, Binh Thanh (US), WOVKULICH, Peter Michael (US)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) HỢP CHẤT 2,4,5-TRIPHENYL IMIDAZOLIN CÓ TÁC DỤNG NHƯ CHẤT ỨC CHẾ SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC PROTEIN P53 VÀ MDM2 ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM TÁC NHÂN CHỐNG UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và các muối dược dụng và các este của chúng, trong đó X₁, X₂, R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và R⁶ là như được. Các hợp chất này có tác dụng làm các tác nhân chống ung thư.



- (11) **18639**
- (21) 1-2008-01610 (51)⁷ **C01F 11/18**
- (22) 31.12.2005 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/KR2005/004691 31.12.2005 (87) WO/2007/078018 12.07.2007
- (30) 10-2005-0136208 31.12.2005 KR
- (71) KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
30 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-city 305-713, Korea
- (72) AHN, Ji-whan (KR), KIM, Jeong-Hwan (KR), PARK, Hyun-seo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyến (INVENCO)
- (54) ARAGONIT PHA ĐƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ARAGONIT PHA ĐƠN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế aragonit pha đơn bằng cách kiểm soát ion canxi, cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế aragonit pha đơn trong quá trình hoà tan bằng cách kiểm soát tốc độ rửa giải ion canxi trong huyền phù canxi hydroxit bằng cách bổ sung dung dịch natri hydroxit trong nước nồng độ cao vào huyền phù canxi hydroxit và bổ sung dung dịch natri cacbonat trong nước vào hỗn hợp dung dịch trong nước nói trên với tốc độ không đổi. Phương pháp điều chế aragonit pha đơn theo sáng chế được đặc trưng bởi việc gần như không chứa canxit vì phương pháp này bao gồm các bước điều chế huyền phù trong đó canxi hydroxit được phân tán trong nước cất; kiểm soát ion canxi trong huyền phù canxi hydroxit bằng cách bổ sung dung dịch natri hydroxit trong nước vào huyền phù này; và bổ sung dung dịch natri cacbonat trong nước với tốc độ không đổi trong khi khuấy huyền phù canxi hydroxit.

- (11) **18640**
- (21) 1-2008-01641 (51)⁷ **C07D 285/10**, 417/10, 417/04, A61K 31/433
- (22) 06.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/046545 06.12.2006 (87) WO2007/067615 14.06.2007
- (30) 60/748,573 08.12.2005 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056, Basel, Switzerland
- (72) BARNES, David (US), BEBERNITZ, Gregory Raymond (US), COPPOLA, Gary Mark (US), NAKAJIMA, Katsumasa (JP), STAMS, Travis (US), TOPIOL, Sidney Wolf (US), VEDANANDA, Thalaththani Ralalage (US), WAREING, James Richard (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP CHẤT THIADIAZOL LÀM CHẤT CHỐNG ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức là các chất ức chế protein tyrosin phosphatase (PTPaza) và, do đó, hợp chất này có thể được dùng để điều trị các tình trạng bệnh do hoạt tính PTPaza gây ra. Hợp chất theo sáng chế cũng có thể được dùng làm các chất ức chế các enzym khác được đặc trưng bởi vùng gắn kết phosphotyrosin như miền SH2. Do đó, hợp chất có công thức (I) :



có thể được dùng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị tình trạng kháng insulin liên quan đến chứng béo phì, tình trạng không dung nạp glucoza, bệnh đái tháo đường, chứng tăng huyết áp và bệnh thiếu máu cục bộ mạch máu lớn và nhỏ, các tình trạng liên quan đến bệnh đái tháo đường typ-2, bao gồm chứng tăng lipid huyết, chứng tăng triglyxerit huyết, bệnh xơ vữa động mạch, sự tái phát hẹp mạch, hội chứng ruột dễ kích thích, viêm tụy, tế bào mô mỡ và ung thư biểu mô như sacôm mỡ, rối loạn lipid huyết, và các rối loạn khác, trong đó tình trạng kháng insulin được chỉ ra. Ngoài ra, hợp chất theo sáng chế có thể được dùng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư (như ung thư tuyến tiền liệt hoặc ung thư vú), chứng loãng xương, bệnh thoái hoá thần kinh và các bệnh lây nhiễm, và các bệnh liên quan đến viêm và hệ miễn dịch.

- (11) **18641**
- (21) 1-2008-01653 (51)⁷ **C07D 417/04**, A61P 11/00, A61K 31/4439
- (22) 15.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/055931 15.03.2007 (87) WO2007/119496 25.10.2007
- (30) 2006-075307 17.03.2006 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.07.2008
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) Satoshi AOKI (JP), Kenji NAKAYA (JP), Masahiro SOTA (JP), Masashi ISHIGAMI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CÁC CHẤT ĐA HÌNH THỂ TETOMILAST, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất tinh thể tetomilast được sản xuất dễ dàng trên qui mô công nghiệp với khối lượng lớn. (1) tinh thể tetomilast hydrat có phổ nhiễu xạ bột tia X về cơ bản tương tự như phổ nhiễu xạ bột tia X được thể hiện trong hình vẽ trên Fig. 2; (2) tinh thể tetomilast khan loại A có phổ nhiễu xạ bột tia X về cơ bản tương tự như phổ nhiễu xạ bột tia X được thể hiện trong hình vẽ trên Fig. 4; (3) tinh thể tetomilast khan loại C có phổ nhiễu xạ bột tia X về cơ bản tương tự như phổ nhiễu xạ bột tia X được thể hiện trong hình vẽ trên Fig. 8; (4) tinh thể tetomilast axetonitril solvat có phổ nhiễu xạ bột tia X về cơ bản tương tự như phổ nhiễu xạ bột tia X được thể hiện trong hình vẽ trên Fig. 10; và (5) hỗn hợp gồm tinh thể tetomilast khan loại A và tinh thể tetomilast khan loại B nêu trên. Các tinh thể này ổn định đối với nhiệt nóng và hơi ẩm, và cũng tuyệt vời về đặc tính phân hủy và đặc tính hòa tan của viên nén. Do đó, các tinh thể này được ưu tiên sử dụng làm dược phẩm.

- (11) **18642**
- (21) 1-2008-01656 (51)⁷ **A61K 31/343**, 9/20
- (22) 14.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/062064 14.12.2006 (87) WO/2007/070840 21.06.2007
- (30) 60/750,841 14.12.2005 US
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
9 Ottiliavej, Valby-Copenhagen, DK-2500, Denmark
- (72) DEDHIYA, Mahendra, G. (US), CHHETTRY, Anil (IN), YANG, Yan (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM CÓ TÁC DỤNG GIẢI PHÓNG THUỐC THAY ĐỔI VÀ THEO XUNG CÓ CHỨA ESXITALOPRAM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có tác dụng giải phóng thuốc thay đổi và theo xung có chứa esxitalopram để điều trị rối loạn hệ thần kinh trung ương, bao gồm rối loạn tâm trạng (ví dụ, rối loạn trầm cảm nghiêm trọng) và rối loạn lo lắng (ví dụ, rối loạn lo lắng toàn thể, rối loạn lo sợ giao tiếp xã hội, rối loạn do stress sau chấn thương, và rối loạn hoảng sợ, bao gồm các cơn hoảng sợ).

- (11) **18643**
- (21) 1-2008-01664 (51)⁷ **C08K 5/09**, C08L 69/00
- (22) 27.11.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/011337 27.11.2006 (87) WO2007/065579 14.06.2007
- (30) 10 2005 058 847.6 09.12.2005 DE
- (71) BAYER MATERIALSCIENCE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) SEIDEL Andreas (DE), WITTMANN Dieter (DE), SCHWEMLER Christoph (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU TỔ HỢP ĐÚC DẸO NHIỆT, QUY TRÌNH GIA CÔNG CHÚNG, SẢN PHẨM ĐỊNH HÌNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐỊNH HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tổ hợp dẻo nhiệt, chứa
- A) nằm trong khoảng từ 10 đến 90 phần khối lượng polycarbonat và/hoặc polyeste carbonat thơm,
- B) nằm trong khoảng từ 10 đến 90 phần khối lượng polyme ghép biến tính cao su (B.1) hoặc tiền chất của polyme ghép biến tính cao su (B.1) với (co)polyme (B.2), hoặc hỗn hợp chứa (co)polyme (B.2) với ít nhất một polyme được chọn từ nhóm polyme ghép biến tính cao su (B.1) và tiền chất của polyme ghép biến tính cao su với (co)polyme (B.2) và
- C) nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,15 phần khối lượng, tính theo 100 phần khối lượng tổng các thành phần A và B, của ít nhất một axit carboxylic béo và/hoặc hữu cơ và/hoặc, trong đó, thành phần C được trộn vào phần nóng chảy chứa các thành phần A và B hoặc trong đó, trong bước thứ nhất, trước tiên thành phần B được trộn sơ bộ với thành phần C và sau đó, trong bước thứ hai, hỗn hợp thu được chứa B và C được trộn với phần nóng chảy chứa thành phần A.
- Sáng chế cũng đề xuất quy trình gia công vật liệu tổ hợp đúc và sử dụng chúng để sản xuất sản phẩm định hình.
- Vật liệu tổ hợp đúc theo sáng chế khác biệt ở chỗ có độ ổn định cải thiện khi gia công.

- (11) **18644**
- (21) 1-2008-01672 (51)⁷ **C01F 11/18**
- (22) 31.12.2005 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/KR2005/004690 31.12.2005 (87) WO/2007/078017 12.07.2007
- (30) 10-2005-0136204 31.12.2005 KR
- (71) KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
30 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-city 305-713, Korea
- (72) AHN, Ji-whan (KR), KIM, Jeong-Hwan (KR), KO, Sang-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MỚI ĐIỀU CHẾ CANXI CACBONAT DẠNG ARAGONIT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế aragonit theo phương pháp bão hoà khí cacbonic, trong đó cỡ hạt và tỷ lệ mặt có thể được kiểm soát và có thể thu được aragonit pha đơn và gần như tinh khiết 100% bằng cách lặp lại phản ứng bão hoà khí cacbome.

- (11) **18645**
 (21) 1-2008-01689 (51)⁷ **D01D 1/00**, 5/08, 4/00
 (22) 20.12.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/US2006/062348 20.12.2006 (87) WO2007/076380 05.07.2007
 (30) 60/753,139 22.12.2005 US

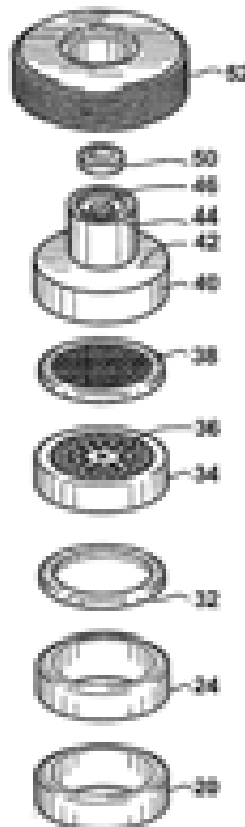
(71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
 9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) VEDULA, Ravi R. (US), BRYSON, JR., James E. (US)

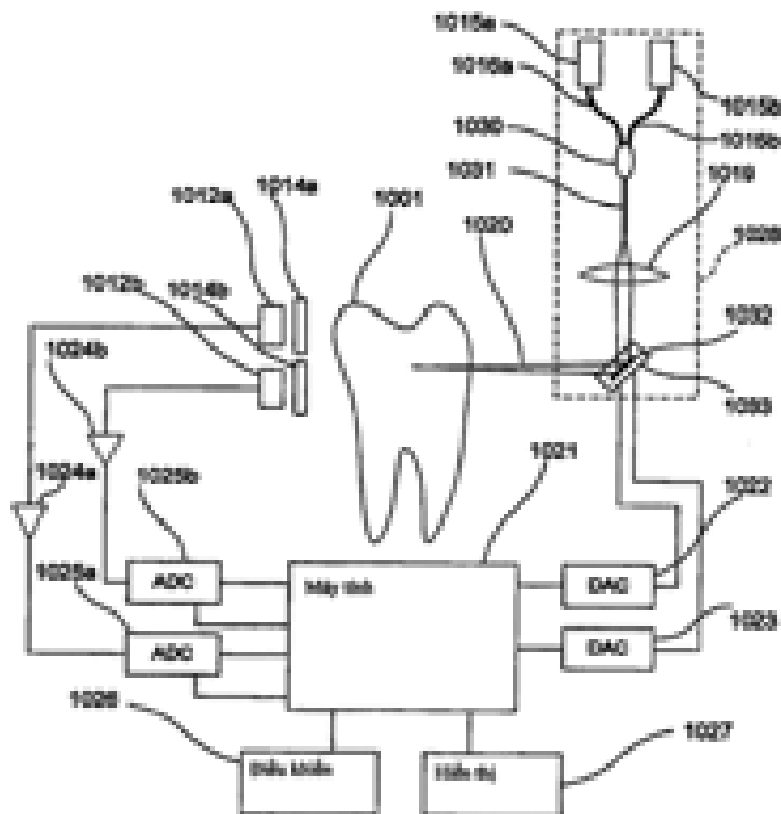
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ KÉO SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo sợi dùng để kéo sợi đàn hồi nóng chảy. Thiết bị kéo sợi bao gồm bản kéo hình tròn có lỗ trung tâm và một số kiểu vòng tròn có lỗ trong đó mỗi kiểu vòng tròn có nhiều lỗ. Mỗi kiểu vòng tròn được bố trí đồng tâm xung quanh trục của lỗ trung tâm. Các lỗ trong các kiểu vòng tròn bên ngoài có đường kính lớn hơn các lỗ trong các kiểu vòng tròn bên trong. Thiết bị kéo sợi cũng có bản ép phun tơ, trong đó lỗ đầu ra của bản ép phun tơ được chế tạo lõm vào trong thân của thiết bị kéo sợi.



- (11) **18646**
- (21) 1-2008-01699 (51)⁷ **A61C 19/04**
- (22) 08.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/047056 08.12.2006 (87) WO2007/067776 14.06.2007
- (30) 60/748,809 08.12.2005 US
- (75) LOVELY, PETER, S. (US)
2334 NW Northrup Street, Portland, OR 97210, United States of America
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **HỆ THỐNG CHỤP ẢNH, THIẾT BỊ CHỤP RĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chụp răng gồm máy quét quang học có thể quét một hoặc nhiều chòm thăm dò dọc theo vị trí của ít nhất một răng để tạo ra dòng ánh sáng điều biến của răng liên quan đến sự phân tán, hấp thụ ánh sáng hoặc các tương tác khác của chùm thăm dò với vùng bên trong răng. Dòng ánh sáng điều biến của răng được dò và được xử lý để tạo ra thông tin ảnh răng. Bước sóng thăm dò nằm trong khoảng từ 800nm -1800nm có thể sử dụng để tạo hình ảnh phù hợp cho việc chẩn đoán và đánh giá mức khủ khoáng hoặc các tổn thương khác. Có thể sử dụng trùm thăm dò có một hoặc nhiều bước sóng. Các bộ dò có thể được đặt để nhận được các dòng ánh sáng điều biến của răng ở các bước sóng khác nhau hoặc các dòng ánh sáng điều biến của răng có các hướng hoặc vị trí khác nhau. Có thể sử dụng cụ đánh dấu tại hoặc trên răng để xác định mức độ sâu. Chỉ số phù hợp với răng có thể làm tăng chất lượng ảnh.

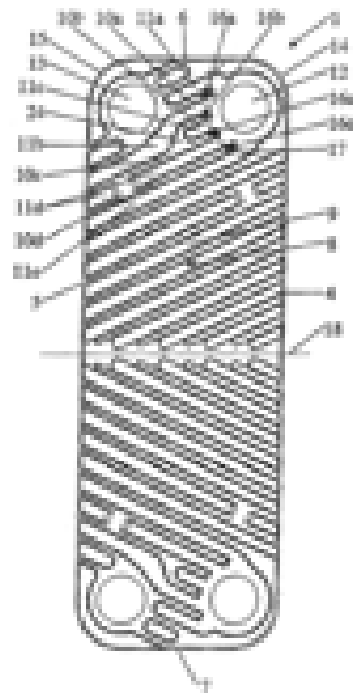


- (11) **18647**
- (21) 1-2008-01719 (51)⁷ **A61K 39/00**, 39/12, 39/145
- (22) 12.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/GB2006/004634 12.12.2006 (87) WO2007/068907 21.06.2007
- (30) 0525321.6 13.12.2005 GB
0609902.2 18.05.2006 GB
0620336.8 12.10.2006 GB
0620337.6 12.10.2006 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS SA (BE)
Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart
- (72) VANDEPAPELIERE, Pierre (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH**
- (57) Chế phẩm gây miễn dịch ở thể tích liều thích hợp để sử dụng cho người bao gồm kháng nguyên hoặc chế phẩm kháng nguyên, kết hợp với chế phẩm chất phụ trợ chứa phân đoạn saponin có hoạt tính miễn dịch được tạo ra từ vỏ cây Quillaja Saponaria Molina có mặt ở dạng liposom và lipopolysacarit, trong đó phân đoạn saponin và lipopolysacarit đều có mặt trong liều dùng cho người ở mức thấp hơn 30 μ g. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chất phụ trợ ở thể tích thích hợp với liều dùng cho người chứa lipopolysacarit với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 30 μ g và phân đoạn saponin có hoạt tính miễn dịch ở dạng liposom với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 30 μ g.

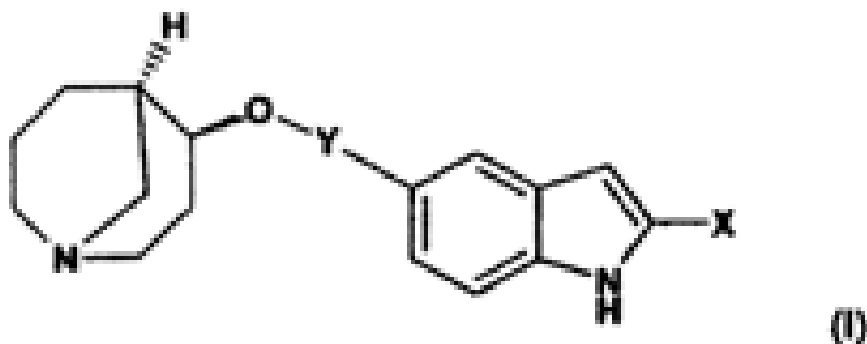
- (11) **18648**
 (21) 1-2008-01769 (51)⁷ **F28F 3/08**, F28D 9/00, F28F 9/02
 (22) 21.12.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/SE2006/001469 21.12.2006 (87) WO2007/073304 28.06.2007
 (30) 0502877-4 22.12.2005 SE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.11.2008

- (71) ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
 Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden
 (72) LARSSON, Hakan (SE), GUDMUNDSSON, Thord (SE), DRAKARVE, Kerstin (SE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **TẮM TRUYỀN NHIỆT DÙNG CHO THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG TẮM VỚI PHÂN BỐ TẢI TRỌNG ĐỒNG ĐỀU TRÊN CÁC KHU VỰC CỬA VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT SỬ DỤNG TẮM TRUYỀN NHIỆT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm truyền nhiệt (1) cùng với các tấm truyền nhiệt khác tạo ra chông tấm (2) với các tấm được nối vãnh chữ U và được dùng cho thiết bị trao đổi nhiệt (3), trong đó tấm truyền nhiệt (1) bao gồm cạnh dài thứ nhất (4) và cạnh dài thứ hai đối diện (5), cạnh ngắn thứ nhất (6) và cạnh ngắn thứ hai đối diện (7), bề mặt truyền nhiệt (8) có phân bố (9) gồm các phân lồi (10) và các phân lõm (11), khu vực cửa thứ nhất (12) và khu vực cửa thứ hai (13), khu vực cửa thứ nhất (12) được bố trí trên góc thứ nhất (14) được tạo ra tại vị trí gặp nhau giữa cạnh dài thứ nhất (4) và cạnh ngắn thứ nhất (6), khu vực cửa thứ hai (13) được bố trí trên góc thứ hai (15) được tạo ra tại vị trí gặp nhau giữa cạnh dài thứ hai (5) và cạnh ngắn thứ nhất (6), và khu vực cửa thứ nhất (12) được nối với một số phân lồi (10a đến 10d) và một số phân lõm (11a đến 11e), trong đó các phân lồi (10a đến 10d) và các phân lõm (11a đến 11e) có độ rộng từ khu vực cửa thứ nhất (12) theo phương đường chéo về phía cạnh dài thứ hai (5).

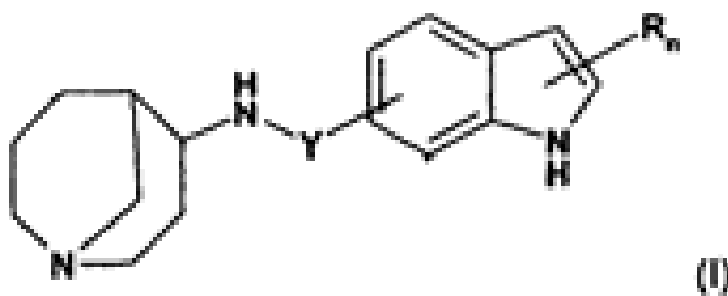


- (11) **18649**
- (21) 1-2008-01778 (51)⁷ **C07D 471/08**, A61P 25/00, A61K 31/439
- (22) 14.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2006/012023 14.12.2006 (87) WO2007/068476 21.06.2007
- (30) 0525672.2 16.12.2005 GB
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056, Basel, Switzerland
- (72) FEUERBACH, Dominik (DE), FREDERIKSEN, Mathias (NO), HURTH, Konstanze (DE), ROY, Bernard, Lucien (CH), WAGNER, Beatrix (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT [(1H-INDOL-5-YL)-HETEROARYLOXY]-(1-AZA-BIXYCLO[3.3.1]NONAN LÀM PHỐI TỬ TÁC ĐỘNG KIỂU CHOLIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG LOẠN THẦN KINH VÀ CÁC QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CÁC DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 1-aza-bioxycloalkyl có công thức (I)

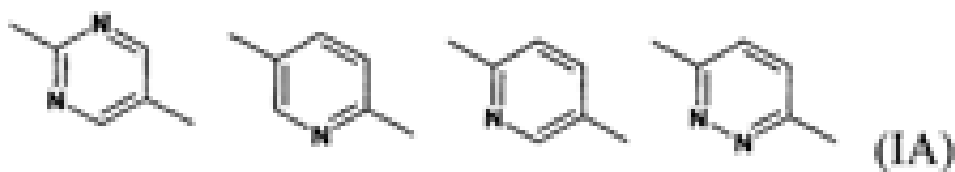


trong đó các phân tử thế như được xác định trong bản mô tả và quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **18650**
 (21) 1-2008-01779 (51)⁷ **C07D 471/08**, A61K 31/439, A61P 25/00
 (22) 14.12.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/EP06/012022 14.12.2006 (87) WO2007/068475 21.06.2007
 (30) 0525673.0 16.12.2005 GB
 (71) NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) FREDERIKSEN, Mathias (NO), FEUERBACH, Dominik (DE), HURTH, Konstanze (DE), KOLLER, Manuel (CH), ROY, Bernard, Lucien (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) HỢP CHẤT (1-AZA-BIXYCLO[3.3.1] NON-4-YL)-[5-(1H-INDOL-5-YL)-HETEROARYL]-AMIN LÀM PHỐI TỬ TÁC ĐỘNG KIỂU CHOLIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN THẦN KINH VÀ THOÁI HOÁ THẦN KINH; QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất công thức (I)



trong đó n là 0, 1, 2, 3, 4 hoặc 5 ; R là hydroxyl, xyano, nitro, halogen, alkyl, alkoxy, alkylcarbonyl, alkoxy carbonyl, alkylamin, dialkylamin, alkylcarbonylamin, alkylcarbamate; Y là một trong số các nhóm sau đây:



ở dạng bazơ tự do hoặc muối cộng axit, quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng.

(11) **18651**

(21) 1-2008-01787

(22) 26.12.2006

(86) PCT/KR2006/005701 26.12.2006

(30) 10-2005-0130096 26.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

(71) 1. POSCO (KR)

1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea

2. SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH & CO (AT)

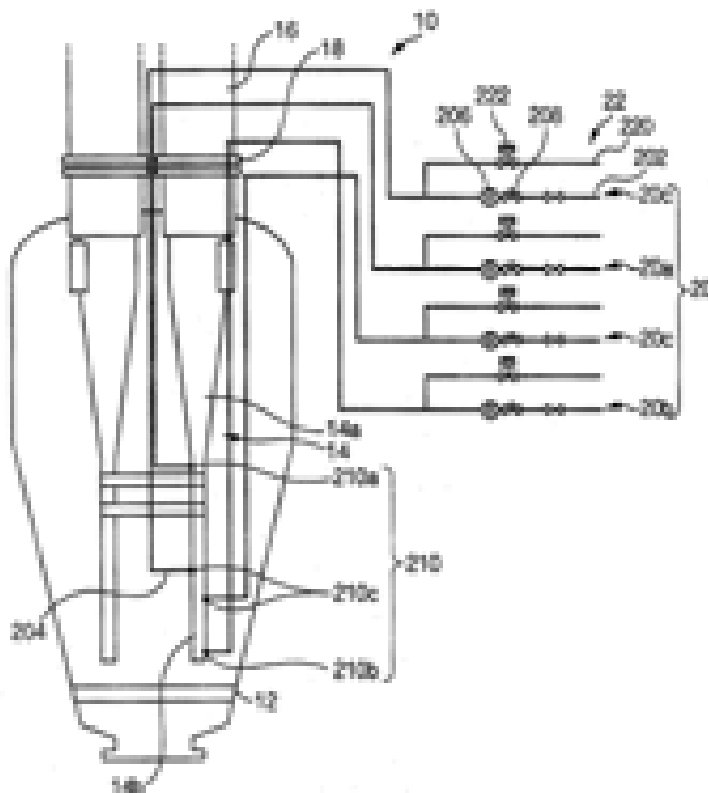
Turmstrasse 44 Linz A-4031 Austria

(72) SHIN, Myoung-Kyun (KR), KIM, Sang-Hyun (KR), LEE, Jun-Hyuk (KR), NAM, Kung-Won (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY

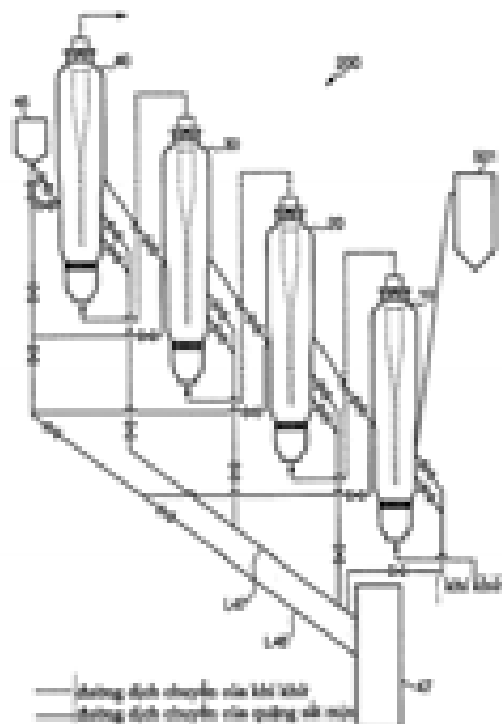
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sắt nóng chảy theo phương án được lấy làm ví dụ của sáng chế bao gồm i) ít nhất một lò phản ứng khử tầng sôi để khử và làm dẻo quặng sắt và chuyển hóa quặng sắt thành vật liệu được khử, ii) nồi nấu chảy khí hóa mà quặng đã khử được nạp vào và oxy được cấp vào đó, nồi nấu chảy khí hóa tạo ra sắt nóng chảy, và iii) đường cấp khí khử, cung cấp khí khử được tháo từ nồi nấu chảy khí hóa đưa vào lò phản ứng khử tầng sôi. Lò phản ứng khử tầng sôi bao gồm xyclon được bố trí trong lò phản ứng khử tầng sôi để gom quặng sắt tinh. Thiết bị phun khí, để ngăn ngừa quặng tinh bị kết dính bằng cách phun khí chứa cacbon, được nối vào xyclon.



- (11) **18652**
 (21) 1-2008-01788 (51)⁷ **C21B 13/00**
 (22) 26.12.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/KR2006/005700 26.12.2006 (87) WO2007/075023 05.07.2007
 (30) 10-2005-0130122 26.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

- (71) 1. POSCO (KR)
 1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
 2. SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH & CO (AT)
 Turmstrasse 44 Linz A-4031 Austria
 (72) JEONG, Sun-Kwang (KR), SHIN, Myoung-Kyun (KR), CHO, Min-Young (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt nóng chảy, phương pháp này cải thiện việc nạp quặng sắt tinh vào và tháo quặng sắt tinh, và thiết bị sản xuất sắt nóng chảy sử dụng phương pháp này. Thiết bị sản xuất sắt nóng chảy theo một phương án của sáng chế bao gồm i) ít nhất một lò phản ứng khử tầng sôi để khử quặng sắt tinh và chuyển hóa quặng sắt tinh thành sắt được khử, ii) thùng nạp quặng sắt tinh cung cấp quặng sắt tinh cho lò phản ứng khử tầng sôi, iii) đường nạp quặng sắt tinh nối trực tiếp thùng nạp quặng sắt tinh vào từng lò phản ứng khử tầng sôi, và nạp trực tiếp quặng sắt tinh vào từng lò phản ứng khử tầng sôi, iv) nồi nấu chảy khí hóa để nguyên liệu cacbon dạng cục và sắt đã khử được nạp vào và oxy được cấp vào đó, nồi nấu chảy khí hóa tạo ra sắt nóng chảy, và v) đường cấp khí khử, cung cấp khí khử được tháo ra từ nồi nấu chảy khí hóa đưa vào lò phản ứng khử tầng sôi.



(11) **18653**

(21) 1-2008-01789

(22) 26.12.2006

(86) PCT/KR2006/005699 26.12.2006

(30) 10-2005-0130116 26.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

(71) 1. POSCO (KR)

1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea

2. SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH & CO (AT)

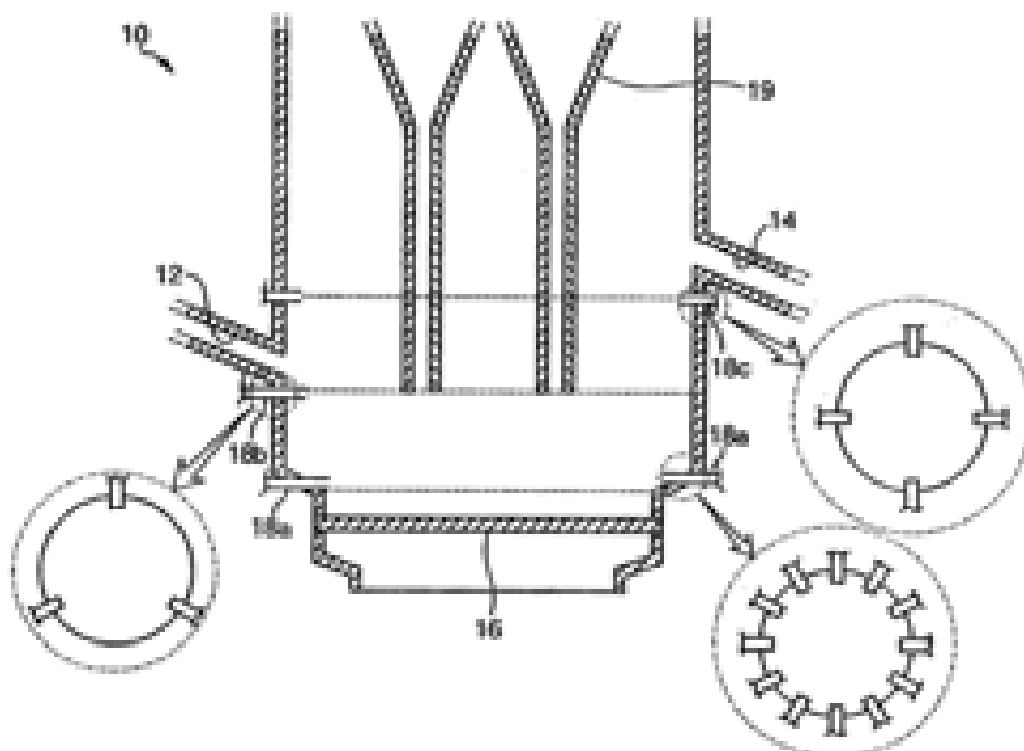
Turmstrasse 44 Linz A-4031 Austria

(72) CHO, Min-Young (KR), KIM, Hang-Goo (KR), SHIN, Myoung-Kyun (KR), CHOI, Nag-Joon (KR), NAM, Kung-Won (KR), JEONG, Sun-Kwang (KR), LEE, Jun-Hyuk (KR)

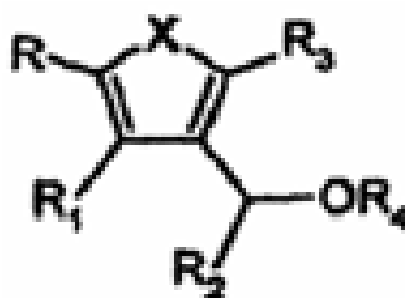
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến Thiết bị sản xuất sắt nóng chảy theo phương án được lấy làm ví dụ của sáng chế bao gồm i) ít nhất một lò phản ứng khử tầng sôi để chuyển hóa quặng sắt thành vật liệu được khử bằng cách khử và làm dẻo quặng sắt, ii) nồi nấu chảy khí hóa mà vật liệu được khử được nạp và oxy được cấp vào để nồi nấu chảy khí hóa tạo ra sắt nóng chảy, và iii) đường cấp khí khử, cung cấp khí khử được tháo ra từ nồi nấu chảy khí hóa đưa vào lò phản ứng khử tầng sôi. Lò phản ứng khử tầng sôi bao gồm thiết bị phun khí để phun khí vào lò phản ứng khử tầng sôi để loại trừ các lớp ứ đọng.



- (11) **18654**
(21) 1-2008-01801 (51)⁷ **C07D 409/02**
(22) 14.12.2006 (43) 25.12.2008
(86) PCT/US2006/048065 14.12.2006 (87) WO2007/075487 05.07.2007
(30) 60/751,558 19.12.2005 US
(71) SYNGENTA LIMITED (GB)
Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom
(72) LEE, Shy-Fuh (US), GLIEDT, Micah (US), ANDERSON, Richard (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG THƠM ĐƯỢC THỂ ĐƯỢC DÙNG LÀM CHẤT DIỆT NẤM
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



I

trong đó X là S, O, hoặc NR₅, cùng với các muối của chúng và chế phẩm chứa chúng. Hợp chất này là hữu dụng làm, trong số các mục đích khác, chất bảo vệ cây trồng chống lại hoặc ngăn ngừa sự phá hoại của nấm hoặc phòng trừ các sinh vật gây hại khác như cỏ dại, côn trùng hoặc ve bét mà gây hại cho cây trồng.

- (11) **18655**
- (21) 1-2008-01819 (51)⁷ **C08K 3/00**, 13/02, A01G 9/02,
C08J 7/04, C09D 133/12
- (22) 12.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2006/003557 12.12.2006 (87) WO2007/072141 28.06.2007
- (30) MO2005A000347 23.12.2005 IT
- (71) EUREKA PROJEKT SOCIETÀ A RESPONSABILITÀ LIMITATA PER I SERVIZI (HR)
Pomerio, 23 51000 Rijeka, Croatia
- (72) DI GIROLAMO Raffaella (IT)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu hỗn hợp dùng cho sản xuất các sản phẩm, trong đó vật liệu này bao gồm: vật liệu trơ nhỏ mịn, oxit kim loại, muối clorua, nhựa dẻo, thành phần cô đặc hoạt chất bề mặt; phương pháp sản xuất các sản phẩm từ vật liệu nêu trên bao gồm các bước: trộn dung dịch muối clorua với oxit kim loại và vật liệu trơ nhỏ mịn để thu được hỗn hợp; thêm vào hỗn hợp nêu trên thành phần chất dẻo, hoạt chất bề mặt; rót hỗn hợp thu được vào trong khuôn để hỗn hợp thấm vào tấm vật liệu sợi đặt bên trong khuôn; hoá rắn hỗn hợp đã nêu để thu được sản phẩm.

(11) **18656**

(21) 1-2008-01820

(51)⁷ **B62L 3/08, 3/02, B60T 11/24**

(22) 21.07.2008

(43) 25.12.2008

(30) 2007-235462 11.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

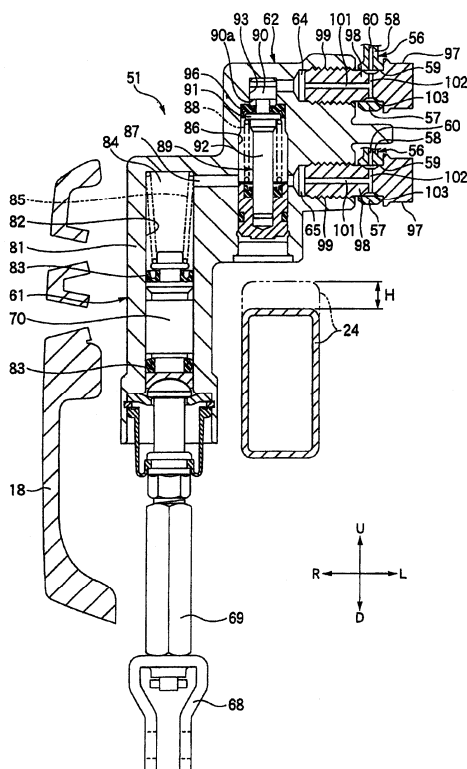
(72) Hiroshi AKAI (JP), Shinichi MUTO (JP), Akio MANAKA (JP), Atsuko YAMAGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU PHANH LIÊN ĐỘNG CỦA XE MÁY

(57) Sáng chế là đề xuất cơ cấu phanh liên động của xe máy cho phép dễ dàng lắp các bộ phận kết cấu tương ứng của cơ cấu phanh liên động theo cách nhỏ gọn mà vẫn đảm bảo được khe hở giữa các bộ phận kết cấu tương ứng và các bộ phận xung quanh.

Để đạt được mục đích nêu trên, trong cơ cấu phanh liên động (50) của xe máy (10) hao gồm phanh thủy lực bánh sau (52), xi lanh chính phanh bánh sau (61) dùng để cấp áp suất dầu phù hợp với thao tác kích hoạt phanh của người đi xe đến phanh bánh sau (52), và bộ điều chỉnh áp suất (62) dùng để điều chỉnh áp suất dầu của xi lanh chính phanh bánh sau (61) và dùng để cấp áp suất dầu đến phanh thủy lực bánh trước (53), xi lanh chính phanh bánh sau (61) và bộ điều chỉnh áp suất (62) được lắp liền khối trên cơ cấu phanh liên động (50), bộ điều chỉnh áp suất (62) được bố trí bên trong xi lanh chính phanh bánh sau (61) theo chiều rộng của xe và ở bên trên khoảng lắc (H) của đòn lắc (24) dùng để đỡ lắc được và quay được bánh sau RW của xe (10).



(11) **18657**

(21) 1-2008-01821

(51)⁷ **B62J 17/04**

(22) 21.07.2008

(43) 25.12.2008

(30) 2007-236903 12.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

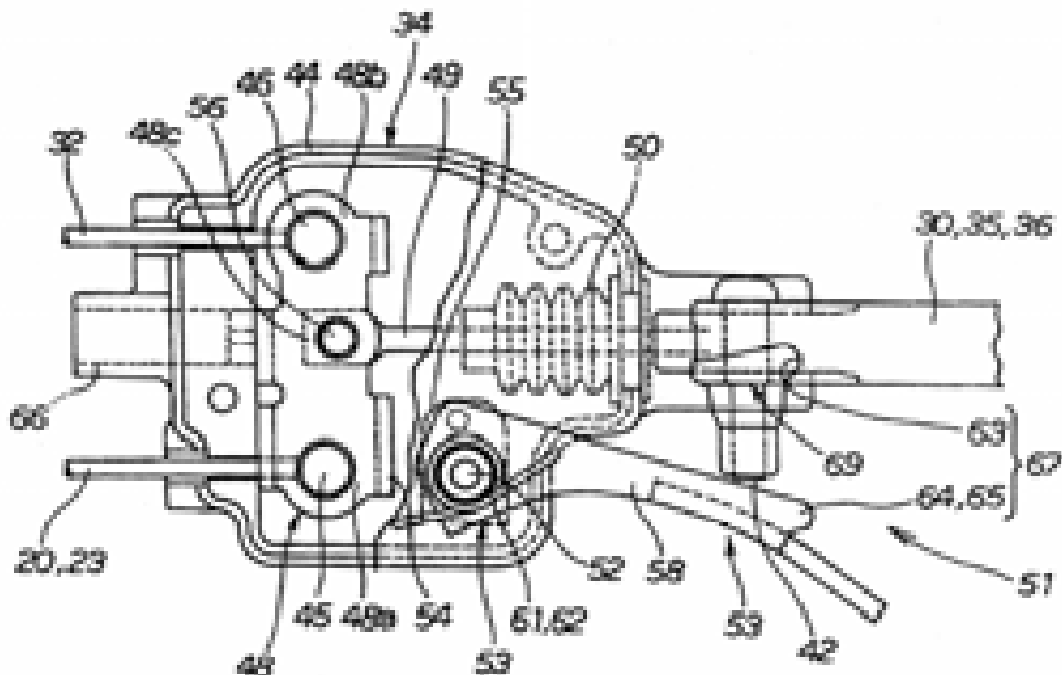
(72) Satoshi SAITO (JP), Keishin TANAKA (JP), Atsuhiko SHINOHARA (JP), Yukimasa NISHIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU PHANH LIÊN ĐỘNG BÁNH TRƯỚC/BÁNH SAU CỦA XE MÁY

(57) Sáng chế là đề xuất công nghệ cho phép tăng đáng kể khả năng vận hành của cần phân bố lực kích hoạt trong cơ cấu phanh liên động bánh trước/bánh sau của xe máy.

Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất cơ cấu phanh liên động bánh trước/bánh sau (40) của xe máy bao gồm phương tiện duy trì lực phanh (51) dùng để duy trì lực phanh. Phương tiện duy trì lực phanh (51) bao gồm phương tiện cố định bộ phận kích hoạt (67) dùng để cố định bộ phận kích hoạt phanh liên động ở vị trí kích hoạt, và phương tiện đẩy cần phân bố dùng để đưa cáp phanh bánh trước thứ hai (23) vào vị trí không bị kích hoạt và cáp phanh bánh sau (32) vào vị trí kích hoạt bằng cách đẩy một đầu của cần phân bố lực kích hoạt (48) dùng để phân bố lực kích hoạt phanh.

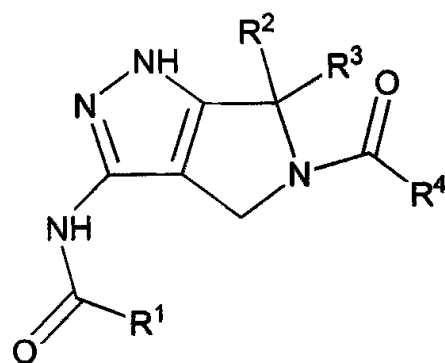


- (11) **18658**
- (21) 1-2008-01825 (51)⁷ **C23C 22/48**, B21D 22/20, C10M 173/02, C23C 22/50, 22/53, 22/56
- (22) 20.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/FR2006/002814 20.12.2006 (87) WO2007/077336 12.07.2007
- (30) 05292773.8 22.12.2005 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.08.2008
- (71) 1. ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1 à 5, Rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, France
2. TOTAL FRANCE (FR)
TOUR TOTAL, 24 Cours Michelet, F-92800 Puteaux, France
- (72) DERULE, Hervé (FR), RACHIELE, Lydia (FR), JACQUES, Sophie (FR), GENET, Nicole (FR), STEINMETZ, Jean (FR), ROCCA, Emmanuel (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI BẰNG CÁCH CACBOXYL HOÁ, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TẠM THỜI CHỐNG ĂN MÒN BỀ MẶT KIM LOẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt kim loại bằng cách carboxyl hoá trong điều kiện oxy hoá của các kim loại này, trong đó kim loại này được cho tiếp xúc với dung dịch nước hoặc hydro-hữu cơ chứa hỗn hợp các axit hữu cơ. Sáng chế này khác biệt ở chỗ: axit hữu cơ này là axit carboxylic mạch thẳng bão hoà có từ 10 đến 18 nguyên tử cacbon; hỗn hợp này là hỗn hợp hai hoặc ba thành phần của các axit này; tỷ lệ tương ứng của các axit này thoả mãn điều kiện (i) đối với hỗn hợp hai thành phần $x \pm 5\% - y \pm 5\%$, x và y là tỷ lệ tương ứng của hai axit trong hỗn hợp có thành phần của hệ cùng tinh, theo tỷ lệ phần trăm mol, và (ii) đối với hỗn hợp ba thành phần $x \pm 3\% - y \pm 3\% - z \pm 3\%$, x, y và z là tỷ lệ tương ứng của ba axit trong hỗn hợp có thành phần của hệ cùng tinh, theo tỷ lệ phần trăm mol; và nồng độ hỗn hợp trong dung dịch này là 20 g/l hoặc lớn hơn.

- (11) **18659**
(21) 1-2008-01830 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/4162, A61P 35/00
(22) 12.12.2006 (43) 25.12.2008
(86) PCT/IB2006/003646 12.12.2006 (87) WO/2007/072153 28.06.2007
(30) 60/753,349 21.12.2005 US
60/864,932 08.11.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

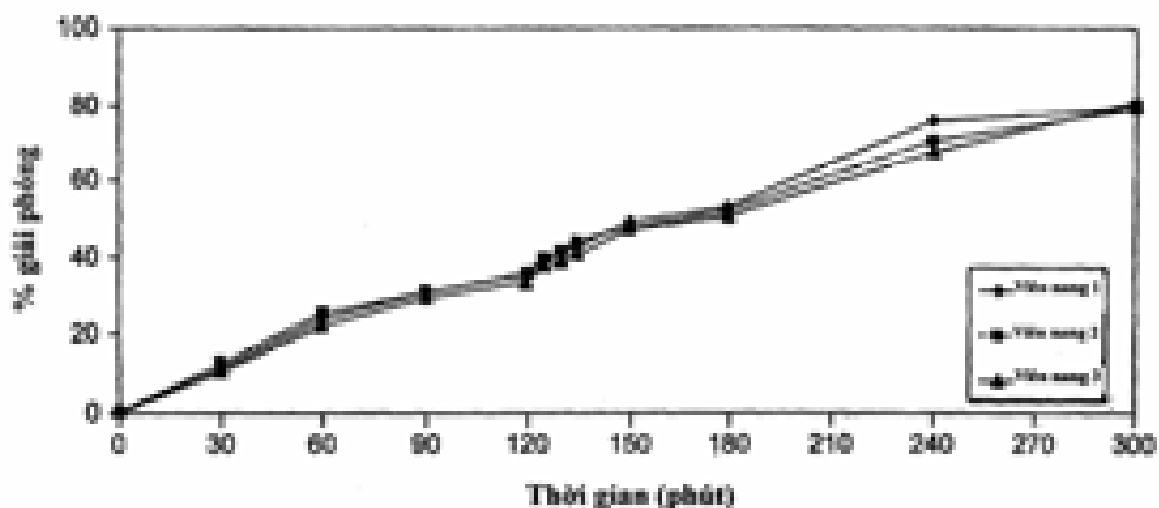
- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
(72) DONG, Liming (CN), GUO, Chuangxing (US), HONG, Yufeng (US), JOHNSON, Mary Catherine (US), KEPHART, Susan Elizabeth (US), LI, Haitao (CN), MCALPINE, Indrawan James (US), TIKHE, Jayashree Girish (US), YANG, Anle (US), ZHANG, Junhu (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT CARBONYLAMINO PYROLOPYRAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất carbonylamino pyrolopyrazol có công thức I và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất được ưu tiên có công thức I có hoạt tính làm chất ức chế protein kinaza, bao gồm làm chất ức chế PAK4.



I

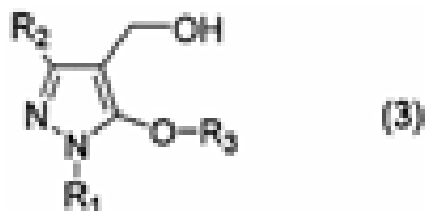
- (11) **18660**
- (21) 1-2008-01831 (51)⁷ **A61K 9/16**, 9/28, 9/50, 31/65, A61P 31/04, A61K 9/48
- (22) 20.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/048621 20.12.2006 (87) WO2007/075794 05.07.2007
- (30) 60/753,035 22.12.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) DIORIO, Christopher, R. (US), SHAH, Syed, M. (US), ALI, Kadum, A. (IQ)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA TIGEXYCLIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tigexyclin để dùng qua đường miệng. Dược phẩm này có thể chứa tigexyclin có ít nhất một lớp bao tan trong ruột.

Mức độ hoà tan của hạt được bao tan trong ruột GAR-936 trong viên nang gelatin ở 37°C trong dung dịch HCl 0,1N trong 2 giờ, sau đó trong dung dịch đệm phosphat 0,05M có độ pH=6,8

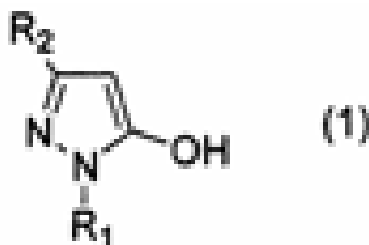


- (11) **18661**
- (21) 1-2008-01833 (51)⁷ **A61K 31/65**, A61P 31/04
- (22) 20.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/048617 20.12.2006 (87) WO2007/075792 05.07.2007
- (30) 60/753,161 22.12.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) SHAH, Syed, Muzafar (US), FAWZI, Mahdi, Bakir (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA TIGEXYCLIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM KHUẨN ĐƯỜNG DẠ DÀY-RUỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tigexyclin để điều trị ít nhất một bệnh nhiễm khuẩn, như bệnh nhiễm khuẩn đường dạ dày-ruột dưới. Dược phẩm này có thể ở dạng rắn hoặc lỏng như dung dịch, hỗn dịch, dạng rắn chứa tigexyclin có ít nhất một lớp bao tan trong ruột.

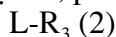
- (11) **18662**
- (21) 1-2008-01874 (51)⁷ **C07D 231/20**
- (22) 08.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/052184 08.02.2007 (87) WO2007/094225 23.08.2007
- (30) 2006-037245 14.02.2006 JP
- (71) IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, 1100008, Japan
- (72) UCHIDA, Yukio (JP), ATSUMI, Naoya (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT 5-ALKOXY-4-HYDROXYMETYLPYRAZOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 5-alkoxy-4-hydroxymetylpirazol theo cách đơn giản và có hiệu quả cao.
Quy trình điều chế hợp chất 5-alkoxy-4-hydroxymetylpirazol có công thức tổng quát (3)



bao gồm bước cho hợp chất pyrazol có công thức tổng quát (1)



trong đó R₁ là phân tử thế như nhóm alkyl, được thế hoặc không được thế hoặc các phân tử tương tự, và R₂ là nhóm hút điện tử, phản ứng với hợp chất có công thức tổng quát (2)



trong đó L là nhóm rời chuyển và R₃ là phân tử thế được thế hoặc không được thế nhóm alkyl hoặc các phân tử tương tự, với sự có mặt của bazơ và formaldehyt.

- (11) **18663**
 (21) 1-2008-01876 (51)⁷ **B41J 2/175**
 (22) 14.12.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/JP2006/325448 14.12.2006 (87) WO/2007/077747 12.07.2007
 (30) 2005-372028 26.12.2005 JP
 2006-220751 11.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.07.2008

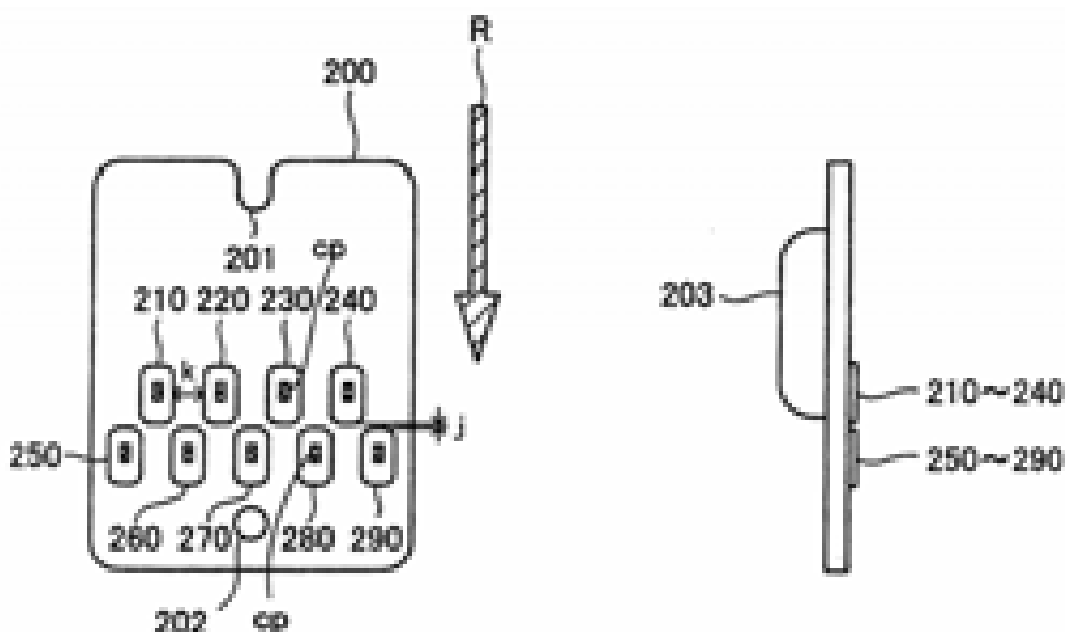
(71) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
 4-1, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0811, JP

(72) ASAUCHI, Noboru (JP)

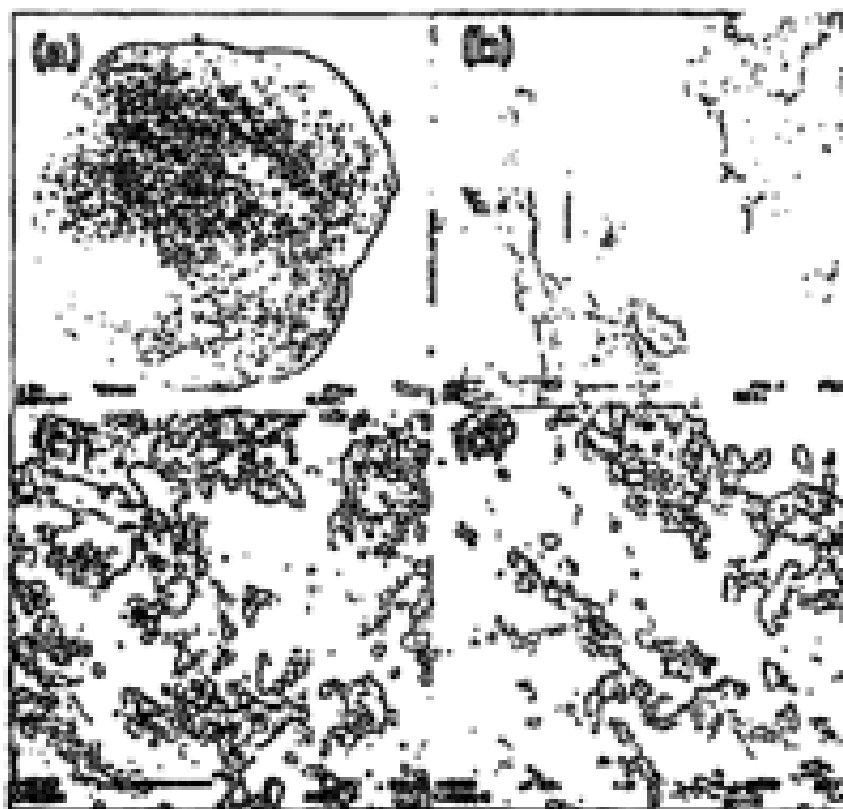
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỘP MỰC IN VÀ BẢNG MẠCH ĐƯỢC LẮP VÀO HỘP MỰC IN ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in có thể tháo lắp được vào thiết bị in có một số điện cực ở phía bên thiết bị in. Hộp mực in bao gồm cơ cấu thứ nhất, cơ cấu thứ hai và nhóm điện cực gồm có một số điện cực thứ nhất, ít nhất một điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực thứ ba. Một số điện cực thứ nhất lần lượt được nối với cơ cấu thứ nhất và có phần tiếp xúc thứ nhất để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số các điện cực ở phía bên thiết bị in. Ít nhất một điện cực thứ hai được nối với cơ cấu thứ hai và gồm có phần tiếp xúc thứ hai để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số các điện cực ở phía bên thiết bị in. Ít nhất một điện cực thứ ba để xác định sự ngắn mạch giữa ít nhất một điện cực thứ hai và ít nhất một điện cực thứ ba gồm có phần tiếp xúc thứ ba để tiếp xúc với điện cực tương ứng trong số các điện cực ở phía bên thiết bị in. Ít nhất một phần tiếp xúc thứ hai, một số các phần tiếp xúc thứ nhất và ít nhất một phần tiếp xúc thứ ba được bố trí sao cho để tạo thành một hoặc một số dây. Ít nhất một phần tiếp xúc thứ hai được bố trí ở đầu của một dây trong một hoặc một số dây.



- (11) **18664**
- (21) 1-2008-01880 (51)⁷ **C02F 1/28**
- (22) 29.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2006/049561 29.12.2006 (87) WO2007/079215 12.07.2007
- (30) 60/754,838 29.12.2005 US
- (71) MICRONOSE TECHNOLOGIES, INC. (US)
4185 Blackhawk Plaza Circle, Suite 102, Blackhawk, CA 94506, United States of America
- (72) Liangjie DONG (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ LOẠI BỎ ARSEN VÀ CÁC KIM LOẠI NẶNG KHỎI NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và chế phẩm dùng để loại bỏ arsen và các kim loại nặng khỏi nước.



(11) **18665**

(21) 1-2008-01896

(51)⁷ **F23G 5/00**

(22) 28.07.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.07.2008

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (VN)**

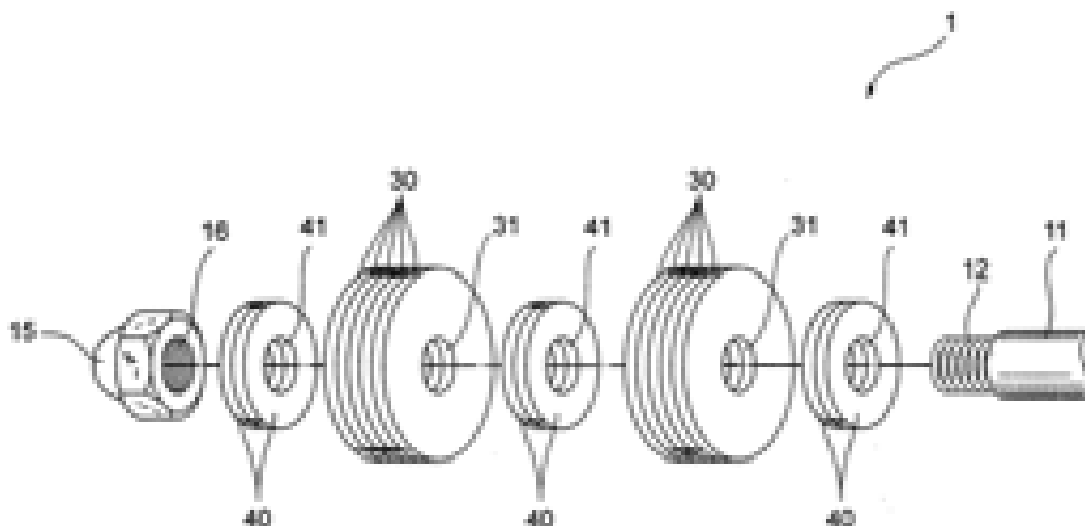
2/8 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Tuấn (VN)

(54) **LÒ ĐỐT RÁC THẢI NGUY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến loại lò đốt rác thải nguy hại ba buồng là buồng sơ cấp, thứ cấp và buồng lưu nhiệt. Buồng sơ cấp nằm cạnh buồng thứ cấp, buồng lưu nhiệt nằm ở phía trên và cuối buồng thứ cấp. Buồng sơ cấp và thứ cấp được làm xây bằng gạch chịu nhiệt, buồng lưu nhiệt được bảo ôn bằng bê tông cách nhiệt. Sử dụng dầu DO làm nhiên liệu cho buồng sơ cấp và thứ cấp. Ghi lò trong buồng sơ cấp đặt nghiêng để khí phân bố đều toàn bộ diện tích mặt lò, rác được cháy trên mặt ghi và do được cấp khí đều nên rác cháy triệt để, không bị bết. Buồng thứ cấp duy trì nhiệt độ cao từ 1050-1250°C. Nhiệt độ buồng lưu nhiệt có nhiệt độ khoảng 1050°C ở đoạn đầu và khoảng 800°C ở đoạn cuối. Lò đốt rác theo sáng chế đã sử dụng đối lưu khí tự nhiên bằng các ống hút đặt ở đáy lò, không dùng quạt hút cưỡng bức hút khói thải ra khỏi lò đốt. Vì vậy quá trình cháy diễn ra lâu, thời gian lưu cháy lớn nên các chất hữu cơ độc hại sinh ra trong quá trình đốt rác kể cả dioxin/furan bị đốt cháy triệt để, bảo vệ tốt môi trường.

- (11) **18666**
- (21) 1-2008-01905 (51)⁷ **B08B 1/00**, A47L 13/10
- (22) 02.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/051786 02.02.2007 (87) WO2007/105385 20.09.2007
- (30) 2006-065163 10.03.2006 JP
- (71) **BIG ALPHA CO., INC.** (JP)
997, Juho, Hiroishikita, Goshiki-cho, Sumoto-shi, Hyogo 6561332 Japan
- (72) **KOMINE, Tsuyoshi** (JP), **SURUGA, Hirokazu** (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DỤNG CỤ LÀM SẠCH**
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ làm sạch có thể làm sạch bề mặt trong của phần rỗng được làm sạch ngay cả khi khoảng cách giữa tâm phần rỗng tới mặt vách trong thay đổi; dụng cụ làm sạch có thể điều chỉnh mức áp lực (lực) tác dụng lên mặt vách trong; và có thể làm sạch mặt vách trong bằng cách tác dụng một lực ép tối ưu, phụ thuộc độ bản của mặt vách trong và thường là bằng cách di chuyển dụng cụ làm sạch theo hướng dịch chuyển ra phía trước và sau tương đối với phần rỗng. Dụng cụ làm sạch gồm có: trục 10; và phần làm sạch 20 gắn quanh mặt ngoài của trục 10. Phần làm sạch 20 gồm: phần lớn các bộ phận làm sạch 30, mỗi bộ phận làm sạch 30 được làm bằng vật liệu đàn hồi, có đường kính lớn hơn đường kính của phần đầu của phần rỗng 101, và có mặt ngoài hình khuyên liên tiếp; và bộ phận giữ 40 để giữ các bộ phận làm sạch 30 và có đường kính nhỏ hơn đường kính của phần đầu của phần rỗng 101. Các bộ phận làm sạch 30 và bộ phận giữ 40 có thể được sắp xếp và thay thế lẫn nhau khi được lắp trên trục 10.



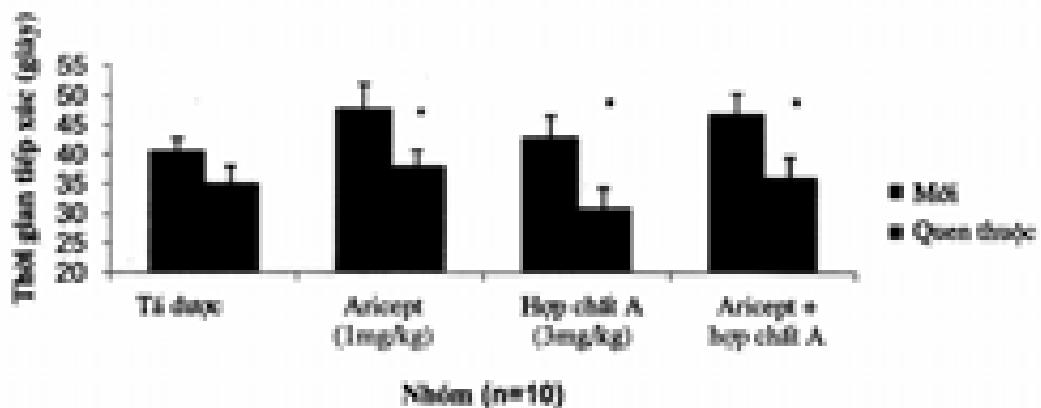
- (11) **18667**
(21) 1-2008-01913 (51)⁷ **C09D 183/04**, C08K 3/08, C09D 5/10
(22) 20.12.2006 (43) 25.12.2008
(86) PCT/EP2006/070007 20.12.2006 (87) WO2007/077130 12.07.2007
(30) 06100020.4 02.01.2006 EP
60/765,221 06.02.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.07.2008

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) HAMILTON, Lesley Michelle (GB), WILLS, Trevor Michael (GB), ANDREWS,
Adrian Ferguson (GB), HALLIDAY, Marie Clare (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bao gồm polysiloxan, alkyl titanat, bột talc và/hoặc mica, các phiến nhôm, và tùy ý alkyl orthosilicat hoặc sản phẩm ngưng tụ của nó. Sáng chế cũng đề cập đến các nền thép được phủ bằng các chế phẩm phủ này.

- (11) **18668**
- (21) 1-2008-01954 (51)⁷ **A61K 31/416**, 31/496, 45/06, A61P 25/28
- (22) 09.01.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/000354 09.01.2007 (87) WO2007/087151 02.08.2007
- (30) 60/758,841 13.01.2006 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) COMERY, Thomas, Anthony (CA), SCHECHTER, Lee, Erwin (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ AXETYLCHOLINESTERAZA VÀ CHẤT ĐỐI KHÁNG 5-HYDROXYTRYPTAMIN-6 DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN NHẬN THỨC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và dược phẩm chứa chất ức chế axetylcholinesteraza và chất đối kháng 5-hydroxytryptamin-6 để điều trị bệnh rối loạn nhận thức chẳng hạn như bệnh Alzheimer ở bệnh nhân cần điều trị.

TÁC ĐỘNG TĂNG CỦA HỖN HỢP CHỨA LIỀU HỮU HIỆU CỦA CHẤT ỨC CHẾ AXETYLCHOLINESTERAZA VÀ LIỀU HỮU HIỆU CỦA CHẤT ĐỐI KHÁNG 5-HT₆ LÊN VIỆC DUY TRÌ TRÍ NHỚ (ARICEPT VÀ HỢP CHẤT THỬ NGHIỆM A)

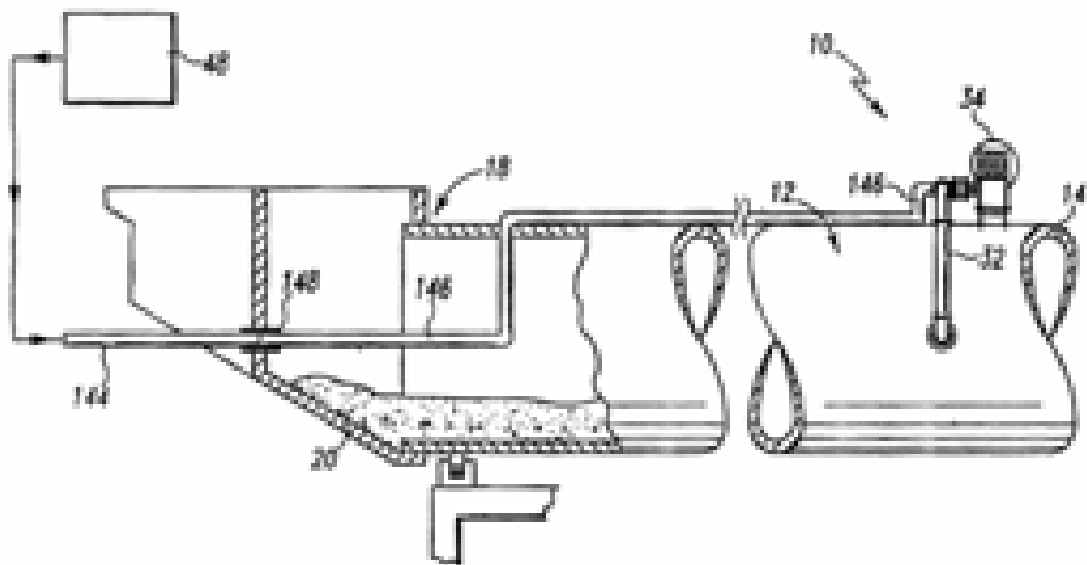


* Các mức khám phá chính lệch đáng kể

Tác động tương đối của Aricept và hợp chất thử nghiệm A lên khả năng nhận diện vật thể mới sau thời gian trễ 48 giờ

- (11) **18669**
- (21) 1-2008-01964 (51)⁷ **A01N 43/653**, 59/06, 43/50, 25/32, 47/14, C05G 3/02, A01N 59/16, A01P 3/00, A01N 59/14
- (22) 07.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/051153 07.02.2007 (87) WO/2007/093535 23.08.2007
- (30) 60/772,907 14.02.2006 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.08.2008
- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) KOHLE, Harald (DE), MASCIANICA, Martin, P. (US), EVERSON, Albert, C. (US), HOLT, Thomas, J. (US), BARDINELLI, Ted, R. (US), FINCH, Charles, W. (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT DINH DƯỠNG VI LƯỢNG LÀM CHẤT TẠO HÒA HỢP CHO TRIAZOL ĐỂ PHÒNG TRỪ NẤM GÂY HẠI
- (57) Phương pháp sử dụng chất dinh dưỡng vi lượng được chọn từ nhóm gồm muối và sản phẩm cộng của Mg, Ca, B, Mn, Fe, Co và Zn và Mo như chất tạo hòa hợp cho triazol, được chọn từ nhóm gồm azaconazol, bitertanol, bromuconazol, xyproconazol, difenoconazol, diniconazol, enilconazol, epoxiconazol, fenhuconazol, fluquinconazol, nusilazol, flutriafol, hexaconazol, imibenconazol, ipconazol, metconazol, myclobutanil, penconazol, propiconazol, prothioconazol, simeconazol, tebuconazol, tetraconazol, triadimenol, triadimefon và triticonazol hoặc muối hoặc sản phẩm cộng của nó để phòng trừ nấm gây hại.

- (11) **18670**
- (21) 1-2008-01967 (51)⁷ **B01D 53/56**
- (22) 09.01.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/060264 09.01.2007 (87) WO2007/082198 19.07.2007
- (30) 60/757,376 09.01.2006 US
 60/796,113 28.04.2006 US
 60/806,038 28.06.2006 US
 60/866,046 15.11.2006 US
- (71) 1. CADENCE ENVIRONMENTAL ENERGY, INC. (US)
 One Cadence Park Plaza, Michigan City, IN 46360, United States of America
 2. ASH GROVE CEMENT COMPANY (US)
 11011 Cody Street, Overland Park, KS 66210, United States of America
- (72) HANSEN, Eric, R. (US), TUTT, James, R. (US), SUPELAK, Ralph, A. (US),
 DERKSEN, Kenneth, J. (US), BLANKENSHIP, Kevin (US), PARKER, Walter (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỬ KHÍ THẢI NOX TRONG CÁC LÒ QUAY BẰNG PHƯƠNG PHÁP SNCR (KHỬ KHÔNG XÚC TÁC CHỌN LỌC)
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò xử lý khoáng gồm việc đưa một lượng tác nhân khử theo phương pháp khử không xúc tác chọn lọc (SNCR) vào lò. Tác nhân khử SNCR có thể là chất rắn, lỏng hoặc khí. Lò xử lý khoáng được cải biến để thực hiện SNCR cũng được đề cập.



(11) **18671**

(21) 1-2008-01968

(51)⁷ **E02B 3/28**

(22) 06.08.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2008

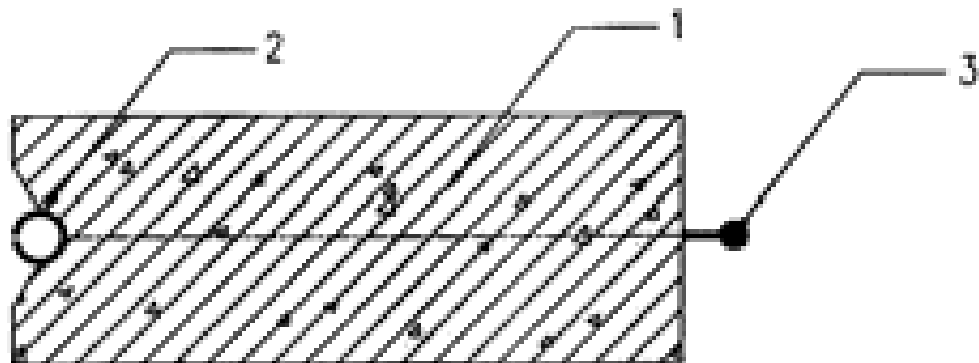
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TÂN GIANG (VN)**

131 ngõ 192, Lê Trọng Tấn, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Trương Đình Dụ (VN), Trần Văn Thái (VN), Thái Quốc Hiền (VN), Trần Đình Hoà (VN), Nguyễn Thế Nam (VN), Trần Minh Thái (VN), Ngô Đình Nghĩa (VN), Ngô Thế Hưng (VN)

(54) **CỌC BẢN CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc bản chắn, là cấu kiện làm vách giữ đất thẳng đứng hoặc làm cừ chống thấm trong các ngành xây dựng thủy lợi, giao thông và dân dụng. Kết cấu loại này gồm hai phần chính là thân và me liên kết. Phần thân là bộ phận chịu lực chính của cọc làm bằng vật liệu bê tông cốt thép thường hoặc bê tông cốt thép dự ứng lực. Mặt cắt ngang thân cọc có dạng chữ nhật, chữ I hoặc chữ T tùy theo nhiệm vụ và mục đích sử dụng. Me cọc là bộ phận liên kết cọc bản với nhau tạo thành tường chống thấm và ổn định cho công trình. Me được làm bằng thép không gỉ và được liên kết với cốt thép chịu lực của thân cọc. Me có hai loại liên kết là kẹp móc và vòng xuyên.



(11) **18672**

(21) 1-2008-01970

(51)⁷ **E02B 7/00**

(22) 06.08.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2008

(71) VIỆN KHOA HỌC THUỶ LỢI VIỆT NAM (VN)

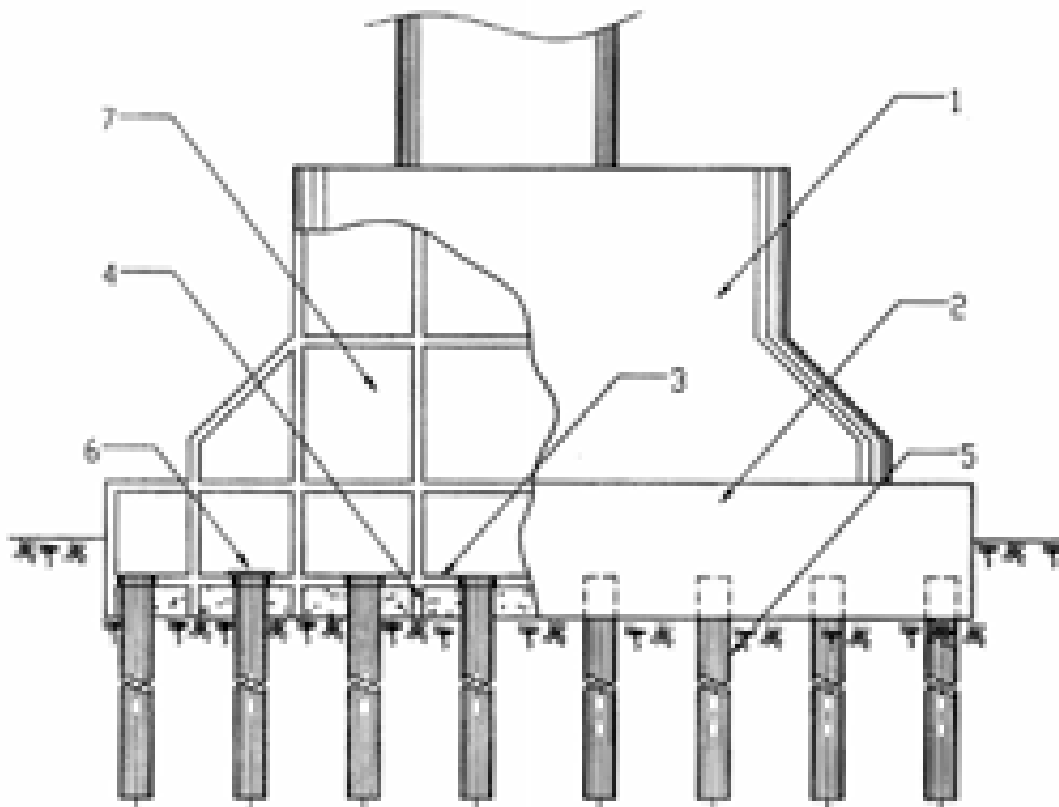
171 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Hoà (VN), Trương Đình Dự (VN), Trần Văn Thái (VN), Thái Quốc Hiền (VN), Vũ Tiến Thư (VN), Nguyễn Hải Hà (VN), Nguyễn Thế Nam (VN)

(54) TRỤ PHAO

(57) Sáng chế đề cập đến trụ phao, đây là trụ bằng bê tông cốt thép chịu lực cho các công trình dưới nước có móng trụ là cọc cắm sâu vào nền hoặc đặt trực tiếp lên nền tự nhiên. Trụ có kết cấu dạng hộp rỗng bên trong để giảm khối lượng, dễ dàng di chuyển trong nước từ nơi chế tạo đến vị trí lắp đặt.

Trụ được thi công lắp ghép dưới nước, không sử dụng khung vây hay đê quay đất nên không ảnh hưởng dòng chảy, giao thông thủy và thi công được tại các vị trí nước sâu không có khả năng vây khô. Dạng trụ này tối ưu khả năng chịu lực của kết cấu, giảm khối lượng xây lắp đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao và thân thiện với môi trường.



(11) **18673**

(21) 1-2008-01971

(51)⁷ **E02B 7/00**

(22) 06.08.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2008

(71) VIỆN KHOA HỌC THUỶ LỢI VIỆT NAM (VN)

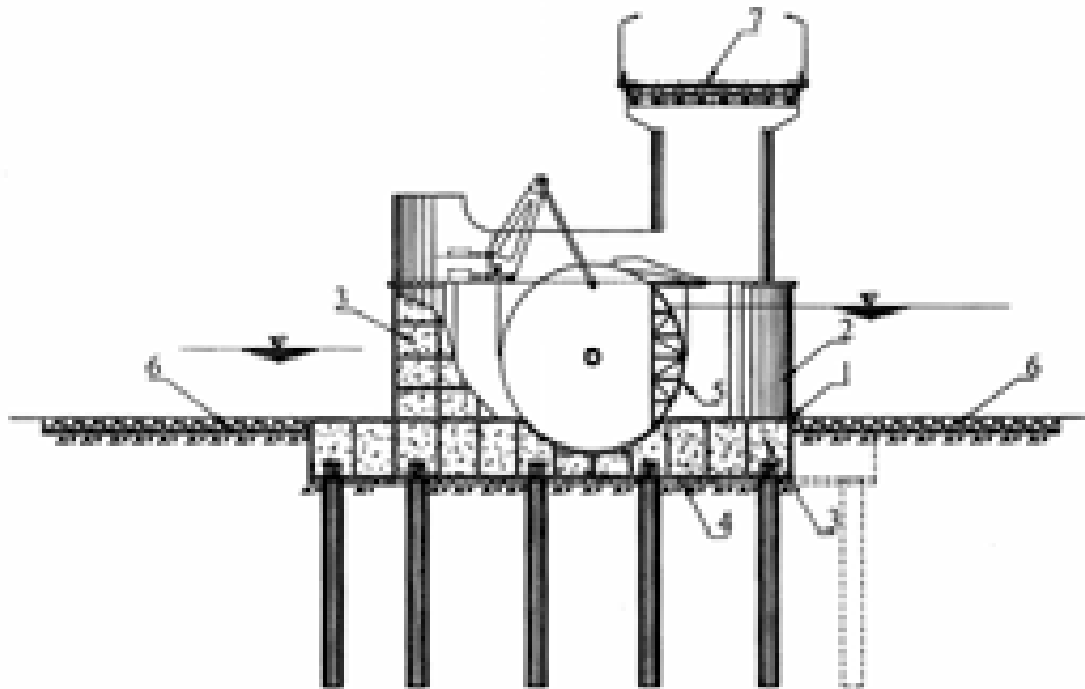
171 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Hoà (VN), Trương Đình Dụ (VN), Trần Văn Thái (VN), Thái Quốc Hiền (VN), Vũ Tiến Thư (VN), Nguyễn Hải Hà (VN), Trần Minh Thái (VN)

(54) ĐẬP PHAO LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến đập phao liên hợp, đập phao liên hợp là công trình ngăn sông lớn, cột nước sâu. Kết cấu chính của công trình gồm trụ pin, dầm đáy, baffle bê tông cốt thép dạng hộp phao rỗng, được chia thành các khoang hầm. Thi công lắp ghép trong nước, các kết cấu này được thi công chế tạo ở nơi khác, sau đó di chuyển đến vị trí công trình, định vị, đánh chìm, lắp ghép với nhau và liên kết với nền để tạo thành công trình ngăn sông điều tiết nước. Các khoang hầm sau khi đánh chìm công trình có thể được nhồi vật liệu rời hoặc bê tông để tăng ổn định cho công trình.

Đập phao liên hợp là công trình có thể kết hợp với âu thuyền và làm cầu giao thông với tất cả các kết cấu cầu thông dụng.



- (11) **18674**
 (21) 1-2008-01985 (51)⁷ **B60M 3/02, 3/06**
 (22) 12.12.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/JP2006/324707 12.12.2006 (87) WO2007/091371 16.08.2007
 (30) 2006-033988 10.02.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2008

(71) MEIDENSHA CORPORATION (JP)

1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

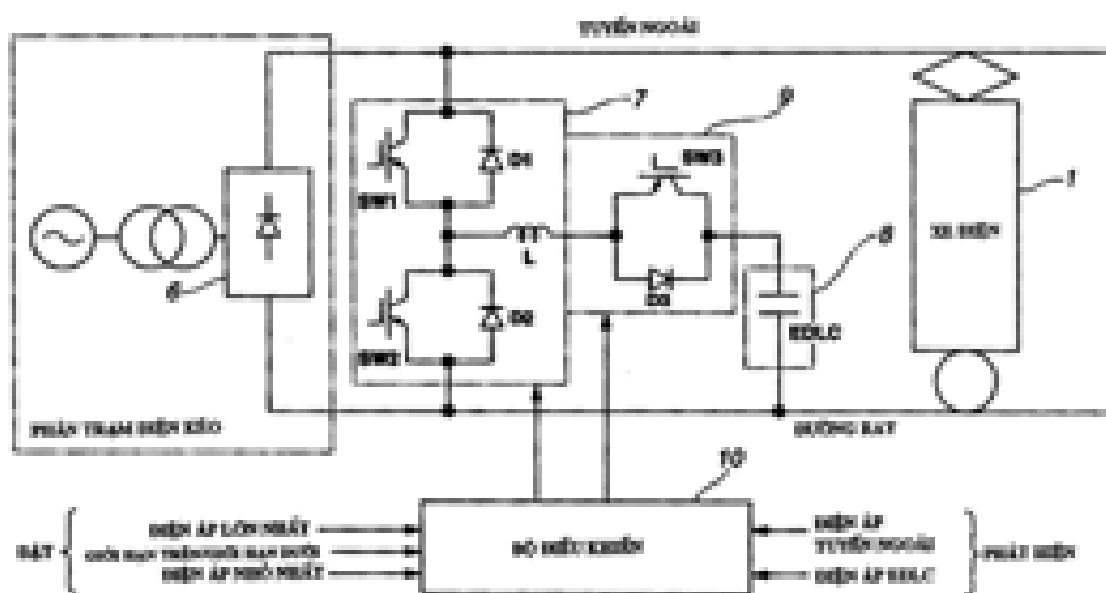
(72) Tadashi UEMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TÍCH TRỮ ĐIỆN MỘT CHIỀU

(57) Mục đích của sáng chế là hạn chế sự sụt áp của tuyến ngoài, hấp thụ điện được tái sinh của xe điện và ngăn không để xảy ra sự tái sinh không thành công của xe điện mà không làm tăng kích thước và chi phí của thiết bị tích trữ điện một chiều.

Điện áp đầu cuối (điện áp dự phòng) của tụ điện hai lớp EDLC được đặt gần điện áp giới hạn trên của khoảng điện áp danh định của tuyến ngoài ở trạng thái không tải và trạng thái tải bình thường của hệ thống tiếp điện. Khi điện áp tuyến ngoài vượt quá giới hạn trên của khoảng điện áp danh định, điện được tái sinh được hấp thụ bởi tụ hai lớp, và đồng thời xe điện tác động để ngăn không cho điện áp đầu cuối của tụ điện hai lớp vượt quá điện áp lớn nhất của nó, bằng hoạt động nén dòng điện tái sinh (ngăn không để xảy ra sự tái sinh không thành công). Khi điện áp tuyến ngoài trở nên thấp hơn giới hạn dưới của khoảng điện áp danh định, thiết bị giữ điện áp tuyến ngoài không giảm dưới giới hạn dưới của khoảng điện áp danh định (ngăn không để sụt áp) bằng điện được phóng từ tụ điện hai lớp với hoạt động giảm điện áp và hoạt động tăng điện áp của bộ đổi điện tăng và giảm.



- (11) **18675**
 (21) 1-2008-02000 (51)⁷ **C23C 2/06, C22C 18/04**
 (22) 31.01.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/JP2007/051598 31.01.2007 (87) WO2007/088890 09.08.2007
 (30) 2006-025316 02.02.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.09.2008

- (71) **CK METALS CO., LTD. (JP)**
 12-1, Shugomachi 2-chome, Takaoka-shi, Toyama 9330983 Japan
 (72) Kazuyoshi OOHASHI (JP), Yoshiharu KOSAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DUNG DỊCH MẠ KẼM NÓNG VÀ VẬT DỤNG BẰNG SẮT MẠ KẼM**
 (57) Sáng chế đề cập tới dung dịch mạ kẽm nóng và vật dụng bằng sắt được mạ kẽm có đặc tính chống ăn mòn và vẻ ngoài tuyệt vời. Sáng chế đề cập tới dung dịch mạ kẽm nóng chứa Cu với lượng nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,2% khối lượng. Tốt hơn là, dung dịch mạ này còn chứa Al với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,1% khối lượng. Khi dung dịch mạ là dung dịch mạ trên cơ sở Zn-Bi, Bi có thể được chứa với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 0,05 đến 5,0% khối lượng. Khi dung dịch mạ là dung dịch mạ trên cơ sở Zn-Pb, Pb có thể được chứa với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 0,05 đến 3,0% khối lượng. Vật dụng bằng sắt được mạ nhờ sử dụng dung dịch mạ kẽm nóng này có đặc tính chống ăn mòn và vẻ ngoài tuyệt vời.

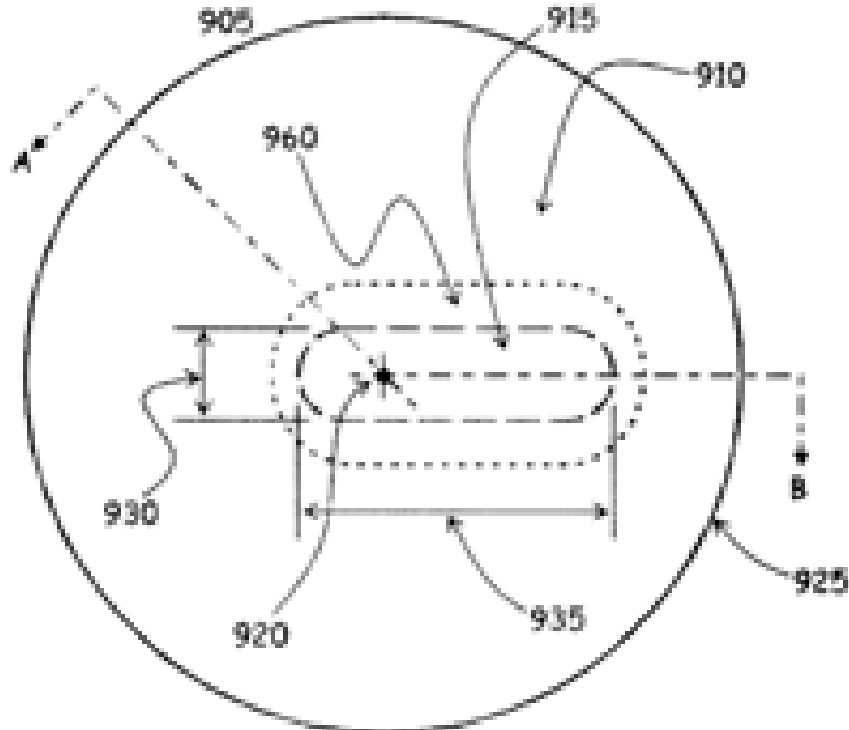
(%)

MÃ SỐ	Pb	Cd	Cu	Al	Bi
1	0,001	0,0003	0,001%	0,001%	0,004
2	0,001	0,0003	0,001%	0,001%	2,16
3	0,001	0,0003	0,007	0,002	1,54
4	0,002	0,0003	0,023	0,007	1,65
5	0,001	0,0003	0,051	0,006	0,004
6	0,002	0,0004	0,071	0,003	1,6

- (11) **18676**
- (21) 1-2008-02019 (51)⁷ **D01F 8/04**, D02J 1/22
- (22) 02.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/052290 02.02.2007 (87) WO2007/091662 16.08.2007
- (30) 2006-028314 06.02.2006 JP
- 2006-028315 06.02.2006 JP
- (71) TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0054, Japan
- (72) GODA, Hironori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **XƠ LIÊN KẾT BÁM DÍNH NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN SUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến xơ liên kết bám dính nhiệt với khả năng co nhiệt thấp và bám dính cao có sự định hướng thấp và kéo giãn cao và có các đặc tính chải sợi cực tốt. Mục đích của sáng chế có thể đạt được bằng cách đề xuất xơ liên kết bám dính nhiệt được làm từ thành phần nhựa tạo xơ và nhựa dẻo nhiệt dạng tinh thể có điểm nóng chảy ít nhất 20°C thấp hơn nhiệt độ này của thành phần nhựa tạo xơ và có độ kéo đứt nằm trong khoảng từ 60 đến 600%, phần trăm co ngót do nhiệt khô ở 120°C nằm trong khoảng từ -10,0 đến 5,0%, và tốt hơn là phần trăm nếp quần/số nếp quần đạt 0,8 hoặc cao hơn; và đề xuất phương pháp sản xuất xơ liên kết bám dính nhiệt bao gồm các bước kéo duỗi sợi chưa được kéo duỗi của xơ liên kết được kéo ra ở tốc độ kéo sợi nằm trong khoảng từ 150 đến 1.800 m/phút ở tỷ số kéo duỗi thấp nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,3 lần ở nhiệt độ cao hơn cả nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh của thành phần chính nhựa dẻo nhiệt dạng tinh thể của thành phần nhựa bám dính nhiệt và nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh của thành phần nhựa tạo xơ và tiến hành đồng thời bước xử lý nhiệt đến độ dài cố định và sau đó tiến hành xử lý nhiệt dưới điều kiện không căng ở nhiệt độ ít nhất 5°C cao hơn nhiệt độ của bước xử lý nhiệt đến độ dài cố định.

- (11) **18677**
- (21) 1-2008-02021 (51)⁷ **C30B 11/00**, 15/10
- (22) 12.01.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/000254 12.01.2007 (87) WO2007/080120 19.07.2007
- (30) 06 447 007.3 12.01.2006 EP
- (71) VESUVIUS CRUCIBLE COMPANY (US)
103 Foulk Road, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) RANCOULE, Gilbert (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NỒI XỬ LÝ SILIC NÓNG CHẢY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến nồi xử lý silic nóng chảy trong đó phần thân bao gồm đáy nồi và thành nồi bao quanh tạo thành lòng nồi. Theo sáng chế, phần thân cấu thành từ silic cacbua với hàm lượng ít nhất 65% khối lượng, hợp phần được chọn từ silic oxit và/hoặc silic nitrua với hàm lượng nằm trong khoảng từ 12% đến 30% khối lượng. Ngoài ra, phần thân còn chứa ít nhất một lớp phủ silic oxit và/hoặc silic nitrua trên ít nhất là bề mặt trong lòng nồi. Khác với các nồi đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật, nồi theo sáng chế có thể được dùng vài lần mà tính toàn vẹn vật lý của chúng vẫn không bị suy giảm đáng kể.

- (11) **18678**
- (21) 1-2008-02022 (51)⁷ **A61F 2/14, 2/16, 9/01**
- (22) 11.01.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/060395 11.01.2007 (87) WO2007/082268 19.07.2007
- (30) 60/758,316 12.01.2006 US
60/782,658 15.03.2006 US
- (71) INSTITUTE FOR EYE RESEARCH (AU)
P.O. Box 6327, UNSW, Sydney, New South Wales 1466, Australia
- (72) HO, Arthur (AU), SMITH, Earl, Leo, III (US), SANKARIDURG, Padmaja (IN), HOLDEN, Brien, Anthony (AU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VỊ TRÍ ẢNH NGOẠI BIÊN ĐỂ GIẢM SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TẬT CẬN THỊ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để điều khiển các quang sai để thay đổi độ cong tương đối của thị trường bằng cách đề xuất các thiết bị và các phương pháp quang học bao gồm việc tái định vị các điểm hội tụ ngoài trục ngoại biên đối với võng mạc nhằm tạo ra kích thích để tác động đến sự phát triển của lõi khúc xạ trong khi đồng thời điều khiển vị trí của tiêu điểm trung tâm gần võng mạc để tạo ra sức nhìn qua tâm rõ ràng và đồng thời tạo ra những vùng có sự lệch tiêu ngoại biên và các quang sai khác được điều khiển nhằm cải thiện sức nhìn ngoại biên đối với các hướng nhìn được chọn.



- (11) **18679**
- (21) 1-2008-02067 (51)⁷ **C22C 11/06**
- (22) 04.01.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/000143 04.01.2007 (87) WO/2007/106197 20.09.2007
- (30) 11/361,146 23.02.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.08.2008

(71) RSR TECHNOLOGIES, INC. (US)

Suite 1800, 2777 Stemmons Freeway, Dallas, TX 75207, USA

(72) PRENGAMAN, R., David (US), SIEGMUND, Andreas (DE)

(74) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)

(54) **HỢP KIM VÀ ANỐT DỪNG TRONG QUY TRÌNH CHIẾT TÁCH KIM LOẠI BẰNG ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập tới hợp kim thiếc chì canxi được bổ sung coban. Hợp kim là hữu dụng trong việc làm các anốt để sử dụng trong các pin chiết tách bằng điện phân. Các pin chiết tách bằng điện phân chứa các hợp kim coban là đặc biệt thích hợp để chiết tách kim loại, chẳng hạn đồng, bằng điện phân từ các chất điện phân axit sunfuric. Các anốt chứa coban nâng cao hiệu quả giải phóng oxy tại anốt trong quá trình chiết tách bằng điện phân và giảm sự ăn mòn của anốt.

(11) **18680**

(21) 1-2008-02092

(51)⁷ **A61G 7/00, 7/05**

(22) 20.08.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

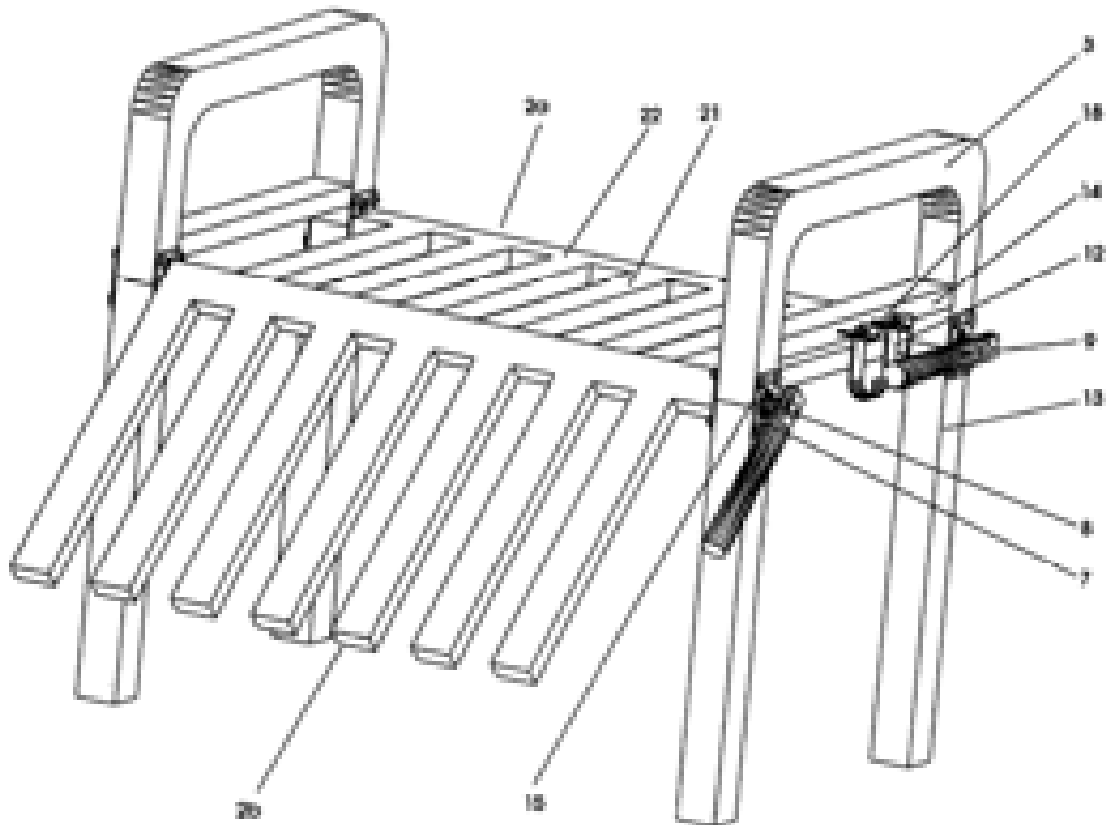
(75) NGUYỄN LONG UY BẢO (VN)

11/6, đường số 2, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) GIƯỜNG DÀNH CHO NGƯỜI BẤT ĐỘNG, NỆM VÀ TẮM TRẢI GIƯỜNG SỬ DỤNG CHO GIƯỜNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất giường dành cho người bất động gồm có vạt giường (2); thân giường được ghép bởi khung đầu giường (3) và chân giường (13); hộp xoay (5) và cần xoay (9). Vạt giường (2) được cấu tạo bởi hai nửa vạt giường (2a, 2b) có dạng hình răng lược cài lại với nhau, và có gắn trục xoay (8) ở mỗi đầu thanh dọc (22) của mỗi vạt giường; cần xoay (9) được gắn vào trục xoay (8) để xoay hai nửa vạt giường; nhờ đó mà có thể tiến hành thay tấm trải giường mà không cần di chuyển bệnh nhân nằm trên đó cũng như tháo lắp giường dễ dàng. Sáng chế cũng đề xuất tấm nệm và tấm trải giường tương ứng với giường được đề xuất ở trên.



- (11) **18681**
- (21) 1-2008-02096 (51)⁷ **C12P 13/04**, 13/14, C12N 9/10
- (22) 29.01.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/051837 29.01.2007 (87) WO2007/086608 02.08.2007
- (30) 2006-019562 27.01.2006 JP
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
- (72) Akito CHINEN (JP), Hisashi YASUEDA (JP), Jun NAKAMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các axit L-amin như axit L-glutamic, L-glutamin, L- prolin, L-arginin, L-leuxin, và L-xystein được sản xuất bằng cách nuôi cấy trong môi trường vi khuẩn có khả năng sản xuất axit L-amin và trong đó vi khuẩn này được cải biến để tăng cường được hoạt tính phosphotransaxetylaza.

- (11) **18682**
- (21) 1-2008-02120 (51)⁷ **A61B 5/0265**, G01F 1/58
- (22) 29.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/SG2006/000409 29.12.2006 (87) WO2007/097713 30.08.2007
- (30) 200601301-5 27.02.2006 SG
- (71) NANYANG POLYTECHNIC (SG)
180 Ang Mo Kio Avenue 8, Singapore 569830
- (72) PHUA, Chee Teck (SG), YING, Minh Hua (SG), KAM, See Hoon (SG), GOOI, Boon Chong (SG)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN NHỮNG BẤT THƯỜNG CỦA NHỊP MẠCH VÀ DÒNG CHẢY CỦA MÁU
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để phát hiện từ bên ngoài nhịp mạch và những bất thường của dòng chảy của máu sử dụng một từ trường định xứ, đơn hướng và định vị. Thiết bị này bao gồm nguồn từ để tạo ra từ trường, môđun thu thập tín hiệu với bộ cảm biến từ để phát hiện sự thay đổi của từ trường gây nên bởi dòng chảy của máu; và môđun xử lý tín hiệu để xử lý tín hiệu thu được sao cho đưa ra được số liệu về nhịp mạch và những bất thường của dòng chảy của máu. Phương pháp phát hiện được nhịp mạch và những bất thường của dòng chảy của máu được cung cấp bởi một từ trường định xứ, đơn hướng và định vị đặt gần mạch máu; việc phát hiện sự thay đổi của từ trường gây nên bởi dòng chảy của máu có nhịp đập bên trong mạch máu; và xử lý những tín hiệu thay đổi phát hiện được để cho giám sát dòng chảy của máu.

- (11) **18683**
 (21) 1-2008-02123 (51)⁷ **B22D 11/22**, 11/06
 (22) 25.01.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/AU2007/000070 25.01.2007 (87) WO2007/085052 02.08.2007
 (30) 2006-17531 26.01.2006 JP
 (71) 1. BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)

Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000 Australia

2. IHI CORPORATION (JP)

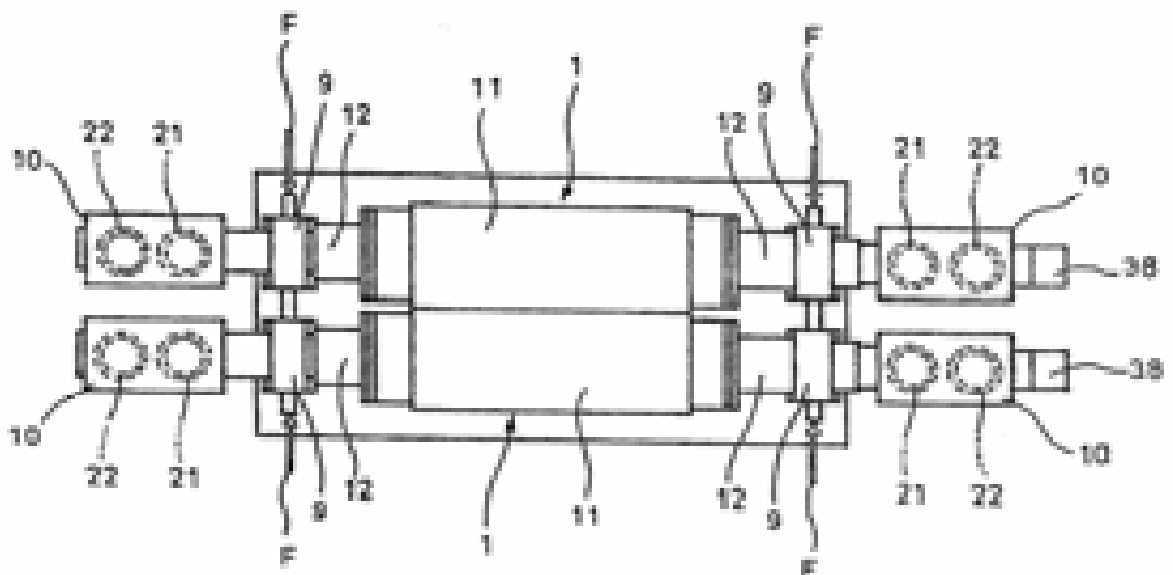
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710 Japan

(72) Hisahiko FUKASE (JP), Katsumi NAKAYAMA (JP), Toshiro MATSUSHITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐÚC HAI TRỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP ĐÚC MỎNG BẰNG CÁCH ĐÚC LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc hai trục và phương pháp đúc liên tục dải kim loại mỏng để sản xuất dải kim loại mỏng bằng cách tác động lực đẩy qua các kết cấu đỡ trục đúc lên từng trục đúc để dịch chuyển các trục đúc lại gần nhau, để cho phần lớn lực đẩy làm cân bằng áp suất sắt tĩnh. Nước làm mát được cho chảy qua các khớp nối quay (10), các khớp nối quay này được lắp vào một đầu hoặc cả hai đầu mút của các trục đúc (1). Các khớp nối quay (10) tại mỗi trục đúc khiến nước làm mát chảy vào các đường dẫn và chảy ra khỏi các đường dẫn trong các trục đúc và tạo các lực tác động lên các trục đúc gần như theo hướng dọc theo trục quay của các trục đúc (1).



- (11) **18684**
 (21) 1-2008-02127 (51)⁷ **B01D 46/02**, 46/52
 (22) 19.01.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/US2007/060780 19.01.2007 (87) WO2007/130705 15.11.2007
 (30) 11/342,136 27.01.2006 US
 (71) MECS, INC. (US)

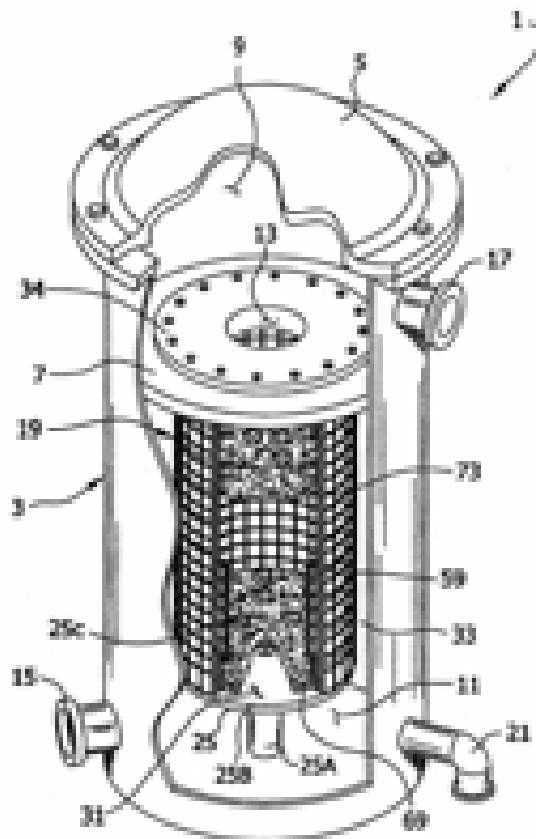
Corporate Pointe, 14522 South Outer Forty Road, Chesterfield, Missouri 63017, United States of America

(72) ZIEBOLD Steven A. (US), AZWELL Douglas (US), MUELLER Frederick L. (US)

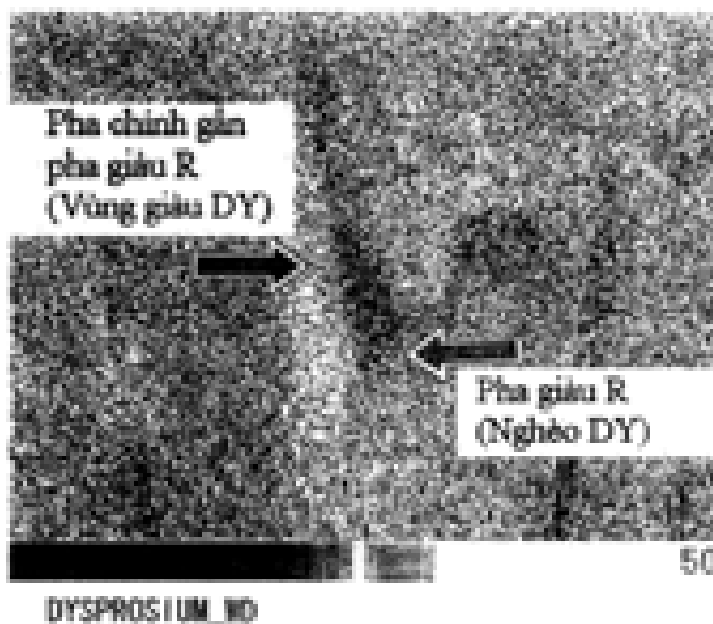
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI LỚP XƠ DÙNG CHO THIẾT BỊ KHỬ MÙ**

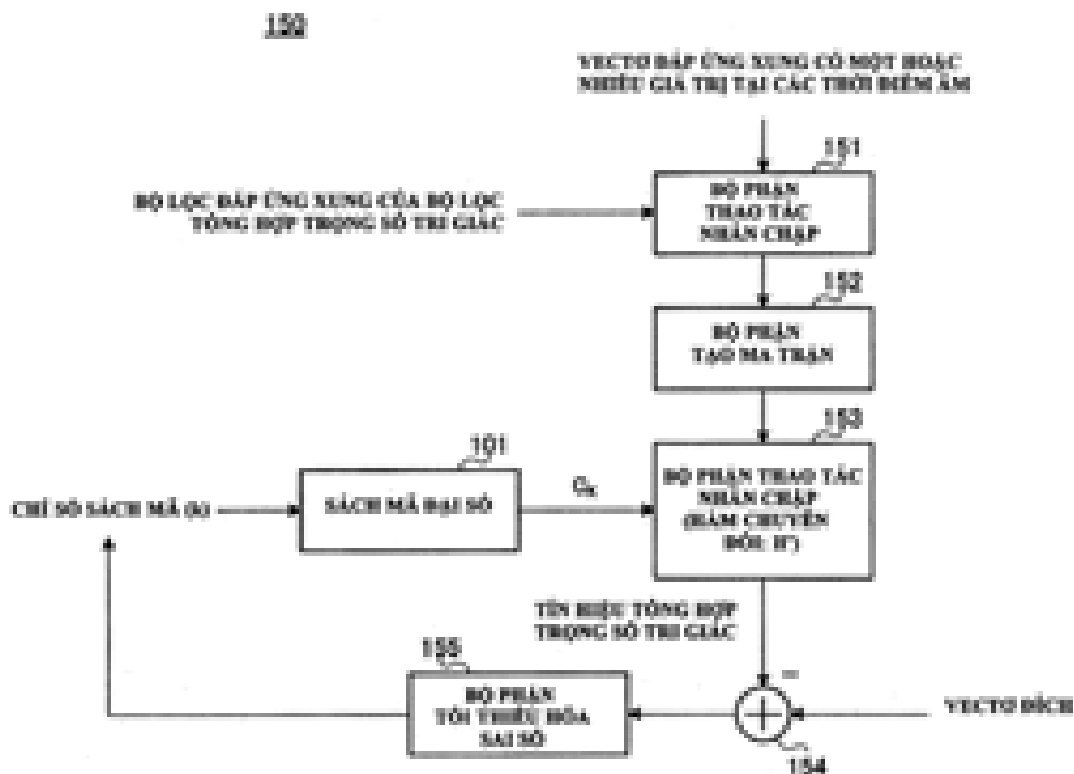
(57) Sáng chế đề xuất khối lớp xơ dùng cho thiết bị khử mù hoạt động với hiệu suất cao và ngăn không cho chất lưu cuốn trở lại khi ra khỏi thiết bị khử mù này. Khối lớp xơ có kết cấu tạo điều kiện thuận lợi cho việc thoát nhanh chất lưu gom bởi lớp xơ. Phương tiện lọc trước có thể sử dụng ở phía trước phương tiện gom ban đầu nhằm loại bỏ các giọt chất lưu có kích cỡ lớn Phương tiện lọc trước có thể được sử dụng khi kết hợp các đầu hiệu khác để giảm chất lưu bị cuốn trở lại, và/hoặc cho phép tăng hiệu suất dòng.



- (11) **18685**
- (21) 1-2008-02131 (51)⁷ C22C 38/00, B22D 11/06, B22F 1/00, 9/04, C21D 6/00, C22C 33/02, H01F 1/053, 1/08
- (22) 28.01.2008 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2008/051186 28.01.2008 (87) WO/2008/096621 14.08.2008
- (30) 2007-025504 05.02.2007 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.08.2008
- (71) SHOWA DENKO K.K (JP)
13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Kenichiro NAKAJIMA (JP), Hiroshi HASEGAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP KIM DẠNG R-T-B VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, BỘT MỊN CHO NAM CHÂM VĨNH CỬU ĐẤT HIẾM DẠNG R-T-B VÀ NAM CHÂM VĨNH CỬU ĐẤT HIẾM DẠNG R-T-B
- (57) Sáng chế đề xuất hợp kim dạng R-T-B (trong đó R là ít nhất một nguyên tố được chọn từ Sc, Y, La, Ce, Pr, Nd, Pm, Sm, Eu, Od, Th, Ho, Er, 5 Tm, Yb, và Lu; T là kim loại chuyển tiếp mà chứa 80% khối lượng hoặc hơn là Fe; và B là một thành phần chứa 50% khối lượng hoặc hơn là boron (B) và còn chứa ít nhất một nguyên tố trong số các nguyên tố C và N trong giới hạn từ 0 đến nhỏ hơn 50% khối lượng) có chứa ít nhất Dy, dùng làm nguyên liệu thô cho nam châm vĩnh cửu gốc đất hiếm có các đặc tính từ tuyệt vời, và hợp kim dạng R-T-B được tạo ra bởi sáng chế bao gồm pha chính như pha $R_2T_{14}B$ để tạo ra các tính chất từ; pha giàu R được làm giàu một cách tương đối bằng R so với tỉ lệ thành phần chung của hợp kim; và vùng giàu Dy được tạo thành gần với pha giàu R và được làm giàu một cách tương đối bằng Dy so với tỉ lệ thành phần.



- (11) **18686**
- (21) 1-2008-02133 (51)⁷ **G10L 19/08**, 19/12
- (22) 08.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/054529 08.03.2007 (87) WO2007/105587 20.09.2007
- (30) 2006-065399 10.03.2006 JP
- 2007-027408 06.02.2007 JP
- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) Hiroyuki EHARA (JP), Koji YOSHIDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TÌM KIẾM SÁCH MÃ CỐ ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM SÁCH MÃ CỐ ĐỊNH
- (57) Thiết bị tìm kiếm sách mã cố định mà ngăn chặn không đáng kể sự gia tăng lượng phép tính, ngay cả nếu bộ lọc được áp dụng vào xung kích thích có đặc tính không thể được thể hiện bởi ma trận tam giác thấp hơn và thực hiện việc tìm kiếm sách mã cố định gần tối ưu. Thiết bị tìm kiếm sách mã cố định này được cung cấp sách mã đại số (101) tạo ra vectơ kích thích xung; bộ phận thao tác nhân chập (151) để nhân chập đáp ứng xung của bộ lọc tổng hợp trọng số thính giác vào vectơ đáp ứng xung mà có giá trị tại các thời điểm âm, để tạo ra vectơ đáp ứng xung thứ hai mà có giá trị tại các thời điểm âm thứ hai; bộ phận tạo ma trận (152) tạo ra ma trận nhân chập kiểu Toeplitz nhờ vectơ đáp ứng xung thứ hai; và bộ phận thao tác nhân chập (153) để nhân chập ma trận được tạo ra bởi bộ phận tạo ma trận (152) vào vectơ kích thích xung được tạo ra bởi sách mã đại số (101).



(11) **18687**

(21) 1-2008-02137

(51)⁷ **B62K 11/04**, 11/10, F02M 69/00

(22) 28.08.2008

(43) 25.12.2008

(30) 2007-334102 26.12.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

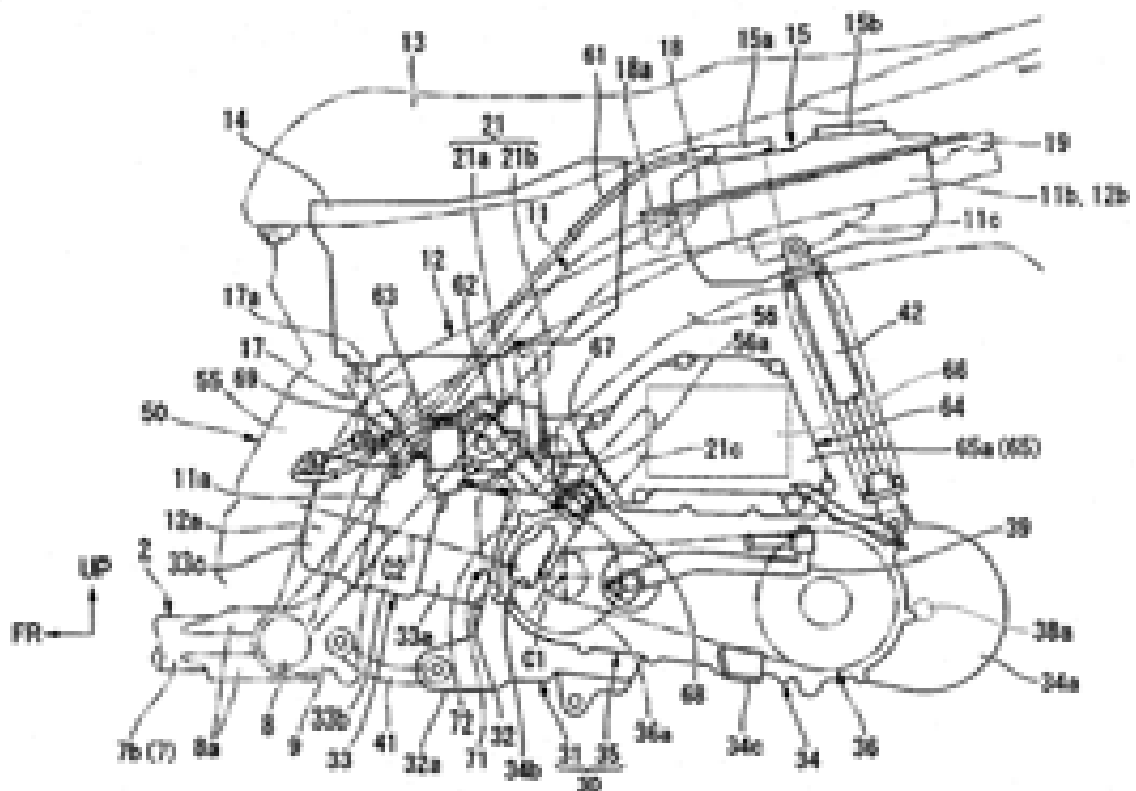
(72) Hiroshi ODAGIRI (JP), Yukio HOSOYA (JP), Kazunori KAWAME (JP), Yasuo NAOI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE DẠNG SCUTO

(57) Sáng chế đề cập đến việc cải thiện hiệu suất làm việc của hệ thống phun nhiên liệu trong xe dạng scuto có các khung sau bên trái và bên phải không đối xứng tương hỗ nhau.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất xe dạng scuto trong đó các khung sau bên trái (11) và bên phải (12) của khung thân (2) có hình dạng khác nhau khi nhìn từ phía bên, hệ thống nạp của động cơ (31) có hệ thống phun nhiên liệu và cơ cấu phun nhiên liệu (69) của hệ thống phun nhiên liệu được bố trí nằm giữa các mép ngoài của các khung sau bên trái (11) và bên phải (12) khi nhìn từ phía bên.



(11) **18688**

(21) 1-2008-02143

(51)⁷ **B62J 9/00**, 17/06

(22) 29.08.2008

(43) 25.12.2008

(30) 2007-286736 02.11.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

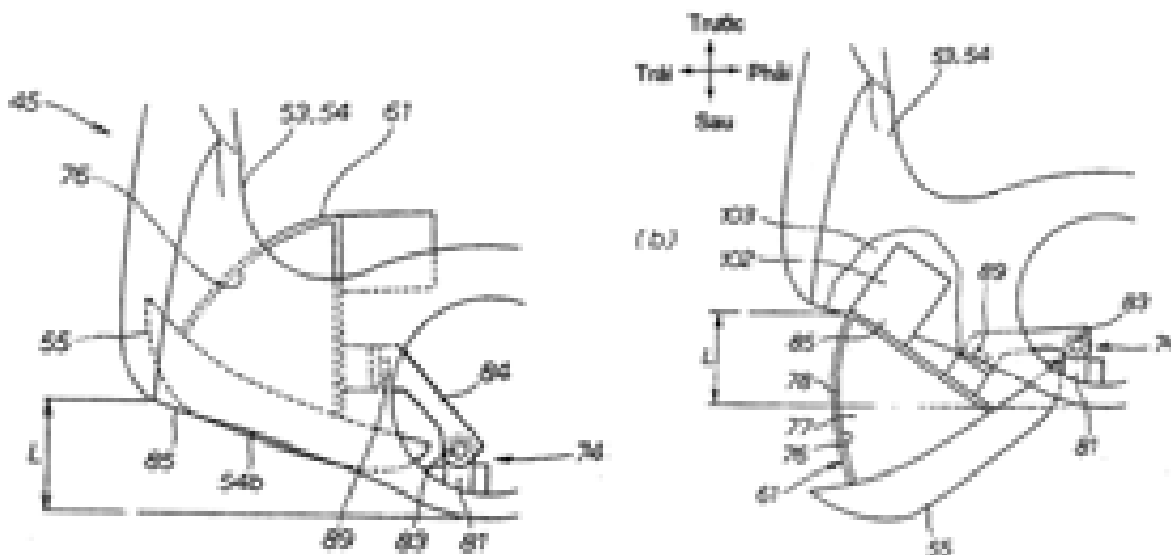
(72) Yuichiro MORIKAWA (JP), Yasuyuki MAEDA (JP), Kazunori KAWAME (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

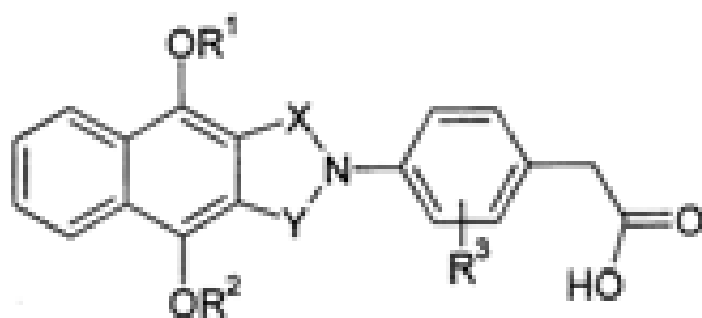
(54) **KẾT CẤU CHỨA VẬT DỤNG DÙNG CHO XE**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu chứa vật dụng dùng cho xe cho phép đảm bảo phần túi đựng có dung tích chứa đủ lớn, khiến cho có thể dễ dàng lấy các vật dụng chứa trong phần túi đựng, và đồng thời nâng cao mức độ dễ dàng của việc bảo dưỡng các bộ phận nằm phía trong phần túi đựng.

Để đạt được mục đích nêu trên kết cấu chứa vật dụng dùng cho xe bao gồm phần túi đựng (61) dùng làm khoang chứa, và phần bản lề (74) dùng để đỡ phần túi đựng (61) trên thân xe theo cách có thể mở ra và đóng lại được. Phần túi đựng (61) được bố trí ở phía bên trái so với chiều rộng của xe. Trục bản lề (83), tạo thành tâm quay của phần bản lề (74), được bố trí sao cho nó kéo dài theo phương thẳng đứng. Tấm ốp thân (45) bao gồm bảng đồng hồ đo phía trước (54) dùng để che phủ phần bên trên tấm che ngoài (55) khi phần túi đựng (61) đóng lại và mép sau (54b) của bảng đồng hồ đo phía trước (54) có chỗ lõm (85) được làm lõm về phía trước thân xe.



- (11) **18689**
- (21) 1-2008-02156 (51)⁷ **C07D 209/64**, 209/66, A61K 31/4035, A61P 25/02
- (22) 01.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/050991 01.02.2007 (87) WO2007/088189 09.08.2007
- (30) 0602238.8 03.02.2006 GB
- 0615094.0 28.07.2006 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Mark Patrick HEALY (GB), Gerard Martin Paul GIBLIN (GB), Helen Susanne PRICE (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DẪN XUẤT BENZOISOINDOL VÀ CÁC DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc dẫn xuất dược dụng của nó,



(I)

trong đó, R¹, R², R³, X và Y là như được định nghĩa trong bản mô tả; đến quy trình điều chế các hợp chất này; dược phẩm chứa chúng dùng để điều trị bệnh do tác dụng của PGE₂ gây ra tại các thụ thể EP₄.

- (11) **18690**
 (21) 1-2008-02165 (51)⁷ **D06F 33/02**, 25/00, 35/00, 37/42, 58/02
 (22) 25.12.2006 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/JP2006/325768 25.12.2006 (87) WO/2007/086221 02.08.2007
 (30) 2006-021187 30.01.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.10.2008

(71) SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
 5-5, Keihan-Hondori 2-Chome, Moriguchi City, Osaka 570-8677, Japan

(72) MAMIYA, Haruo (JP), DOHI, Kenichiro (JP)

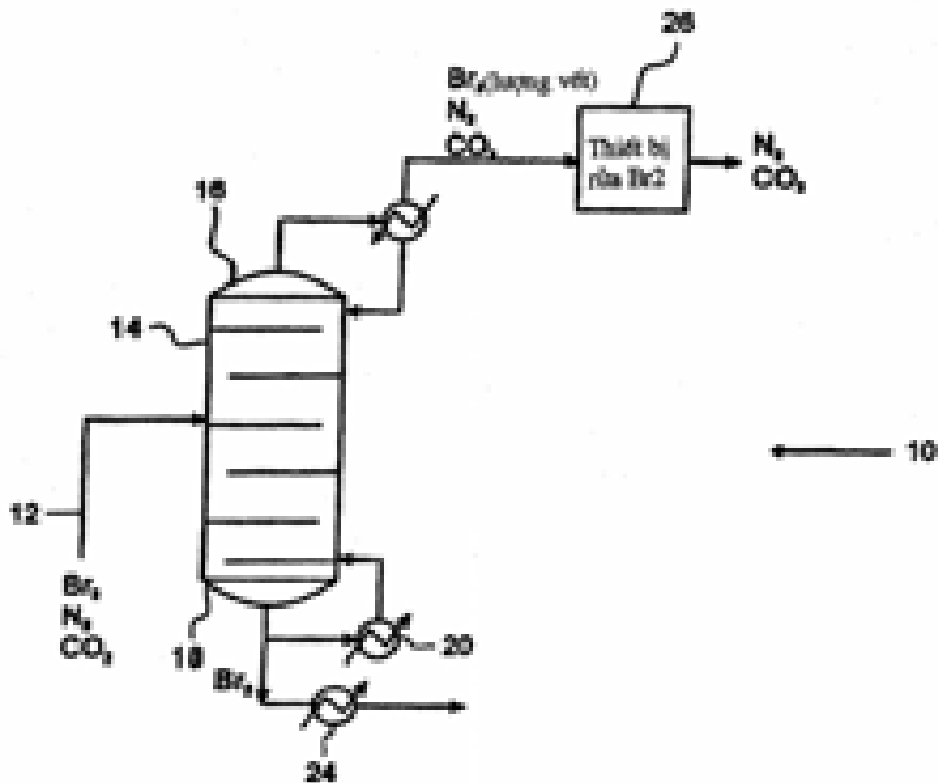
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) MÁY GIẶT

(57) Sáng chế đề xuất máy giặt (1) có chức năng làm khô. Máy giặt (1) có bộ phận tạo ozon (47) dùng để cấp ozon tới ống dẫn không khí khô (16) và còn có phím giặt bằng không khí (77) dùng để điều khiển thao tác giặt bằng không khí. Bấm phím giặt bằng không khí (77) thực hiện hoạt động giặt bằng không khí là xiệc xử lý độc lập với giặt và làm khô. Trong hoạt động giặt bằng không khí, quạt gió (21) được bật lên và bộ phận tạo ozon (47) được bật lên, và không khí chứa ozon được cấp tới quần áo lưu giữ trong trống (3) để khử trùng/khử mùi cho quần áo. Trong hoạt động giặt này, việc làm quay trống (3) hoặc thực hiện hoạt động giặt bằng không khí với trống (3) dừng lại có thể được chọn lựa.



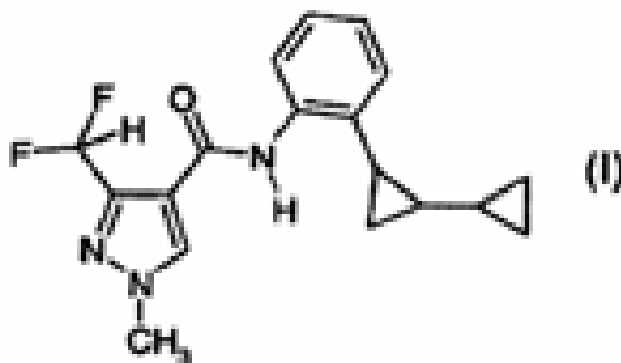
- (11) **18691**
- (21) 1-2008-02167 (51)⁷ **C01B 7/00**
- (22) 05.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/003090 05.02.2007 (87) WO2007/092410 16.08.2007
- (30) 60/765,473 03.02.2006 US
- (71) GRT, INC. (US)
861 Ward Drive, Santa Barbara, California 93111-2920, UNITED STATES OF AMERICA
- (72) Sagar B. GADEWAR (IN), Peter K. STOIMENOV (BG), Philip GROSSO (US), Eric W. MCFARLAND (US), Ashley W. BREED (ZA), Michael J. WEISS (US), Michael D. WYRSTA (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH TÁCH CÁC KHÍ NHẸ RA KHỎI CÁC HALOGEN
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tách một hoặc nhiều khí nhẹ ra khỏi brom hoặc clo bằng cách sử dụng một hoặc nhiều quá trình tách vật lý và tiếp xúc với thiết bị lọc rửa hoá học để thu hồi halogen bổ sung. Theo một khía cạnh của sáng chế, quy trình này bao gồm bước (a) cấp halogen chứa một hoặc nhiều khí nhẹ đến cột chưng cất hoặc thiết bị bay hơi nhanh; (b) vận hành cột chưng cất hoặc thiết bị bay hơi nhanh để tách khí cấp thành (i) chất lỏng thứ nhất chứa lượng lớn halogen và lượng phụ (các) khí nhẹ ít hơn, và (ii) hơi thứ nhất chứa lượng lớn (các) khí nhẹ và lượng phụ halogen ít hơn; và (c) cấp hơi đến thiết bị lọc rửa hoá học để thu hồi halogen từ hơi này.



- (11) **18692**
- (21) 1-2008-02177 (51)⁷ **A61Q 11/00**
- (22) 23.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/051747 23.02.2007 (87) WO/2007/099060 07.09.2007
- (30) EP06075473 02.03.2006 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Cinzia BRIGNOLI (IT), Donald Peter GREGORY (GB), Paul Ian RILEY (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG HAI PHA CHỨA CHẤT MÀI MÒN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem đánh răng chứa hợp phần thứ nhất và hợp phần thứ hai, trong đó hai hợp phần này tiếp xúc với nhau khi được phân phối từ bình chứa. Hợp phần kem đánh răng thứ nhất chứa X% trong lượng chất mài mòn (A) có độ đặc phân tán trung tâm sao cho hệ số truyền ánh sáng của nó nằm trong khoảng từ 0 đến 70% và hợp phần thứ hai chứa 0 đến 0,9X trọng lượng chất mài mòn (B) có độ phân tán trung tâm sao cho hệ số truyền ánh sáng của nó nằm trong khoảng từ 0 đến 70%.

- (11) **18693**
- (21) 1-2008-02180 (51)⁷ **D04H 1/54**, 1/42, D01F 8/06, 8/14
- (22) 02.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/052297 02.02.2007 (87) WO2007/091665 16.08.2007
- (30) 2006-028312 06.02.2006 JP
- 2006-028313 06.02.2006 JP
- (71) TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0054, Japan
- (72) GODA, Hironori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI POLYESTE DÙNG CHO VẢI KHÔNG DỆT XEO KHÔ
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi trên cơ sở polyeste dùng do vải không dệt xeo khô cho phép sản xuất vải không dệt xeo khô tuyệt vời về khả năng tạo ra vải xeo khô, nhất là về các đặc tính kéo sợi từ lưới, thỏa mãn về kết cấu dệt và độ phình. Mục đích này có thể đạt được bằng phương pháp sản xuất sợi polyeste dùng cho vải không dệt xeo khô được làm ra từ, thành phần nhựa tạo sợi, là polyeste có độ mịn không vượt quá 10,0 dtex hoặc chiều dài sợi là 8,0mm hoặc lớn hơn, có số lượng nếp quần là 8,5 đĩnh/25mm hoặc nhiều hơn, tỷ số của phần trăm nếp quần số lượng nếp quần không lớn hơn 0,65 và mô đun đàn hồi của nếp quần là 70% hoặc cao hơn và chứa 80% mol hoặc cao hơn đơn vị lặp alkylen terephthalat trong tổng số các đơn vị lặp, phương pháp này bao gồm bước kéo duỗi sợi chưa kéo duỗi được lấy ra ở tốc độ kéo sợi không lớn hơn 1.500m/phút theo tỷ lệ kéo thấp nằm trong khoảng từ 0,60 đến 1,20 lần ở nhiệt độ tối thiểu 10°C cao hơn nhiệt độ chuyển hoá thủy tinh của polyeste và đồng thời tiến hành xử lý nhiệt có bước sóng không đổi.

- (11) **18694**
- (21) 1-2008-02189 (51)⁷ **A01N 43/56**, 43/78, 43/653, 43/54, 43/36, 37/36, A01P 3/00
- (22) 07.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/001034 07.02.2007 (87) WO2007/090623 16.08.2007
- (30) 06002628.3 09.02.2006 EP
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) BRANDL, Franz (DE), OOSTENDORP, Michael (DE), ZEUN, Ronald (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC BỆNH ĐỐI VỚI THỰC VẬT HỮU ÍCH
- (57) Chế phẩm thích hợp để phòng trừ các bệnh gây ra bởi mầm bệnh thực vật chứa (A) hợp chất có công thức (I)



hoặc tautome của hợp chất này; và hợp phân (B) và hợp phân (C) là thuốc trừ sâu theo điểm 1.

- (11) **18695**
 (21) 1-2008-02213 (51)⁷ **B21C 47/00**, B29C 53/32, 53/56, 53/80, B65H 18/10, 54/00
 (22) 08.03.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/AU2007/000296 08.03.2007 (87) WO2007/101312 13.09.2007
 (30) 2006901189 09.03.2006 AU
 (71) **RIB LOC AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)**

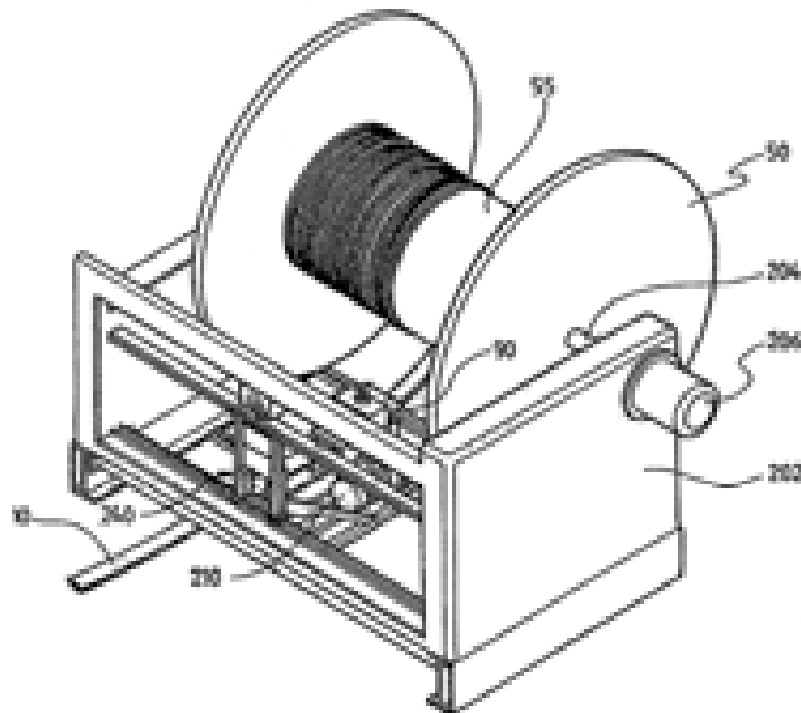
587 Grand Junction Road, GEPPS CROSS, 5094, South Australia, Australia

(72) Ian Roger Bateman (AU), Craig Anthony Mayman (US), Glenn Crawford (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ỔN ĐỊNH DẢI TRONG KHI QUẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn lên ống cuộn để quấn dải composit lên ống cuộn có lõi. Dải (10) được quấn bao gồm dải nhựa dài có phần chân phẳng và các phần gân kéo dài theo chiều dọc, nằm cách nhau theo chiều ngang, thẳng đứng từ phần chân; và các chi tiết gia cố dài kéo dài theo chiều dọc trong các phần gân tương ứng, các phần gân và các chi tiết gia cố tạo thành các gân composit. Thiết bị quấn theo sáng chế bao gồm: khung chính (202); bộ phận giữ ống cuộn (204) để đỡ ống cuộn quay được so với khung chính; bộ phận dẫn động ống cuộn (206) để dẫn động ống cuộn (50) so với khung chính (202); bàn trượt (240) được lắp để dịch chuyển theo chiều ngang so với ống cuộn (50); bộ phận uốn (90) được lắp vào bàn trượt (240) để tiếp nhận dải (10) khi dải này được cấp về phía lõi (55) của ống cuộn (50) và làm biến dạng dải (10) để dải này có phần chân cong; và bộ phận dẫn động bộ phận uốn (210) được nối hoạt động với bộ phận uốn (90) để dẫn động dải (10) qua bộ phận uốn (90).



- (11) **18696**
 (21) 1-2008-02219 (51)⁷ **C21B 7/00**, F16K 1/54, C21B 9/12
 (22) 26.01.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/EP2007/050795 26.01.2007 (87) WO2007/090747 16.08.2007
 (30) 06101482.5 09.02.2006 EP
 (71) PAUL WURTH S.A. (LU)

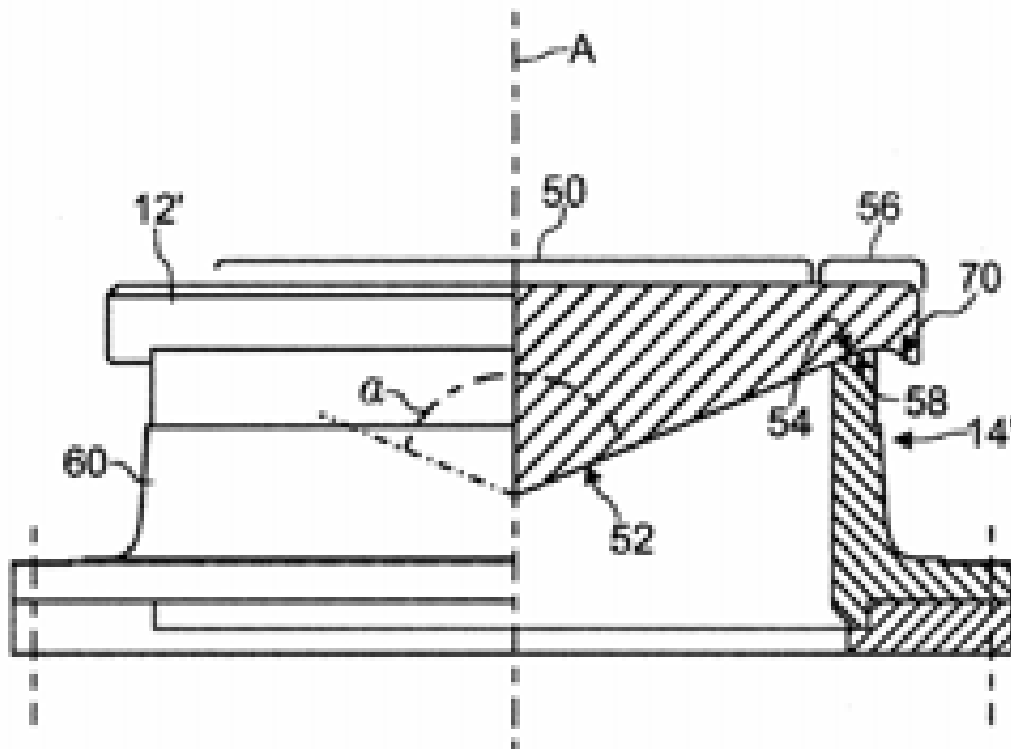
32, rue D'alsace, L-1122 Luxembourg

(72) LONARDI, Emile (LU), HAUSEMER, Lionel (LU), FRANZISKUS, Lutwin (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

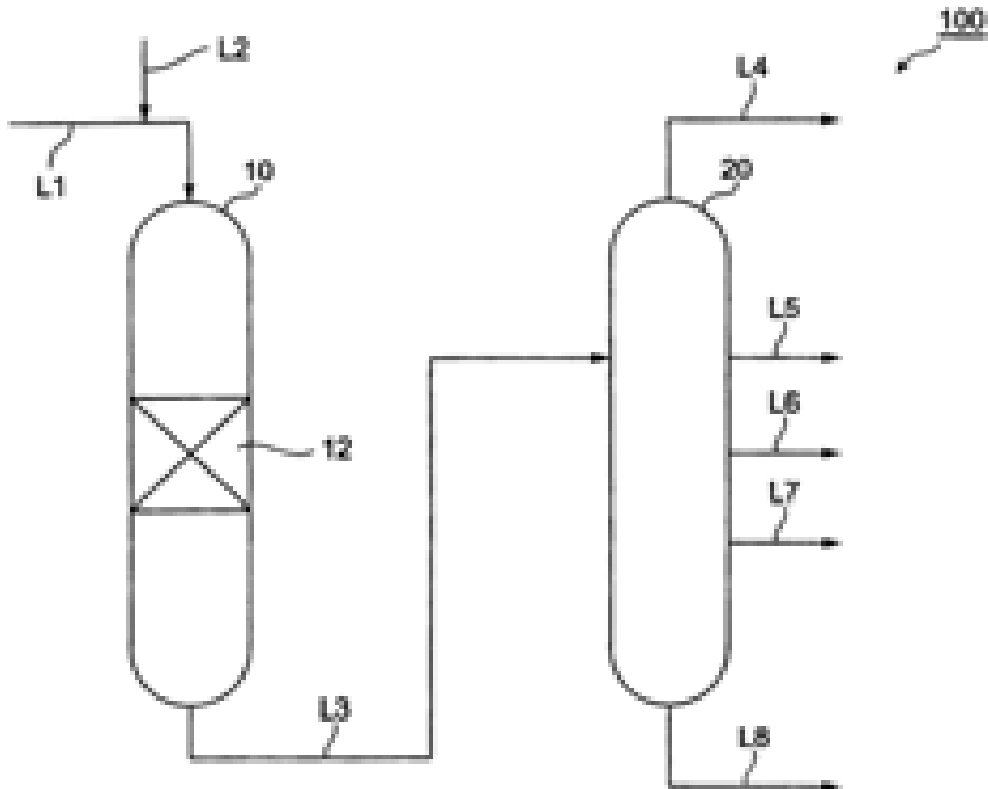
(54) VAN TRÍCH CHO LÒ ÁP LỰC VÀ LÒ ĐỨNG SỬ DỤNG VAN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến van trích cho lò đứng để điều khiển dòng khí thoát từ bên trong lò áp lực ra môi trường ngoài qua đường ống thoát. Van trích bao gồm ổ van (14') gắn với đường ống thoát (16); bộ phận đóng kín di động (12') có mặt đóng trung tâm và bề mặt gắn kín hình cầu (54) phối hợp với ổ van (14') này, mặt đóng đã nêu có mặt lồi (52) ít nhất ở phần gắn với bề mặt gắn kín (54); cơ cấu kích hoạt (18) được nối với bộ phận đóng kín (12') để dịch chuyển bộ phận đóng kín (12') giữa vị trí đóng kín trên ổ van (14') và vị trí mở cách xa ổ van (14'). Bộ phận đóng kín (12') bao gồm phần biến dạng ngược (70) ở chu vi của bề mặt gắn kín hình cầu (54), phần biến dạng ngược (70) này bao gồm bề mặt biến dạng (74) được đặt nghiêng so với mặt lồi (52) góc (γ) nằm trong khoảng từ 30 đến 70° để truyền cho dòng khí đi qua giữa ổ van (14') và bộ phận đóng kín (12') thành phần vận tốc ngược với dịch chuyển mở ban đầu của bộ phận đóng kín (12').



- (11) **18697**
- (21) 1-2008-02226 (51)⁷ **B32B 27/34**, 27/28, B65D 65/40
- (22) 15.01.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/050407 15.01.2007 (87) WO/2007/094144 23.08.2007
- (30) JP2006-039434 16.02.2006 JP
- (71) KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo, 103-8552 Japan
- (72) Hitoshi ISHII (JP), Seiichi IBE (JP), Tadayoshi ITOH (JP), Shigeyoshi NAKAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÀNG CO DO NHIỆT DẠNG NHIỀU LỚP VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI SỬ DỤNG CHỨNG
- (57) Màng co do nhiệt dạng nhiều lớp gồm có lớp mặt ngoài (a) được tạo thành từ nhựa dẻo nhiệt, lớp trung gian thứ nhất (b1) được tạo thành từ nhựa polyamit, lớp trung gian thứ hai (b2) được tạo thành từ sản phẩm đã xà phòng hoá của copolyme etylen-vinyl axetat, và lớp mặt trong (c) được tạo thành từ nhựa polyolefin, trong đó
mức độ co của màng co do nhiệt dạng nhiều lớp trong nước ở nhiệt độ 90°C nằm trong khoảng từ 3 đến 45% theo mỗi hướng máy và phương ngang, và
nhựa polyamit là hỗn hợp chứa từ 60 đến 90% theo khối lượng của polyamit béo có nhiệt độ nóng chảy là 210°C hoặc lớn hơn và từ 10 đến 40% theo khối lượng của polyamit thơm gồm có axit isophtalic và axit terephtalic làm thành phần chính.

- (11) **18698**
- (21) 1-2008-02254 (51)⁷ **C10G 47/14**, 45/10, 45/12, 47/16, 49/06, 49/08
- (22) 06.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/051990 06.02.2007 (87) WO2007/094199 23.08.2007
- (30) 2006-035638 13.02.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan
- (72) Yuichi TANAKA (JP), Shinya TAKAHASHI (JP), Yoshifumi CHIBA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH HYĐRO HOÁ DẦU TỔNG HỢP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT NỀN NHIÊN LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng hydro dầu tổng hợp, khác biệt ở chỗ bước hydrocracking dầu tổng hợp thu được từ quy trình tổng hợp Fischer-tropsch và chức các hydrocacbon có từ 9 đến 21 nguyên tử cacbon với lượng là 90% khối lượng hoặc lớn hơn được thực hiện bằng cách cho dầu này tiếp xúc với chất xúc tác dùng cho quá trình hydrocracking với sự có mặt của hydro sao cho tạo ra dầu được hydrocracking có hàm lượng (% khối lượng) của các hydrocacbon có 8 nguyên tử cacbon hoặc ít hơn cao hơn hàm lượng (% khối lượng) của các hydrocacbon này có trong dầu nguyên liệu (trước khi hydrocracking) một lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 9% khối lượng.

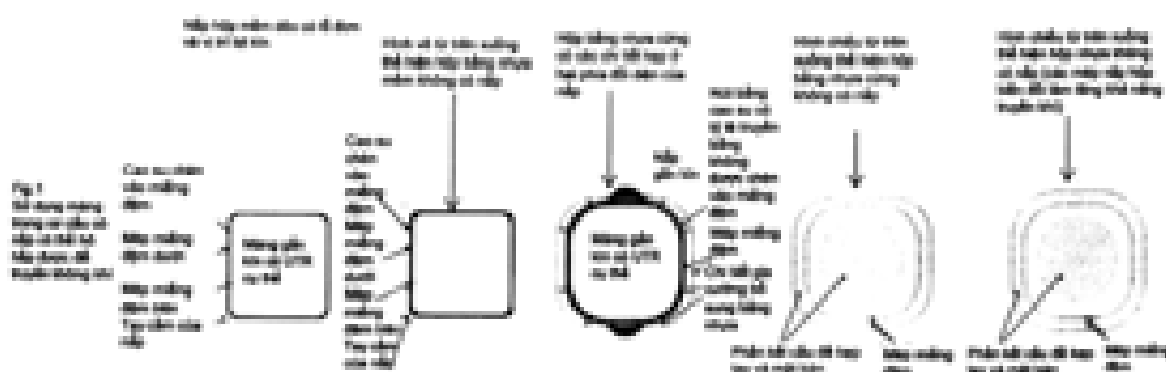


- (11) **18699**
- (21) 1-2008-02267 (51)⁷ **C12N 15/45**, A61K 35/76
- (22) 15.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/064046 15.03.2007 (87) WO2007/106882 20.09.2007
- (30) 60/783,194 15.03.2006 US
06075628.5 15.03.2006 EP
- (71) INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim De Korverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer, the Netherlands
- (72) ROMER-OBERDORFER, Angela (DE), VEITS, Jutta (DE), MEBATSION, Teshome (ET)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) VECTƠ VIRUT THUỘC BỘ MONONEGAVIRALES TÁI TỔ HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến một loại vectơ virut thuộc bộ Mononegavirales (MV) tái tổ hợp chứa gen lạ được bọc sườn bằng vùng không mã hoá của gen virut MV.

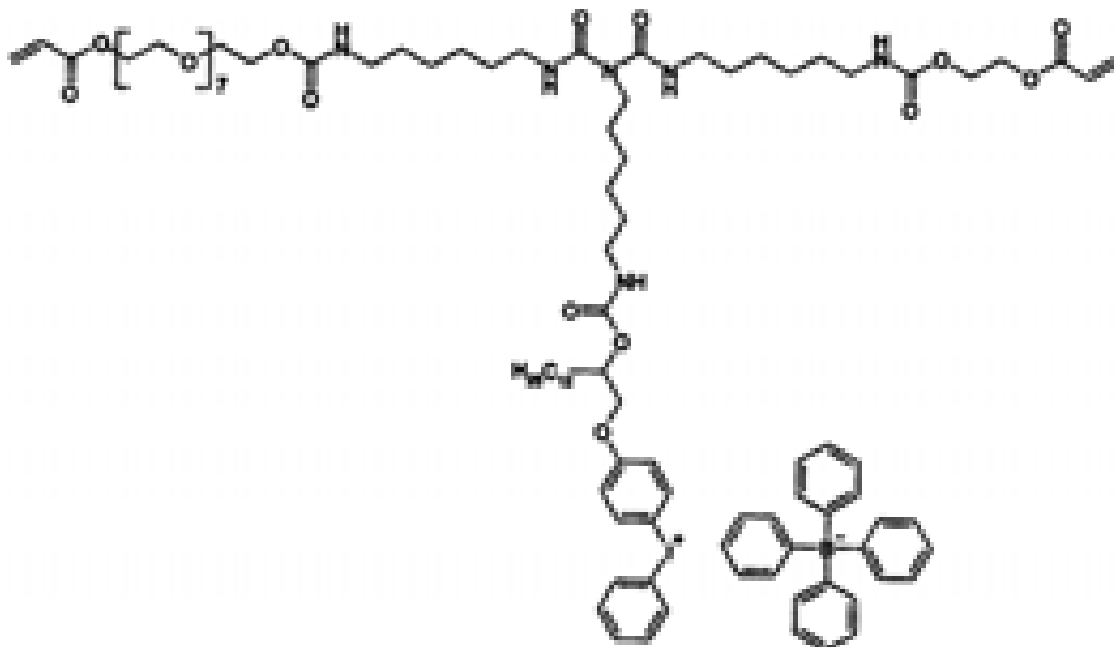
- (11) **18700**
- (21) 1-2008-02268 (51)⁷ **C07K 14/11**, C12N 15/86
- (22) 15.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/052429 15.03.2007 (87) WO2007/104782 20.09.2007
- (30) 06111222.3 15.03.2006 EP
60/783,193 15.03.2006 US
- (71) INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
P.O. Box 31, Wim de Korverstraat 35, NL-5830 AA Boxmeer, the Netherlands
- (72) ROMER-OBERDORFER, Angela (DE), VEITS, Jutta (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO VECTƠ VIRUT THUỘC BỘ MONONEGAVIRALES TÁI TỔ HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp tạo vector virus Mononegavirales tái tổ hợp chứa đơn vị sao chép bổ sung bao gồm một gen lạ được liên kết linh hoạt với trình tự bắt đầu gen virus thuộc bộ Mononegavirales ngược chiều (GS) và một chuỗi đầu gen vi rút Mononegavirales cùng chiều, khác biệt ở chỗ, trình tự gen lạ này mã hoá protein chứa một đoạn gồm ít nhất 3 gốc axit amin và trình tự nucleotic chứa các đơn vị mã hoá các axit amin không chứa trình tự có thể được nhận biết bởi polymeraza của vi rút thuộc bộ Mononegavirales (GE).

- (11) **18701**
- (21) 1-2008-02272 (51)⁷ **B65D 81/18**, B65B 25/04, B65D 81/24, A23L 3/3418, B65B 31/00, B65D 85/34
- (22) 21.03.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/SG2006/000054 21.03.2006 (87) WO/2007/108772 27.09.2007
- (71) 1. LIM, LOONG KENG (CA)
Suite 1308, 1030 West Georgia Street, Vancouver, BC V6E 2Y3, Canada
2. LEE, Kee Eng (SG)
Block 9, #07-01 Dairy Farm Road, Singapore 679038, Singapore
- (72) LEE, Kee Eng (SG)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỘP CHỨA BẰNG NHỰA CÓ THỂ TÁI GẮN KÍN, TÁI SỬ DỤNG VÀ NẮP CÓ MÀNG KHÍ CÓ THỂ THẤM QUA ĐỂ BẢO QUẢN THỰC PHẨM VÀ HÀNG DỄ HỎNG BẰNG KHÔNG KHÍ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và hộp chứa bằng nhựa có thể tái sử dụng để bảo quản chất lượng của trái cây và rau. Hộp chứa này duy trì độc lập không khí biến đổi và độ ẩm tương đối bên trong hộp từ 1% đến 50% cacbon đioxit và từ 1% tới 15% oxy và hơi ẩm từ 75%RH đến 100%RH. Để tạo ra sự thích nghi cao đối với mốc, nấm và/hoặc sự phát triển vi khuẩn ở độ ẩm tương đối từ 75% đến 80% sẽ tạo ra bảo quản chất lượng tối ưu. Hộp chứa bao gồm thân bằng nhựa, nắp bằng nhựa và màng mỏng khí có thể thấm qua được được gắn kín giữa nắp đáy và hộp chứa. Thân hộp và nắp hộp bằng nhựa có thể được làm từ poliamit (ni lông 6, 11, 12, hoặc 66 và hỗn hợp của chúng), polycarbonat, polyetylen, polyetylenterephthalat, polypropylen, polystyren, polyvinylclorua, và hỗn hợp của chúng. Nắp có thể được đục lỗ to để ứng dụng cho hộp ba chi tiết hoặc vi lỗ áp dụng cho hộp hai chi tiết. Màng mỏng có thể có mức thấm ngấm oxy và cacbon đioxit khác nhau để dùng cho bao gói có thể tích cụ thể và sự hô hấp cụ thể.

BẢO GỐI CÓ KHÔNG KHÍ BIẾN ĐỔI

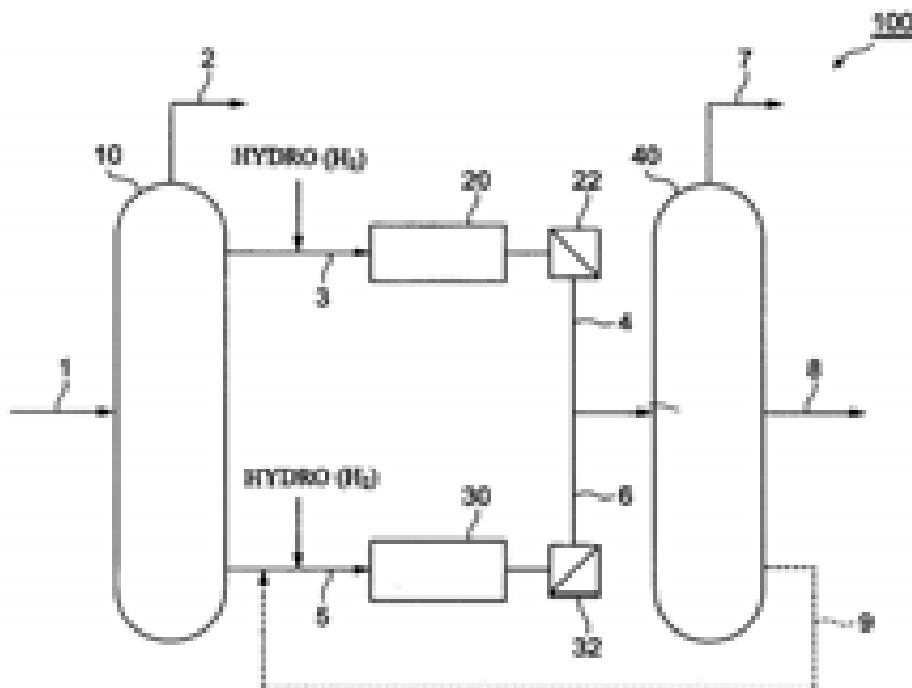


- (11) **18702**
- (21) 1-2008-02275 (51)⁷ **C07C 275/62**, B41C 1/10, B41N 1/14, C07C 271/08, C07F 5/02, C08B 11/193, C08F 220/00, C08G 61/02, G03F 7/004
- (22) 09.05.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/CA2007/000820 09.05.2007 (87) WO2007/131336 22.11.2007
- (30) 60/747,474 17.05.2006 US
- (71) AMERICAN DYE SOURCE INC. (CA)
555 Morgan Blvd., Baie d'Urfe, Quebec H9X 3T6, Canada
- (72) NGUYEN, My, T. (CA), LOCAS, Marc, Andre (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU DÙNG CHO LỚP PHỦ KHUÔN IN LITÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, DUNG DỊCH PHỦ VÀ LỚP PHỦ CHỨA VẬT LIỆU NÀY, KHUÔN IN LITÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHUÔN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các muối iodon, copolyme axetal và chất kết dính polyme chứa các nhóm chức có khả năng tham gia quá trình polyme hoá cation hoặc gốc, phương pháp điều chế và phương pháp tạo ra lớp phủ. Sáng chế còn đề cập đến các dung dịch phủ và lớp phủ chứa muối iodon, copolyme axetal và/hoặc chất kết dính là polyme và các khuôn in litô xử lý âm bản chứa các lớp phủ này.

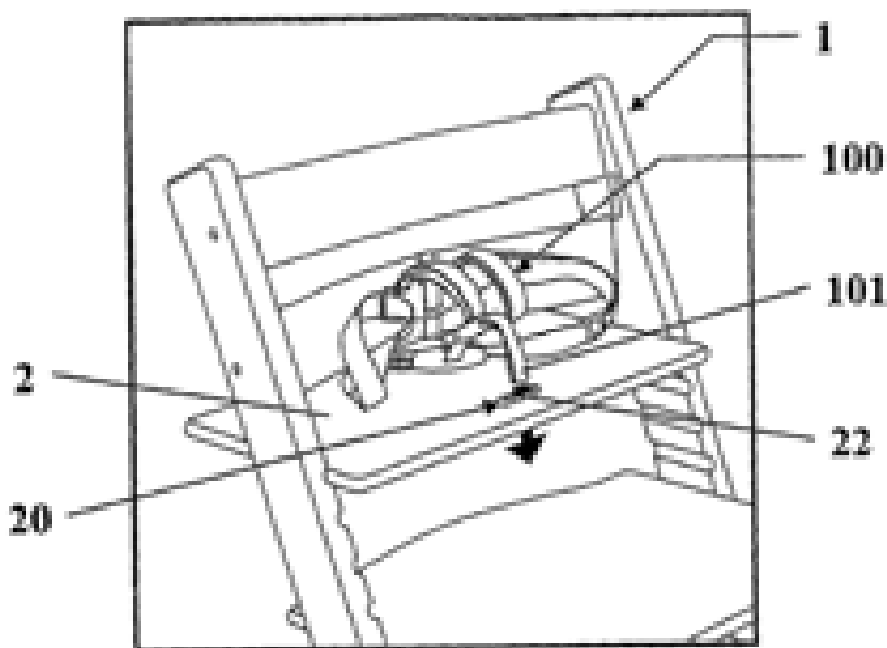


- (11) **18703**
- (21) 1-2008-02293 (51)⁷ **C10G 65/10**, 47/00
- (22) 01.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/053931 01.03.2007 (87) WO2007/102397 13.09.2007
- (30) 2006-059907 06.03.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan
- (72) Hiroyuki SEKI (JP), Hirofumi KONNO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HYDROCRACKINH SÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hydrocrackinh sáp, trong đó lớp chất xúc tác dùng cho quy trình hydrocrackinh thứ nhất được đặt phía trên bề phản ứng cố định và lớp chất xúc tác dùng cho quy trình hydrocrackinh thứ hai được đặt phía dưới bề phản ứng cố định, một cách tương ứng, sao cho thoả mãn điều kiện được biểu diễn bằng phương trình (1) dưới đây, cho hydro và sáp qua lớp chất xúc tác dùng cho quy trình hydrocrackinh thứ nhất, bổ sung tiếp hydro vào sản phẩm phân huỷ từ lớp chất xúc tác dùng cho quy trình hydrocrackinh thứ hai, và đưa hỗn hợp chất sản phẩm phân huỷ và hydro được bổ sung thêm qua lớp chất xúc tác dùng cho quy trình hydrocrackinh thứ hai.
- $$d_1/(d_1+d_2) \geq 1/3 \quad (1)$$
- trong đó d_1 là khoảng cách từ mặt trên đến mặt dưới của lớp chất xúc tác dùng cho quy trình hydrocrackinh thứ nhất, và d_2 là khoảng cách từ mặt trên đến mặt dưới của lớp chất xúc tác dùng cho quy trình hydrocrackinh thứ hai.

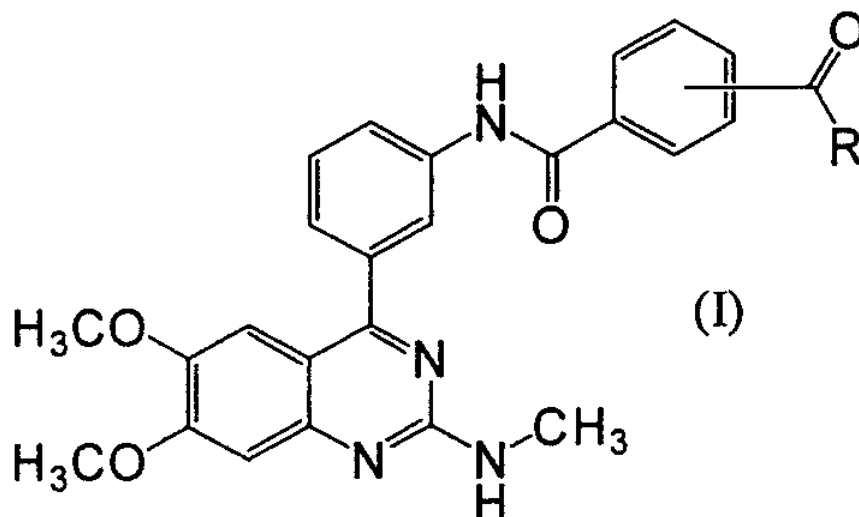
- (11) **18704**
- (21) 1-2008-02294 (51)⁷ **C10G 65/14**, 45/12, 47/16, C10L 1/08
- (22) 14.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/052618 14.02.2007 (87) WO2007/105400 20.09.2007
- (30) 2006-066465 10.03.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan
- (72) Yuichi TANAKA (JP), Shinya TAKAHASHI (JP), Yoshifumi CHIBA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU HYDROCACBON VÀ DẦU HYDROCACBON THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dầu hydrocacbon bao gồm các bước cất phân đoạn dầu tổng hợp thu được từ quy trình tổng hợp Fischer-Tropsch, để thu được phân đoạn có khối lượng trung bình có hàm lượng của phân đoạn có điểm sôi nằm trong khoảng từ 150 đến 360oC là không nhỏ hơn 90% khối lượng của phân đoạn có điểm sôi nằm trong khoảng từ 150 đến 360°C là 90% khối lượng hoặc lớn hơn và hàm lượng của phân đoạn có điểm sôi là 350°C hoặc cao hơn là 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và thành phần sáp nặng hơn phân đoạn có khối lượng trung bình, cho phân đoạn có khối lượng trung bình và thành phần sáp này tiếp xúc một cách riêng biệt với chất xúc tác dùng cho quy trình xử lý bằng hydro với sự có mặt của hydro, và trộn chúng với nhau, và cất phân đoạn hỗn hợp để thu được dầu hydrocacbon có hàm lượng của phân đoạn có điểm sôi nằm trong khoảng từ 150 đến 360°C là 86% khối lượng hoặc lớn hơn và hàm lượng của phân đoạn có điểm sôi là 350°C hoặc cao hơn là 5% khối lượng hoặc lớn hơn.



- (11) **18705**
- (21) 1-2008-02296 (51)⁷ **A47D 15/00**
- (22) 23.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/NO2007/000071 23.02.2007 (87) WO2007/097637 30.08.2007
- (30) 20060920 24.02.2006 NO
- (71) PETER OPSVIK AS (NO)
Pilestredet 27h, N-0164 Oslo, Norway
- (72) PETER OPSVIK (NO)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU ĐỖ BUỘC CHẶT, BỘ DÂY ĐAI CHO GHẾ DÙNG CHO TRẺ EM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP DÂY ĐAI VÀ/HOẶC ĐAI AN TOÀN VÀO GHẾ DÙNG CHO TRẺ EM SỬ DỤNG CƠ CẤU VÀ BỘ DÂY ĐAI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đở buộc chặt được sử dụng cho ghế dùng cho trẻ em (1) có mặt ghế (2), trong đó mặt ghế có lỗ thẳng đứng, khác biệt ở chỗ cơ cấu đở này bao gồm khung (10) có lỗ thứ nhất thẳng đứng (11), để đặt bên dưới mặt ghế (2), các kẹp giữ (20) gồm có hai then khóa thẳng đứng song song (21) để tra vào trong lỗ trên mặt ghế (2) từ phía trên, trong đó các then khóa (21) cùng được nối với nhau tại đầu thứ nhất bởi vành (22) và mỗi then khóa có lỗ chốt ngang (24) ở đầu kia, trong đó vành (22) có bề ngang lớn hơn diện tích lỗ của lỗ trên mặt ghế (2) và có lỗ trong thẳng đứng xuyên qua (25) giữa các then khóa, và chốt khóa (30) có ít nhất hai cần song song (31) để đút vào các lỗ chốt (24) trong các kẹp giữ (20), trong đó các cần (31) cùng được nối với thanh ngang (32). Sáng chế cũng đề cập đến bộ dây đai và phương pháp lắp bộ dây đai an toàn (100) và/hoặc đai an toàn hình cung (200) vào ghế dùng cho trẻ em (1), như ghế Tripp Trapp® sử dụng cơ cấu đở hoặc bộ dây đai này.



- (11) **18706**
- (21) 1-2008-02297 (51)⁷ **C07D 239/84**, A61K 31/517, A61P 17/00, 17/04, 37/08
- (22) 20.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/053066 20.02.2007 (87) WO2007/097317 30.08.2007
- (30) 2006-043273 21.02.2006 JP
- (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishirawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
- (72) Kazuki MIYAZAKI (JP), Kazutomi KUSANO (JP), Yasutaka TAKASE (JP), Osamu ASANO (JP), Manabu SHIRATO (JP), Hisashi WAKITA (JP), Naoto ISHII (JP), Takao SAEKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DẪN XUẤT QUINAZOLIN VÀ THUỐC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) dưới đây, muối của nó, hoặc hydrat của nó:



trong đó R là hydroxyl, C₁₋₆ alkoxy tùy ý được thế bằng C₁₋₆ alkoxy, hoặc amino tùy ý được thế bằng C₁₋₆ alkyl, hợp chất này có tác dụng làm giảm chứng ngứa do bệnh dị ứng hoặc bệnh tương tự gây ra một cách hữu hiệu.

- (11) **18707**
- (21) 1-2008-02298 (51)⁷ **C08G 18/22**, C08K 3/08, 5/521, C08L 75/04
- (22) 19.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/000097 19.02.2007 (87) WO2007/105355 20.09.2007
- (30) 2006-046213 23.02.2006 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.09.2008
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
- (72) IWAZUMI, Masanori (JP), KAWATO, Nobuo (JP), HAYASHI, Hidetoshi (JP), TANAKA, Mamoru (JP), KOBAYASHI, Seiichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT NỘI THÁO KHUÔN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC POLYTHIOURETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất nội tháo khuôn dùng để sản xuất các vật liệu quang học polythiouretan, mà thu được bằng cách trộn hợp chất este phosphat axit và ít nhất một kim loại được chọn từ nhóm gồm Zn, Cu, Fe, Ga, Bi, Al và Zr. Chất nội tháo khuôn dùng để sản xuất các vật liệu quang học polythiouretan chứa kim loại nêu trên với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 20% trọng lượng.

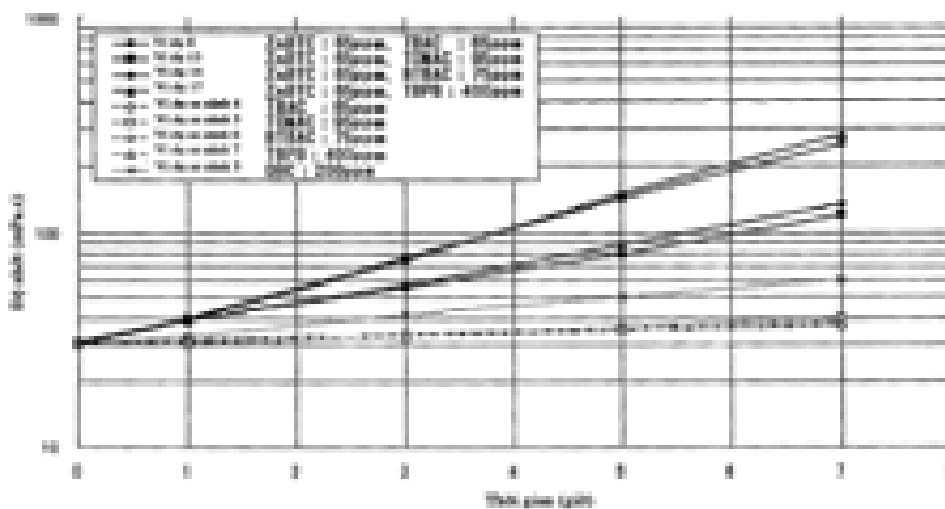
- (11) **18708**
 (21) 1-2008-02299 (51)⁷ **C08G 18/22**, G02B 1/04, G02C 7/02
 (22) 15.02.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/JP2007/000088 15.02.2007 (87) WO2007/097116 30.08.2007
 (30) 2006-044214 21.02.2006 JP
 2006-053665 28.02.2006 JP
 2006-227522 24.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.09.2008

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
 (72) HAYASHI, Hidetoshi (JP), KAWATO, Nobuo (JP), IWAZUMI, Masanori (JP), TANAKA, Mamoru (JP), KOBAYASHI, Seiichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM TRỪNG HỢP ĐƯỢC DÙNG CHO CÁC VẬT LIỆU POLYTHIOURETAN QUANG HỌC**
 (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm trùng hợp được dùng cho các vật liệu polythiouretan quang học bao gồm một hợp chất được thể hiện bởi công thức chung (1),

$$M(L)_n \quad (1)$$

trong đó, trong công thức này, M là Al, Fe, Cu, Zn, Zr hoặc Bi; L là nhóm axit dithiocarbamic, nhóm axit sulfonic, nhóm mono- hoặc di-alkyl phosphoric axit este, nhóm axetylaxetonato được thế hoặc halogen; và n là số nguyên từ 1 đến 5, một hoặc hai hoặc nhiều isoxyanat được lựa chọn từ nhóm gồm các hợp chất isoxyanat và các hợp chất isothioxyanat, và một hoặc hai hoặc nhiều hợp chất hydro hoạt hoá mỗi hợp chất có nhóm mercapto. Các hợp chất được thể hiện bởi công thức chung (1) có hoạt độ xúc tác bằng hoặc cao hơn so với các chất xúc tác thiếc hữu cơ mà trước đây đã được sử dụng làm chất xúc tác để sản xuất các vật liệu polythiouretan quang học, và có độ an toàn cao. Hơn nữa, nhựa polythiouretan thu được như vậy đáp ứng mỹ mãn các yêu cầu về đặc tính đối với các vật liệu quang học, cụ thể là, độ bền thời tiết tuyệt vời. Do đó, các chất xúc tác được đề xuất có thể sử dụng làm chất xúc tác mới thay thế cho các chất xúc tác thiếc hữu cơ.



- (11) **18709**
(21) 1-2008-02317 (51)⁷ **G03G 9/113**, 9/107
(22) 06.03.2007 (43) 25.12.2008
(86) PCT/JP2007/054752 06.03.2007 (87) WO2007/102614 13.09.2007
(30) 2006-061716 07.03.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.09.2008

- (71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) NAGAYAMA, Masashi (JP), YAMAGUCHI, Kimitoshi (JP), IMAHASHI, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẤT MANG, THUỐC HIỆN HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH VÀ HỘP IN
(57) Sáng chế đề cập đến chất mang và thuốc hiện hình ảnh, mà ít làm xuất hiện sự kết dính chất mang và sự loang nền, có khả năng tạo hạt tốt và độ bền cao hơn. Chất mang bao gồm các hạt vật liệu lõi có từ tính và lớp phủ nhựa phủ các hạt vật liệu lõi, và trong đó đường kính hạt trung bình theo khối lượng là nằm trong khoảng từ 22 μ m đến 32 μ m, tỷ lệ của đường kính hạt trung bình theo khối lượng so với đường kính hạt trung bình theo số lượng là nằm trong khoảng từ 1,00 đến 1,20, hàm lượng của các hạt có đường kính là 20 μ m hoặc nhỏ hơn là 7% khối lượng, hàm lượng của các hạt chất mang có đường kính là 36 μ m hoặc nhỏ hơn là nằm trong khoảng từ 90% khối lượng đến 100% khối lượng, và tỷ lệ của tỷ trọng hạt của các hạt vật liệu lõi là nằm trong khoảng từ 85% đến 100% tỷ trọng thực của các hạt vật liệu lõi.

- (11) **18710**
- (21) 1-2008-02326 (51)⁷ **C07K 5/06**, A61K 38/05
- (62) 1-2004-01306
- (22) 06.06.2003 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US03/015405 06.06.2003 (87) WO03/104217 18.12.2003
- (30) 02380120.2 11.06.2002 EP
02380121.0 11.06.2002 EP
60/415,936 03.10.2002 US
60/415,937 03.10.2002 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.12.2004

- (71) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
- (72) MOHER Eric David (US), MONN James Allen (US), PEDREGAL-TERCERO
Concepcion (ES)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) AXIT AMIN KÍCH THÍCH ĐỂ LÀM TIỀN DƯỢC CHẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến tiền dược chất axit amin kích thích tổng hợp và quy trình điều chế chúng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng, và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị rối loạn thần kinh và rối loạn tâm thần.

- (11) **18711**
- (21) 1-2008-02345 (51)⁷ **C08K 5/12**, 5/523, 5/5357, C08L
101/00, 75/00, C09K 21/14
- (22) 03.04.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/065879 03.04.2007 (87) WO2007/118089 18.10.2007
- (30) 60/790,452 06.04.2006 US
- (71) ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, Louisiana 70801-1765, United States of America
- (72) MACK, Arthur, G. (GB), CHEW, Hoover, B. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP PHẦN PHỤ GIA LÀM CHẬM CHÁY, HỢP PHẦN POLYURETAN DỄ
LÀM CHẬM CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP PHẦN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp phần phụ gia làm chậm cháy được tạo thành từ (A) ít nhất một bis(este của axit alkanic) của dieste diol vòng thơm đã được brom hoá; (B) triphenyl phosphat lỏng đã được alkyl hoá có công thức trung bình gần giống với $(R_x\text{phO})_3\text{P}=\text{O}$ trong đó mỗi R độc lập là, nguyên tử hydro hoặc nhóm C_{1-4} alkyl và x là số trung bình nằm trong khoảng từ 0,2 đến 3; và (C) ít nhất một phosphonat este vòng béo có 1, 2 hoặc 3 nguyên tử phospho trong phân tử, ít nhất một trong số đó là một phần của hệ vòng béo, và có hàm lượng phospho ít nhất khoảng 15% khối lượng. Sự kết hợp của các thành phần này là đặc biệt thích hợp để sử dụng trong các loại polyme hoặc các loại nhựa khác nhau, đặc biệt là polyuretan. Sáng chế còn đề xuất đến hợp phần polyuretan dẻo làm chậm cháy và phương pháp để sản xuất hợp phần này.

- (11) **18712**
 (21) 1-2008-02350 (51)⁷ **A47D 15/00**
 (22) 23.02.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/NO2007/000072 23.02.2007 (87) WO2007/097638 30.08.2007
 (30) 20060919 24.02.2006 NO

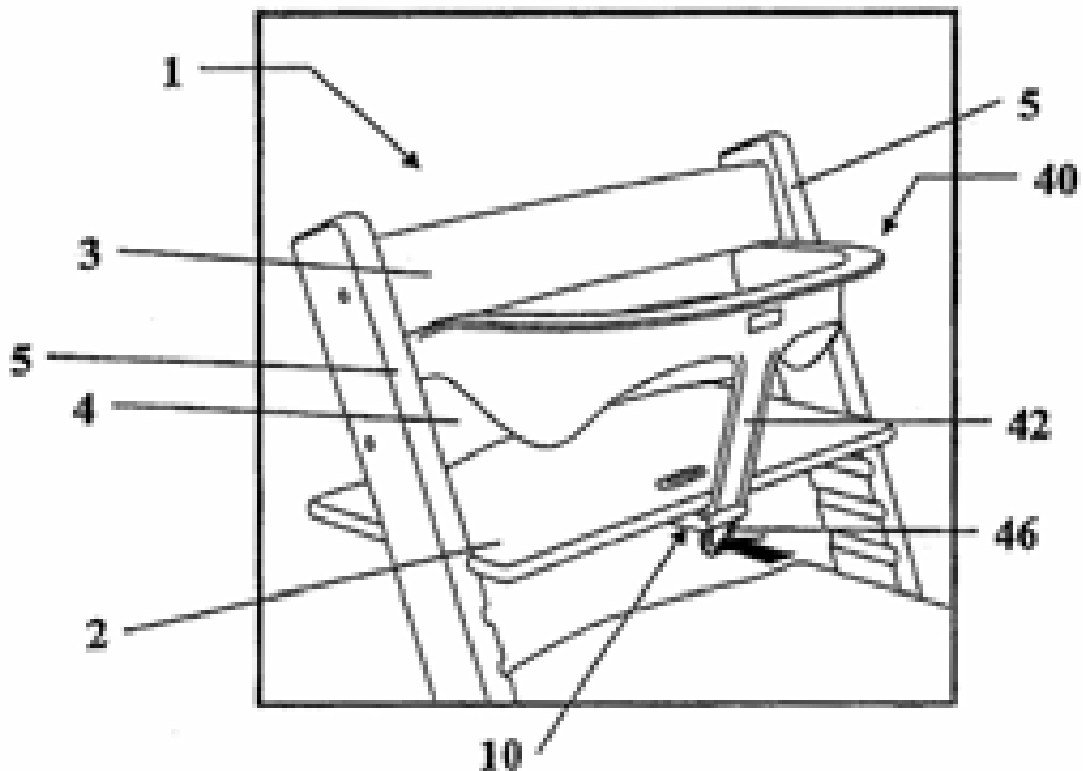
(71) PETER OPSVIK AS (NO)
 Pilestredet 27h, N-0164 Oslo, Norway

(72) PETER OPSVIK (NO)

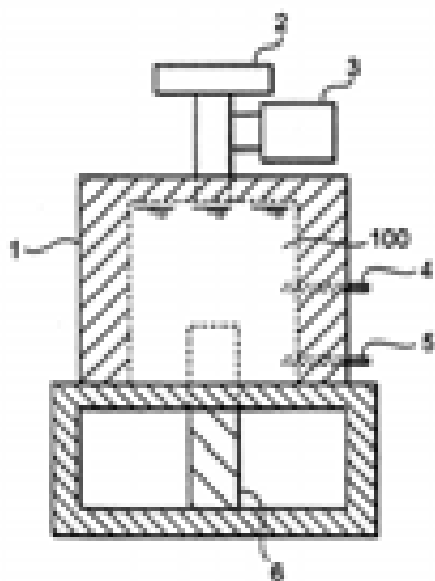
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐAI AN TOÀN CỦA GHẾ DÙNG CHO TRẺ EM

(57) Sáng chế đề cập đến đai an toàn (40) để sử dụng ở ghế dùng cho trẻ em (1) bao gồm mặt ghế (2), tấm tựa lưng (3, 4) và có thể có hai thanh bên (5), trong đó tấm tựa lưng hoặc các thanh bên mỗi loại có ít nhất một khe hở, đai an toàn là một chi tiết kết cấu ba nhánh liên khối bao gồm: hai đầu thứ nhất (43) với các chi tiết nối thứ nhất và thứ hai (44) để móc vào (các) khe hở ở tấm tựa lưng (3, 4) hoặc các thanh bên (5); và đầu thứ ba bao gồm chi tiết nối thứ ba (46) để cố định có thể tháo rời ra được vào mặt ghế (2). Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng đai an toàn ở ghế dùng cho trẻ em.



- (11) **18713**
- (21) 1-2008-02361 (51)⁷ **C10L 1/08, C10G 2/00**
- (22) 09.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/055298 09.03.2007 (87) WO2007/114025 11.10.2007
- (30) 2006-101228 31.03.2006 JP
 2006-101229 31.03.2006 JP
 2006-101230 31.03.2006 JP
 2006-101231 31.03.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
 3-12, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, JAPAN
- (72) SUGANO Hideaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP DẦU GAZOIN**
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp dầu gazoin để sử dụng trong trong cơ điezen có tỷ lệ nén hình học bằng 16 hoặc nhỏ hơn, được lắp bơm tăng nạp và bơm tuần hoàn khí thải (EGR (exhaust gas recycle)), chứa dầu tổng hợp bằng phản ứng Fischer-Tropsch (FT (Fischer-Tropsch)), và có các đặc tính chung cất sau: hàm lượng lưu huỳnh bằng 5ppm theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, hàm lượng oxy bằng 100ppm theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, môđun biến dạng thể tích bằng 1250MPa hoặc lớn hơn và bằng 1450MPa hoặc nhỏ hơn, màu Saybolt bằng +22 hoặc lớn hơn, độ nhớt bằng 400 μ m hoặc nhỏ hơn, điểm sôi ban đầu bằng 140°C hoặc cao hơn và điểm sôi cuối bằng 380°C hoặc thấp hơn, và các đặc tính từ (1) tới (3) trong mỗi khoảng phân đoạn sau đây:
 (1) trị số xetan trong khoảng phân đoạn thấp hơn 200°C bằng 40 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 60;
 (2) trị số xetan trong khoảng phân đoạn từ 200°C hoặc cao hơn tới thấp hơn 280°C bằng 60 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 80; và
 (3) trị số xetan trong khoảng phân đoạn bằng 280oC hoặc cao hơn 50 hoặc lớn hơn.
 Hỗn hợp dầu gazoin này có thể được sử dụng trong mùa hè hoặc mùa đông, thích hợp cho cả chế độ đốt cháy điezen lẫn chế độ cháy đồng đều do nén.



- (11) **18714**
- (21) 1-2008-02362 (51)⁷ **C10G 2/00**, B01J 23/75, 37/08,
C07B 61/00, C07C 1/04
- (22) 27.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/054141 27.02.2007 (87) WO2007/113965 11.10.2007
- (30) 2006-099879 31.03.2006 JP
- 2006-099880 31.03.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, JAPAN
- (72) SEKI Hiroyuki (JP), KONNO Hirofumi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYĐROCACBON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC
TÁC KHỬ CACBON MONOXIT VÀ CHẤT XÚC TÁC THU ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất hydrocacbon bằng cách khử cacbon monoxit có
sử dụng chất xúc tác ban gồm nền mang chứa oxit kim loại và ziricon dưới dạng oxit
được phân bố một cách có chọn lọc ở vùng lân cận bề mặt ngoài của oxit kim loại, và
một hoặc nhiều loại kim loại được chọn từ coban và ruteni được phân bố trên nền mang
này, quy trình này là quy trình sản xuất phân đoạn giữa hữu ích làm nhiên liệu gốc có
hiệu quả ở tốc độ chuyển hóa của cacbon monoxit cao và khả năng phát triển mạch cao (α).

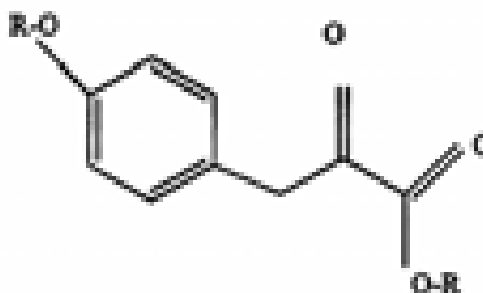
- (11) **18715**
- (21) 1-2008-02363 (51)⁷ **C10L 1/08**, C10G 45/08, 69/04,
C10L 1/00
- (22) 22.02.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/053860 22.02.2007 (87) WO2007/113960 11.10.2007
- (30) 2006-099603 31.03.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, JAPAN
- (72) HIROSE Masanori (JP), IKI Hideshi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP NHIÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp nhiên liệu có khả năng ngăn chặn sự giảm hiệu quả tiêu thụ nhiên liệu, duy trì được các đặc tính khí xả mỹ mãn của dầu tổng hợp bằng phản ứng Fischer-Tropsch. Hỗn hợp nhiên liệu chứa dầu tổng hợp bằng phản ứng Fischer-Tropsch và hỗn hợp hydrocarbon gốc dầu mỏ A với lượng nằm trong khoảng từ 10 tới 30% thể tích tính theo tổng khối lượng hỗn hợp, và có các đặc tính từ (1) tới (5) sau: (1) tỷ trọng ở 15°C: 800 Kg/cm³ hoặc lớn hơn và 900 Kg/m³ hoặc nhỏ hơn; (2) nhiệt độ chưng cất 10% thể tích (T10): 150°C hoặc cao hơn và 200°C hoặc thấp hơn; (3) nhiệt độ chưng cất 97% thể tích (T97): 270°C hoặc thấp hơn; (4) hàm lượng hợp chất thơm: 40% thể tích hoặc lớn hơn và 70% thể tích hoặc nhỏ hơn; và (5) hàm lượng lưu huỳnh: 30ppm theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) **18716**
- (21) 1-2008-02376 (51)⁷ **C23C 22/48**, B32B 15/04, C09D 183/08, C25D 9/10
- (22) 01.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/053973 01.03.2007 (87) WO2007/100065 07.09.2007
- (30) 2006-054859 01.03.2006 JP
- (71) CHEMETALL GMBH (DE)
Trakehner Strasse 3, 60487 Frankfurt am Main, Germany
- (72) INBE, Toshio (JP), KOLBERG, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI, VÀ VẬT LIỆU KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để xử lý bề mặt kim loại có thể giúp tạo nên một màng phủ chuyển hóa hoá học đạt được mức độ che phủ bề mặt nền, mức độ dính lớp phủ và mức độ chống ăn mòn đầy đủ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt kim loại, và vật liệu kim loại. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để xử lý bề mặt kim loại chứa một hợp chất ziricon và/hoặc một hợp chất titan, và một siloxan hữu cơ là sản phẩm đa trùng ngưng của silan hữu cơ và có ít nhất hai nhóm amin trong phân tử. Tỷ lệ đa trùng ngưng của siloxan hữu cơ được thể hiện bởi công thức toán học (1) dưới đây không thấp hơn 40%. Hàm lượng của hợp chất ziricon và/hoặc hợp chất titan trong chế phẩm xử lý bề mặt kim loại và hàm lượng siloxan hữu cơ trong chế phẩm xử lý bề mặt kim loại là các giá trị được định trước, trong khi tỷ lệ khối lượng của nguyên tố ziricon và/hoặc nguyên tố titan chứa trong hợp chất ziricon và/hoặc hợp chất titan so với nguyên tố silic chứa trong siloxan hữu cơ là giá trị được định trước. % Tỷ lệ đa trùng ngưng = Khối lượng của siloxan hữu cơ x 100/ (Khối lượng của Silan hữu cơ chưa phản ứng + Khối lượng của Siloxan hữu cơ) (1).

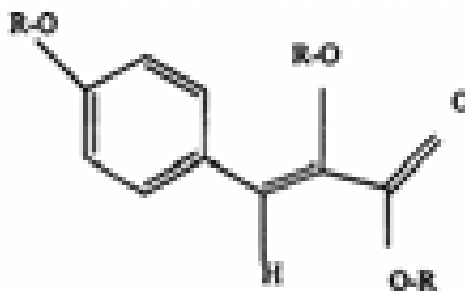
- (11) **18717**
- (21) 1-2008-02377 (51)⁷ **A61K 8/29**, A61Q 19/00, 19/02
- (22) 21.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/002543 21.03.2007 (87) WO/2007/110188 04.10.2007
- (30) 11/389720 27.03.2006 US
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Bivash Ranjan DASGUPTA (IN), Qian ZHANG (CN), Meng Meng ZHANG (CN),
Alexander LIPS (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng khu trú và phương pháp cải thiện các đặc tính của da. Chế phẩm thuốc dùng khu trú này chứa đắp hỗn hợp các chất tán xạ vật lý có cỡ hạt nguyên chất nằm trong khoảng từ 5 đến nhỏ hơn 100nm và 100nm hơn 300nm đến 2micron. Chế phẩm thuốc dùng khu trú đắp theo sáng chế, khi được sử dụng, giúp làm sáng da mà không tạo ra các vết đỏ và các vết bẩn ở mức sao cho màng mỏng có độ dày 75 micron của chế phẩm tạo ra độ đỏ (a) hơn -1.

- (11) **18718**
- (21) 1-2008-02399 (51)⁷ **A61K 8/27**, 8/29, 8/365, 8/37, A61Q 17/04, 19/02
- (22) 19.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/002444 19.03.2007 (87) WO2007/112855 11.10.2007
- (30) 11/394250 30.03.2006 US
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Leonard J SHORE (US), Sheila Alves ROCHA (BR), Martin D MCKINNEY (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **MỸ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SÁNG DA**
- (57) Sáng chế đề cập mỹ các chế phẩm và các phương pháp làm sáng da, bằng cách sử dụng hợp chất có công thức chung I và/hoặc II và các chất dẫn xuất làm các tác nhân làm sáng da riêng lẻ hoặc kết hợp với các tác nhân có lợi cho da khác và cùng một tá dược dùng trong mỹ phẩm dạng lỏng: trong đó một cách độc lập R là nguyên tử hydro, nhóm C₁-C₄ axyl hoặc nhóm alkyl C₁-C₄. Tốt hơn, nếu hợp chất là 4-hydroxyphenylpyruvat, tức là, mỗi R trong công thức (I) đều là hydro.

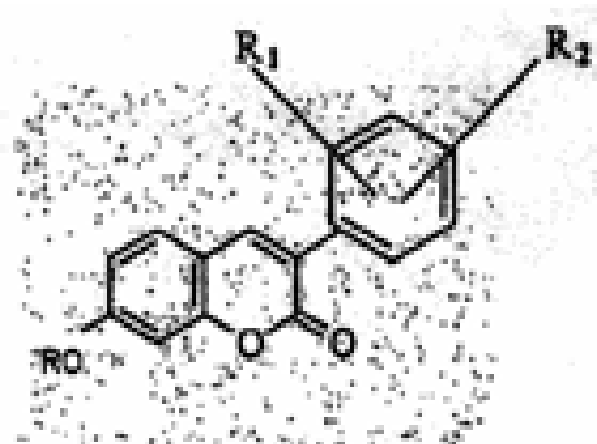
(I)



(II)



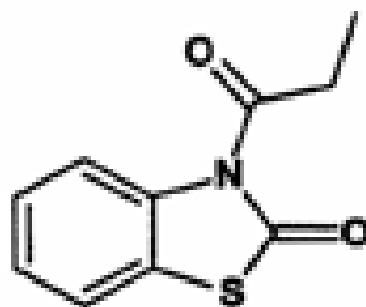
- (11) **18719**
- (21) 1-2008-02400 (51)⁷ **A61K 8/49**, 8/27, 8/29, A61Q
17/04, 19/02
- (22) 19.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/002440 19.03.2007 (87) WO/2007/112853 11.10.2007
- (30) 11/393538 30.03.2006 US
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Leonard J SHORE (US), Sheila Alves ROCHA (BR), Martin D MCKINNEY (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **MỸ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SÁNG DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm và các phương pháp làm sáng da bằng cách sử dụng 7-hydroxy-2-phenyl coumarin và các dẫn xuất của hợp chất có công thức chung (I) làm các tác nhân làm sáng da riêng biệt hoặc kết hợp với các tác nhân có lợi cho da khác cùng với chất mang dùng trong mỹ phẩm: (I), trong đó R₁ và/hoặc R₂ có thể được đặt ở các vị trí 1-, 2-, 3-, 5-, và/hoặc 6- trong vòng phenyl; một hoặc cả hai R₁ và/hoặc R₂ là nguyên tử hydro, OH, nhóm C₁-C₄ axyl hoặc nhóm alkyl C₁-C₄; và R là nguyên tử hydro, nhóm C₁-C₄ axyl hoặc nhóm C₁-C₄ alkyl.



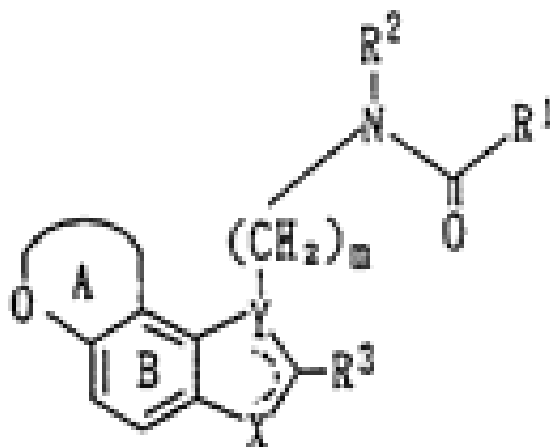
- (11) **18720**
- (21) 1-2008-02401 (51)⁷ **A61K 8/49**, A61Q 17/04, 19/02
- (22) 19.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/EP2007/002443 19.03.2007 (87) WO2007/112854 11.10.2007
- (30) 11/394012 30.03.2006 US
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Leonard J SHORE (US), Sheila Alves ROCHA (BR), Martin D MCKINNEY (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **MỸ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SÁNG DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các mỹ phẩm và các phương pháp, làm sáng da, bằng cách sử dụng hợp chất N-axylbenzothiazolon và các dẫn xuất của hợp chất chung (I) làm các tác nhân làm sáng da riêng lẻ hoặc kết hợp với các tác nhân có lợi cho da khác và cùng với tá dược dùng trong mỹ phẩm: trong đó R là nguyên tử hydro, nhóm C₁-C₄ axyl, hoặc nhóm C₁-C₄ alkyl. Tốt hơn, nếu hợp chất này là 3- propionylbenzothiazol-2-on, tức là, R trong công thức (I) là nhóm C₁-C₄ alkyl.

(I)

R



- (11) **18721**
 (21) 1-2008-02402 (51)⁷ **A61K 31/343**, A61P 1/00, 1/10, 1/12, C07D 307/93
 (22) 19.03.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/JP2007/055526 19.03.2007 (87) WO2007/108442 27.09.2007
 (30) 2006-076532 20.03.2006 JP
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) Jun TERAUCHI (JP), Fumihiko SATO (JP), Nobuhiro INATOMI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG KÍCH ỨNG RUỘT
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị hội chứng kích ứng ruột, trong đó dược phẩm này chứa hợp chất có công thức (I)



trong đó R¹ là nhóm hydrocarbon tùy ý được thế, v.v., R² là nguyên tử hydro hoặc nhóm hydrocarbon tùy ý được thế, R³ là nguyên tử hydro, nhóm hydrocarbon tùy ý được thế, v, X là CHR⁴, NR⁴, CO, O hoặc S (trong đó R⁴ là nguyên tử hydro, nhóm hydrocarbon tùy ý được thế, v.v.), Y là C, CH hoặc N, liên kết --- biểu thị liên kết đơn hoặc liên kết đôi, vòng A là nhân dị vòng có từ 5 đến 7 cạnh tùy ý được thế có nguyên tử oxy, vòng B là vòng benzen tùy ý được thế, và m là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 4, hoặc muối của chúng.

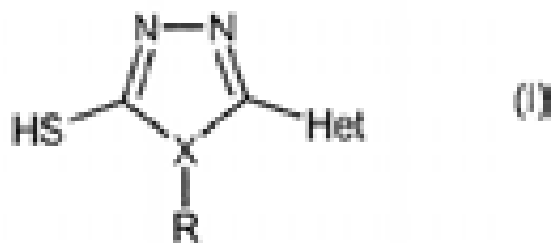
- (11) **18722**
- (21) 1-2008-02404 (51)⁷ **B01J 3/00**, 19/00, B09B 3/00, C02F 11/08, C08J 11/14
- (62) 1-2006-01342
- (22) 14.02.2005 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2005/002181 14.02.2005 (87) WO2005/077514 25.08.2005
- (30) 2004-036027 13.02.2004 JP
- 2004-236163 13.08.2004 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.08.2006

- (71) OSAKA INDUSTRIAL PROMOTION ORGANIZATION (JP)
2-5, Honmachibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0029, Japan
- (72) Hiroyuki Yoshida (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC SẢN PHẨM PHÂN HỦY TRONG NƯỚC DƯỚI GIỚI HẠN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phân huỷ liên tục trong nước dưới giới hạn đối với nguyên liệu được xử lý chứa chất rắn được đưa vào, mà có thể kiểm soát được phản ứng phân huỷ nguyên liệu được xử lý và thích hợp đối với các thao tác quy mô lớn. Phương pháp này cũng có thể giảm thiểu chi phí thiết bị và tạo ra một cách chọn lọc các chất có ích mong muốn với các tỷ lệ hiệu suất cao.

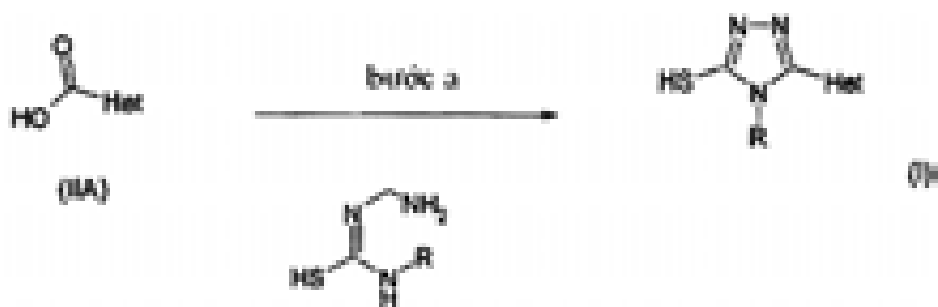
Nguyên liệu được xử lý trước tiên được nghiền thành các hạt, được trộn với nước để tạo ra chất sệt. Chất sệt được đưa đến phương tiện nén (1) qua một ống và được nén. Sau đó, chất sệt được nén được đưa đến bộ phận gia nhiệt (2) và được gia nhiệt, và được đưa vào trạng thái dưới giới hạn. Chất sệt trong điều kiện dưới giới hạn được đưa qua đầu vào (8) vào đáy lò phản ứng (3). Trong lò phản ứng (3), tầng cố định, tầng hoá lỏng, và phân hoà tan trong nước dưới giới hạn được tạo ra theo thứ tự này từ dưới đáy. (Các) đầu ra trong số các đầu ra từ (101) đến (108) được bố trí ở trên và các phần bên của lò phản ứng (3) được lựa chọn sao cho phân hoà tan trong nước dưới giới hạn được lấy ra qua đó, do đó, thời gian lưu trú của nước dưới giới hạn được điều chỉnh và do đó, thời gian phản ứng phân huỷ trong nước dưới giới hạn của nguyên liệu được xử lý được điều chỉnh.

- (11) **18723**
 (21) 1-2008-02426 (51)⁷ **C07D 401/04**, 403/04, 413/04, 417/04
 (22) 30.03.2007 (43) 25.12.2008
 (86) PCT/EP2007/053118 30.03.2007 (87) WO2007/113261 11.10.2007
 (30) 0607899.2 03.04.2006 GB
 (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
 Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
 (72) Sergio BACCHI (IT)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC DẪN XUẤT DỊ VÒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình mới, hữu ích để điều chế các hợp chất trung gian quan trọng có công thức (I) để tổng hợp các hợp chất khác nhau, trong số các hợp chất này bao gồm các hợp chất là chất đối kháng tiềm năng và đặc hiệu của thụ thể D3,



trong đó X có thể là nitơ hoặc lưu huỳnh; Het là aryl hoặc heteroaryl; mỗi nhóm trong số này có thể được thế bởi từ 1 tới 4 nhóm J được chọn từ: halogen, C1-C6 alkyl, C1-C6 alkoxy, halo C1-C6 alkyl, C2-C6 alkenyl, C2-C6 alkynyl, halo C1-C6 alkoxy, -C(O)R₁, nitro, hydroxy, -NR₂R₃, xyano hoặc nhóm Z; R₁ là C1-C4 alkyl, -OR₃ hoặc -NR₃R₄; R₂ là hydro hoặc C1-C6 alkyl; R₃ là hydro hoặc C1-C6 alkyl, R là H, C1-C6 alkyl, aryl, benzyl; mỗi nhóm trong số này có thể được thế bằng từ 1 tới 4 nhóm J; theo Sơ đồ 1 dưới đây:

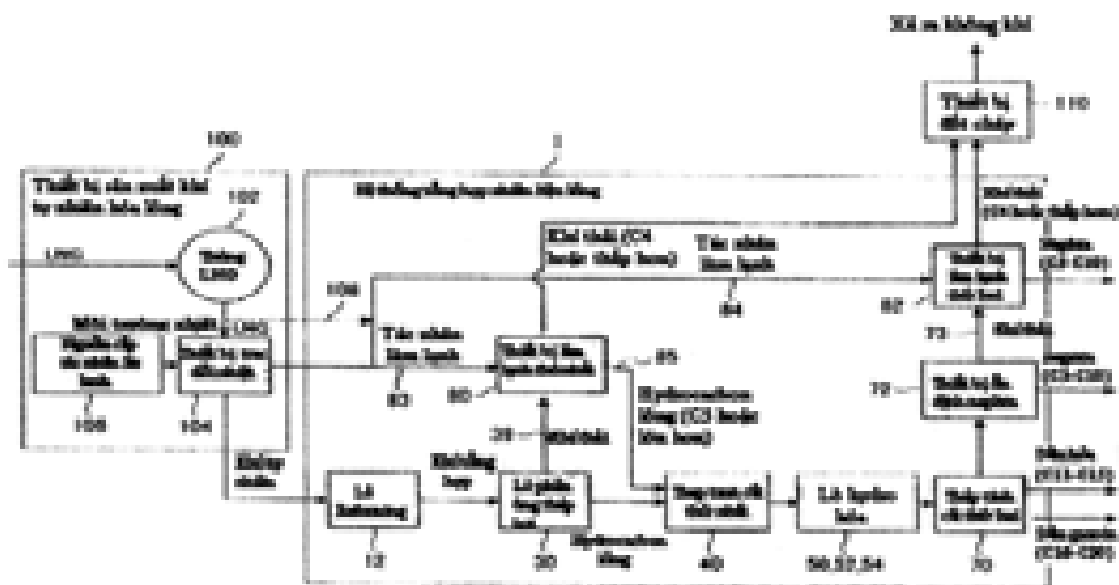
Sơ đồ 1



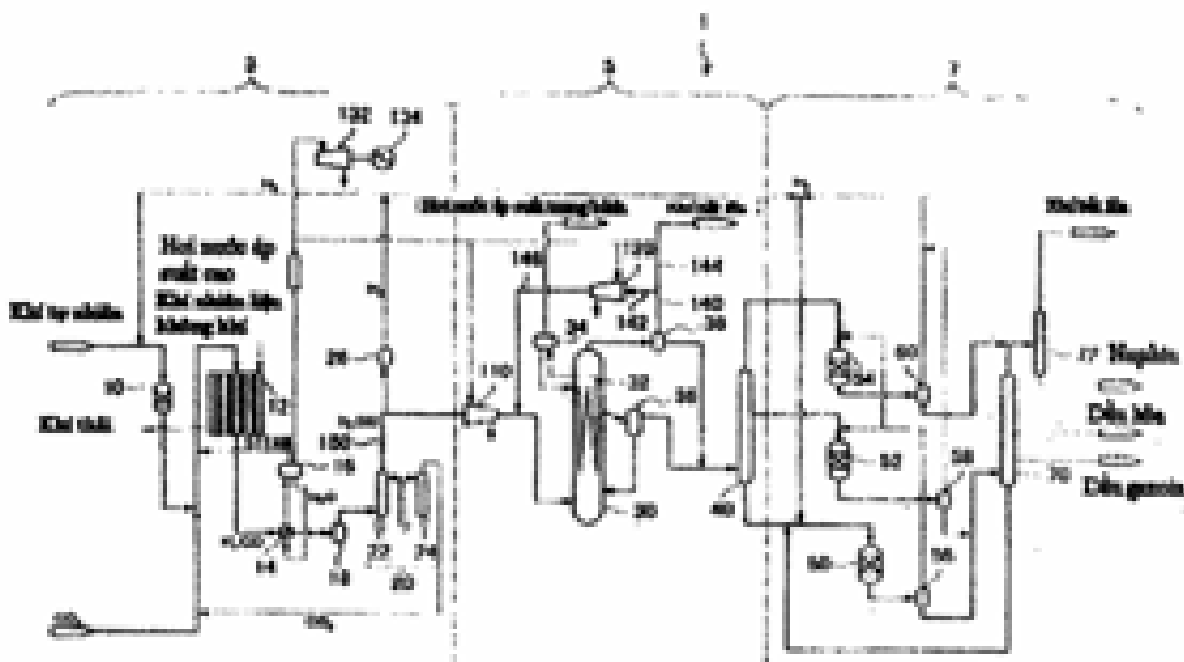
trong đó, bước a là phản ứng trong điều kiện bazơ của các hợp chất (NA) với dẫn xuất 3-thiosemicarbazit, sau đó xử lý với bazơ vô cơ và anhydrit n-propan phosphonic vòng và điều chỉnh độ pH cuối bằng axit vô cơ để tạo ra các hợp chất có công thức (II).

- (11) **18724**
- (21) 1-2008-02439 (51)⁷ **C07D 401/12**, 403/12
- (22) 02.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/063167 02.03.2007 (87) WO/2007/106670 20.09.2007
- (30) 60/779,377 03.03.2006 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) LEE, Kwangho (KR), LEEDS, Jennifer (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP CHẤT N-FORMYL HYDROXYLAMIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất N-formyl hydroxylamin và các dẫn xuất của chúng. Các hợp chất N-formyl hydroxylamin này ức chế peptidyl deformylaza (PDF) là enzym xuất hiện ở động vật bậc thấp. Các hợp chất này là được dùng làm chất kháng vi sinh vật và kháng sinh. Các hợp chất theo sáng chế ức chế chọn lọc peptidyl deformylaza chống lại các metalloproteinaza khác như MMP. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất.

- (11) **18725**
- (21) 1-2008-02462 (51)⁷ **C10L 1/04, C10G 2/00**
- (22) 29.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/056924 29.03.2007 (87) WO2007/114277 11.10.2007
- (30) 2006-095917 30.03.2006 JP
- (71) NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) Yasuhiro ONISHI (JP), Osamu WAKAMURA (JP), Kenichiro FUJIMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG TỔNG HỢP NHIÊN LIỆU LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tổng hợp nhiên liệu lỏng 1 bao gồm lò reforming 12 reforming hydrocarbon nguyên liệu thô thành khí tổng hợp bao gồm thành phần chính là khí cacbon monoxit và khí hydro; lò phản ứng 30 tổng hợp hydrocarbon lỏng từ khí cacbon monoxit và khí hydro trong khí tổng hợp; tháp tinh cất 70 tinh cất hydrocarbon lỏng để tách hydrocarbon lỏng với số cacbon được xác định trước hoặc cao hơn; và các thiết bị làm lạnh 80, 82 để làm lạnh ít nhất một khí thải được xả ra từ tháp tinh cất, do đó hóa lỏng khí thải này, và hệ thống này thu hồi khí hydrocarbon với số cacbon được xác định trước hoặc cao hơn trong khí thải được hóa lỏng.



- (11) **18726**
- (21) 1-2008-02463 (51)⁷ **C10G 2/00**
- (22) 29.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/056862 29.03.2007 (87) WO2007/114250 11.10.2007
- (30) 2006-095932 30.03.2006 JP
- (71) NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) Yasuhiro ONISHI (JP), Osamu WAKAMURA (JP), Kenichiro FUJIMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG TỔNG HỢP NHIÊN LIỆU LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tổng hợp nhiên liệu lỏng 1 bao gồm lò reforming 12, lò này reforming nguyên liệu hydrocarbon thô để sản xuất khí tổng hợp bao gồm thành phần chính là khí cacbon monoxit và khí hydro, lò phản ứng tháp bọt 30 tổng hợp hydrocarbon lỏng từ khí cacbon monoxit và khí hydro chứa trong khí tổng hợp, đường ống dẫn 150 dẫn khí tổng hợp từ lò reforming 12 đến lò phản ứng tháp bọt 30, và thiết bị nén thứ nhất 110 để nén khí tổng hợp được sản xuất bởi lò reforming 12 tới áp suất ít nhất cao hơn áp suất phản ứng đã xác định trước trong lò phản ứng tháp bọt 30.



- (11) **18727**
(21) 1-2008-02468 (51)⁷ **D04B 15/50**, A41B 17/00, 9/06,
D04B 1/24
(22) 21.02.2007 (43) 25.12.2008
(86) PCT/JP2007/053136 21.02.2007 (87) WO2007/102311 13.09.2007
(30) P2006-063295 08.03.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.10.2008

(71) GUNZE LIMITED (JP)

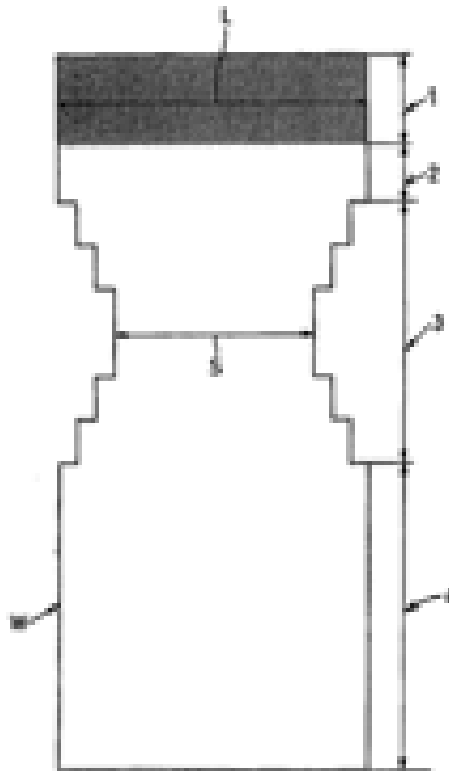
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, 6238511, Japan

(72) SATO Akihiro (JP), FUNAOKA Masayuki (JP), YUI Yoshinari (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỒ MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM ĐỒ MẶC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm mặc có thể mặc/cởi bỏ một cách dễ dàng và trong đó sự thích ứng với kích cỡ chiều rộng của người mặc và việc tạo ra độ bó sát người mặc được tạo điều kiện thuận lợi. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp dệt sản phẩm mặc này. Sản phẩm mặc và phương pháp dệt sản phẩm này bao gồm vải dạng ống (W) tạo ra bằng cách móc vòng chỉ đàn hồi trần (A) với chỉ nền (B), trong đó vải dạng ống (W) định ra chiều rộng của nó. Cụ thể là, việc điều khiển chiều dài cấp của chỉ đàn hồi trần (A) được thực hiện một cách độc lập với chỉ nền (B) và việc điều khiển chiều rộng được thực hiện một cách tùy ý. Khi so với các phần chiều rộng khác (2, 4), phần chiều rộng nhỏ (3) được dệt trong khi chiều dài theo chu vi của chỉ đàn hồi trần (A) được làm ngắn hơn chiều dài theo chu vi của chỉ nền (B).



- (11) **18728**
- (21) 1-2008-02526 (51)⁷ **B01J 29/12**, C10G 47/20
- (22) 14.03.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/JP2007/055104 14.03.2007 (87) WO2007/114012 11.10.2007
- (30) 2006-097609 31.03.2006 JP
- (71) 1. NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412 Japan
2. JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 210-0913 Japan
- (72) Hiroyuki SEKI (JP), Masahiro HIGASHI (JP), Sumio SAITO (JP), Ryuzo KURODA (JP), Takashi KAMEOKA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT XÚC TÁC CHO QUÁ TRÌNH HYDROCRACKING VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NỀN NHIÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác cho quá trình hydrocracking chứa chất mang chứa zeolit kiểu Y siêu ổn định thu được từ quá trình làm siêu ổn định zeolit kiểu NaY và kim loại thuộc nhóm VIII của Bảng tuần hoàn được mang trên chất mang này, khác biệt ở chỗ, zeolit kiểu NaY có đỉnh trong mẫu nhiễu xạ tia X của nó nằm trong khoảng $2\theta = 28,0^\circ$ đến $28,5^\circ$ và $2\theta = 15,0^\circ$ đến $16,0^\circ$, và tỷ lệ cường độ I_1/I_2 không lớn hơn 0,05, trong đó I_1 là cường độ đỉnh được quan sát nằm trong khoảng $2\theta = 28,0^\circ$ đến $28,5^\circ$ và I_2 là cường độ đỉnh được quan sát nằm trong khoảng $2\theta = 15,0^\circ$ đến $16,0^\circ$.

- (11) **18729**
- (21) 1-2008-02582 (51)⁷ **B04C 5/181**, 5/13, 5/14
- (22) 28.12.2006 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/IB2006/055047 28.12.2006 (87) WO2007/110715 04.10.2007
- (30) PA200600416 24.03.2006 DK

(71) **FLSMIDTH A/S (DK)**

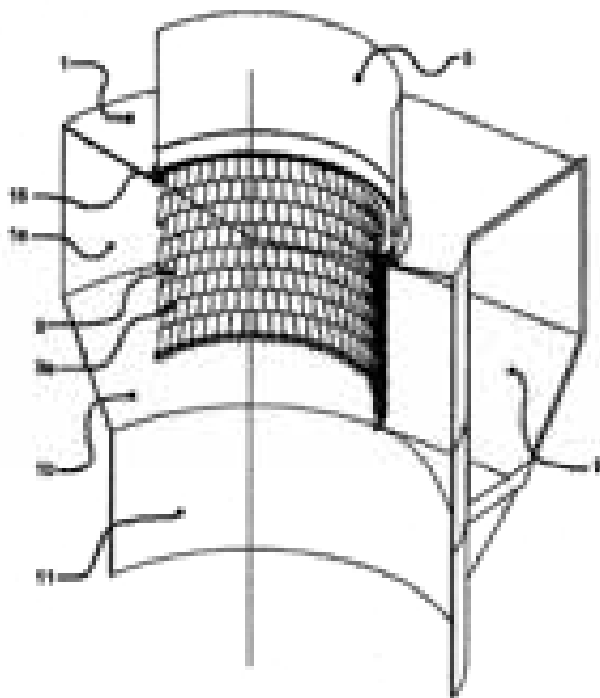
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

(72) **Morten Kaare HANSEN (DK)**

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH KIỂU XYCLON**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách kiểu xyclon bao gồm vỏ xyclon (1), đường ống xả (5) và ống trung tâm (3) để làm trệch hướng các khí, ống trung tâm (3) nhô theo phương dọc trục vào trong vỏ xyclon (1) và bao gồm nhiều đoạn (3a) được treo vào bộ phận đỡ (15) bố trí ở vùng nằm giữa vỏ xyclon (1) và đường ống xả (5). Thiết bị tách kiểu xyclon khác biệt ở chỗ thiết bị tách này bao gồm nhiều phương tiện mang (17) được phân bố đều và gắn cố định với mặt trong của vỏ xyclon (1) và/hoặc đường ống xả (5), và trong đó bộ phận đỡ (15) bao gồm đĩa hình khuyên được lắp lỏng ở phần trên của các phương tiện mang (17) và có đường kính ngoài nhỏ hơn đường kính trong của vỏ xyclon (1) và/hoặc đường ống xả (5) khiến cho khe hở (18) được tạo ra giữa đĩa hình khuyên (15) và vỏ xyclon (1) và/hoặc đường ống xả (5). Nhờ đó làm giảm đáng kể sự truyền nhiệt từ bộ phận đỡ tới vỏ xyclon và/hoặc đường ống xả khiến cho gradient nhiệt độ theo hướng ính ở bộ phận đỡ được làm giảm với nhiệt độ gần như đồng đều trên mặt cắt ngang theo bán kính của bộ phận kết cấu. Do đó làm giảm đáng kể các ứng suất nhiệt ở bộ phận đỡ. Đây là yếu tố chính đối với việc làm giảm diện tích tiếp xúc giữa bộ phận đỡ và vỏ xyclon và/hoặc đường ống.



- (11) **18730**
- (21) 1-2008-02613 (51)⁷ **C07F 9/12**, C08K 5/523, C08L 27/00, 75/04, C09K 21/12
- (22) 23.04.2007 (43) 25.12.2008
- (86) PCT/US2007/067188 23.04.2007 (87) WO/2007/127691 08.11.2007
- (30) 60/794,785 24.04.2006 US
60/908,287 27.03.2007 US
60/908,292 27.03.2007 US
- (71) ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America
- (72) LAYMAN, William, Joseph Jr. (US), MACK, Arthur, G. (GB), TSAO, Techen (US), APLIN, Jeffrey, Todd (US), CHEW, Hoover (US), LUTHER, Douglas, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) ISOPROPYL PHENYL PHOSPHAT CÓ HÀM LƯỢNG TRIPHENYLPHOSPHAT THẤP, HÀM LƯỢNG PHOSPHO CAO CÓ MỨC ALKYL HOÁ ORTHO CAO
- (57) Sáng chế đề cập tới aryl phosphat có hàm lượng triphenyl phosphat thấp, hàm lượng phospho cao và có mức alkyl hoá ortho cao thích hợp để sử dụng làm chế phẩm làm chậm cháy, quy trình điều chế chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới triaryl phosphat este đã alkyl hoá và quy trình sản xuất chúng.

(11) **1198**

(21) 2-2007-00076

(51)⁷ **E01C 5/02**

(22) 28.05.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2007

(75) NGUYỄN PHI THÁI (VN)

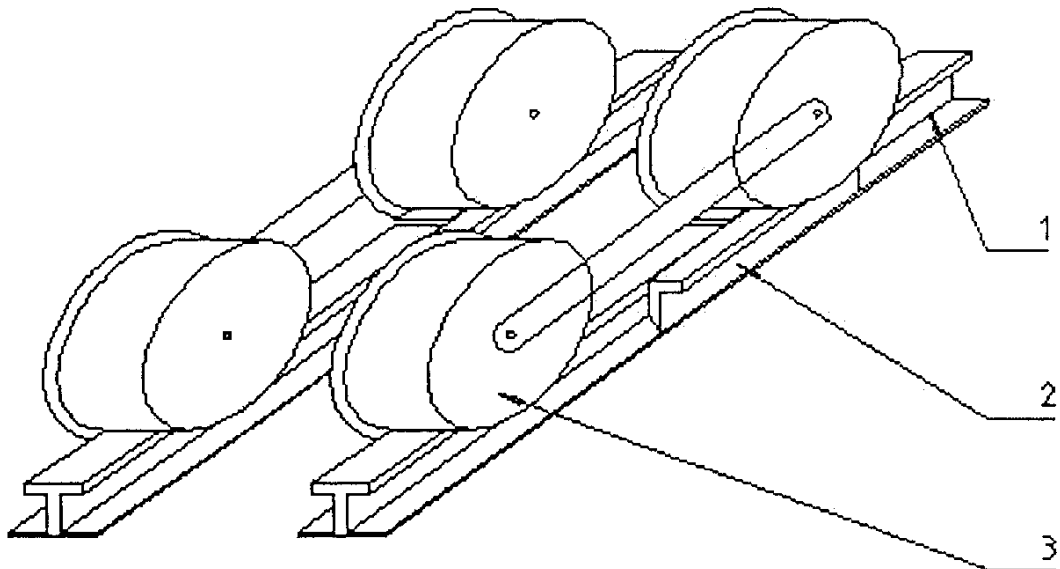
128/21 Lý Thường Kiệt, phường 9, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG RAY CHỐNG XÓC VÀ GIẢM ỒN**

(57) Giải pháp đề xuất hệ thống vận chuyển bằng đường ray bao gồm hai đường ray được bố trí song song, trên cùng một mặt phẳng, mỗi đường ray gồm nhiều thanh ray được nối liên tiếp với nhau, giữa các thanh ray liên tiếp này có khe hở để bù giãn nở nhiệt. Các thanh ray phụ, có chiều dài lớn hơn khe hở bù giãn nở nhiệt, được bố trí song song, liên kề với mặt bên ngoài của thanh ray chính tại vị trí của khe hở bù giãn nở nhiệt nêu trên, sao cho bề mặt trên của thanh ray phụ nằm trên cùng một mặt phẳng với bề mặt trên của hai thanh ray chính liên tiếp. Hệ thống còn bao gồm phương tiện giao thông có các bánh xe chuyển động trên đường ray, trong đó chiều rộng của các bánh xe này được lựa chọn sao cho ít nhất bằng chiều rộng của thanh ray chính cộng với chiều rộng của thanh ray phụ cho nên bánh xe có thể tiếp xúc tỷ cùng lúc lên cả thanh ray chính lẫn thanh ray phụ, nhờ đó khi bánh xe đi qua khe hở bù giãn nở nhiệt thì bánh xe này được đỡ bởi thanh ray phụ.

Nhờ giải pháp nêu trên có thể tránh được hiện tượng bánh xe bị hẫng khi đi qua khe hở bù giãn nở nhiệt dẫn đến sự va đập với các mép đầu của thanh ray chính nên loại bỏ được hiện tượng xóc và tiếng ồn.



(11) **1199**

(21) 2-2007-00077

(51)⁷ **F25B 25/00**

(22) 28.05.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2007

(71) TAINAN SHENG FENG MACHINERY CO., LTD. (TW)

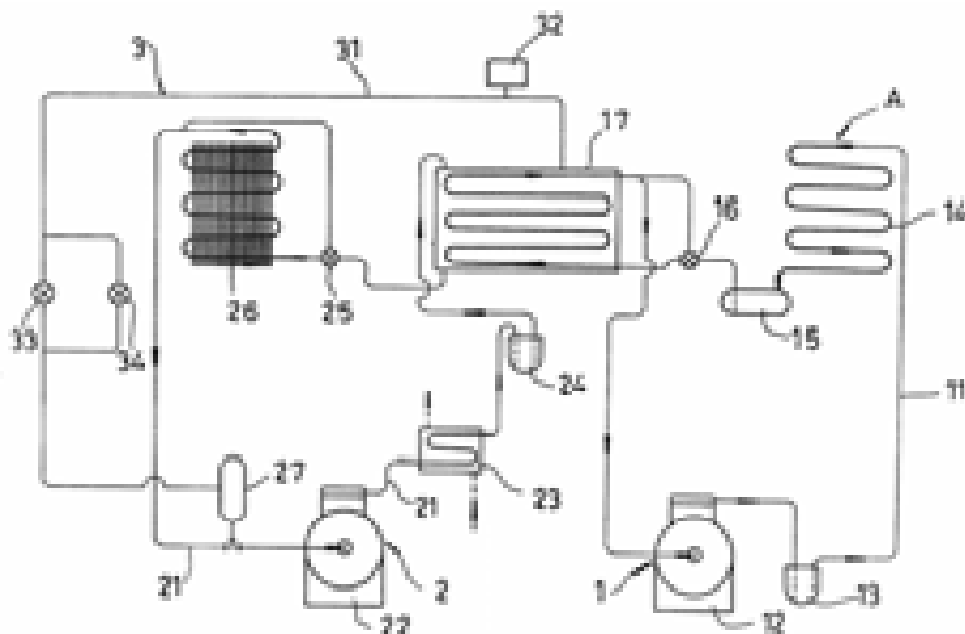
No.200, Shin-Shiao Rd. Tainan, Taiwan

(72) Jui-Ching Wu (TW)

(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S tại Hà Nội (AMBYS HA NOI BRANCH)

(54) **HỆ THỐNG LÀM LẠNH HAI TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm lạnh hai tầng, bao gồm thiết bị làm lạnh thứ nhất và thiết bị làm lạnh thứ hai, bộ ngưng tụ hai tầng được nối chung với thiết bị làm lạnh thứ nhất và thiết bị làm lạnh thứ hai. Tiếp đến, bình giảm áp được đặt trong thiết bị làm lạnh thứ hai, và thiết bị điều chỉnh được đặt giữa bộ ngưng tụ hai tầng và bình giảm áp của thiết bị làm lạnh thứ hai. Thiết bị điều chỉnh gồm ống nối nối giữa bộ ngưng tụ hai tầng và bình giảm áp, role áp suất nối với ống nối và hai van điều chỉnh được đặt song song nhau theo thứ tự trên ống nối. Van điều khiển thứ nhất được khởi động vào trạng thái bật khi cảm biến áp suất phát hiện áp suất bên trong của bộ ngưng tụ hai tầng cao hơn mức định trước, van điều khiển thứ hai đóng lại khi hệ thống làm lạnh hai tầng đang hoạt động, và mở khi hệ thống làm lạnh hai tầng dừng hoạt động. Bằng việc sắp xếp thiết bị điều chỉnh, áp suất tích tụ trong bộ ngưng tụ hai tầng có thể được giảm đúng lúc bằng van điều khiển thứ hai khi có sự cố điện đột ngột, điều này giúp máy nén thứ hai tránh được hư hỏng khi khởi động lại.



(11) **1200**

(21) 2-2007-00080

(51)⁷ **F16M 11/00**

(22) 28.05.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2007

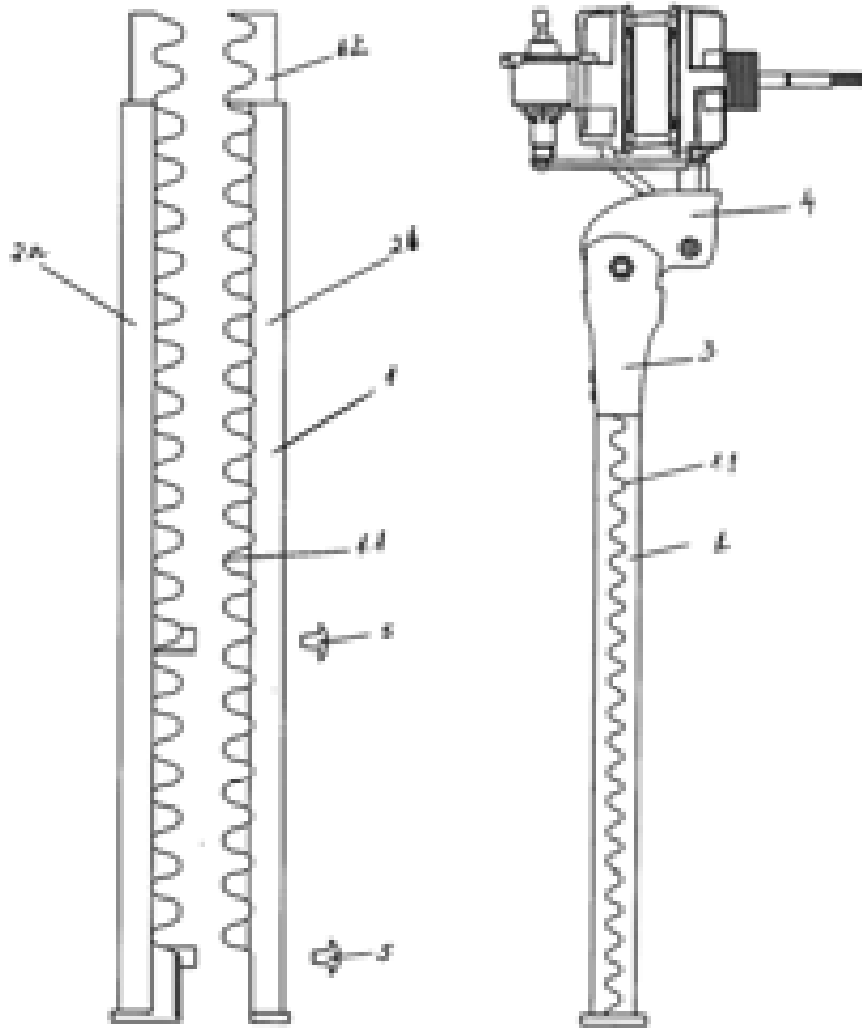
(75) **TRẦN CHÍ (VN)**

28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **ỐNG TIẾP NÂNG CỔ QUẠT CỦA QUẠT ĐỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống tiếp nâng cổ quạt của quạt đứng bao gồm hai nửa ống (1) có đường biên ghép nối (1.1) lõi lõm đan xen lắp khít vào nhau đặt trong thân trước (2.a) và thân sau (2.b) của quạt, đầu trên (1.2) nhô lên một đoạn và được lắp vào phần tiếp cổ quạt (3) của cổ quạt (4), đầu dưới lắp khít vào nhau nhờ vít (5) trên thân trước (2.a) và thân sau (2.b) của quạt.



(11) **1201**

(21) 2-2007-00081

(51)⁷ **B23K 31/00, H05K 3/34**

(22) 30.05.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.04.2008

(71) SHUN AN GENERATOR CO., LTD. (TW)

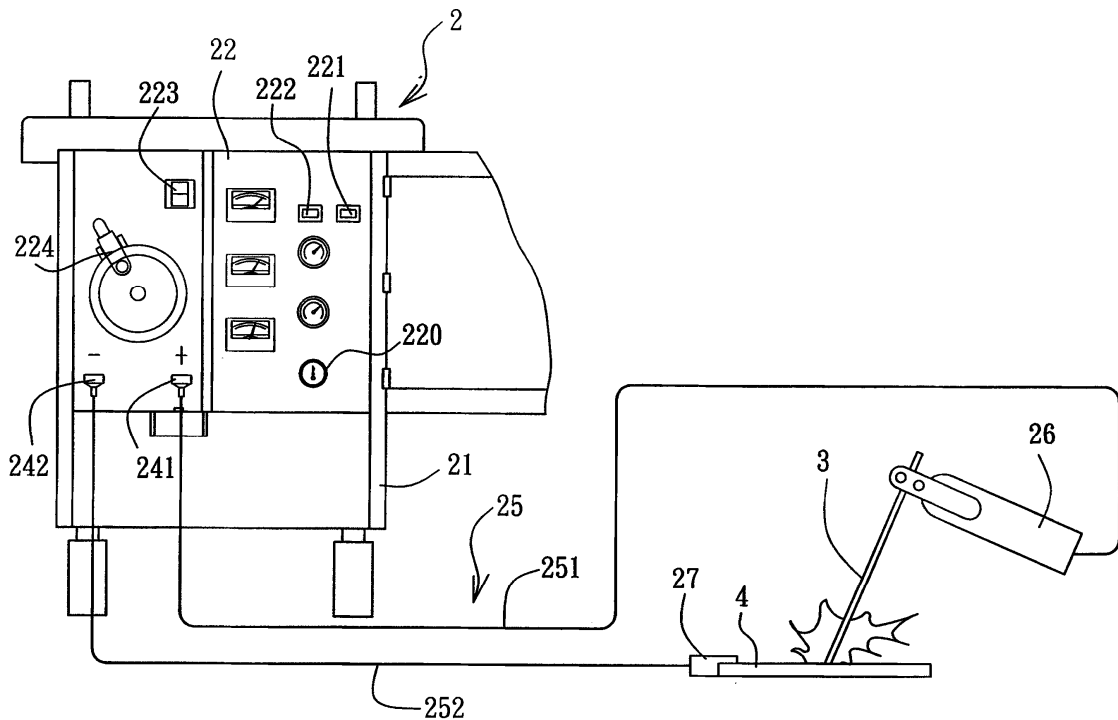
1F, No. 407, Chang-Te Rd., Nan-Tzu Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chih-Hsiung HUANG (TW), Tung-An CHIA (TW), Tieh-An CHIA (TW), Meng-Fan CHIA (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn (2) bao gồm máy biến áp (24) có hai cực vào để nhận năng lượng vào từ nguồn điện (23), cực ra thứ nhất (241) được nối với điện cực hàn (26) và cực ra thứ hai (242) được nối với bộ phận cấp chi tiết gia công (27). Bộ phận chống sốc (28, 28') được nối điện với các cực vào và cực ra thứ nhất (241) và cực ra thứ hai (242) của máy biến áp (24) và bộ phận chống sốc hoạt động được ở chế độ điện hoạt động, ở chế độ này, bộ phận chống sốc (28, 28') giúp cho máy biến áp (24) sinh ra công suất điện hoạt động hoặc bộ phận chống sốc (28, 28') hoạt động được ở chế độ điện an toàn, ở chế độ này, bộ phận chống sốc (28, 28') làm cho máy biến áp (24) không sinh ra công suất điện hoạt động và ở chế độ này, bộ phận chống sốc (28, 28') sinh ra công suất điện an toàn thấp hơn công suất điện hoạt động.



(11) **1202**

(21) 2-2007-00082

(51)⁷ **B65F 7/00**, 1/14

(22) 30.05.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.02.2008

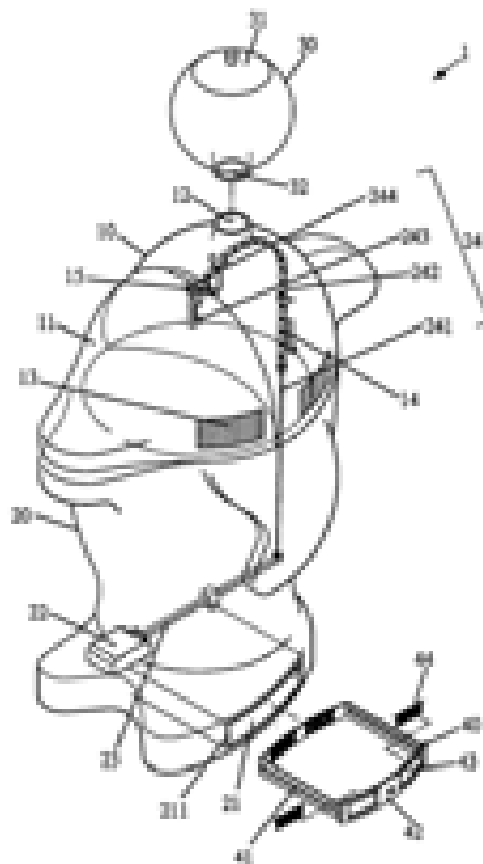
(75) HSIN-CHIH, CHEN (TW)

No. 1-5, Wundi Rd., Shih-Chao Village, Jiaosi Township, Yilan County 262, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÙNG RÁC DIỆT CÔN TRÙNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng rác diệt côn trùng có thể có một thân gồm một đầu, đế, thùng để bẫy, và đĩa đựng môi; đầu kết hợp với đế; mép trước của đầu được lắp một nắp thùng mở ra được; mặt trên của đầu có một lỗ cắm; một bên của đầu được tạo ra có một cửa lưới để ruồi, muỗi và các côn trùng khác bay qua; thành trong của chổi sát với chổi nổi giữa đầu và đế có cơ cấu di chuyển được và thành trong của đầu sát với đầu trên có cơ cấu treo, mặt dưới của đế có một khe hở lọt từ mặt đáy của đế vào; đế được lắp với một bàn đạp; một cần được lắp ngang qua đế; bàn đạp được nối với một đầu của cần và đầu kia của cần dẫn động cơ cấu dẫn động; nhờ bàn đạp, cơ cấu dẫn động sẽ mở nắp thùng; mặt trên của bẫy có nắp trên và đáy của nó có vấu nhô có một lỗ xuyên; kích thước của lỗ xuyên hơi nhỏ hơn lỗ cắm; vấu nhô của thùng rác để bẫy có thể nằm trong lỗ cắm của đầu; và một mép của đĩa môi có hai lỗ xuyên ở hai bên của chốt chặn, mỗi lỗ xuyên có lưới đan theo phương duy nhất, lưới này chỉ mở vào bên trong.



(11) **1203**

(21) 2-2007-00086

(51)⁷ **A61K 31/485**

(22) 04.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2007

(75) NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)

189/65 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC DẠNG VIÊN NÉN BAO ĐƯỜNG CHỨA HOẠT CHẤT XANH METYLEN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐƯỜNG TIẾT NIỆU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất thuốc dạng viên nén bao đường chứa hoạt chất xanh methylen để điều trị bệnh viêm đường tiết niệu, khác biệt ở chỗ, xanh methylen được pha trộn vào dung dịch để bao viên trong bước bao viên. Do dung dịch để bao viên chứa gelatin và sirô đường nên nhờ khả năng kết dính của dung dịch này mà khi đưa xanh methylen dạng bột vào, thì bột xanh methylen không bị bay lên, không gây nhiễm màu xanh cho dây chuyền, nhà xưởng trong sản xuất, người lao động và môi trường làm việc của nhà máy.

(11) **1204**

(21) 2-2007-00089

(51)⁷ **B24B 5/01**, B24D 5/06

(22) 06.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.06.2007

(71) TE-CHANG LIAO (TW)

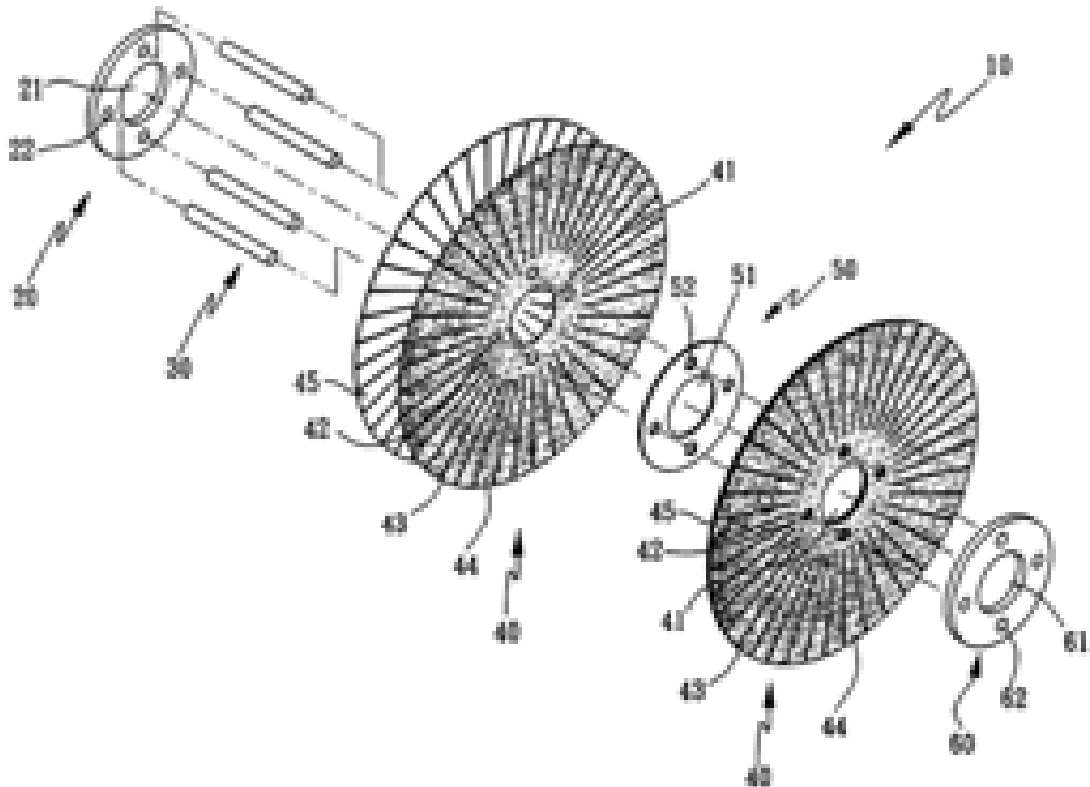
No. 3, Taichung Industrial Zone 41th Road, Taichung, TAIWAN

(72) Te-Chang LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ ĐĨA MÀI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đĩa mài bao gồm các cặp đĩa mài được bố trí vuông góc với bề mặt cần mài, và mỗi cặp đĩa mài một mặt mài và một mặt làm sạch được bố trí đối diện với mặt mài trên đĩa mài. Hai mặt làm sạch tương ứng được bố trí nằm đối diện với nhau. Một đĩa ngăn cách được kẹp giữa hai cặp đĩa mài liên kế. Các chốt ngang nằm xuyên qua các cặp đĩa mài và đĩa ngăn cách, đồng thời một khung và một đĩa chặn được gắn ở hai đầu của các chốt ngang. Mỗi cặp đĩa mài bao gồm các khe tỏa tròn kéo dài tới cạnh chu vi của đĩa mài để tạo thành các phần tỏa tròn linh hoạt và có thể mài được bề mặt dạng răng cưa của vật cần mài.



(11) 1205

(21) 2-2007-00093

(51)⁷ A43D 25/00

(22) 11.06.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.06.2007

(71) 1. KIM LAI YUAN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 151, Lane 318, Sec. 2, An Ho Rd., Tainan, Taiwan

2. CHANG CHONG-CHING (TW)

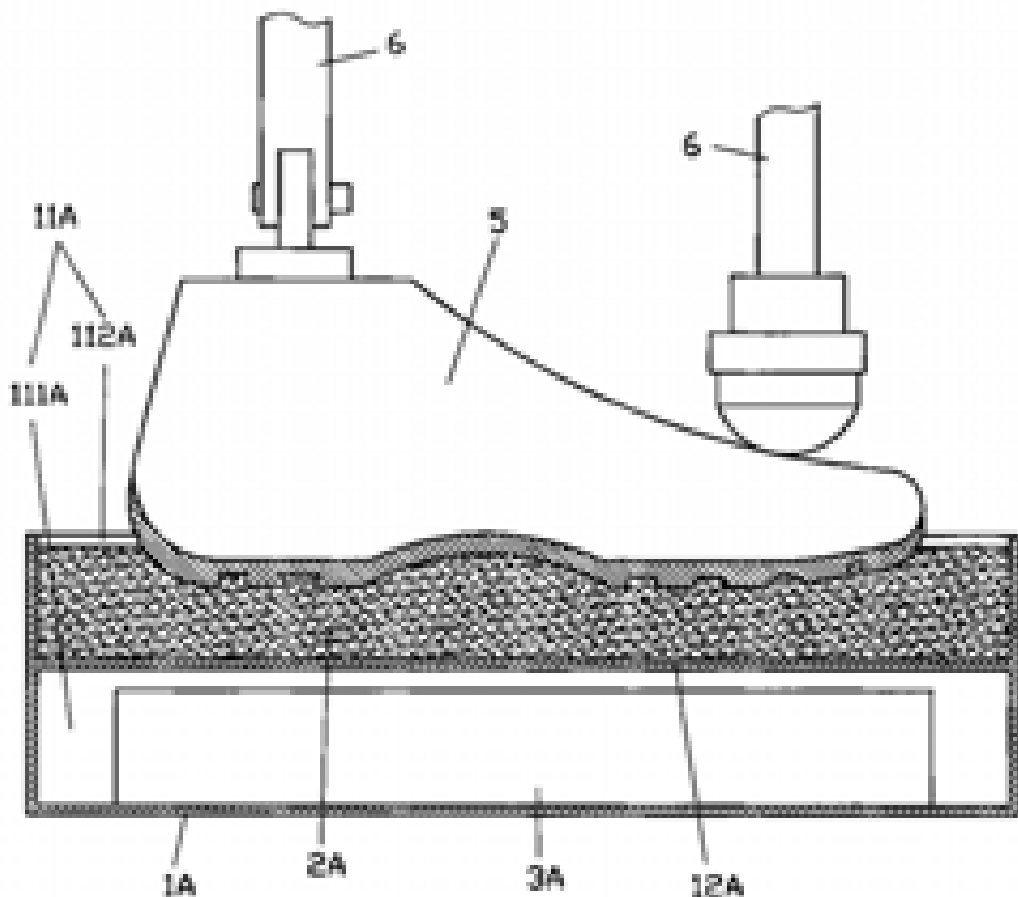
No. 6, Kuo Hua St., Yung Kang City, Tainan Hsien, Taiwan

(72) Chang Chong-ching (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MẪU BỘT BẰNG TỪ TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển mẫu bột bằng từ tính gồm khay, bột và bộ phận điện từ. Khay có khoang để chứa bột trong đó. Bộ phận điện từ được bố trí gần khoang của khay. Bằng cách đặt đế giày vào khoang để nó tiếp xúc với bột, bộ phận điện từ sẽ sinh ra từ trường làm cứng bột trên đế giày trong quá trình ép mũ giày khi bộ phận điện từ nối với nguồn điện. Khi bộ phận điện từ không nối với nguồn điện, bột sẽ trở lại trạng thái ban đầu của nó để tách đế giày và mũ giày ra khỏi mẫu bột.



- (11) **1206**
(21) 2-2007-00095 (51)⁷ **F04B 53/00**
(22) 18.06.2007 (43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.06.2007

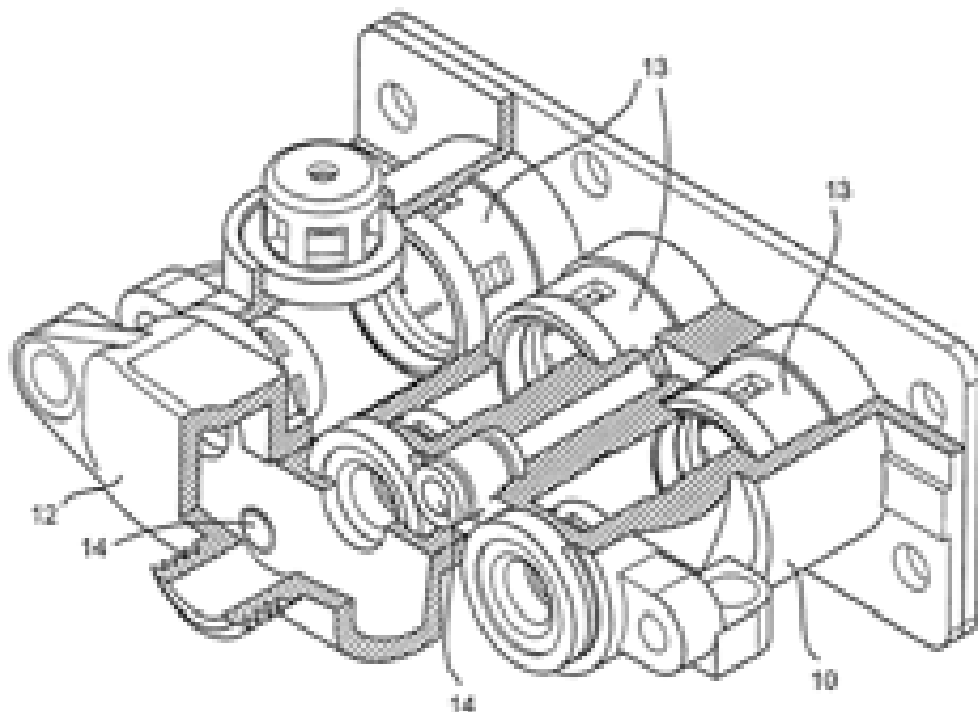
(71) WU LI AGRICULTURE MACHINE CO., LTD. (TW)
No. 449, Chin Chou Rd., Chi Fong Vill., Wu Fong Hsiang, Taichung, Taiwan

(72) Huang, I-Jen (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT DẠNG VÒNG DÙNG CHO BƠM KIỂU PIT TÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát dạng vòng dùm cho bơm kiểu pit tông bao gồm thân bơm, mà trong đó có trang bị cần pit tông để được chuyển động tịnh tiến qua lại, được nối với khoang nước-vào; và một tập hợp các vòng đệm kín, khác biệt ở chỗ, tại mặt mút ở giữa thân bơm và khoang nước-vào, và tại vách ngăn của lỗ mà cần pit tông chuyển động tịnh tiến qua lại, có trang bị các lỗ thông được bố trí một cách luân phiên theo các vị trí trên cao và ở dưới, và được kéo dài đến mép đáy của các vòng đệm kín ở bên trong thân bơm, dòng nước áp suất thấp chảy từ khoang nước-vào đến mép đáy của các vòng đệm kín được sử dụng để làm mát và bôi trơn bổ sung sao cho cần pit tông trong hành trình chuyển động tịnh tiến qua lại và các vòng đệm kín làm kín không bị biến dạng do nhiệt khi các vòng đệm kín bị ép, đảm bảo các vòng đệm kín làm kín khít cần pit tông trong hành trình chuyển động tịnh tiến qua lại và chống thấm qua cần pit tông.



- (11) **1207**
(21) 2-2007-00097 (51)⁷ **A63B 41/00**
(22) 21.06.2007 (43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.06.2007

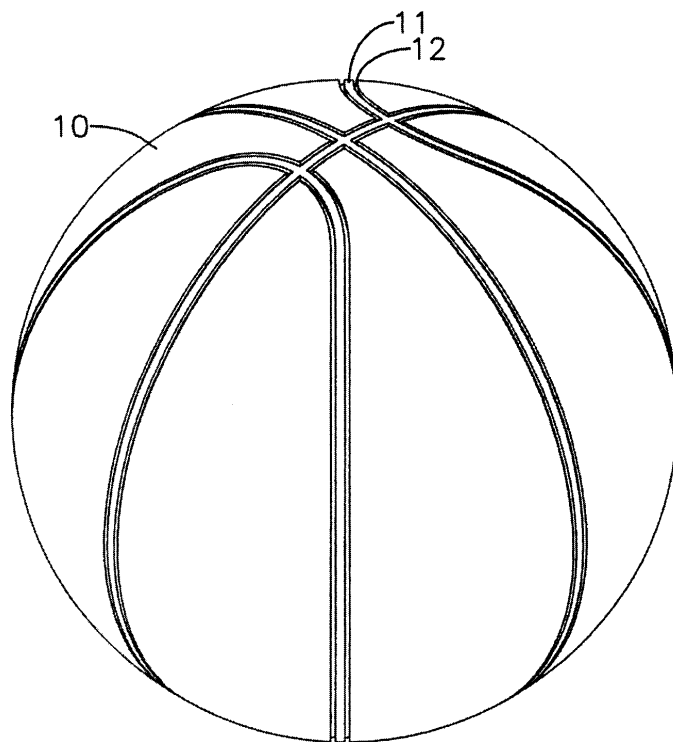
(71) UNIVERSAL SPORTING GOODS (THAI) CO., LTD. (TH)
91 Moo 1 Soi Wat Thien Dad, Petchkasem Road, Ban-Mai, Samphan Nakornpathom
73110, Thailand

(72) Kuang-Hui SU (TW), Ching-Lung LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) LỖI QUẢ BÓNG HƠI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lỗi quả bóng hơi cải tiến nhằm giúp việc sản xuất quả bóng hơi dễ dàng và nâng cao độ bền và tính thẩm mỹ cho quả bóng hơi. Lỗi quả bóng hơi gồm có khoang trống bên trong có thể bơm hơi được, bề mặt bên ngoài, nhiều đường rãnh nằm song song nhau tạo thành từng cặp đường rãnh liền kề nhau và các đường gân nằm giữa mỗi cặp đường rãnh và giao nhau để chia bề mặt ngoài của lỗi quả bóng hơi thành nhiều khoang riêng biệt. Khi sản xuất quả bóng hơi, người sản xuất sẽ dính các lớp vỏ bọc lên các khoang trên bề mặt ngoài của lỗi quả bóng hơi và dính các đường nẹp có mặt ngoài không trơn và có tính thẩm mỹ và có các cạnh cong được tạo ra trên và nhô cong xuống từ các cạnh bên, và được dính tương ứng lên các mặt đỉnh của đường gân, để giữ các lớp vỏ bọc và các cạnh cong được chèn chặt vào trong và được dính với các đường rãnh tương ứng để giữ chặt các lớp vỏ bọc. Như vậy, với lỗi quả bóng hơi theo giải pháp hữu ích thì việc sản xuất quả bóng hơi đã được đơn giản hơn, và quả bóng hơi có độ bền và thẩm mỹ hơn, đồng thời giúp người chơi kiểm soát bóng tốt.



(11) **1208**

(21) 2-2007-00113

(51)⁷ **A47J 37/01**

(22) 31.07.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.07.2007

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÁI ĐẤT XANH TƯƠI (VN)**

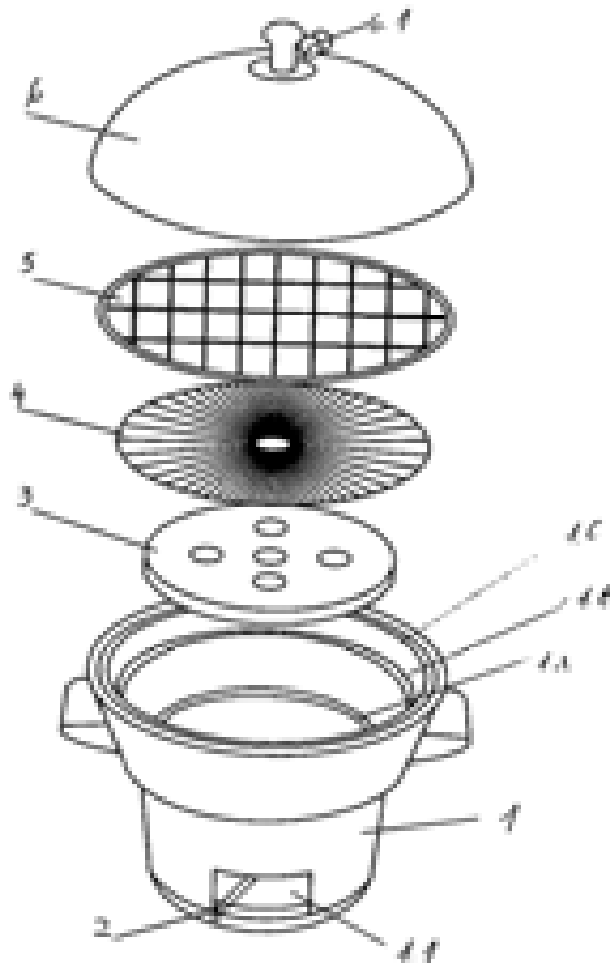
83/1/14 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Anh Cường (US)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **LÒ NƯỚNG THỰC PHẨM KHÔNG DÙNG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lò nướng thực phẩm không dùng điện bao gồm thân lò (1) có ba cửa lò (1.1) đặt đều về ba hướng, đáy lò có rãnh thoát nước (2), trong lòng lò có ba ngăn (1.a, 1.b, 1.c) nằm cách nhau tạo thành các vành đỡ các đĩa theo thứ tự từ dưới lên trên là đĩa (3) để chặn ngọn lửa, đĩa (4) làm bằng lưới kim loại để tản và tăng nhiệt, đĩa (5) để thực phẩm cần nướng, các đĩa (3, 4, 5) này tháo được ra khỏi thân lò nhờ đường kính của đĩa nằm dưới nhỏ hơn đường kính trong của vành đỡ của ngăn, nắp lò (6) có bộ phận (6.1) đóng mở lỗ thoát khí để điều chỉnh lượng khí làm thay đổi nhiệt độ trong lò và giữ đều nhiệt độ trong lồng nướng.



(11) **1209**

(21) 2-2007-00123

(51)⁷ **B23B 19/00**, 19/02

(22) 14.08.2007

(43) 25.12.2008

(30) 096208585 25.05.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.08.2007

(71) FEMTO TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

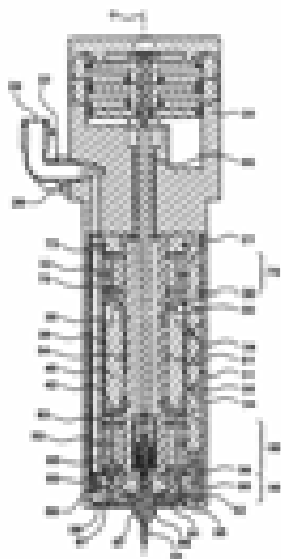
No. 21, Koun 1 Rd., Tacha, Taichung Hsie 437, Taiwan

(72) Chou, Chin Huang (TW), Ting, Chih Hui (TW), Shen, Ching Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CỤM TRỤC CHÍNH DÙNG CHO MÁY KHOAN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cụm trục chính sử dụng các ổ đỡ không khí làm phương tiện đỡ trục trục chính quay trong đó. Cụm trục chính bao gồm một cơ cấu làm mát có khả năng làm mát các vùng bao quanh của cuộn dẫn động và đầu mũi khoan của trục trục chính; cụ thể, cơ cấu làm mát sử dụng chất làm mát (nước hoặc dầu) làm môi chất làm mát để tạo ra làm mát tiếp xúc ở các vùng này. Cơ cấu làm mát được hợp nhất trong cụm trục chính sao cho tính liên khối và độ chính xác kết cấu của cụm trục chính có thể được duy trì. Các ổ đỡ không khí của cụm trục chính còn có các khe nạp không khí và các lỗ nạp để gia tăng lượng nạp không khí nhằm tạo ra tác dụng đỡ theo trục và theo hướng kính đối với trục trục chính quay trong đó. Các ổ đỡ không khí còn được tạo ra để cho phép chất làm mát đi qua đó sao cho các vùng liền kề đầu mũi khoan của trục trục chính có thể được làm mát. Cụm trục chính theo giải pháp hữu ích được làm thích ứng để sử dụng trên máy khoan, cụ thể là máy khoan tốc độ cao, chẳng hạn máy khoan bảng mạch in (PCB). Vì các bộ phận của cụm trục chính được bố trí rõ ràng theo các chức năng của chúng, cụm trục chính có thể được lắp ráp, tái lắp ráp, sửa chữa và bảo dưỡng dễ dàng.



(11) **1210**

(21) 2-2007-00168

(51)⁷ **E03C**

(22) 19.10.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.10.2007

(71) **SPLENDOR CORPORATION PTE LTD (SG)**

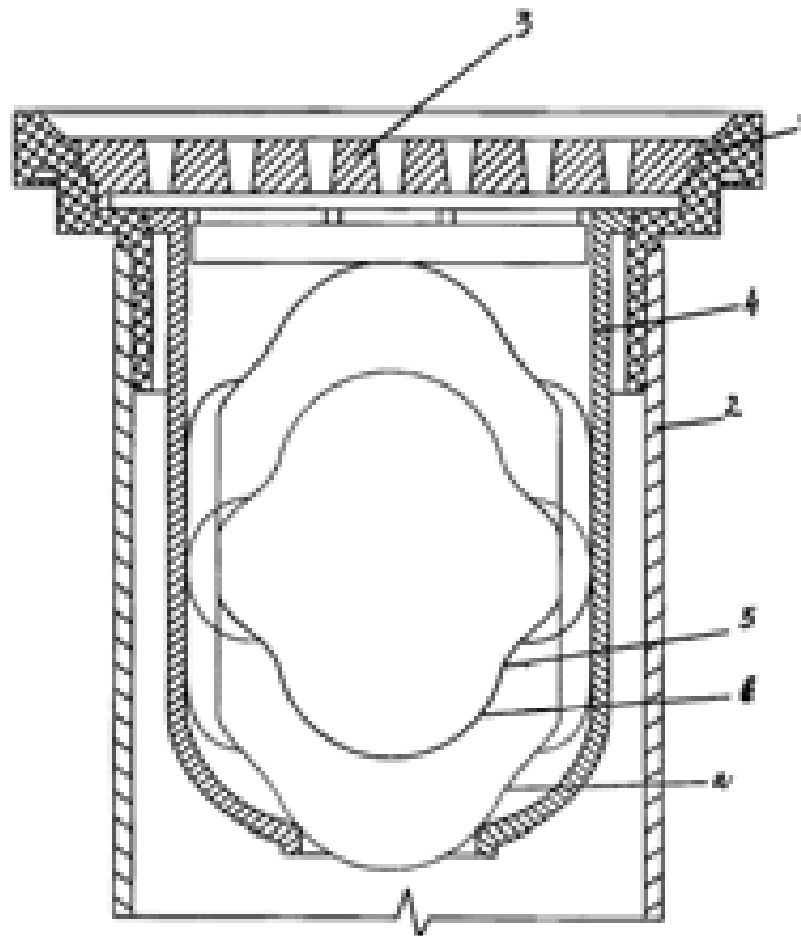
No.2 Fan Yoong Road, Singapore 629780

(72) **Teo Peng Hock (SG)**

(74) **DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)**

(54) **PHỄU THOÁT NƯỚC CHẶN CÔN TRÙNG DÙNG TRONG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phễu thoát nước chặn côn trùng dùng trong hệ thống thoát nước bao gồm miệng phễu (1) đặt lọt vào ống thoát nước (2), nắp đậy (3) có nhiều lỗ thoát đậy vào miệng phễu (1), thân phễu (4) gắn lọt trong lòng miệng phễu (1) và có đầu dưới thu hẹp lại, phao (5) có hai đầu thuôn nhỏ đặt trong lòng thân phễu (4). Nhờ vậy, khi không có nước thoát chảy, phao (5) đặt chìm xuống dưới thân phễu khít vào đầu dưới thu hẹp lại của thân phễu (4) nên đáy phễu được đậy lại không liên thông với ống thoát bên dưới và nhờ vậy côn trùng không chui từ dưới ống lên trên bề mặt phễu được.



(11) **1211**

(21) 2-2007-00169

(51)⁷ **B26B 17/00**, A45D 29/02

(22) 24.10.2007

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.10.2007

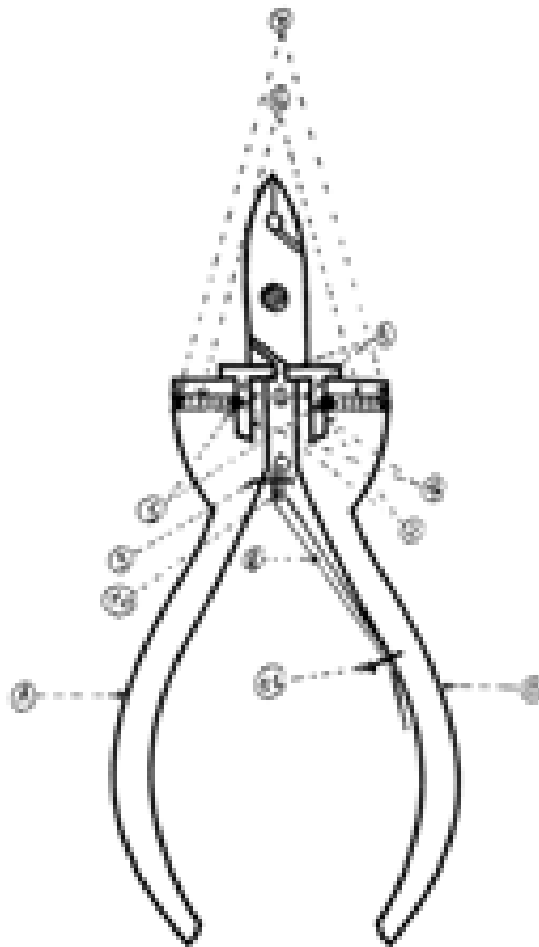
(75) NGUYỄN VIỆT HOÀ (VN)

I7 cư xá Tân Sơn Nhì, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **KÌM CẮT MÓNG TAY THÁO VÀ LẮP ĐƯỢC ĐẦU KÌM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kìm cắt móng tay có thể tháo rời và lắp ráp lại được phần đầu kìm với phần cán kìm nhờ có hai trụ lắp dương ở phần đầu kìm sẽ lắp khít vào hai trụ lắp âm ở hai cán kìm và được giữ cố định trong khi sử dụng bởi khớp giữ. Khớp giữ này được tạo thành do khớp lõm ở hai trụ lắp dương của phần đầu kìm sẽ khớp với bi khớp, ở phần cán kìm, khi bi này chịu lực đẩy của lò xo nhú qua hai trụ lắp âm. Lò xo này đàn hồi giúp bi khớp tự động trượt ra, trượt vào khi tháo và lắp phần đầu kìm với phần cán kìm.

Phần cán kìm có hai cán kìm được gắn kết với nhau bởi lưỡi gà đàn hồi, hai ốc giữ để giữ lưỡi gà nằm cố định ở phía trong của hai cán và lưỡi gà này có rãnh trượt để giúp hai cán kìm tự động đẩy ra khi có lực bóp vào, tiện lợi cho việc sử dụng.



- (11) **1212**
- (21) 2-2007-00175 (51)⁷ **A61K 8/60**, 8/97
- (22) 30.10.2007 (43) 25.12.2008
- (30) 0603001971 21.12.2006 TH
- (71) THAILAND CENTER OF EXCELLENCE FOR LIFE SCIENCES (TCELS) (TH)
22th Floor, CMMU Building, 69 Vibhavadi-Rangsit Road, Samsen Nai, Phayathai,
Bangkok 10400, Thailand
- (72) Rapepun Wititsuwannakul (TH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHẦN CHIẾT TỪ MỦ CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT
PHẦN CHIẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để khử sắc tố da chứa phần chiết có nguồn gốc từ dịch trong của mủ cao su tự nhiên, trong đó phần chiết này chứa chất ức chế proteaza và các đoạn peptit hoạt động. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tách phần chiết từ mủ cao su bao gồm bước xử lý bằng axit và nhiệt, siêu lọc và cất phân đoạn dung môi. Phần chiết thu được bằng phương pháp này có tác dụng khử sắc tố da của động vật có vú.

- (11) **1213**
(21) 2-2008-00012 (51)⁷ **A44B 19/26**
(22) 21.01.2008 (43) 25.12.2008
(30) 96209191 04.06.2007 TW

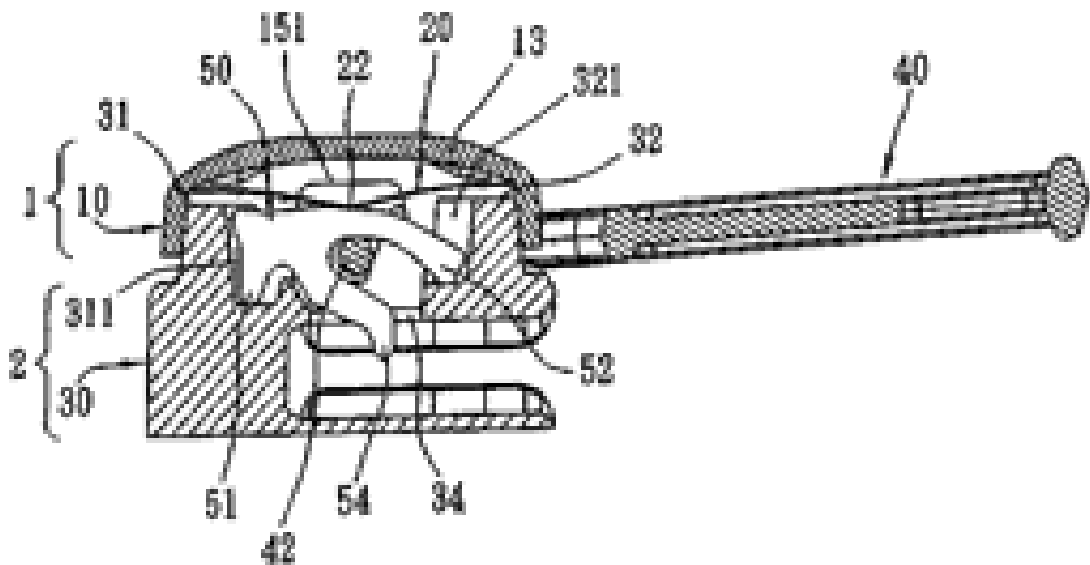
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.01.2008

(75) YU-PAU LIN (TW)
No. 8, Jhenjhong St., Pingjhen City, Taoyuan County, Taiwan

(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) **KẾT CẤU NẤP DÀNH CHO KHOÁ KÉO**

(57) Kết cấu nắp dành cho khoá kéo bao gồm một nắp và khoá bật này. Nắp có một rãnh chứa được tạo thành trên mặt đáy của nắp. Ít nhất một tai treo được bố trí trên mặt đáy của rãnh chứa. Đáy của phần lõm là thấp hơn đỉnh của tai treo. Hai bên của nắp có một thành bên. Mỗi thành bên có một khe hở lõm tiếp giáp với rãnh chứa. Khoá bật này được bố trí bên trong rãnh chứa, khoá bật này tiếp giáp với các phần giới hạn. Một giới hạn của khoá bật này có một lỗ tương ứng tới tai treo. Do đó, kết cấu nắp và nắp được kết hợp để tạo thành cấu trúc nắp. Vì khoảng cách dùng cho khoá bật này để uốn cong là lớn hơn, lực để kéo khe trượt của khoá kéo là nhỏ hơn.



(11) **1214**

(21) 2-2008-00081

(51)⁷ **E06B 9/16**

(22) 29.04.2008

(43) 25.12.2008

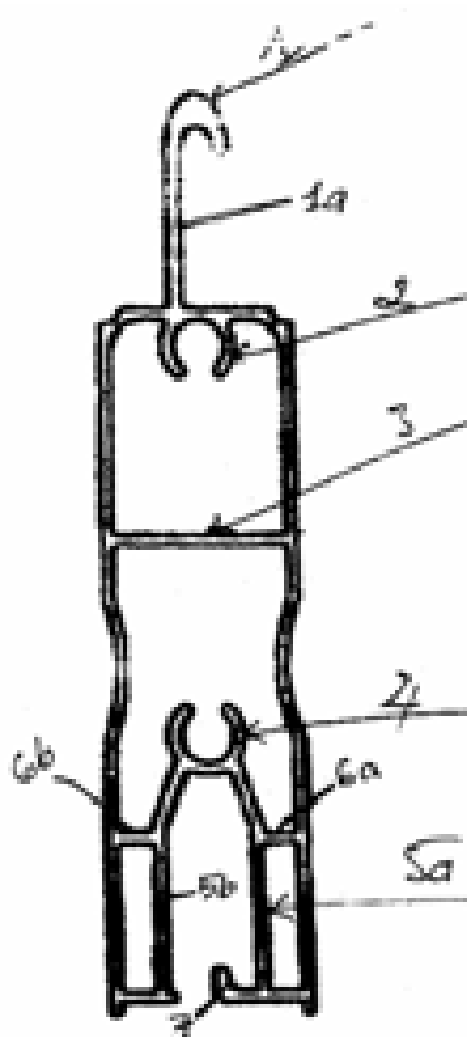
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.04.2008

(71) CÔNG TY TNHH-TM KỸ THUẬT NHÔM HUNG PHÚ THÀNH (VN)
552 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Đức Thành (VN)

(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất kết cấu của thanh nhôm định hình, trong đó tạo nên sự khác biệt bởi hai lỗ vít hình chữ C (2) và hai thanh nhôm đứng (5aX5a) có phần dưới song song với nhau và song song với các cạnh bên của thanh nhôm và phần trên được bẻ gấp vào, nối với và đỡ lỗ vít hình chữ thứ hai (4). Ở phần giữa các thanh nhôm đứng được nối với các cạnh bên của thanh nhôm định hình bằng các thanh nhôm ngang (6a)(6b).



(11) **1215**

(21) 2-2008-00132

(51)⁷ **B29C 33/02**, 33/04, 33/46

(22) 05.06.2008

(43) 25.12.2008

(30) 096210030 21.06.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.06.2008

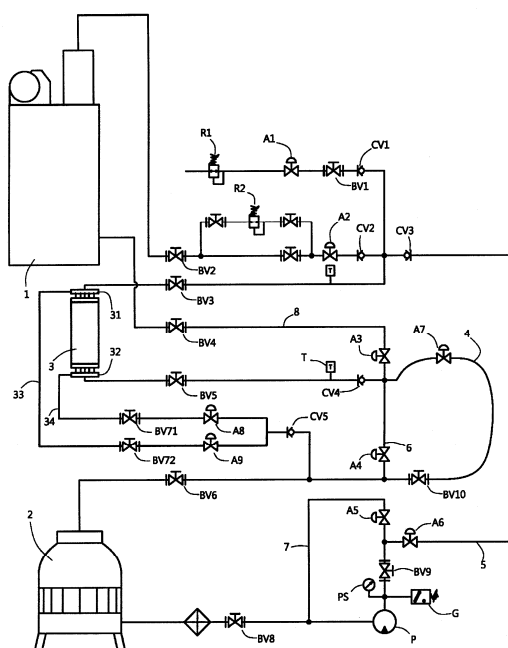
(75) LAI, HOU-YU (TW)

No.30, Lane 386, Sec. 2, Daya Rd., East District, Chiayi City 600, Taiwan

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÀM NÓNG VÀ LÀM NGUỘI KHUÔN

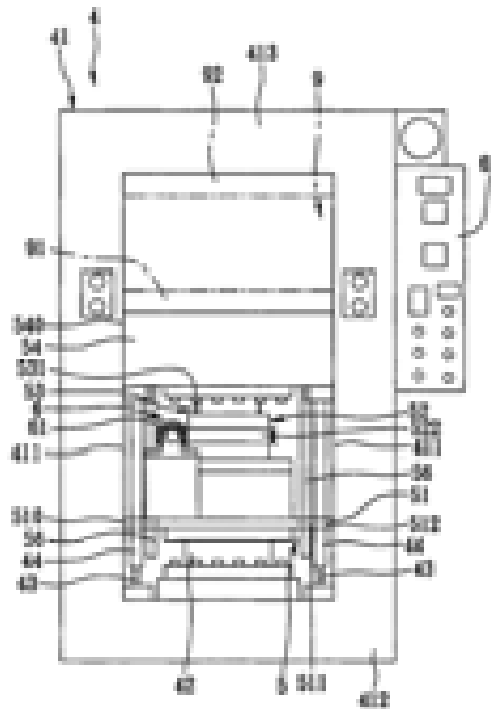
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm nóng và làm nguội khuôn bao gồm các đường ống làm nóng dẫn từ cơ cấu trung gian làm nóng tới cửa vào của khuôn và từ cửa ra bên cạnh của khuôn tới cửa vào của tháp làm nguội; thiết bị đề cập còn bao gồm ống làm nguội dẫn từ đầu cung cấp của tháp làm nguội tới cửa vào khuôn và từ ống được bố trí tại cửa ra bên cạnh của khuôn để nối một ống khác nữa tới đường vào của tháp làm nguội; sao cho khuôn có thể hoặc trong quá trình làm nóng hoặc làm nguội nhờ một cơ cấu chuyển mạch điều chỉnh của các van điều khiển được bố trí tại mỗi ống, một bộ cảm ứng nhiệt cũng được bố trí tại ống ra phía bên của khuôn, và một ống hồi nhiệt nữa được nối với cơ cấu trung gian làm nóng, trong khi đó bơm tăng áp được bố trí tại ống làm nguội để chuyển chất lỏng làm nguội, ngoài ra, sau khi nối van ngắt tới đầu phía sau của bơm tăng áp, ống dẫn tuần hoàn được nối tiếp với đầu trước của bơm tăng áp; vì vậy, khi hơi nóng thải ra của cơ cấu trung gian làm nóng thoát ra từ cửa ra của khuôn được bộ cảm ứng nhiệt nhận biết để sử dụng, cơ cấu trung gian làm nóng có thể được khôi phục lại bằng cách chạy trở lại qua một ống hồi nhiệt tới cơ cấu trung gian làm nóng. Chất lỏng làm nguội được lưu thông giữa cửa ra và cửa vào của bơm tăng áp qua một ống tuần hoàn khi quá trình làm nguội dừng, bởi vậy có thể được nhẹ bớt khối lượng công việc phải làm và tiết kiệm được năng lượng.



- (11) **1216**
 (21) 2-2008-00138 (51)⁷ **B22D 47/00**
 (22) 11.06.2008 (43) 25.12.2008
 (30) 096209702 13.06.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.06.2008

- (71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
 No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan
 (72) Hsin-Ming TSENG (TW), Tsui-Shui WEI (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ DỊCH CHUYỂN KHUÔN ĐÚC ĐỂ DỊCH CHUYỂN MỘT NỬA KHUÔN
 VỀ PHÍA NỬA KHUÔN KIA
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dịch chuyển khuôn đúc được làm thích ứng để dịch chuyển nửa khuôn đúc thứ nhất (91) về phía nửa khuôn đúc thứ hai (92). Thiết bị dịch chuyển khuôn đúc bao gồm cụm nâng (4), bộ vi chỉnh (5), và cụm dẫn động (6). Cụm nâng (4) bao gồm khung (41) được làm thích ứng để nửa khuôn đúc thứ hai (92) được bố trí cố định trên đó, và cánh tay thủy lực di động (42) được bố trí có thể di động trên khung (41). Bộ vi chỉnh (5) bao gồm mặt tựa khuôn thứ nhất (51) được lắp cố định đối với cánh tay thủy lực di động (42), và cặp chi tiết thứ nhất (52) và thứ hai (53), chúng được bố trí tương ứng và quay được trên mặt tựa khuôn thứ nhất (51) và nửa khuôn đúc thứ nhất (91) và ăn khớp được với nhau. Chi tiết có ren thứ nhất (52) có thể quay được trên mặt tựa khuôn thứ nhất (51) để di động chi tiết có ren thứ hai (53) và nhờ đó nửa khuôn đúc thứ nhất (91) dịch chuyển về phía ra xa nửa khuôn đúc thứ hai (92). Cụm dẫn động (6) bao gồm chi tiết dẫn động (61) có thể vận hành được để dẫn động quay chi tiết có ren thứ nhất (52), và cơ cấu điều chỉnh (62) để điều chỉnh sự vận hành của chi tiết dẫn động (61).



(11) **1217**

(21) 2-2008-00141

(51)⁷ **F02M 1/00**

(67) 1-2007-01214

(22) 18.06.2007

(43) 25.12.2008

(71) BORCH CORPORATION (TW)

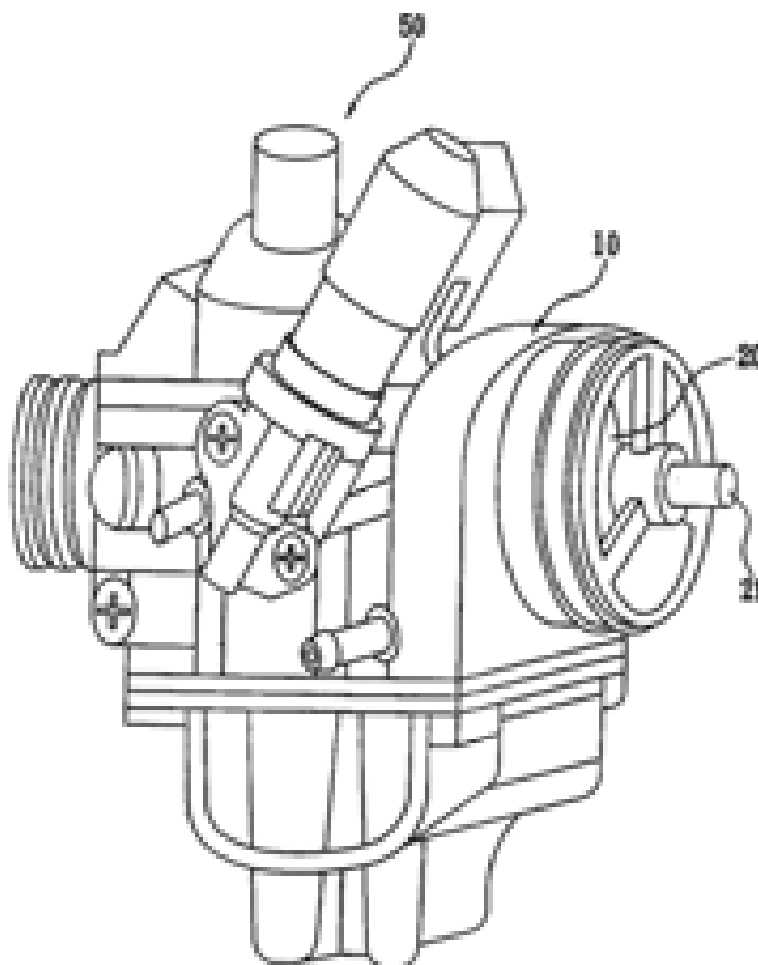
1F., No. 86, Sichang st., Wanhua District, Taipei City, 108, Taiwan

(72) Ming-Ching Wang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **BỘ CHẾ HOÀ KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ chế hòa khí bao gồm: đế, cụm côn Venturi, cụm cam, cụm điều chỉnh sức kéo, và van điều chỉnh sức kéo chân không. Cụm côn Venturi được lắp trên đế. Phần đỡ của côn tỳ vào cam của cụm cam bánh quay chứa đường dầu của cụm điều chỉnh sức kéo được dẫn động bởi đường dầu chảy để dẫn động cánh van bướm. Lượng chuyển vị của côn của cụm côn Venturi do sức hút chân không từ động cơ được điều khiển bởi cam của cụm cam. Van điều chỉnh sức kéo chân không cung cấp đủ nhiên liệu cho động cơ. Do đó, bộ chế hòa khí theo sáng chế có thể thực hiện đốt cháy có hiệu quả, cải thiện tốt hiệu suất và làm giảm ô nhiễm môi trường.



(11) **1218**

(21) 2-2008-00167

(51)⁷ **G07F 17/00**

(22) 16.07.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.10.2008

(75) **NGÔ ANH TUẤN (VN)**

1C/14 khu phố Nhị Đồng, thị trấn Dĩ An, Bình Dương

(54) **MÁY TRUY CẬP INTERNET CÔNG CỘNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy dùng để truy cập Internet công cộng tự động sử dụng tiền xu hoặc thẻ với đầy đủ tính năng và công dụng như: tại đó người sử dụng vừa có thể truy cập Internet công cộng tự động vừa có thể gọi điện thoại, có thể in ấn, có thể kết nối được với điện thoại di động và các thiết bị cầm tay khác. Ngoài ra, nó có thể dùng để thanh toán và rút tiền tự động.

(11) 1219

(21) 2-2008-00179

(51)⁷ D05B 27/00, 27/08

(22) 28.07.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.07.2008

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

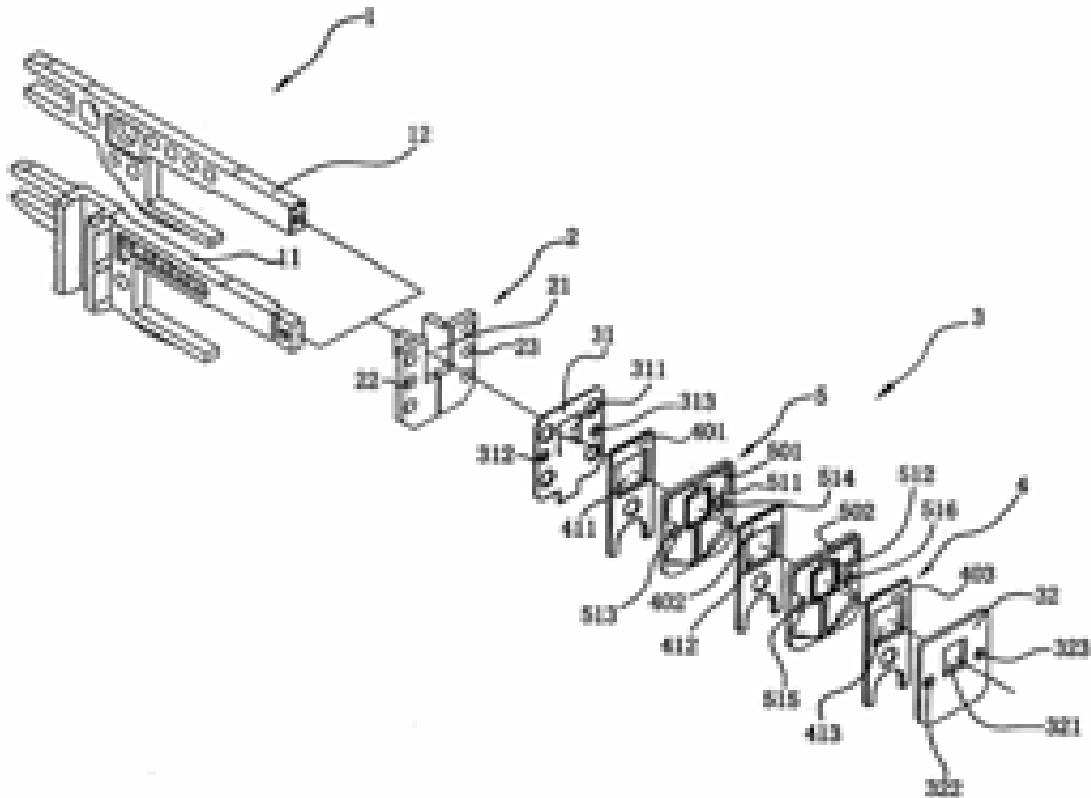
1F, No. 32, Wu-Chuan 7th Road, Wu-Ku Hsiang, Taipei County, Taiwan

(72) Tsai, Chin-Long (TW)

(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(54) THANH RĂNG NẠP VẢI CHỐNG RÒ RỈ DẦU CỦA MÁY KHÂU

(57) Sáng chế đề cập đến thanh răng nạp vải chống rò rỉ dầu của máy khâu nhằm mục đích làm giảm một cách hiệu quả rò rỉ dầu tại phần thanh răng. Cơ cấu theo sáng chế chủ yếu bao gồm bộ nạp vải, bộ dẫn hướng nạp vải và nắp tựa định vị, trong đó nắp tựa định vị bao gồm hai nắp bịt đầu; bên trong nắp tựa định vị là tấm gạt dầu; đồng thời, có một khung gạt dầu được lắp đặt trong nắp tựa định vị, và khung gạt dầu có cửa sổ tương ứng với vị trí của lỗ xuyên; ngoài ra, cửa sổ được gắn kết với gờ khung của khung gạt dầu nhờ gọng, và độ dày của cửa sổ và gọng nhỏ hơn độ dày của gờ khung để tạo thành khe lõm; ngoài ra, tấm gạt dầu được lắp đặt bên trong khe lõm và một rãnh thoát dầu được lắp ở đầu dưới của khung gạt dầu. Cơ cấu chống rò rỉ dầu theo sáng chế có tác dụng làm giảm hiệu quả dầu ứ đọng giữa các chi tiết khác nhau và cải thiện hiệu quả rò rỉ dầu. Nhờ đó tránh được việc vải bị dầu gây bẩn trong quá trình làm việc của thanh răng nạp vải của máy khâu.



(11) **1220**

(21) 2-2008-00196

(51)⁷ **F04B 17/00**

(22) 25.08.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.10.2008

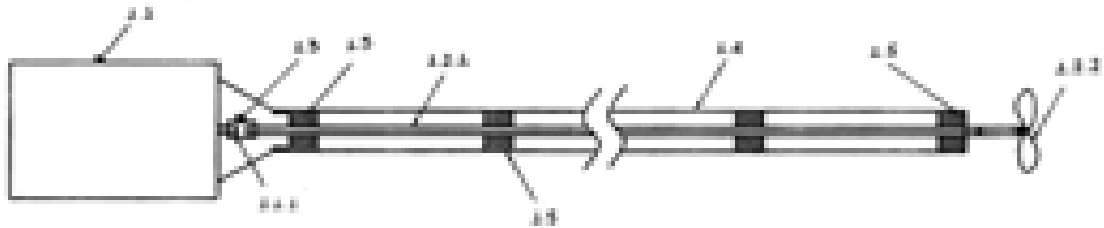
(75) **NGÔ MINH LÊ (VN)**

145 quốc lộ IA, ấp 5, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(54) **MÁY BƠM NƯỚC MỘT PHA CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập máy bơm nước một pha cải tiến phục vụ cho sản xuất nông lâm ngư nghiệp có công suất cao (từ 20-162m³/giờ), tiết kiệm năng lượng và có thể sử dụng một cách rộng rãi, có kết cấu gồm cơ cấu hút/đẩy nước và ống bơm nước được thiết kế không đồng bộ, trong đó cơ cấu hút/đẩy nước gồm mô tơ điện có trục được nối liền với trục của chân vịt, chân vịt được định vị bằng cụm chi tiết hướng trục là các đoạn ống trụ tròn ngắn bằng gỗ có thành ngoài được cố định vào ống trụ tròn (vỏ); ống bơm nước là ống nhựa gồm một đoạn nằm ngang và một đoạn nằm xéo trên đoạn nằm xéo, gắn vị trí tiếp xúc với đoạn nằm ngang, được khoét một lỗ để có thể luồn cơ cấu hút/đẩy nước vào bên trong đoạn nằm ngang, tại vị trí lỗ này có một ống nối được cố định một đầu vào đoạn nằm ngang và có trục đồng trục với trục của đoạn nằm ngang.



(11) **1221**

(21) 2-2008-00222

(51)⁷ **A45F 3/22**

(22) 06.10.2008

(43) 25.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.10.2008

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DUY PHƯƠNG (VN)**

105C Hồ Học Lãm, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Hương (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **KHUNG VÕNG XẾP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung võng xếp đảm bảo độ chịu lực nhưng khối lượng nhẹ bao gồm thanh đáy (1), thanh đứng xéo (2) tạo chân võng bằng các thanh sắt rỗng có độ dày dưới 08,mm, thanh góc (3) liên kết giữa thanh đáy (1) và thanh đứng xéo (2), đoạn ống (4) bọc tăng cường cho các thanh đáy (1), thanh đứng xéo (2) tại các vị trí liên kết giữa thanh góc (3) vào thanh đáy (1) và thanh đứng xéo (1). Nhờ vậy võng vẫn đảm bảo chịu lực mà các thanh đáy (1) và thanh đứng xéo chỉ cần làm bằng sắt mỏng làm cho khung võng nhẹ đi nhiều và tiết kiệm được nhiên liệu, giá thành giảm.

